



ĐÀN CÒ TRẮNG BAY QUA MIỀN KÝ ỨC

Tập truyện ngắn

Nhiều tác giả



ĐÀN CỜ TRẮNG BAY QUA MIỀN KÍ ỨC
Tuyển Tập Truyện Ngắn Nhiều Tác Giả
Tập hợp, làm Ebook: Cuibap
Cover: silence00
Nguồn: vanchuongviet.org

Bim Bim Mãi Tim

Chế Diễm Trâm

Vừa kết thúc hợp đồng cuối năm, tôi đặt vé máy bay về nước ngay. Vợ tiễn tôi ra sân bay, nàng ôm tôi hơi chặt, hôn hơi dài. Bố vợ tôi không được khỏe nên lần này tôi về một mình. Chắc nàng lo lắng, có lẽ nàng nghĩ tôi về mà không có nàng giống y cái xe không có thắng. Mà cũng phải, lần hai đưa về ra mắt má tôi và họ hàng, nàng chứng kiến tôi bù khú với mấy thằng bạn cũ ì xèo. Tội nghiệp, nàng chỉ dám ngồi bên cạnh, lâu lâu đá ngầm chân tôi dưới gầm bàn, chờ khi tôi quắc cần câu, nàng gọi taxi chở về nhà, rên rầm với má tôi một hồi. Má tôi hồi đầu la thằng con cho mát lòng con dâu, sau thấy tôi bê tha thiệt, bà già cự dữ dội. Lại, nàng lại quay ra bao che cho tôi. Khi tôi say, nàng kêu xe chở thằng hai tên về khách sạn, sáng mai tôi tỉnh ra mới trở về nhà, còn nói dối má tôi là hồi tối về nhà thằng bạn thân tôi ngủ lại.

Tôi gặp nàng khi một mình trên xứ người, tôi như cái giẻ. Tôi đi làm thêm để kiếm tiền chi tiêu và gửi về phụ gia đình. Mỗi tháng tôi đến xén cỏ cho khu vườn nhà nàng một lần, còn tưới cây thì một lần vào cuối tuần. Mười lần như chục, khi tôi bấm chuông căn nhà đẹp như địa đàng ấy và người giúp việc mở rộng cổng, tôi đều thấy nàng đu đưa trên cái xích đu sơn trắng và mở to mắt nhìn tôi như đã chờ đợi tôi từ lâu lắm. Bao giờ tôi cũng nghiêng đầu chào nàng trước khi bắt tay tưới cây, cắt cỏ.

Nhà nàng có hai cha con, mẹ nàng mất khi nàng non nỉu như trái bắp măng to trên cây. Tôi sẵn được học bổng du học toàn phần nên quyết chí đi, mọi sinh hoạt phí đều tự lo để má tôi không phải lo lắng. Tôi làm tất cả mọi việc, từ giao báo mỗi sáng sớm đến xén cây, dọn vườn vào những ngày nghỉ, cả rửa chén bát cho hàng ăn vào mỗi tối. Thế là, tôi đã trở thành người chăm sóc vườn cây của gia đình nàng, chính xác là của nàng.

Nàng đẹp mong manh. Như một nhành lan. Nàng yêu cây lá theo cách thật cảm động. Trong vườn có mấy cây táo, mấy gốc đào, ít tán cherry... Mùa trái chín nàng chờ mong tôi đến để hái quả giúp nàng. Và ngấm, vuốt ve, không nỡ ăn.

Một ngày, nàng rụt rè nhờ tôi thiết kế giúp nàng một giàn cây.

- Để làm gì?

- Em thích một giàn hoa leo, thật mềm mại.

- Em định trồng hoa gì?

- Dạ hoa bìm bìm.

Suýt chút nữa tôi la lên. Sao nàng lại thích ngay cái loài hoa dại ấy, loài hoa mọc khắp hàng rào, tường vôi, bờ bãi bên nhà thờ đổ ngày xưa ấy vẫn thỉnh thoảng gậm nhấm dây thần kinh tim tôi, vẫn loi loi dưới làn áo mỗi khi tôi nhớ về.

Tôi chọn học ngành kinh tế vì nhà tôi không khá giả gì, ba má tôi còn phải lo cho hai đứa sau tôi đang tuổi ăn học. Nhưng tôi không dừng được niềm đam mê hội họa. Hết giờ học, tôi hay la cà đến Nhà thờ Đức Bà xem mấy đứa sinh viên phác phác họa họa. Tôi làm quen với một nhóm sinh viên Mỹ thuật, lâu dần thành thân. Vẽ ở đâu tụi nó cũng hú hé. Có khi tôi còn góp ý, còn vẽ giúp tụi nó nữa. Hê hê...

Một hôm, thằng Phấn trong nhóm gọi tôi hỏi mày đi Đà Lạt với tụi tao không? Đi xe máy, nhỏ Linh có xe nhưng thiếu tài. Ok, nhưng... Dường như nó hiểu ngay nỗi khó nói của tôi. Tài chính hả, yên tâm, yên tâm, có tao!

Tôi dân tỉnh lẻ chính hiệu con nai vàng, nhà lại nghèo nên chả bao giờ rung rền. Thấy tôi ngại ngần, thằng Phấn dúm vô túi áo tôi hai triệu để đóng cho bọn con gái làm thủ quỹ. Tôi thầm hứa lòng mình, khi nào đi làm có tiền tôi sẽ gửi lại cho thằng Phấn ngay.

Nhỏ Linh bám tôi đến phát sợ. Linh không đẹp nhưng cũng dễ thương, hay cười. Nhưng tôi dứt khoát không yêu nó được vì mỗi tội ngồi sau cứ áp sát vào lưng tôi làm tôi không thoải mái tí nào! Tôi hơi bảo thủ: con gái vậy thì hơi dễ dãi, chơi vui thì được, yêu thì ghen tuông mết mết chết.

Vậy nên lên tới Đà Lạt sau một ngày lang thang đòi thông vẽ một bộ tranh những hạt nhựa thông màu hổ phách trong veo như những giọt cà phê nâu nguyên chất, nhỏ Linh sụt sịt, ách xì mấy cái là tôi bắt nó uống thuốc cảm nằm nhà đắp mền kéo ồm. Tội, cô bé nghe cái rụp như lời thánh phán, chắc nó nghĩ tôi lo lắng cho nó thật sự.

Một mình một yên, tôi bỗng muốn tách bọn thằng Phấn một ngày để lang thang những cung đường cao nguyên, một mình nghe cảm giác cô đơn lan tỏa. Thằng Phấn hình như rất hiểu kiểu ngựa chứng của tôi, không cần hỏi lý do lý trấu gì cả, chỉ dặn chiều nhớ về sớm, trên này trời tối nhanh nhen mày.

Ừ với nó xong, lòng tôi tự dưng buồn buồn chi lạ. Nhưng, màu đất đỏ của những con đường cao nguyên uốn lượn có sức hút ghê quá. Tôi lên xe đi về phía

đám mây xám mờ mờ. Vô định. Với một câu nói của ai đó: “Một cái đầu đầy nỗi sợ hãi sẽ không còn chỗ trống cho những ước mơ”. Sự hấp dẫn của những con đường lạ là những thú vị bất ngờ để nghe râm ran thích thú trong đáy tim. Cả thử nghiệm một chút âu lo về những bất trắc có thể xảy đến, sức chịu đựng của tấm lưng dài bờ vai rộng tuổi đôi mươi.

Đang mơ mơ trên đường bỗng tôi nhận ra một giáo đường bỏ hoang với một mảng tường là cả thảm hoa lá bìm bìm lơ lửng. Những bông hoa hình chuông tím đại tím khờ như đang ngân rung bản nhạc Jingle bells theo phong cách dân dã nhất. Tôi dựng chun chống xe, bắt đầu tìm một vị trí để phác thảo bức tường đan dệt bằng màu lá xanh ngút và những cái chuông tím rung rinh. Tôi sắp cảm nhận sự bất lực của chì đen trong việc tái hiện sắc tím đang loang dần từ nhụy hoa ra đến rìa cánh thì hình như có bóng ai thấp thoáng sau bức tường. Tôi chậm chậm lần vô, thoáng giật mình vì một mái tóc dài mượt rượt. Con gái! Một nhánh cây vướng mũi giày làm tôi suýt chúi nhủi. Nàng quay lại có vẻ hơi hoảng sợ. Đúng con gái Đà Lạt, mỏng manh như dây tơ. Trời, một cái giá vẽ màu nước với bức họa giậu đỗ bìm leo trong treo nhưng buồn tẻ tẻ.

Tôi khựng lại ngắm bức phác thảo, phải công nhận là đẹp nhưng sao thiếu thiếu một cái gì. Thấy tôi chỉ chăm chăm cái giá vẽ nên có lẽ nàng hơi yên tâm, nhìn tôi như chờ đợi. Tôi nheo mắt, nghiêng ngó:

- Em xem, bức tranh của em thiếu các cấp độ từ lam sang hồng tím, hoa của em ngả hết sang tông tím than, đúng không?

Nàng nhìn tôi, ngỡ ngàng gật đầu. Tôi bước đến bên bức tường, nâng một đọt lá cong như lò xo và còn vẹn nguyên những sợi lông măng:

- Em phải thể hiện cả cái nguyên sơ ngời lên trong nắng của cái đọt lá này nữa!

Bỗng, tôi nghe nhói lòng bàn tay một phát. Một con rắn lục vừa thụt đầu vào đám lá xanh um. Tôi la lên:

- Rắn!

Nàng tái xanh, run rẩy như cành lau rũ ướt sương đêm. Nàng bối rối, cuống quýt và nước mắt bắt đầu lăn.

Tôi ôm chặt cổ tay, bảo nàng tìm cho tôi một sợi dây. Tôi muốn buộc ga rô trước khi ra đến bệnh viện gần nhất. Tôi bảo nàng bút cho tôi một sợi dây bìm bìm nhưng tay nàng run lật bật, bút không nổi một đoạn già gần gốc. Bất ngờ, tôi thấy nàng xỏ tung ba lô, tìm thấy chùm chìa khóa dính một cái cắt móng tay. Nàng quay lưng cởi áo ngoài, lột chiếc soutien, cắt hai sợi dây nối lại rồi cột cánh tay tôi. Trong phút chốc, tôi như ngừng thở trước vẻ đẹp ngọc ngà của tấm thân nàng.

Nàng chở tôi đến bệnh viện gần đó. Lạ kỳ, sợ hãi đến lạnh người mà tôi vẫn

còn đủ sức ngả đầu lên vai nàng, hít mùi hương trên vai, trên cổ, trên tóc nàng. Nàng tưởng tôi sắp ngất nên càng đưa lưng ra cho tôi tựa hẳn vào. Ôi, cái thằng quý tôi!

Những ngày sau đó, tôi nằm lại bệnh viện. Nàng chăm như chăm em bé. Tôi sượng ngất ngây, quên cả cái cánh tay phũ to vật vã. Thằng Phấn vô thăm, nhìn thấy nàng đang đút cháo cho tôi, nó ghé sát tai tôi, chúc mừng mày, thằng số đỏ! Hehe. Nhưng nó đâu có biết nỗi khổ tâm của tôi, hề tôi nắm tay nàng là y như rằng nàng rút tay lại, đứng lên lấy cốc đi lấy nước cho tôi, giặt khăn cho tôi.

Thằng bạn chí cốt ghé tai tôi hỏi nhỏ mày có cần tụi tao ở lại chăm mày không? Nhưng tôi ra hiệu không cần. Tôi muốn được nàng chăm sóc hơn! Chỉ mong nó thu xếp sao cho xe nhỏ Linh về lại thành phố. Nó vờ nhăn nhó nói với nàng, bọn anh lên đây có hai thằng thôi mà anh phải về thành phố có việc rất gấp, nhờ em coi ngó thằng bạn anh giúp anh. Nàng hồn nhiên:

- Anh yên tâm, anh cứ lo việc anh đi. Khi nào anh ấy xuất viện, em sẽ nhắn anh lên đón anh ấy về.

Nhưng chưa đầy một tuần sau, tôi nhận được tin ba tôi ở nhà bệnh nặng. Tôi xin xuất viện sớm, và từ biệt nàng trong lưu luyến, rồi đáp xe đò về thẳng quê. Ba tôi không qua khỏi bạo bệnh. Gia cảnh đi vào một trận bão, trong tâm bão. Tôi vừa học vừa làm, phụ má nuôi hai em ăn học, quên cả đam mê hội họa.

Tôi sẵn học bổng du học với ước mơ đổi đời cho má, cho các em và mình. Tôi an ủi má và các em ráng chờ một vài năm. Tôi lao vào học và làm như điên, thỉnh thoảng kỷ niệm cũ có sống dậy cũng chỉ thấy tim mình loi loi một chút rồi cũng êm lặng như mặt nước một hồ nhỏ kín gió.

*

Khi vợ tôi bây giờ đòi làm một cái giàn cây để trồng dây bìm bìm thì kỷ niệm từ đâu bùng dậy như mới vừa xảy ra thôi.

- Tại sao em không trồng hoa gì khác mà phải là bìm bìm?

- Em thích màu tím, tím hồng, tím xanh thủy chung của nó. Nó là loài hoa bình dị, đẹp khiêm nhường và mang một sức sống bền bỉ!

Tôi lơ mơ nhìn nàng. Nàng học ở đâu ra cả một lô xách xông ý nghĩa loài hoa sớm nở trưa tàn ấy? Nàng như sợ tôi không đồng ý dựng cái giàn cây, phụng phịu như sắp khóc:

- Em không thích những loài hoa đài các. Em thích vẻ đẹp tự nhiên, chân mộc. Em yêu sức sống mãnh liệt của hoa bìm bìm. Em rất thích màu tím khiêm nhường của nó...

- Thôi thôi, được rồi! Anh sẽ dựng cho em!

Lần đầu tiên, nàng nhảy đến ôm ngang hông tôi để bày tỏ lòng biết ơn. Tôi thấy rân rân ở vành tai.

Không biết nàng nói gì với bố nàng, mà hôm sau ông mời tôi vô phòng khách với đề nghị tăng lương vì sẽ tăng số buổi làm việc trong tuần. Tôi thành thực đáp rằng mỗi tuần tôi đến một lần là đủ nhưng ông tha thiết đề nghị tôi hai, ba ngày đến một lần để chăm giàn hoa và khu vườn cho con gái rệu của ông. Nghĩ đến món tiền gửi về cho má và các em mà tôi mừng thầm.

Năm tháng sau giàn bìm bìm Nhật Bản bắt đầu bói hoa. Lác đác những chiếc chuông tím rung rinh theo gió. Nàng hân hoan nói với tôi rằng lúc ấy nàng có thể nghe chúng đang thì thầm ngân nga những bản thánh ca. Tôi thì thấy nàng lúc đó sao mà thánh thiện.

Tôi nhón ra một ít tiền lương để mua giá vẽ, giấy và bút. Đam mê của tuổi trẻ thức dậy tựa quạ. Và tôi dự định làm một bộ tranh về hoa bìm bìm nhún nhường, nền nã nhưng lung linh và không kém phần rực rỡ: hoa đơn, hoa chùm, hoa và lá, hoa và đọt lá cong mịn màng lông tơ, cả giàn hoa tím hồng dưới nắng mai, rồi tím thắm trong màn mưa xiên xiên...

Tôi bắt đầu nghiên cứu hoa đạo Nhật Bản, cách viết thư pháp thơ haiku của xứ sở Mặt Trời Mọc. Rồi tác phẩm Triều nhan theo lối tranh thủy mặc của tôi nên hình nên hài. Một bức tường đá ong lỗ chỗ dấu vết thời gian, mấy chà cây trụ lá bên cái cổng gỗ xiêu vẹo đỡ một giàn triều nhan tím bùng trên màn lá hình tim rậm rịt xanh. Mấy ngồng tơ non cố vươn tay qua cổng gỗ, hướng về tường đá rồi bất thần lả lơi trong màu nắng thu thừa thớt. Xong, tôi đề lên đó một bài thơ haiku của Basho:

*Triều nhan một đóa
Suốt ngày chốt cửa
Cài vào cổng tôi*

Một ngày. Tôi gói bức tranh, trình trọng mang đến tặng nàng. Nàng đặt bức tranh lên nền nhà, rồi quỳ xuống đưa đôi bàn tay rờ rẫm từng cánh hoa, phiến lá. Nàng thì thầm đọc mấy câu thơ. Và vẫn tư thế nửa quỳ nửa ngồi, nàng ngược mắt nhìn tôi. Với hai hàng mi đậm lệ. Cái áo trắng cổ hơi trễ nhìn từ trên cao xuống khoe một bờ vai thanh mảnh và trắng trong. Y như người con gái năm nào.

Nàng đón lấy từng lời tôi về ý nghĩa ẩn kín của bài thơ haiku. Vì yêu bông hoa triều nhan bám trên cổng mà không dám mở cổng, suốt ngày chốt kín im ỉm. Thấy nàng dường như nín thở, tai thì lắng nghe tôi nói, còn mắt dán vô bức tranh, tôi cao hứng thêm: còn có nhà thơ thương cái đẹp mong manh của triều nhan vương vào dây gàu mà không nở mức nước, đành đi xin nước nhà bên...

Bất giác, nàng ôm lấy chân tôi và run run lời cảm ơn. Tôi đỡ nàng đứng dậy. Nàng đứng sát vào tôi, tin cậy. Tôi ôm chầm lấy thân ấy vào lòng, nàng khép mi chờ đợi. Tôi đặt một nụ hôn đầu đời lên môi nàng. Cả hai run lên, tựa sát vào nhau. Lần đầu tiên tôi biết thế nào là hôn nhau. Với nàng thì càng chắc chắn thế.

Chúng tôi thành đôi. Bố nàng thương tôi như con đẻ. Tôi yêu nàng. Trong tình yêu của tôi có chút tình thương dành cho người em gái. Nàng yêu tôi, trong thứ tình tôn sùng. Tôi có riêng một phòng làm phòng tranh. Và giấc mơ phong cách tranh Morning Glory của tôi thành hình. Lại thay, bức triêu nhan nào của tôi cũng đầy hơi hướm Đà Lạt. Đêm đêm, trong giấc mơ tôi, kỷ niệm Đà Lạt lại hiện về, day dứt một niềm ân hận không hề nhẹ. Ngày tôi đi học xa, tôi không có điều kiện để tìm nàng, nói một lời cảm ơn. Không có cái hành động quyết liệt ấy của nàng chưa chắc tôi sống sót mà ra viện. Nhưng biết tìm nàng ở đâu bây giờ?

Công việc cuối năm thừa bót, tôi nói với vợ, tôi cần về nhà. Để trông coi xây lại mộ phần ba tôi. Và trong đầu tôi lớn dần ý nghĩ: tôi phải lên Đà Lạt đi tìm người thiếu nữ vẽ bức tường giáo đường tím thắm hoa bìm bìm.

Tôi chọn chuyển xe đến nơi vào đầu giờ chiều. Bắt một chiếc taxi với yêu cầu chạy thật chậm để tôi nhớ đường. Không khó để tìm lại con đường trập trùng bóng thông thẳng tắp. Nhưng vòng tới vòng lui mà vẫn không thấy ngôi nhà thờ cổ bỏ hoang. Chỉ toàn những biệt thự sang trọng, những nhà hàng cao cấp ẩn hiện bên những gốc thông già và những vật dĩa quý vàng nhức. Thấy tôi đã bắt đầu thất vọng, anh tài xế rụt rè lên tiếng:

- Anh cần tìm nhà ai?
- Em có biết một giáo đường cũ bỏ không đoạn đầu đây không?
- Hình như lâu lắm rồi, anh à. Nó sứt dần. Rồi người ta phá bỏ...
- Trời!

Tôi tiếc một thánh đường. Và tôi hoang mang: biết tìm nàng ở đâu bây giờ? Tôi trả tiền taxi và xuống đi bộ. Không khí mát mẻ làm lòng tôi dịu bớt. Tôi lang thang mong có chút thông tin gì chẳng. Một quán cà phê nhỏ giữa con dốc với tấm bảng gỗ thông khắc bằng bút lửa cái tên "HOA BÌM BÌM" và hai bên hai trụ bìm bìm tím tím đập vào mắt tôi. Tim tôi loạn xạ hy vọng. Cô chủ quán mặc một chiếc áo len tím hoa cà nhìn tôi lạ lẫm. Có lẽ do tôi ăn mặc trịnh trọng, không giống khách bụi thường thấy bây giờ chẳng?

Tôi gọi một ly cà phê nguyên chất. Khi cô chủ mang phin cà phê ra, tôi vô ý huơ tay làm sóng sánh những giọt nước sôi văng lên vạt áo ẩm tím. Tôi xin lỗi nhưng cô một mực xin lỗi tôi. Thật cảm kích! Mấy phút sau, cô xuất hiện với một chiếc vest trắng vẽ nơi chân cổ một đóa bìm bìm. Tôi đứng hình. Bởi cô đẹp quá. Và bởi

cái bông hoa kỳ lạ kia. Bìm bìm hiện hữu ở cái quán này không ít: công vào...trên áo...

Cô chủ quán vào ngồi lặng lẽ phía trong quầy. Tôi không dám đường đột lên tiếng. Mãi đến khi gọi cô tính tiền, kèm một ít tiền bo nhưng cô dứt khoát gửi lại, tôi mới dám rụt rè hỏi về ngôi giáo đường cũ nát ngày xưa.

- Ông không phải người ở đây sao ông lại biết nó?

- Tôi đã từng đến đây vẽ và tôi có biết một người con gái cũng chính tại nơi này!

- Cô ấy tên là gì?

- Cô ấy tên Mai!

Cô chủ quán biến sắc:

- Anh là Quân?

- Sao cô biết???

- Chị Mai em kể về anh nhiều lắm...

- Mai bây giờ ở đâu, em???

Cô ấy đưa tôi vào nhà. Trên bức tường treo bức tranh hoa bìm bìm Mai vẽ ngày ấy. Không lẫn vào đâu được. Trong khi tôi còn đang dán ánh nhìn vào tấm tranh thì cô em nín tôi đến trước bàn thờ. Mai đó ư? Sao vậy, sao Mai của tôi lại ở đây? Mai ơi!

Nước mắt tôi giàn giụa. Hạnh – em Mai – nức nở kể cho tôi nghe về cái chết của Mai. Trên đường đi làm về, Mai bị chiếc xe du lịch mất thắng hất vào gốc thông. Cô ấy mãi mãi trinh nguyên. Cô ấy đã tin rằng thể nào tôi cũng quay lại tìm. Cô ấy từ chối hết những lời tỏ tình của những chàng trai trẻ giàu có, đẹp trai, phong độ.

Một thằng đàn ông như tôi mà khóc như mưa gió. Tôi hận tôi quá, tôi là thằng tệ bạc. Tôi là kẻ vô ơn. Tôi không thể tha thứ cho tôi. Những ngày ấy nàng đã đợi tôi trong lê thê. Không một lời trách móc. Vậy mà tôi cầm đầu ra đi tìm một chân trời cho mình. Không một lời từ giã. Trời ơi!

Vợ chồng Hạnh giữ tôi lại mấy ngày, cho chị Mai vui. Hạnh bảo thế. Hạnh đưa tôi ra mộ Mai. Và đến cả chỗ nhà thờ cũ, giờ là một trại hoa oải hương tím ngát. Tôi như thấy Mai với bờ vai trần, hy sinh chiếc áo và cả nỗi e thẹn của người con gái để cứu tôi. Tôi ngược lên trời cao. Một làn mây tím đang bay về cuối trời.

Tạm biệt vợ chồng Hạnh, tôi mang theo bức tranh hoa bìm bìm như ý nguyện Mai từng thổ lộ mỗi khi Mai kể về tôi với Hạnh.

Bây giờ bức tranh ấy ở ngay chính giữa phòng khách của nhà tôi. Bên cạnh là bức Triều nhan tôi tặng vợ ngày nào. Tôi đã kể với vợ. Nàng thút thít như một

đưa trẻ và hồi tôi đưa nàng về Đà Lạt.

Giờ, nàng thương Hạnh còn hơn tình chị em ruột thịt.

♥ Khúc mở đầu:

Trước 14/2 một ngày, tình cờ tôi đi nhà sách với gã bạn, lòng trống trải, cả thế giới như đột nhiên biến đi đâu mất hết. Nhìn những chiếc gói hình trái tim hồng hồng đỏ đỏ có thêu chữ “Valentine's day”, tôi thờ ơ tự hỏi liệu người ta có thể dễ dàng trưng phô hết trái tim mình cho người khác? Tôi biết, hôm nay có biết bao người mong chờ nhận được từ tôi một món quà nhỏ như một lời thừa nhận tình yêu nhưng tôi không còn tha thiết yêu đương gì nữa. Đêm về, tôi viết một bài thơ hẹn với mình sang năm xin thôi cô đơn:

Không có ai để gửi quà Valentine

*Khi vào nhà sách PN cùng NM có trưng bày rất nhiều quà cho ngày Valentine,
Tôi bất giác nói sao mình không có ai để tặng quà Valentine?*

Có lẽ càng lúc càng cô độc buồn bã

Đã bao nhiêu chục năm đi qua tôi không còn nhớ ngày tình yêu,

Hay vì không còn ai để nhớ...hay mọi người cũng đã quên mình?

Ngày hôm nay lỡ đã qua...xin nhớ sang năm...

Ai gọi điện thoại cho tôi một lần bằng tình cảm để tôi nhớ Valentine năm tiếp

Và một mình gửi quà Valentine

Để tôi biết không còn lẻ loi

Sẽ còn làm những bài thơ tình để gửi...tung lên vòm trời lời chúc vào đêm...

Nhưng tôi vẫn chúc bạn bè cho đêm Valentine, các bạn sẽ yêu chân tình,

Nhận món quà nồng nàn không lời dối trá

Tôi quên đi những tình yêu quá khứ đã nhiều năm qua đi

Ngày Valentine, tôi sẽ đi lang thang ngắm biển, nhìn đám đông vui và tôi mỉm cười

Tôi sẽ nhận ra ai thăm thì cho những lời yêu nhau

Và mọi người sẽ yêu nhau chân tình để bỏ lại những tháng năm quá nhiều cô độc.

13.2.2012

Đêm tình nhân. Tôi đang lang thang trên mạng, bỗng có email đến. Lại một người bỏ quên thế giới như mình? Em hỏi tôi hôm nay có gì vui không và phải gửi bao nhiêu món quà mới đủ trả nợ lòng. Tôi mail cho em bài thơ tôi viết tối

hôm qua. Em đọc, không biết có xót xa hay không, nhưng hình như là không tin, nên lát sau trả lời: “Chúc mừng anh khỏi tốn tiền mua quà!”. Tôi bật cười thành tiếng, thầm cảm ơn em đã nhắc tôi ý này, hẹn sang năm nếu vẫn một mình, tôi sẽ làm bài thơ tạ ơn trời vẫn cho tôi khỏi phải tốn tiền quà. Em bên kia chắc sợ tôi phật lòng nên rút rè an ủi: “Nỗi buồn không có ai để tặng quà liệu có bằng nỗi buồn không có ai tặng quà?”. Tôi không tin một người như em ngày này lại không có ai gửi tặng một bông hồng. Đàn ông vốn rất biết tận dụng cơ hội để đạt được mục đích nào đó. Mà em thì cả tin biết bao. Nhưng tôi cứ cho là em nói thật, tôi nói sang chuyện khác rồi “G9” nhau.

Nằm một mình trong bóng tối, nghe gió và tán lá hát với nhau lao xao trên khung cửa sổ, tôi cố hình dung khuôn mặt em nhưng sao nhạt nhòa.

Em chưa là gì cả với tôi.

Tôi biết em qua một người bạn. Tôi và hắn cà phê với nhau, hai tên đàn ông ngồi tán mãi cũng hết chuyện. Hắn gọi cho em nói đến đây đi, có một người khách đặc biệt. Em nói đang bận công việc, xin lỗi chưa chắc đến được. Sau đó em im luôn, không gọi lại lời nào. Tôi thắc mắc cô nàng có kiêu lắm không, hắn cam đoan em bận thật, nếu không chắc chắn em sẽ đến. Mấy tháng sau, tôi lại đến thành phố ấy, cũng ngồi với bạn, hắn cũng gọi em, em lại xin lỗi bận việc, không đến được và rồi cũng im luôn. Tôi thấy tò mò, sao có người bạn bịu thế không biết và cũng “bất lịch sự” thế không biết.

Lần thứ ba, trước khi quay trở lại nơi ấy, tôi phone trực tiếp cho em, hỏi ngày mai có thể café không? Em nói hàng hai, để em thu xếp. Sau cuộc họp ở cơ quan, mãi ba rưỡi chiều, em gọi hỏi tôi đang ở đâu. Quán trưa có mỗi mình tôi nên em nhận ra ngay. Em có vẻ vội vã nhưng hơi rút rè. Quần jean áo trắng giản dị, cười nói tự nhiên, không như tôi nghĩ. Em có vẻ thích nghe người khác nói hơn là tự bộc lộ mình. Rồi chỉ cười. Tôi nói hăng đến nỗi khi em về rồi tôi cũng chưa nhớ kỹ khuôn mặt em.

Em chưa là gì cả với tôi...

Đoạn khúc hai:

Hôm nay lễ Valentine. Đến cơ quan, tôi bất ngờ nhận được một bưu phẩm. Vội vàng chui vào toilet, mở gói quà ra, một chiếc khăn san tím tím nâu nâu. Tôi thấy trong gương, môi tôi run run, mặt tôi tái nhợt khi tôi quàng thử chiếc khăn qua cổ. Mắt mũi đỏ lên, tôi vội vàng cuốn lấy chiếc khăn nhét vội vào hộp rồi trở về chỗ ngồi. Người tôi lạnh như cọng cỏ sớm đẫm sương. N. vẫn còn nhớ tôi thích màu tím, N. vẫn nhớ tôi có sở thích đi đến đâu cũng mua một chiếc khăn về làm kỷ niệm? N. vẫn nhớ tôi sao? Dẫn đo hồi lâu, tôi gửi một tin nhắn làm ra vẻ lạnh

lòng nói lời cảm ơn ngắn gọn. Mãi lâu mới thấy tin nhắn N. đến, cũng ngắn ngủn, chúc ngày Valentine ngọt ngào. Chắc N. đang họp.

Tối, nằm một mình, chương trình tivi chán ngắt, tôi nhắm mắt rồi mở mắt, không biết giờ này N. đang làm gì. Điện thoại im như cục gạch. Tôi vùng dậy, mở máy, định đọc một cái gì để đừng nghĩ ngợi đau đầu, chợt thấy nickname anh sáng lên xanh ngát. Người như anh mà tối hôm nay lại nằm nhà? Tôi gửi một email hỏi anh sao lại ở nhà. Anh gửi tôi bài thơ anh viết hôm qua, đại ý không có ai để gửi quà Valentine nên đành gửi lên vòm trời lời chúc những người yêu nhau hãy yêu thật lòng. Tôi chạnh lòng, biết làm sao là yêu chân tình. Tôi làm như rất cứng cỏi, nói đùa một câu chúc mừng anh khỏi tốn tiền mua quà. Gửi đi, tôi ân hận quá, biết anh có giận, có buồn? Tôi vội nhắn thêm mấy chữ về nỗi buồn không được ai tặng quà còn buồn hơn không có ai để gửi quà cho. Tôi tự giả định nếu hôm nay N. đừng gửi quà thì lòng tôi có u ám thế này không? Ngay giây phút ấy tôi cảm nhận thấm thía sự trống trải. Giá đừng có ai nhớ đến thì có lẽ hay hơn. Hoặc là được nhận trọn vẹn hoặc là thôi hẳn, nửa vời thế này liệu có khác gì một liều thuốc an thần cho một con bệnh nan y. May quá, anh cũng không khơi vào nỗi buồn của tôi, cũng không hỏi lại tôi hôm nay thế nào. Tôi đoán anh chẳng quan tâm nói gì với tôi.

Anh vẫn là một người xa lạ.

Đoản khúc ba:

15/2. Không đợi được cho tới khi sáng hẳn, tôi nhắn tin cho em với lời chúc một ngày mới và hỏi liệu có thể gọi cho em lúc nào. Em kể một lô công việc trong ngày. Tôi hiểu chỉ có thể gọi cho em vào buổi tối. Tôi nhắn nài đợi đến chín rưỡi tối, nghe giọng em ở đầu dây cách tôi mấy chục cây số, tôi biết em cố che đậy sự yếu đuối. Nói mấy chuyện không đâu, kể một chuyện vui, nghe giọng em cười, tôi hình dung nụ cười em không tròn. Em cũng cô đơn như tôi. Tôi gọi em là số phận của tôi nhưng em lái sang chuyện khác. Thật tình, lúc đó, tôi cố nói cho lãng mạn. Tôi đang muốn có ai đó hoá thân vào hình tượng người đàn bà cô đơn trong bộ tác phẩm dở dang của tôi. Tội nghiệp, tôi nghe em khóc. Em khóc vì thương tôi hay thương thân. Tôi cũng không nghĩ gì nhiều, cứ để mọi thứ tự cuốn đi.

Đoản khúc bốn:

Tôi có một đêm chập chờn. Tôi vốn khó ngủ, tối nào suy nghĩ một chút, dù đồ thế nào giấc ngủ cũng không đến. Tôi nằm đến tiếng thán lán tặc lười - hãy quên N. đi, hãy quên N. đi, hãy quên N. đi...Từ lâu lắm rồi, N. hờ hững với yêu đương, chỉ mê mãi danh vọng. Có khi hai, ba tuần, N. không nhắn nhe lời nào, tôi tự ái đùng đùng cũng không liên lạc nữa. Cứ thế mà rời rã.

Trời mới ung ửng sáng, tôi lồm cồm bò dậy, chế một ly cà phê rồi tiện tay vơ một cuốn sách cũ. Đọc lơ mơ nhưng vẫn thân thiết như nghe người bạn cũ đang nói. Tin nhắn anh đến. Tôi bật dậy, không tin được mắt mình. Rõ ràng mà lại đến nhà tôi làm gì, nhất là giờ này? Một lời chúc ngày mới và hỏi bao giờ có thể gọi cho tôi. Tôi cố thêm một số việc cho thời gian biểu dày khít như một lời từ chối khéo. Tôi tin một người kiêu hãnh như anh chắc sẽ phạt ý, sẽ thôi không liên lạc nữa.

Chín rưỡi tối. Điện thoại reo làm tôi giật thót. Tôi sợ điện thoại ban đêm, sợ những bất trắc có thể đến trong những thời khắc ấy. Anh gọi rất dịu dàng em ăn tối chưa. Tôi có thể cảm động đến chảy nước mắt nếu có ai đó hỏi những câu đại loại em ăn chưa, em đang làm gì, em đang ở đâu, em có khoẻ không... Anh đã chạm đúng vào chỗ yếu mềm nhất trong trái tim tội nghiệp của tôi. Nhưng tôi nói nhát gừng nhát nghề, cười lấy lệ, rụt rè, cảnh giác, rồi cúp máy.

Đoạn khúc năm:

Một ngày tôi nhắn cho em hàng chục tin. Tôi cũng thấy lạ về mình, chẳng giống tôi chút nào. Và toàn những chuyện đầu chuyện đầu. Chuyện tôi hôm nay sáng tác đến đâu, chuyện người hàng xóm đi chợ giùm hôm nay cho ăn gì, chuyện về những tiếng ve sớm cho tôi biết mùa xuân sắp ra đi lần nữa, nhắc cho tôi biết chỉ còn gần một tháng cho bộ tranh kịp triển lãm sắp đến... Em cũng cậm cụi trả lời tin nhắn của tôi, tin em đến bao giờ cũng dài hơn tin tôi gửi. Có một đôi khi tôi nói tôi nhớ em, em im lặng cho đến bao giờ tôi gửi một tin khác nói sang đề tài khác... Và tôi đã đi hết hai tuần với công việc miệt mài và với hàng trăm tin nhắn bay qua bay lại. Tôi cũng không sẫm soi lòng dạ mình nhưng tôi thầm cảm ơn em vì đã đưa đến cho tôi những cảm giác mới mẻ, ít ra là không bị rơi vào tình trạng hoàn toàn lãng quên...

Đoạn khúc sáu:

Tôi có hai tuần chông chênh như cánh diều bị mắc trên cành cây, tôi không muốn bay nhưng gió vẫn làm tôi phật phờ, tôi không cố công lượn theo cánh gió mà vẫn như đang bay. Tin nhắn anh đến dồn dập đến mức tôi thấy cảm động rồi thấy sợ. Anh nói anh nhớ tôi, anh hỏi tôi có nhớ anh tí nào không. Làm sao tôi có thể trả lời được. Nói không nhớ thì sợ anh buồn, mà nói nhớ thì thối lợ. Những lúc như vậy tôi lờ đi, tôi cười, tôi khóc một mình. Đàn bà sao khổ quá, không ai hỏi đến cũng khổ, có người nhớ đến cũng khổ. Biết anh nói thật hay nói đùa, sợ cái gì đến nhanh như gió cũng dễ bay đi như gió. Tôi không tập trung được vào một cái gì cho ra hồn, tôi rung động thật sự vì những cảm giác vừa hạnh phúc vừa âu lo.

Đoản khúc bảy:

Tôi có việc phải đi xa mấy ngày, tôi không muốn đi nhưng đã lỡ hứa với bạn bè. Trước khi đi, tôi nhắn em ở nhà ngoan. Hình như tôi ích kỷ, như ai đi xa cũng mơ có con đồ nép mình buồn buồn dưới vòm cây bên bến đợi mình trở về. Hai ngày đầu tôi nhớ em, nhớ thật sự, nhớ nhiều hơn mới lạ. Nhưng đến ngày thứ ba công việc cuốn tôi đi, bạn bè lôi đi từ sáng đến khuya mới lê về được đến nhà, rồi đổ xuống giường như một khúc cây mục. Tôi có ngày không nhắn được em một lời. Tôi hăng hái với việc bạn bè, tôi không rờ đến điện thoại, rồi tôi gửi luôn điện thoại cho ai đó...

Đoản khúc tám:

Anh nói anh đi bốn, năm ngày, tôi ở nhà ngoan, anh sẽ nhớ tôi lắm. Hai ngày đầu, thỉnh thoảng anh nhắn tin khi đang ăn trưa, đang cà phê với bạn bè và hỏi tôi có nhớ anh không. Tôi thận trọng không trả lời những câu hỏi khó trả lời. Biết người ta có nói thật? Quả nhiên, ngày thứ ba, thứ tư, điện thoại tôi hầu như tê liệt. Tối ngày thứ năm, không chịu đựng nổi, tôi rụt rè bấm số anh. Đã rất khuya mà tôi nghe trong điện thoại xôn xao nhưng không nghe tiếng anh nói gì. Ngay sau đó điện thoại cũng tắt luôn. Tôi nghe có cái gì vừa vỡ vụn, tung toé...Nước mắt tôi tràn gối, đầu óc tôi quay cuồng, tôi thề không nhìn mặt anh nữa, cũng không liên lạc với anh nữa.

Chín – cứu trùng:

Ngày 14/3. Tôi quay lại mảnh đất tôi muốn gấn bó một phần ba quãng đời còn lại. Hồi hộp, tôi nhắn tin hẹn em ở góc cà phê quen quen. Tôi ngồi chờ từng giây với ý nghĩ lớn dần em không đến. Tôi vừa cần giải thích cho em hiểu, vừa không biết phải bắt đầu từ đâu để giải thích cho em hiểu. Tính em cố chấp như trẻ con liệu có tin tôi đã quảng cho bạn bè giữ giùm điện thoại trước khi bước lên diễn đàn nói về đề tài tôi theo đuổi, mê mải. Lúc đang diễn thuyết tôi không thể để điện thoại rung rung trong túi quần, có thể nó sẽ làm tôi mất tập trung. Hôm sau, nhìn lại những cuộc gọi đi, gọi đến, tôi thấy có cuộc gọi của em gần nửa khuya nhưng chờ mãi, chờ mãi không thấy em gọi nữa, tôi mất dần dũng khí, không dám gọi cho em lần nào.

Tôi ngồi năm phút...mười phút...mười lăm phút, rồi hai mươi phút...Tôi lom lom nhìn cái điện thoại nằm trên tờ báo. Không có gì cả. Tôi nhong nhóng ra ngoài cửa quán. Không có ai cả. Nếu em không đến, cũng không trả lời, tôi phải sao đây? Tôi thật cô đơn đi tìm em.

Không thể tin được! Em đến, áo dài hồng tươi sáng làm khuôn mặt em hồng hào hơn tôi tưởng tượng. Tôi lúng túng xoay trở trong chiếc ghế tựa, lâu lâu lén

nhìn vào ánh mắt em long lanh. Không dám hỏi tại sao em giận anh vậy mà vẫn đến. Bất giác, em cúi đầu, nói nhẹ như thở : « Em nằm mơ thấy anh... chết. Em khóc... ».

Tạ ơn trời, tạ ơn giấc mơ kỳ cục. Tôi đã quan trọng với em thật rồi!./.

1.
Sáng nay, vừa xỏ chân vào đôi “giày búp bê”, tôi thấy tim mình như lỗi nhịp khi bàn chân chạm phải cái nham nhám, ươn ướt của cát biển, cát biển quê anh. Những hạt cát dấp dính vào da đau đáu như một sự chia xa. Tôi bỏ chân ra, lùa tay vào giày, vân vê từng hạt cát li ti, lòng tôi nghèn nghẹn. Tôi nhớ anh vô cùng...

Anh đã đưa tôi đi dọc biển quê anh. Tôi đã trật chân ra khỏi giày khi bất thần một con sóng nghịch ngợm xô vào chân anh. Tôi phản xạ bấu chặt lấy tay anh kéo về phía mình. Anh ngả về phía tôi, cả hai chấp chới. Anh cười, cảm ơn em, không thì anh ướt hết rồi. Tôi nghe lòng mình thổn thức, tôi muốn nói may là em vẫn còn có anh, nhưng không hiểu sao tôi im lặng. Tôi tự hỏi lòng mình nếu quả tình có một bàn tay khổng lồ thò lên kéo chân anh xuống khỏi mép nước thì tôi sẽ làm gì. Tôi sẽ nắm chặt tay anh để cùng bị lôi phăng xuống hay là tôi sẽ buông tay anh ra để được vô sự. Tôi là người sợ biển đêm, sợ mép nước tăm tối. Nước mắt tôi giàn ra vì thấy sợ hãi với ý nghĩ lựa chọn thật dễ sợ của mình, nhưng anh không nhận ra, anh nghĩ tôi khóc vì ngày mai chúng tôi đã phải xa nhau rồi. Đến bây giờ khi đã xa anh thật xa, sống trong nỗi nhớ dày vò, tôi nhận rõ một điều, được ở bên anh dù vui hay buồn, sống hay không sống cũng là hạnh phúc.

2. Tôi vừa yêu biển vừa sợ biển. Lúc còn bé xíu tôi được xem là dạn nước, thường theo ông anh và đám con trai lốc nhốc trong xóm đi bộ gần hai cây số ra biển rồi lại hai cây số về. Hè nào cũng đủ chín mươi ngày như thế. Thời đó nhà nào cũng đông con, đứa nào cũng tự thân vận động. Nhà tôi cũng vậy, miễn sao đến khi cái đồng hồ có cái quả lắc đánh chín tiếng thì phải có mặt điểm danh để học sinh ngữ là được. Bố tôi sinh thời rất giỏi tiếng Anh, cả tiếng Pháp. Lính Mỹ trọ ở khách sạn của bác Hai tôi cứ năn nỉ bố tôi đi phiên dịch cho nhưng ông cụ không chịu. Cụ đi làm hỏa xa, lúc ở trên tàu thì thôi, về nhà là bắt đàn con “vô lớp”, vì theo bố tôi, phải biết sinh ngữ để còn ăn nói với người ta. Bất kể chênh lệch trình độ, bố tôi đã “lên lớp” là từ trên xuống dưới phải ngồi vào bàn. Lập luận của bố là đứa lớn phải kèm cặp đứa nhỏ, “em ngã chị nâng”. Vì vậy một đứa

lười học, không làm bài là tất cả phải nằm xếp hàng ăn roi, bởi chị em “máu chảy ruột mềm” mà không chịu nhắc nhở nhau là có lỗi như nhau. Nhà tôi có một bộ bàn mặt gương sáu ghế để ở phòng khách. Anh chị tôi xuống bếp bung thêm bộ bàn tròn dùng để ăn cơm lên nữa là dư chỗ ngồi. Dân xóm thấy lớp học nhà tôi cũng hay hay nên muốn gởi con sang học. Bố tôi là “nhà sư phạm” rất amato, chỉ đưa nào qua sát hạch đọc đúng giọng mới được vô học chung. Vậy nên anh em nhà tôi được nhiều đưa nịnh nọt gà cho vài câu “tử” của bố. Anh em tôi con nhà nòi, học hơn hẳn tụi trong xóm. Năm tuổi tôi đã phải đọc đúng những câu tiếng Anh có rất nhiều âm gió như “I see the seashell on the seashore” (Tôi thấy cái vỏ sò trên bãi biển) trong khi nhiều đứa to ngồi ngơ ngẩn trong xóm đọc hoài chưa được. Mẹ tôi sinh một đàn con tám người, cứ xen kẽ một gái một trai, đều đặn. Lẽ ra đến tôi phải là con trai thì mới đúng, nhưng tôi lại là gái, nên các cụ ngừng lại. Tôi thành cô Út. Nhưng tôi không thân với bà chị kế mình mà lại lẳng nhẳng theo ông anh kế trên. Tôi phải mặc quần đùi, cắt tóc ngắn lơ thơ, tập tọng vài câu chữ bậy ngô nghe. Có như vậy anh tôi và mấy thằng trong xóm mới cho đi theo. Bù lại, có anh kèm một bên, bố tôi không sợ tụi nhóc trong xóm ăn hiếp tôi, thả cho hai anh em muốn làm gì thì làm. Anh tôi có đầu óc chỉ huy lại có tài kể chuyện tiểu lâm, chuyện ma nên tụi trong xóm khoái lắm, tụi nó không dám đụng đến sợi lông chân của tôi mặc dù có đứa nói gièm tôi là con gái không được đi chơi với con trai.

Đi tắm biển, anh tôi mang cho tôi cái batxi vốn là cái ruột xe hơi bom lên nhưng dần dà tôi cũng men theo mép nước đập tay đập chân lung tung cho nổi lên, coi như đã biết bơi. Bởi anh tôi ra tối hậu thư Út biết bơi anh mới thưởng cho ăn kem. Đến tận bây giờ tôi vẫn không tìm đâu ra cái vị kem tuyệt vời của thời ấu thơ. Những que kem hồng hồng cam cam được người bán để trong một cái thùng xốp trắng đeo lên vai mang bán đến tận mép nước, tay cầm một cái chuông lắc kêu keng keng rất mời gọi. Đâu phải ngày nào hai anh em cũng có tiền, phải lâu lâu anh tôi mới mua cho ăn một lần. Ôi sao mà nó ngọt ngào, lại vương vương một chút mặn mặn của nước biển, cắn từng miếng thật mỏng, để cho nước đá tan ra buồn buồn êm ái, chốc chốc phải liếm một lượt không thì nó chảy ra thật phí.

Tôi còn thích biển sáng vì mặt biển như một tấm áo kim tuyến óng ánh, thi thoảng điểm vài hạt kim sa sáng lóe lên. Những con sóng vỗ vào bờ trắng xóa giống những đường ren lụa viền dưới chân váy. Cứ mỗi lần ngụp xuống tôi lại nghĩ nàng lọ lem mặc áo dạ hội đi gặp chàng hoàng tử chắc đẹp đến thế này cũng là cùng. Nói cho mau là tôi yêu biển.

Vậy mà mười tuổi tôi lại thành nhút nhát. Nhát nước, nhát bóng đêm. Số là

xóm tôi có tám nhà, lại thêm nhà bác Hai tôi ở mặt tiền xóm nhỏ nữa chơi với nhau thật thân thiết. Độ tuổi nào cũng có bạn với nhau. Nhiều tối, mấy anh chị lớn dẫn đám con nít lũ lượt kéo nhau ra biển. Hết bắt còng lại chơi u mọi. Cái trò mà người lớn thích nhất là rượt đám con nít, túm được đứa nào là hai người một người xốc nách, một người tóm chân, một hai ba đứa như đứa võng rồi quăng ụp xuống nước. Tôi thường nghe kể về một con ma da tóc tai rũ rượi, thò bàn tay lông lá lên tóm lấy chân người kéo xuống nước là coi như tiêu đời. Tôi đã từng chứng kiến cảnh một đứa trẻ chết đuối khi tìm được xác cái bụng to như cái trống vậy mà cứ đập dềnh nửa nằm trên cát nhưng nửa dưới vẫn phải để trong nước, sóng biển cứ liếm đi liếm lại cái bụng đã bắt đầu nứt da dưới sức nóng của mặt trời. Tôi cũng từng đọc bài thơ “Đại dương đêm” của Vichito Huygô viết về những tiếng kêu tuyệt vọng trong đêm dài của những người thủy thủ không bao giờ còn có thể trông thấy quê hương và người thân. Thân xác họ tan trong nước, theo sóng biển xô mãi vào bờ...

Lần đó tôi bị tóm, bị hất tung lên rồi rơi tòm xuống màn nước đen ngòm. Biển đêm thăm thẳm như không tới đáy, nước lạnh như chưa từng thấy lạnh như vậy bao giờ, tôi hoảng hốt tối tăm mặt mũi vì sóng cát làm mắt tôi cay sè, tôi thấy mình chuồi xuống không phương bầu víu. Tôi nghĩ đến bàn tay con ma da, tôi vùng vẫy tuyệt vọng đến khi chạm vào đáy cát, tôi lóp ngóp loi ngoi bò bằng tay bằng chân lên được bờ cát. Tôi đã chạy trên bãi cát dài như vô tận nhưng không khóc nổi, chỉ tức tưởi không thành tiếng. Từ đó tôi hã hoi không ra biển ban đêm nữa, biển sáng cũng dần thưa thớt cho đến khi gia đình tôi rời xa thành phố về quê ngoại vì bố tôi bị tai biến, phải về hưu non.

3. Anh nói nhờ có tôi anh biết biển đêm quê anh thật tuyệt. Chúng tôi lang thang theo những con sóng, anh cười : “Biển một bên và em một bên”. Lòng tôi rối bời, luôn trông chừng những con sóng. Anh chỉ cho tôi tượng Phật Bà tọa sáng một góc trời, rồi nói biển quê anh hiền hòa và yên bình. Tôi muốn nói em chỉ cần thấy anh là thấy ấm áp, chỉ cần nhìn anh cười là thấy an tâm, chỉ cần ở đâu có anh là em thấy nơi đó thật êm đềm. Tôi cố nhìn vào mắt anh, thấy thăm thẳm một cái gì lặng thầm sâu kín. Lòng anh cũng như tôi? Ông trời bất công, cho tôi gặp anh làm gì rồi lại bắt chia xa? Anh hỏi Út có thấy biển nói gì không? Tôi lắng nghe biển âm âm như đang gọi tên mình, tên anh. Đang nghĩ đến câu hát trong “Biển nhớ” của Trịnh thì con sóng lạ tràn lên...

4. Tối nay tôi lần xuống biển. Bờ cát giờ bị xâm thực chỉ còn mấy bước chân đã đến mép nước. Và tôi cởi bỏ đôi giày búp bê để cho sóng cát xoi vào gan bàn chân. Tôi nhớ anh quá chừng. Tôi nhớ anh không nguôi. Từ nơi tôi đến nơi anh

núi đèo cách trở, chỉ có mặt nước này thông nhau. Nước mắt ở đâu dào lên cay đắng. Nhưng rồi mãi mãi tôi dừng lại ở mép nước. Tôi không thể dẫn thêm bước nào, chính xác là tôi không dám vượt qua giới hạn cái mép nước của số phận cuộc đời.../.

Mỏng Như Cánh Chuồn

Chế Diễm Trâm

Đàn bà phận mỏng như cánh chuồn

Chấp chới cao thấp cùng nắng mưa

Vậy là cái điều Hạ lo sợ nhất đã xảy ra, dù không biết chính xác nó đã xảy ra như thế nào. Vào giờ cơm, Tuấn – chồng Hạ – lạnh lùng hỏi :

- Cô có gì giấu không?

Từ lâu, Tuấn đã nói chuyện với Hạ theo kiểu dăm da dăm dẻ như vậy. Hạ im lặng, nhìn Tuấn cảnh giác. Tuấn gằn :

- Cô gọi ai trong mơ ?

Trời ơi, ra là thế...

Từ lâu Hạ sợ mình bị stress, có thể chưa đến nỗi trầm trọng nhưng đã mất ngủ thường xuyên, nằm đêm trằn qua trở lại rất lâu, có khi tận hai, ba giờ sáng vẫn chưa ru nổi giấc ngủ. Hai mắt quầng thâm, soi gương, Hạ xót xa trước một bóng hình thê thảm. Nghe lời bạn bè, Hạ thử đi “thương thân”. Ngay cái việc dễ đưa người ta vào giấc ngủ êm đềm nhất là đi massage, mặt nạ dịu dịu êm êm, nhạc nhẹ nhẹ như tơ vương... thì Hạ vẫn cứ trơ ra. Đã vậy, cái việc mỗi tuần Hạ vắng nhà sáng thứ bảy hai, ba tiếng cũng làm Tuấn rất không bằng lòng. Tuấn không hỏi Hạ đi đâu - tính Tuấn vẫn cao ngạo thế - nhưng rất lạnh lùng mỗi khi Hạ về nhà trễ. Hạ ít nói hãnh nhưng những lúc ở nhà một mình Hạ vẫn tự nói chuyện, thường chỉ âm thầm trong tâm tưởng nhưng đôi lúc không kiểm soát được, Hạ vẫn thốt nên lời như đang có Nguyễn trước mặt. Hồi trẻ, lúc còn đi học, Hạ học một người thầy có vợ bỏ đi lấy người khác, thầy vẫn thường lầm nhảm như nói cái gì trong miệng. Mấy đứa học trò nghịch ngâm vẫn đổ nhau thầy nói gì. Đứa nói thầy đang chửi (mà khẩu hình thì giống thầy đang chửi thật). Hạ ngây ngô và lãng mạn hơn nói thầy đang hát một câu gì rất buồn, bị tụi bạn xùy thật dài “Mày vớ vẩn!”. Vậy mà bây giờ Hạ đang lầm bầm một mình! Đôi lúc như không thở nổi, Hạ xách xe ra đường lang thang, dận đôi kiếng mát, che khẩu trang kín mít, mặc cho nước mắt tuôn rơi. “Trời cao đất rộng một mình tôi đi, một mình tôi đi... Đòi như vô tận một mình tôi về với tôi...” Không phải Hạ không có người thân và

bạn bè nhưng bạn thân đến mức có thể lắng nghe cô “điên điên” và không kể đi kể lại cho người khác thì không. Còn gia đình? Mẹ Hạ đã già chắc không thể chấp nhận đứa con gái giờ giỏi. Hạ thấy mình cô đơn dễ sợ.

Hạ thấy mình như là lần thân. Trước đây, việc nhà mà Hạ không thích nhất là rửa chén và giặt áo quần thì giờ đây Hạ làm rất chăm chú. Đó là những lúc Hạ được thả mình tho thả thân mà không sợ bị bắt bẻ. Những việc đó không cần tập trung tuy đôi khi vẫn bị lộ ra là đầu óc để đầu đầu. Như lơ đãng đến mức Hạ để chai nước rửa chén chảy gần hết, hay để quên vòi nước lênh láng. Không như nấu ăn, công việc đòi hỏi phải chú mục, chú tâm, Hạ đã bỏ muối rồi, lại bỏ muối nữa, hoặc quên chảo dầu trên bếp bốc khói, quên không bót lửa nồi canh sôi sùng sục. Canh đục nước, canh mặn, cá chiên bị sém là Tuấn bỏ bữa. Hạ rất hối hận, tự dặn lòng hãy tập trung vào công việc, hãy quên hết đi, nhưng rồi vẫn cứ lần lộn.

Nỗi nhớ Nguyễn làm Hạ tối tăm mặt mũi. Nguyễn không biết hay vò như không biết cô cũng không biết nữa... Có lần Hạ gọi cho Nguyễn, nghe giọng bên kia đầu dây, Hạ muốn khóc òa vầy mà Nguyễn hỏi cô có gì vui không. Một người rất tinh tế như Nguyễn làm sao không biết Hạ muốn nói gì, chờ đợi Nguyễn nói gì. Nguyễn không cho Hạ cơ hội để khóc lóc dù chưa bao giờ anh ấy bày tỏ quan điểm về giọt nước mắt. Hạ thấy Nguyễn thật gần mà cũng cao vợi vợi để cô ngược mãi lên ngưỡng mộ. Hạ biết Nguyễn không phải là dành riêng cho mình. Nguyễn tài hoa khiến Hạ tưởng anh không là xương là thịt. Hạ tự hỏi phải chăng cái gì ta không với tới được nên ta mơ màng chẳng? Cũng có thể. Nguyễn là người của công chúng. Bao quanh Nguyễn có cả một thế giới fan hâm mộ và vô vàn người thân kẻ sơ. Lúc nào trước Nguyễn, Hạ cũng chỉ thấy lóng ngóng, sợ mình quá vụng về hoặc quá nhạt nhẽo... Nguyễn rất kiệm lời, điều đó làm Hạ lúc nào cũng bồn khoăn cố đoán Nguyễn đang nghĩ gì. Tất cả những gì Hạ khám phá về Nguyễn đều bằng cách vào blogs của anh ấy, đăm đăm trong cái thế giới tâm hồn lặng thầm của anh. Hạ biết Nguyễn là người nổi tiếng nhưng cứ mỗi lần nhìn thấy anh trên internet cô lại run rẩy. Giá mà Nguyễn cứ ồn ào xưng tụng mình như những người Hạ đã gặp thì cô đã được khó chịu và sợ hãi tránh ra xa. Đằng này Nguyễn cứ bình thản, lúc nào cũng chỉ cười cười. Đời Nguyễn cũng nhiều nỗi buồn vầy mà chưa bao giờ Hạ nghe anh kể lể, than thở lấy một lời. Hạ tự nhủ, trước Nguyễn tốt nhất là hãy vò như bình thản, thản hoặc hãy cười cười nói nói dù trong lòng đã thốn thốn đây. Đây không phải là giả dối mà đây là một cách sống không dễ dàng có được. Nó làm lòng Hạ thấy cơ cực nhưng rồi cũng coi chấp nhận được hết.

Thật ra đã có lần Nguyễn ngồi nghe Hạ than van. Hạ đã sắp ràn rụa, đã toan

thấy mình là người bất hạnh nhất trần gian nhưng để kết luận câu chuyện nước nỏ của Hạ, Nguyễn chỉ hỏi một câu “Em có thật sự muốn từ bỏ hết không?” thì Hạ bưng tỉnh. Nói như thế là dường như Nguyễn đã hiểu thấu chân tơ kẽ tóc con người nàng. Phải rồi, Hạ luôn trốn tránh khao khát bằng cách tự nhủ nàng có con, con Hạ cần sự bình yên, Hạ không có quyền ích kỷ. Nếu Nguyễn thương tình sẽ tận dụng cơ hội để Hạ khóc lóc, lên án Tuấn, tuyệt vọng và ngã vào lòng Nguyễn. Nguyễn cứ như không nhưng đã cho Hạ biết Hạ sẽ không dám thay đổi gì cả dù có thể không còn tha thiết gì nữa.

Tuấn hành xử theo kiểu ơ hờ sở hữu một thứ không còn yêu quý nhưng đã quen dùng làm Hạ rất tủi thân. Hạ lúc nào cũng thấy lẻ loi trong cái tổ của mình, cái tổ vương vãi những giọt nước mắt nếu không tức tưởi thì cũng lặng lẽ lã chã. Hạ một mình chẳng giữ, chống đỡ cái tổ chao chênh trước những bão tố xảy ra liên miên. Nhưng đến một ngày gặp Nguyễn, Hạ mới nhận thấy rõ là Hạ đã quá mệt mỏi.

Ngày chia tay, Nguyễn dẫn Hạ ra công viên ngắm bức tượng đá mô phỏng sự sống đang sinh sôi. Anh ôm nhẹ, vỗ nhẹ vai Hạ. Hạ tự dịch ra rằng Hạ phải rấn lên, dù phải đi tới chỉ có một mình. Cái giây phút ấy có thể thật bình thường với người này người khác nhưng với Hạ đó là thiên thu.

Trên đường thiên lý, xe ngừng trên đỉnh đèo phần phật gió. Mọi người chỉ trở tảng đá na ná như một thiếu phụ quàng tay ôm con, hướng ra mặt biển mờ như màn mưa. Người tài xế nói dân gian gọi đó là Hòn Vọng Phu. Một ý nghĩ làm toàn thân Hạ lạnh toát, xây xẩm rồi đổ xuống như cảm gió. Mọi người xôn xao, vực Hạ vào trong xe. Người cạo gió, người xoa dầu cho đến khi Hạ bật khóc được, khóc như thế giới này chỉ còn trơ lại một mình nàng. Hạ thấy mình còn thua cả đá, đá còn biết thương nhớ, biết đợi chờ, vậy mà Hạ chỉ còn một trái tim đá hóa, đang tập trơ ra trước mọi chấp chới của số phận.../.

Tám Phút Mười Chín Giây

Chế Diễm Trâm

Những năm rưỡi sáng, chuông điện thoại báo thức. Huê bật dậy, thọc chân xuống giường nhưng vội nằm xuống ngay. Chao đảo và muốn ói. Nhắm tịt mắt lại, những vòng sáng vẫn xoay xoay liên u trong đầu. Nửa nằm nửa ngồi, Huê cố mở học tủ tìm vĩ tangananil cho một viên vô miệng nuốt khan. Chai nước ở đầu giường đã hết hồi đêm nhưng cái tội làm biếng không chịu xuống bếp thay chai khác.

Bảy giờ. Xem chừng vẫn chưa khá lên là mấy, Huê quyết định hôm nay đóng cửa hàng nằm nhà một ngày, coi như lấy khoản chi phí cà phê khách khứa bù vô thuế má vậy. Lâu lâu cho phép mình một ngày không như mọi ngày, hàng họ mỗi mang tạm dẹp qua một bên. Điện thoại để chế độ yên lặng, thi thoảng hé mắt liếc coi có cuộc gọi nhỡ, tin nhắn nào quan trọng thì trả lời, còn thì coi như không biết.

Ngủ thêm một giấc, giật mình cũng chỉ mới chín rưỡi sáng. Huê với tay bật ti vi để có một người đang nói trong nhà. Đang có một bộ phim khoa học. Ban đầu Huê cũng chỉ nghe ơ hờ nhưng chỉ mấy giây sau Huê không thể không dán tai vô cái tivi treo tường. Ánh sáng mặt trời cần tám phút mười chín giây mới đến được trái đất, vậy nếu quả cầu lửa vụt tắt thì tám phút mười chín giây sau trái đất sẽ ra sao? Trong đầu Huê tự dung bật lên câu hỏi. Ừ nhỉ, nếu được báo trước thời khắc đó, Huê sẽ như thế nào và sẽ làm gì trong hơn tám phút đó?

Tám phút mười chín giây ư? Con bé Hân, con Huê, đang ở tận Đà Nẵng, biết lúc đó có gọi cho con gái được không trong tình trạng mất mạng viễn thông? Làm sao nghe được giọng con bé và chỉ ít cũng phải nói được cái câu “Mẹ thương con!” luôn ở trong lòng? Sau khi ba bé Hân qua đời vì bệnh, hai mẹ con Huê chỉ còn cái xác nhà, tất tần tật tiền bạc chắt chiu mười mấy năm không còn một xu, nợ nần không ngược nổi mặt. Huê bỏ việc, bắt chước chạy chợ, làm cò kinh doanh, hùn hạp buôn bán búa xua. Trời đền bù, con bé học hành tấn tới, tốt nghiệp đại học xong được công ty nước ngoài nhận, thế là hai mẹ con hai nơi. Không phải bé Hân không năn nỉ Huê ra thành phố ở với nó, nhưng cửa hàng vật liệu xây dựng

Huê lao tâm khổ tứ gầy dựng đang làm ăn được. Hơn nữa, Huê cũng còn sức làm, tính Huê thích “độc lập về kinh tế”.

Soạn một cái tin nhắn lấp lửng: “Mình cần làm gì nếu chỉ còn 8 phút 19 giây cuối cùng?”, Huê gửi đến một vài cái tên thân quen. Tuyệt nhiên không có bé Hân. Giờ này chắc con bé đang ở công ty. Huê không muốn con gái lo lắng hay suy nghĩ gì.

Hai phút sau, Huê nhận được tin nhắn trả lời đầu tiên: “Chạy ngay đến H!”.

Nguyễn. Nguyễn là bạn đồng môn thời sinh viên. Đúng ra, Huê phải gọi Nguyễn bằng thầy vì sau khi tốt nghiệp, Nguyễn được giữ lại trường, thời gian đầu quản lý các khóa đàn em. Nhưng bọn Huê gọi thầy Nguyễn bằng anh quen miệng rồi. Nguyễn giỏi, thường được thầy cô khen, tuy không điển trai nhưng là điểm sáng, nhiều người để ý. Đôi ba lần Nguyễn nói xa nói gần nhưng cuối cùng vẫn là tình anh em trong sáng. Giờ Nguyễn nói như đinh mười đóng cột. Biết Nguyễn trêu, Huê vẫn hỏi: “Sao chạy cho tới? Chỉ có 8’19” thôi mà!”. Tin nhắn từ đầu kia: “Cứ chạy, đến đâu hay đến đó...” Huê tự mỉm cười một mình với loạt tin nhắn trả lời đầu tiên.

Người thứ hai trả lời Huê là Đình. “Có chuyện gì vậy? Em không khỏe hả?”. Đúng chất của Đình, luôn luôn lo lắng cho tất cả mọi người và luôn thương Huê như thương đứa em gái. Huê không trả lời Đình, bên Đình cũng dứt. Miên đoán Đình đang quay mòng mòng với công việc một “Phó giám đốc thường làm” – cách Đình gọi chức phó giám đốc thường trực của anh là vậy.

Tin nhắn thứ ba tới sau chừng nửa tiếng. Khang, bạn làm ăn cũ, hay có cái cười hiền hiền. Chuyện gì trước đó làm Huê buồn thúi ruột thúi gan, mệt mỏi tưởng muốn chết lên chết xuống, Khang nghe xong cũng khuyên thôi quên đi em, tha thứ cho người ta đi em. Hồi đầu, Huê nghĩ Khang không quan tâm điều Huê muốn nói, tính Khang ba phải nhưng lâu dần, Huê thấy cách hóa giải của Khang có cái lý của cuộc đời và nhất là cái tình của một người hiền hòa, không thích hơn thua.

Tin nhắn Khang đến thật gọn: “Nam mô A di đà Phật”. Huê không ngạc nhiên. Nhưng thấy một chút se sắt: Khang chưa chịu được nỗi đau vô thường, chỉ một thời gian ngắn anh ấy phải hứng chịu mấy cái tang lớn, còn có gì để mà vui. Cầu nguyện để tĩnh tâm giác ngộ là dĩ nhiên, nhưng... như thế sẽ không có Huê trong tám phút mười chín giây ấy. Ôi, thật đau lòng!

Huê quyết định chặn tin nhắn. Đã đủ để cảm nghe cái cô đơn của mình. Huê nằm yên nhìn ra khung cửa sổ. Nắng đưa qua màn lưới giàn hoa lan tán ra nhiều sắc màu như thực như hư. Huê nhào mình đến một góc cửa sổ, từ đây Huê

được lặng nhìn bầu trời không qua tấm lưới. Nền trời chợt tím hoa cà lay phay trong cái nắng mơ phai bắt lên trong Huê nỗi nhớ con. Tám phút mười chín giây, nếu được báo trước đâu chỉ một ngày, Huê sẽ đặt vé bay ra với con ngay. Hai mẹ con sẽ nắm tay nhau, khóc và cười miên viễn...

Tin nhắn chị Phương đến qua cái sim thứ hai cắt ngang dòng nghĩ của Huê: “Đang nhớ em thì nhận tin em. Hihi.” - “Chị tạt qua cửa hàng thấy đóng cửa. Hihi” - “Sao chặn SIM vậy? Bệnh phải không? Có cần chị qua không?”. Tính chị Phương lúc nào cũng phải hai ba tin nhắn một lần mới chịu, khi nào cũng cười cười nói nói rôm rả – cái cách chị che giấu nỗi buồn. Chỉ khi hai chị em với nhau, Huê mới thấy chị cười đó rồi khóc đó.

Huê không trả lời, dù biết rằng có thể chị Phương giận. Chỉ từng tuyên bố đòi tao ghét nhất là ai đương nhắn tin nói chuyện mà ngắt ngang không trả lời. Không trả lời bây giờ đồng nghĩa là Huê ồm nặng. Huê biết sẽ làm Phương lo nhưng không hiểu sao Huê muốn có ai đó lúc này lấp cho vơi sự cô độc này.

Quả nhiên, nửa tiếng sau, “em gái Trương Phi” (Huê thường gọi chị Phương như thế) bấm còi xe ngoài cổng. Tính chị ấy vậy, bấm còi xe mình không thêm bấm chuông nhà người. Chị lôi Huê vô phòng, ấn Huê nằm xuống rồi nằm lăn ra bên cạnh. Chị định dang tay ôm Huê nhưng rồi cười lớn:

- Thôi, ôm em, ai thấy tưởng hai con les thì có nước cô đơn suốt đời!
- Cô đơn thì sao chứ? – Huê cãi.
- Thôi đi, không có cung thì đời buồn thật. Nhưng chỉ có cung thôi thì cũng không hết buồn!

Chị Phương sống đơn thân, có đứa con trai thì cũng đi làm ở Sài Gòn, năm về thăm mẹ hai, ba lần. Ngủ một mình, ăn một mình thường xuyên nên hai chị em thích hú hí với nhau, hạt muối hạt đường cũng cắn đôi.

- Em mệt sao?
- Em mệt xiu thôi.
- Còn cái câu hỏi kia là sao?
- À, em coi trên ti vi, muốn biết chị ứng xử sao lúc đó đó mà!

Chị ngồi bật dậy, mặt thần ra năm phút. Rồi chị trả lời rất nghiêm: “Chị sẽ chạy vô với thằng con. Nắm tay thằng con chặt, thiệt chặt...”. Từ đôi mắt chị, hai giọt nước mắt đang lăn dài xuống. Huê thấy gai người, ý nghĩ chị trùng với ý nghĩ Huê lạ kỳ. Nhưng Huê không nỡ nhắc chị rằng: “Chỉ có tám phút mười chín giây thôi mà”.

Tối, Đình gọi lại. Công việc chắc đã vơi. Đình nói câu hỏi của Huê gây khó dễ anh cả ngày nay biết không. Đình có vẻ nghĩ ngợi:

- Sao chúng ta không nghĩ theo hướng, đó chỉ là một giả định. Hãy cầu nguyện cho điều đó không bao giờ xảy ra!

- Thì “nếu” mà!

- Vậy anh hy vọng sẽ tập trung năng lượng cầu cho mọi người không hề hay biết gì để thanh thản về cát bụi...

Đúng là Đình, đúng cái lối nghĩ của Đình, nghĩ cho mọi người. Huê không tranh cãi với Đình rằng thật khó có thể hình dung chính xác thời khắc ấy. Và cũng không nói với anh ấy rằng các nhà khoa học đã phỏng đoán mặt trời không thể nổ tung mà chỉ phồng lên trước khi chết để trở thành ngôi sao lùn trắng và nguội đi vĩnh viễn. Quá trình phồng lên của quả cầu lửa khổng lồ sẽ làm cho quỹ đạo địa cầu dịch ra xa để không bị nuốt chửng. Rồi trái đất sẽ tranh tối tranh sáng nhờ các dải ánh sáng phát ra từ các ngôi sao khác. Và lượng khí ôxy còn lại đủ để sự sống tiếp tục cho một số động vật, thực vật. Và điều quan trọng nhất: tám phút mười chín giây ấy nếu xảy ra thì chỉ ít phải năm tỷ năm nữa kia!

Một ngày, thật tình cờ, Huê nhận ra rằng những người mình yêu quý sẽ đón nhận thật bình tĩnh lẽ huyền vi vô thường. Khi người ta không còn trẻ, mọi thứ đều nhẹ như mây, kể cả sự kết thúc. Huê chui vô mền, bật cười một mình vì cái trò giả định của mình. Huê sắp đi vào giấc ngủ với ba ý nghĩ. Một là, tin tưởng điều đó không bao giờ xảy ra. Thứ hai, nếu được báo trước dù chỉ một ngày, Huê sẽ từ biệt tất cả mọi người Huê yêu quý để bay ra với con, ôm con vào lòng, mềm mại đến độ hai mẹ con có thể bay lên được. Còn nếu chỉ biết trước đúng tám phút mười chín giây, Huê sẽ lên chiếc giường êm ái này, nhắm mắt lại để tất cả những người Huê yêu thương lướt qua trong đầu, một lần và mãi mãi...

Tin nhắn đến. Bốn tin gần như một lần. Bé Hân: “Mẹ ơi, mẹ đang làm gì? Nhớ mẹ quá à!”. Hai tin liên tiếp của chị Phương: “Ngủ chưa?” - “Khỏe chưa em? Hihi”. Và Đình: “Này, em có cái ví dụ nào hay hơn ví dụ lúc sáng không? Ví dụ mình yêu nhau chẳng hạn...”.

Huê có hơn tám phút để bật cười, rồi nghĩ, rồi viết một cái tin nhắn gửi cho tất cả năm người – bé Hân, chị Phương, thầy Nguyễn, anh Khang và... Đình: “Thương mến!”. Năm tin nhắn bay về giống nhau kỳ lạ: “???”

Huê cười một mình, tắt điện thoại, hẹn ngày mai khi mặt trời lên...

Miền Quê Thương Nhớ

Quang Nguyễn

Mưa ào ào đổ xuống mái hiên nhà, tiếng sét réo vang gầm từ xa lắc, mấy chú gà con nấp ẩn vội vào cây rom sau nhà. Mưa đầu mùa những hạt mưa thật lớn, rơi xuống từng bệ dừa tạo ra nhiều thứ âm thanh thật đa diết và sâu lắng, chiều nay trời âm u không có một tia nắng xuyên qua giàn bí, để làm khô quần áo đang phơi ngoài sau nhà, cảnh tượng xem rất buồn và hồn nhiên như những chú gà con co rút vì lạnh.

Hùng ngồi nhìn thật náo nê, dường như những hạt mưa đã làm ướt hết cả tấm lòng của anh, gọi cho anh nhớ lại thuở ban đầu tuổi nhỏ cùng tắm mưa như chiều nay. Mỗi khi buồn đặt ngay tâm trạng mình vào những cơn mưa đầy hồi hã, hôm nay cũng vậy, nỗi buồn in hằn lên khuôn mặt chấy nắng của anh.

Hai mươi tuổi dáng người thấp bé, miệng ít khi cười cũng rất hiếm khi trò chuyện cùng ai, xóm làng bạn bè trang lứa đặt anh biệt danh là "Hùng Sầu". Anh đã thôi học vì hoàn cảnh gia đình, công việc mưu sinh của anh là phụ hồ nhưng đồng lương quá ít ỏi, nên anh quyết định bỏ quê lên Sài Gòn để tìm việc làm. Anh buồn vì sắp chia tay với căn nhà mà hai mươi năm nay anh đã sinh sống. Nơi có hình ảnh cha mẹ, bạn bè và hàng khối kỷ niệm đang sâu lắng trong tim.

- Hùng ơi! xuống ăn cơm con ơi, mẹ có nấu món canh chua cá lóc mà ba con mới bắt được lúc mưa hồi nãy, kêu ba con nghỉ tay vào ăn cơm luôn.

- Ba ơi nghỉ tay vào ăn cơm luôn.

Ông Sáu cha Hùng đang cầm trên tay mấy cần câu, ông đứng nhìn Hùng mỉm cười trả lời.

- Ba vào đây, ba cố gắng cầm thêm câu để bắt cá làm món thật ngon để tiễn con lên thành phố.

Ông Sáu bước vào với mình ướt đầm vì mưa, trên tay cầm hai con cá.

- Má nó ơi, đem hai con cá này chiên luôn đi, làm thật nhiều để tiễn mai con nó lên đường

Bà Sáu vâng lời chồng làm ngay để có một bữa ăn thật ngon, vì bà, và Hùng.

Ông Sáu đều biết đây là bữa ăn chia tay, biết đến bao giờ Hùng mới được trở lại bên gia đình với bữa cơm đầm ấm, tuy đơn sơ nhưng dạt dào tình cảm gia đình.

- Thôi được rồi, như vậy là đủ lắm rồi ba mẹ ạ, hai con cá còn lại để ngày mai ba mẹ ăn.

Gia đình ngồi bên bữa cơm chiều, kể chuyện cho nhau nghe vì họ đều biết sắp có cuộc chia tay diễn ra trong nước mắt. Nhà nghèo quá, dù muốn hay không thì Hùng cũng phải lên thành phố tìm việc làm. Bà Sáu quay mặt về nơi khác vì sợ sự xúc động lại trào dâng, đôi khi bà chỉ ú ớ đôi tiếng đáp cho qua chuyện, những câu đáp thật ngắn gọn. Ông Sáu cũng buồn không kém, với ông Hùng là tất cả, nhưng giờ đành phải để con trai tự mình bươn chải giữa chốn phồn hoa đô thị.

- Thôi má nó ăn đi, không gì phải buồn cả chuyện đời mà, hướng chi thẳng Hùng con mình nó đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình, mình phải vui chứ bà.

Bà Sáu nghen ngào trong giây phút rồi nhẹ lắc đầu thở dài.

- Tôi ăn không nổi đâu, cũng chẳng biết là chuyện gì.

Bữa cơm gia đình tưởng chừng sẽ đầm ấm nào ngờ lại tắc nghẹn trong một nỗi buồn, rất sâu thẳm từ đâu vọng về, chột nhói đau như một vết thương từ lâu chưa lành trong lòng bà, Hùng phải đôi lần lên tiếng an ủi, để cho cả ông bà được thấy nhẹ nhàng hơn và trạng thái sẽ trở lại như ban đầu.

- Mẹ à, con đã lớn rồi mà, biết tự chăm sóc cho mình hướng gì con đã quen cực nhọc, con hứa khi nào tìm được công ăn chuyện làm sẽ thường xuyên viết thư về cho cha mẹ.

Ông Sáu cũng nói vào để xua tan đi những ưu phiền, trong bữa cơm chiều đây tiếng mưa như nổi lên những khúc nhạc buồn vắng vắng trong căn nhà tranh.

- Đó má nó thấy chưa, con đã lớn rồi mà, má nó còn lo gì nữa.

Tuy miệng nói vậy nhưng lòng của ông Sáu cũng tan nát không kém vợ, bà Sáu vẫn còn in sâu nỗi buồn trên mặt.

- Tuy là vậy nhưng nó chưa bao giờ đi xa nhà.

Ông Sáu gạt ngang.

- Đó thấy chưa. Bà đúng là trong cuộc đời ai cũng có lúc bắt đầu ngay từ lần đầu tiên, nó đi làm chứ có phải đi ra chiến trường đánh giặc đâu mà bà lo.

Hùng phải lần nữa an ủi mẹ già để bà bớt lo lắng hơn.

- Đúng rồi mẹ, ai cũng có lần đầu tiên mà, câu này mẹ hay nói đó.

Giây phút chan hòa đã trở lại, họ cũng dần quên đi nỗi buồn, hai tiếng đã trôi qua tiếng mưa càng nặng hạt hơn buổi chiều, thời gian hai ông bà được trò chuyện cùng Hùng không được bao lâu nữa. Sáng sớm năm giờ Hùng phải ra bến

xe để lên đường ngay, cả ba người họ cùng trò chuyện trong đêm, ông Sáu chăm đầy bình trà nóng với ánh mắt nhìn Hùng tràn đầy niềm tin ông nhẹ nhàng vỗ vào vai Hùng.

- Hùng à, lần này ba cho con đi lên thành phố, nhà mình quá nghèo cuộc sống ở quê thì không trang trải được, thứ hai cố gắng nơi đất lạ quê người, cho dù đi đến đâu con cũng nên nhớ con là con của cha mẹ, con sinh ra tại đây thì phải trở về tại đây, ra đi là để quay trở lại.

Bà Sáu và Hùng hiểu được thái độ và những lời dặn của ông, Hùng lên tiếng.

- Dạ con biết rồi, cảm ơn ba.

Bà Sáu cũng nắm lấy tay Hùng dặn dò.

- Phải giữ gìn sức khỏe nha con, lên trên đó khi nào có việc làm viết thư về cho cha mẹ biết.

Hùng trấn an bà.

- Ba mẹ cứ yên tâm, con hứa rồi mà.

Ông Sáu đứng dậy đi vào trong và nói vọng lại.

- Má nó kiểm tra lại đồ đạc trong hành lý nó đủ chưa.

Bà Sáu nhìn theo dáng ông trả.

- Có sẵn hết rồi! Ông yên tâm ngủ đi mệt cho ông quá đúng là già hay lo xa.

Thời gian đã chín giờ, những tiếng mưa vẫn ào ào từ chiều vẫn không thôi, Hùng hiểu được tâm lý của cha mẹ khi có con một là lo vậy.

- Thôi mẹ cũng đi ngủ sớm đi.

Bà Sáu ngáp dài gương mặt đầy căng thẳng.

- Ủ con cũng vậy ngủ sớm đi mai cha mẹ tiễn con ra bến xe sớm.

Hùng đáp cho qua chuyện.

- Dạ chúc cha mẹ ngủ ngon.

Chỉ còn lại mình Hùng, tâm trạng anh rối bời trong những tiếng mưa đêm, anh ước gì thời gian dừng trôi qua nhanh để được ở lại căn nhà này lâu tí nữa. Bao nhiêu suy nghĩ chưa có lời giải đáp thì ông Sáu bước lên với điều thuốc trên tay nồng nặc mùi khói.

- Sao giờ này còn chưa ngủ hả Hùng, ngày mai phải đi sớm đó.

Hùng đáp gọn.

- Dạ lát con ngủ, sao giờ ba còn chưa ngủ?

Ông Sáu trả lời.

- Tại mưa lớn quá âm thanh rầm rộ làm ba khó ngủ quá.

Một câu nói dối lòng của ông, mà Hùng nghe qua đã biết ngay. Cha anh nằm xuống là đã ngủ người dân quê hay ngủ sớm, thời gian mà ông Sáu còn thức là có

chuyện đang lo lắng cho Hùng nhưng không nói ra, bà Sáu bước chân ra thì thảo với chồng.

- Ông ơi! Tôi không ngủ được.

Cả đêm đó ba người họ cùng trò chuyện khá lâu, họ chỉ ngủ được hai tiếng đồng hồ thì tiếng chuông báo thức năm giờ sáng réo vang lên.

Trời vẫn chưa sáng hẳn những chú gà gáy sau cây rơm, ông Sáu lái chiếc xe cub chở Hùng và vợ ra bến xe mà lòng đầy sự đau nhói, đến nơi Hùng bước xuống ngồi bên chiếc ghế đá chuẩn bị lên xe, hai ông bà đưa mắt nhìn mà cảm lòng không được, bà Sáu ú ớ chỉ nói được một câu khi Hùng đã lên xe.

- Mẹ chúc con lên đường mạnh khỏe.

Ông Sáu vẫy tay chào sau tiếng còi của tài xế, Hùng nhìn theo đăm chiêu, chuyến xe đã lăn bánh hai ông bà tựa vào nhau ngấm nhìn chuyến xe đang chạy, bà đã khóc trên vai của ông Sáu. Hùng cũng nhỏ từng giọt nước mắt xuống áo, nhìn về phía cha mẹ đang đứng và xa dần dần đến mất hút sau một cua quẹo, chỉ còn lại hai ông bà với những tiếng nghẹn ngào bà Sáu thì thầm cùng chồng.

- Không biết chuyến xe này mang nó đi thời gian bao lâu mới mang nó trở về.

Ông sáu nói:

- Cầu trời phật cho con mình tìm được việc làm ở thành phố, mình về nhà thôi bà, khi nào làm có tiền nó sẽ về quê thăm mình mà.

Lên đến Sài Gòn, công việc ban đầu của anh là phụ hồ, đến bóc vác, làm quán cơm, nhưng vẫn không ổn định vì tiền lương quá thấp. Mãi đến một tháng sau anh mới được vào làm trong công ty chỉ là công nhân, nhưng công việc cũng khá nhẹ nhàng, tiền lương cũng không thấp nên anh quyết định làm luôn, tiền lương tháng đầu tiên anh vui như chưa bao giờ vui. Những lá thư của anh gửi về, dường như không hết cảm xúc của anh viết ở đất Sài Gòn, người đông nhà lớn, anh lại thích cái an nhàn mộc mạc của quê hương. Mỗi khi tan ca về anh hay ra ngõ trước nhìn những áng mây cao trên trời, thềm cái nhìn và lắng nghe tiếng dội của sông nước, thềm luôn những chiều hoàng hôn giăng lối trên những cánh đồng quê, có nắng chiều trong lành, những cánh chim bay về tổ ấm, dưới đường có đàn trâu, nghĩ đến những cảnh ở quê hương anh chỉ bật khóc vì nhớ nó vô cùng.

Đêm nay những ánh sao của Sài Gòn đã mọc đầy, một vầng trăng đứng yên trên một nóc nhà cao tầng, những tiếng còi xe inh ỏi ngoài đường, anh lại nhớ quê hương nông thôn da diết. Nhớ những cánh đồng mon mơn lúa vẫy chào khi gió thổi, nhớ luôn hàng dừa quê ngoại mỗi khi trốn tìm tuổi thơ...

Phong ơi, có thư từ miền xa gửi đến cho anh nè .

Tiếng nói của anh đưa thư trong quân đội vừa dứt thì Phong chạy ào ra với nụ cười hớn hở tràn đầy niềm vui

- Cám ơn anh mà ai gửi thư cho em vậy ?

Anh đưa mắt nhìn Phong cười và nói

- Gì mà phải cám ơn ! Nhiệm vụ của em mà, đồng chí đọc thì sẽ biết ai gửi, thôi em chào đồng chí nha, em còn phải giao thư cho nhiều chiến sĩ khác sắp đến tết thư từ miền xa của các đồng chí nhiều lắm

Nói xong anh đưa thư đã đi sang nơi khác Phong đứng nhìn lá thư mà lòng hồi hộp biết bao anh đã đợi chờ những lá thư gửi đến từ rất lâu nay mới được cầm trên tay như một món quà cuối năm, lòng vừa mừng vừa thấy lo xa đó là đức tính và thói quen của con người anh từ khi anh bước chân vào quân đội thì những đức tính ấy dường như không còn nay được lộ ra vì một lá thư bé nhỏ mà anh luôn hi vọng của một người con gái mà lúc chưa nhập ngũ anh đã yêu và cho đến bây giờ hình ảnh của cô gái ấy cứ xuất hiện trong tâm trí anh từng giờ, từng phút. Anh đã gửi rất nhiều lá thư nói lên sự nhung nhớ của mình về người con gái ấy nhưng chưa bao giờ được nhận lại cái hồi âm, trong doanh trại có nhiều chiến sĩ được người yêu và gia đình đến thăm còn riêng anh thì chưa một lần vì quê hương của anh quá xa gia đình cũng không có nhiều thời gian, với tuổi hai mươi bảy những chiến sĩ trang lứa rất nhiều họ cũng có những phút mơ mộng và hồi tưởng về những kỉ niệm khó quên nhất trong đời lính, họ biết nhường nhịn, yêu thương nhau như anh em một nhà sẵn sàng chia sẻ bao bọc những tâm sự vui buồn cho nhau nghe nên rất nhẹ nhàng mỗi khi Phong vướng vào chuyện buồn, mỗi đêm trần trọc không ngủ được luôn có những ánh mắt thân thương với bao câu nói đầy sự chân thật và cảm thông đó là những người trong đơn vị của Phong, dường như một cái duyên nào đó sắp xếp cho họ đến với nhau với tình yêu thương bao la, sự đùm bọc, họ đem tim mình đến với người khác, rất đáng trân trọng hình

ảnh của những anh bộ đội trong đơn vị của Phong, chưa kịp đọc lá thư thì tiếng bước chân đi xào xạc bên hàng lan đang hướng về Phong

- Ê Phong anh em mình vào dọn phòng chuẩn bị tết với người ta

Phong nhìn lại thấy Vũ đang đứng sau lưng anh, Vũ quê tận Cà Mau nhập ngũ trước Phong hai tháng Vũ là người rất vui tính hay kể những câu truyện cười của Bác Ba Phi ở quê anh cho mọi người nghe những lúc mệt mỏi, căng thẳng, buồn bã

- Ủ tập hợp anh em đầy đủ mình dọn luôn cho vui

Vũ cười kha kha khi nhìn xuống tay Phong có lá thư

- Thư của người yêu phương xa gọi tới hả

Phong đáp

- Chưa biết, chưa đọc mà

Vũ xua tay

- Thôi thôi để vào túi rồi tối đọc, đi dọn phòng cho mấy sếp nhờ

Vũ và Phong bước vào nơi các anh sinh hoạt hằng ngày với những cái giường mà nhiều đêm các anh đã gắn liền trong cuộc đời đi lính, Vũ lên tiếng

- Thăng Đoàn và thăng Tú đâu, này giờ mà thấy tụi nó không ?

Phong Trả lời

- Tụi nó đi gác rồi ông ơi, thăng Tú thì gác trước, thăng Đoàn gác sau, tối nay tới tôi gác sau, ông gác trước

Vũ cười hí hí

- Chết cha tao quên tới lượt gác mà không nhớ, vậy tranh thủ dọn đi

hai người cùng dọn cùng trò chuyện rất vui, với những câu cười nỏ trên môi không bao giờ dứt, Vũ lên tiếng

- Ê Phong không biết bốn đứa mình ra quân biết có còn gặp lại không ? Thật sự mà nói tao không dám nghĩ đến và nói ra vì tao sợ anh em buồn

Phong đánh nhẹ vào đầu Vũ rồi nói

- Bữa tiệc nào cũng phải tàn mà, có duyên thì gặp lại thôi, trời không chia cắt anh em mình được đâu

Vũ nhìn phong nói những lời mà anh chưa bao giờ nói

- Tao có ba món quà tặng cho ba đứa bây mà giờ không có thăng Đoàn và thăng Tú tao tặng cho mày trước, để khi nào ra quân nhìn thấy nó là nhớ lại những tháng ngày vui buồn có nhau trong quân đội

Phong nói

- Mệt mà ghê nổi tiếng là nói chuyện vui mà giờ nói toàn là chuyện buồn, mà quà gì ?

Vũ lấy trong túi ra một cây bút bằng vỏ đạn đồng mà anh đã nhặt làm thành những món quà lưu niệm trong những thời gian rảnh

- Nè ! Mày lấy đi cho tao vui, cây bút này nếu sử dụng theo thời gian sẽ không cạn mực, nhưng tình nghĩa anh em mình thì sẽ không bao giờ khô cạn

Phong nhìn Vũ với đôi mắt buồn tênh và nói

- Tao hiểu ý mày mà , được tao nhận và tao sẽ giữ nó đến suốt đời, cảm ơn mày giờ tao đang nghĩ đến những chuyện trước

Vũ nói

- Là chuyện gì ?

Phong kể lại

- Tao nhớ một năm về trước cũng vào mùa cuối năm này, thằng Lâm nó ra quân bốn anh em chỉ biết đứng nhìn vẫy tay chào mà miệng nghẹn ngào nước nỏ không nói được một lời nào, lúc đó tao thấy đôi mắt thằng Lâm dường như nó đang khóc, nó quay lưng đi mà cứ nhìn lại như đi không đành, ra khỏi cổng nó đứng nhìn bốn anh em thật lâu trong phút chia tay kẻ đi người ở, tâm trạng nó buồn lắm bốn anh em mình cũng vậy cả đêm đó chẳng có ai ngủ được nhìn chiếc giường đã vắng bóng thằng Lâm càng hiu quạnh, nỗi buồn lại hiện về trong cả bốn đứa

Vũ nghẹn ngào quay mặt nơi khác nói những lời xúc động

- Mày nhắc lại làm tao thấy nhớ thằng Lâm quá, nhớ luôn những anh đã ra quân trước đó, anh Minh, anh Hải, anh Cường, anh Bảo, anh Quang, tất cả họ đều để lại những kỉ niệm êm đẹp trong đơn vị, giờ này đã thành kí ức trong những người còn lại

Không khí đã chuyển sang buồn của những ngày cuối năm nó gọi lại cho họ những hình ảnh thật đẹp mà những hình ảnh đó họ sẽ mang trong lòng mãi mãi trong những tháng ngày quân trường , Phong lách sang chuyện khác để tránh nỗi buồn tìm về

- Nè Vũ tối nay gác rồi giờ mình tranh thủ dọn dẹp cho nhanh để tối còn làm nhiệm vụ nữa chứ

Vũ gãi đầu

- Ủ ha ! Sao dạo này mau quên vậy ta nói chuyện này giờ mày không nhắc chắc giờ tao chưa nhớ

Phong pha trò chọc ghẹo

- Mới hai mươi mấy tuổi mà y như ông già chín mươi

Vũ cười hí hí

- Ông già chín mươi thì đâu có vào đây, đâu có chọc gái, đâu có bắn súng và

ném lựu đạn

Phong đá nhẹ vào người anh

- Cái thằng này đúng là... Thôi tranh thủ cho kịp thằng Tú và thằng Đoàn về
Vũ nói vui

- Biết rồi đồng chí trẻ, để lão già chín mươi này lấy chổi quét

Thời gian của buổi chiều đã trôi qua họ thay phiên nhau gác để giữ gìn đất mẹ cuộc sống của những anh bộ đội gian nan vất vả nhưng họ vẫn luôn nở nụ cười vui khi họ đã đóng góp một sức trai để bảo vệ quê hương và đất nước, đó là trách nhiệm của những chàng trai họ tình nguyện tất cả chỉ vì một lý do đơn giản đó là yêu thương tổ quốc, đó là ý chí của những anh bộ đội với Phong cũng vì lẽ đó từ khi anh khoác áo quân đội màu xanh huy hoàng niềm tự hào bao la rạng ngời hiện rõ trong con người anh, anh gác cổng sau lắng nghe từng cơn gió xì xào thổi qua những hàng cây mảnh trắng ngoài xa lấp ló sau những tán lá thưa một nỗi nhớ xa xôi nào đó kéo về trong người anh. Anh nhớ gia đình, nhớ nhà, và nhớ luôn cả người yêu, nỗi nhớ này đã làm nhiều đêm anh thức giấc, anh nhớ lúc chưa đi quê hương anh còn đang lữ lệt ngoài đồng như biển cả trắng xóa vì mùa nước về, lúc anh lên đường mẹ già tóc bạc trắng và bốn đứa em nhìn anh quay lưng đi mà lòng họ như tan nát nghĩ đến những chuyện này anh nhớ đến người mẹ quê và chắc bây giờ họ cũng rất nhớ anh và luôn mong anh về bên gia đình . Phong lấy lá thư lúc trưa đã nhận ra đọc người gửi là cô Thanh người yêu của anh ở quê, nhìn nét chữ nghiêng nghiêng qua ánh trăng với những lời mộc mạc văn chương học trò mà anh cảm lòng nhớ Thanh da diết cái ngày anh lên đường nhập ngũ chính Thanh đã tiễn anh còn thêm tặng anh chiếc khăn tay màu trắng chỉ hồng có đôi chim én bay chuẩn bị về tổ ấm hiện lên ý nghĩa sâu sắc giữa anh và Thanh, lá thư kèm theo một tấm hình của một người con gái tóc buông xõa mặc áo dài tuổi học trò vừa nhìn anh đã nhận ra chính là Thanh cũng mái tóc ngày xưa anh hay vuốt mỗi khi Thanh hờn dỗi, cũng đáng thương tha với áo dài mà anh hay làm thơ tả về cô trong phút gặp gỡ ban đầu tất cả sự nhớ nhung anh đem gửi vào trang nhật ký trong những ngày quân trường hay gửi cho một cơn gió nhờ nó bay về bên Thanh, không biết xuân nay anh có được về thăm lại quê hương, gia đình và Thanh hay không nhưng anh luôn hi vọng sẽ có một ngày nào đó anh sẽ trở về. Trăng đêm nay rất thơ mộng cảnh vật yên tĩnh và thanh vắng gió của mùa đông lạnh lạnh cũng có sự ấm áp của mùa thu còn đọng lại nó đã đi và bắt đầu một mùa mới trong năm, đó là mùa xuân cũng là mùa hoa nở khắp quê hương rộn ràng miềm vui câu cười

Sáng sớm Phong thức dậy nhẹ nhàng khi được hít làn không khí trong lành

của một ngày mới sau một đêm gác đầy nhớ nhưng, trời hôm nay rất mới mẻ
ngọn gió lạnh thổi qua người anh những con chim én bay lượn quanh trên kia
hàng cây báo hiệu mùa xuân đã về Phong lại nhớ đến chiếc khăn tay của người
yêu tặng lúc anh nhập ngũ cũng có đôi chim én cảnh tượng đã hiện lên trong ánh
mắt anh, làm anh gọi nhớ lại thời yêu đương nồng nàn có không ít kỉ niệm đẹp ở
anh và Thanh. Tuy xuân nay anh không về cùng với gia đình và người yêu nhưng
chẳng xa xôi vì tất cả đều nằm trong lòng của anh mùa én bay dường như đã đưa
tâm hồn anh trở lại quê nhà với hình ảnh mẹ già, bốn đứa em thơ và cô Thanh,
anh đón xuân tại doanh trại cũng giống như ở nhà, anh và ba người bạn đón xuân
trong quân đội và cùng kể chuyện nhau nghe về những mùa xuân xưa .

Miền Quê Thương Nhớ

Quang Nguyễn

Mưa ào ào đổ xuống mái hiên nhà, tiếng sét réo vang gầm từ xa lắc, mấy chú gà con nấp ẩn vội vào cây rom sau nhà. Mưa đầu mùa những hạt mưa thật lớn, rơi xuống từng bệ dừa tạo ra nhiều thứ âm thanh thật đa diết và sâu lắng, chiều nay trời âm u không có một tia nắng xuyên qua giàn bí, để làm khô quần áo đang phơi ngoài sau nhà, cảnh tượng xem rất buồn và hồn nhiên như những chú gà con co rút vì lạnh.

Hùng ngồi nhìn thật náo nê, dường như những hạt mưa đã làm ướt hết cả tấm lòng của anh, gọi cho anh nhớ lại thuở ban đầu tuổi nhỏ cùng tắm mưa như chiều nay. Mỗi khi buồn đặt ngay tâm trạng mình vào những cơn mưa đầy hồi hã, hôm nay cũng vậy, nỗi buồn in hằn lên khuôn mặt chấy nắng của anh.

Hai mươi tuổi dáng người thấp bé, miệng ít khi cười cũng rất hiếm khi trò chuyện cùng ai, xóm làng bạn bè trang lứa đặt anh biệt danh là "Hùng Sầu". Anh đã thôi học vì hoàn cảnh gia đình, công việc mưu sinh của anh là phụ hồ nhưng đồng lương quá ít ỏi, nên anh quyết định bỏ quê lên Sài Gòn để tìm việc làm. Anh buồn vì sắp chia tay với căn nhà mà hai mươi năm nay anh đã sinh sống. Nơi có hình ảnh cha mẹ, bạn bè và hàng khối kỷ niệm đang sâu lắng trong tim.

- Hùng ơi! xuống ăn cơm con ơi, mẹ có nấu món canh chua cá lóc mà ba con mới bắt được lúc mưa hồi nãy, kêu ba con nghỉ tay vào ăn cơm luôn.

- Ba ơi nghỉ tay vào ăn cơm luôn.

Ông Sáu cha Hùng đang cầm trên tay mấy cần câu, ông đứng nhìn Hùng mỉm cười trả lời.

- Ba vào đây, ba cố gắng cầm thêm câu để bắt cá làm món thật ngon để tiễn con lên thành phố.

Ông Sáu bước vào với mình ướt đầm vì mưa, trên tay cầm hai con cá.

- Má nó ơi, đem hai con cá này chiên luôn đi, làm thật nhiều để tiễn mai con nó lên đường

Bà Sáu vâng lời chồng làm ngay để có một bữa ăn thật ngon, vì bà, và Hùng.

Ông Sáu đều biết đây là bữa ăn chia tay, biết đến bao giờ Hùng mới được trở lại bên gia đình với bữa cơm đầm ấm, tuy đơn sơ nhưng dạt dào tình cảm gia đình.

- Thôi được rồi, như vậy là đủ lắm rồi ba mẹ ạ, hai con cá còn lại để ngày mai ba mẹ ăn.

Gia đình ngồi bên bữa cơm chiều, kể chuyện cho nhau nghe vì họ đều biết sắp có cuộc chia tay diễn ra trong nước mắt. Nhà nghèo quá, dù muốn hay không thì Hùng cũng phải lên thành phố tìm việc làm. Bà Sáu quay mặt về nơi khác vì sợ sự xúc động lại trào dâng, đôi khi bà chỉ ú ớ đôi tiếng đáp cho qua chuyện, những câu đáp thật ngắn gọn. Ông Sáu cũng buồn không kém, với ông Hùng là tất cả, nhưng giờ đành phải để con trai tự mình bươn chải giữa chốn phồn hoa đô thị.

- Thôi má nó ăn đi, không gì phải buồn cả chuyện đời mà, huống chi thằng Hùng con mình nó đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình, mình phải vui chứ bà.

Bà Sáu nghen ngào trong giây phút rồi nhẹ lắc đầu thở dài.

- Tôi ăn không nổi đâu, cũng chẳng biết là chuyện gì.

Bữa cơm gia đình tưởng chừng sẽ đầm ấm nào ngờ lại tắc nghẹn trong một nỗi buồn, rất sâu thẳm từ đâu vọng về, chột nhói đau như một vết thương từ lâu chưa lành trong lòng bà, Hùng phải đôi lần lên tiếng an ủi, để cho cả ông bà được thấy nhẹ nhàng hơn và trạng thái sẽ trở lại như ban đầu.

- Mẹ à, con đã lớn rồi mà, biết tự chăm sóc cho mình huống gì con đã quen cực nhọc, con hứa khi nào tìm được công ăn chuyện làm sẽ thường xuyên viết thư về cho cha mẹ.

Ông Sáu cũng nói vào để xua tan đi những ưu phiền, trong bữa cơm chiều đây tiếng mưa như nổi lên những khúc nhạc buồn vắng vắng trong căn nhà tranh.

- Đó má nó thấy chưa, con đã lớn rồi mà, má nó còn lo gì nữa.

Tuy miệng nói vậy nhưng lòng của ông Sáu cũng tan nát không kém vợ, bà Sáu vẫn còn in sâu nỗi buồn trên mặt.

- Tuy là vậy nhưng nó chưa bao giờ đi xa nhà.

Ông Sáu gạt ngang.

- Đó thấy chưa. Bà đúng là trong cuộc đời ai cũng có lúc bắt đầu ngay từ lần đầu tiên, nó đi làm chứ có phải đi ra chiến trường đánh giặc đâu mà bà lo.

Hùng phải lần nữa an ủi mẹ già để bà bớt lo lắng hơn.

- Đúng rồi mẹ, ai cũng có lần đầu tiên mà, câu này mẹ hay nói đó.

Giây phút chan hòa đã trở lại, họ cũng dần quên đi nỗi buồn, hai tiếng đã trôi qua tiếng mưa càng nặng hạt hơn buổi chiều, thời gian hai ông bà được trò chuyện cùng Hùng không được bao lâu nữa. Sáng sớm năm giờ Hùng phải ra bến

xe để lên đường ngay, cả ba người họ cùng trò chuyện trong đêm, ông Sáu chăm đầy bình trà nóng với ánh mắt nhìn Hùng tràn đầy niềm tin ông nhẹ nhàng vỗ vào vai Hùng.

- Hùng à, lần này ba cho con đi lên thành phố, nhà mình quá nghèo cuộc sống ở quê thì không trang trải được, thứ hai cố gắng nơi đất lạ quê người, cho dù đi đến đâu con cũng nên nhớ con là con của cha mẹ, con sinh ra tại đây thì phải trở về tại đây, ra đi là để quay trở lại.

Bà Sáu và Hùng hiểu được thái độ và những lời dặn của ông, Hùng lên tiếng.

- Dạ con biết rồi, cảm ơn ba.

Bà Sáu cũng nắm lấy tay Hùng dặn dò.

- Phải giữ gìn sức khỏe nha con, lên trên đó khi nào có việc làm viết thư về cho cha mẹ biết.

Hùng trấn an bà.

- Ba mẹ cứ yên tâm, con hứa rồi mà.

Ông Sáu đứng dậy đi vào trong và nói vọng lại.

- Má nó kiểm tra lại đồ đạc trong hành lý nó đủ chưa.

Bà Sáu nhìn theo dáng ông trả.

- Có sẵn hết rồi! Ông yên tâm ngủ đi mệt cho ông quá đúng là già hay lo xa.

Thời gian đã chín giờ, những tiếng mưa vẫn ào ào từ chiều vẫn không thôi, Hùng hiểu được tâm lý của cha mẹ khi có con một là lo vậy.

- Thôi mẹ cũng đi ngủ sớm đi.

Bà Sáu ngáp dài gương mặt đầy căng thẳng.

- Ủ con cũng vậy ngủ sớm đi mai cha mẹ tiễn con ra bến xe sớm.

Hùng đáp cho qua chuyện.

- Dạ chúc cha mẹ ngủ ngon.

Chỉ còn lại mình Hùng, tâm trạng anh rối bời trong những tiếng mưa đêm, anh ước gì thời gian dừng trôi qua nhanh để được ở lại căn nhà này lâu tí nữa. Bao nhiêu suy nghĩ chưa có lời giải đáp thì ông Sáu bước lên với điều thuốc trên tay nồng nặc mùi khói.

- Sao giờ này còn chưa ngủ hả Hùng, ngày mai phải đi sớm đó.

Hùng đáp gọn.

- Dạ lát con ngủ, sao giờ ba còn chưa ngủ?

Ông Sáu trả lời.

- Tại mưa lớn quá âm thanh rầm rộ làm ba khó ngủ quá.

Một câu nói dối lòng của ông, mà Hùng nghe qua đã biết ngay. Cha anh nằm xuống là đã ngủ người dân quê hay ngủ sớm, thời gian mà ông Sáu còn thức là có

chuyện đang lo lắng cho Hùng nhưng không nói ra, bà Sáu bước chân ra thì thảo với chồng.

- Ông ơi! Tôi không ngủ được.

Cả đêm đó ba người họ cùng trò chuyện khá lâu, họ chỉ ngủ được hai tiếng đồng hồ thì tiếng chuông báo thức năm giờ sáng réo vang lên.

Trời vẫn chưa sáng hẳn những chú gà gáy sau cây rơm, ông Sáu lái chiếc xe cub chở Hùng và vợ ra bến xe mà lòng đầy sự đau nhói, đến nơi Hùng bước xuống ngồi bên chiếc ghế đá chuẩn bị lên xe, hai ông bà đưa mắt nhìn mà cảm lòng không được, bà Sáu ú ớ chỉ nói được một câu khi Hùng đã lên xe.

- Mẹ chúc con lên đường mạnh khỏe.

Ông Sáu vẫy tay chào sau tiếng còi của tài xế, Hùng nhìn theo đăm chiêu, chuyến xe đã lăn bánh hai ông bà tựa vào nhau ngấm nhìn chuyến xe đang chạy, bà đã khóc trên vai của ông Sáu. Hùng cũng nhỏ từng giọt nước mắt xuống áo, nhìn về phía cha mẹ đang đứng và xa dần dần đến mất hút sau một cua quẹo, chỉ còn lại hai ông bà với những tiếng nghẹn ngào bà Sáu thì thầm cùng chồng.

- Không biết chuyến xe này mang nó đi thời gian bao lâu mới mang nó trở về.

Ông sáu nói:

- Cầu trời phật cho con mình tìm được việc làm ở thành phố, mình về nhà thôi bà, khi nào làm có tiền nó sẽ về quê thăm mình mà.

Lên đến Sài Gòn, công việc ban đầu của anh là phụ hồ, đến bóc vác, làm quán cơm, nhưng vẫn không ổn định vì tiền lương quá thấp. Mãi đến một tháng sau anh mới được vào làm trong công ty chỉ là công nhân, nhưng công việc cũng khá nhẹ nhàng, tiền lương cũng không thấp nên anh quyết định làm luôn, tiền lương tháng đầu tiên anh vui như chưa bao giờ vui. Những lá thư của anh gửi về, dường như không hết cảm xúc của anh viết ở đất Sài Gòn, người đông nhà lớn, anh lại thích cái an nhàn mộc mạc của quê hương. Mỗi khi tan ca về anh hay ra ngõ trước nhìn những áng mây cao trên trời, thềm cái nhìn và lắng nghe tiếng dội của sông nước, thềm luôn những chiều hoàng hôn giăng lối trên những cánh đồng quê, có nắng chiều trong lành, những cánh chim bay về tổ ấm, dưới đường có đàn trâu, nghĩ đến những cảnh ở quê hương anh chỉ bật khóc vì nhớ nó vô cùng.

Đêm nay những ánh sao của Sài Gòn đã mọc đầy, một vầng trăng đứng yên trên một nóc nhà cao tầng, những tiếng còi xe inh ỏi ngoài đường, anh lại nhớ quê hương nông thôn da diết. Nhớ những cánh đồng mon mơn lúa vẫy chào khi gió thổi, nhớ luôn hàng dừa quê ngoại mỗi khi trốn tìm tuổi thơ...

Chuyện Trông Rừng

Khaly Chàm

 một mảnh đất khi còn tồn tại một số con người phải lê lết từng bước chân đến những hồ, ao, đìa... tìm từng giọt nước. Đó là những giọt nước thánh hay những giọt nước từ ý niệm thiêng liêng? Họ luôn tin rằng nước sẽ hòa tan vào trong máu. Chỉ có nước đồng nghĩa với niềm hy vọng để con người ta còn được thở để nhìn thấy mặt trời và biết rằng mình đang còn sống. Chỉ nói về nước thôi! Còn thức ăn thì sao? Người ta đã nhai sạch những cọng cỏ non ngâm sương vừa nhú mầm sau một đêm cố vươn lên khỏi mặt đất... Cỏ không còn sống sót nổi, thì đừng nói đến chuyện rừng rú gì nữa.

Hãy nhìn những cụ già đang rình rập vài con kiến đói lang thang bò đi tìm mồi... cũng là niềm hy vọng? Khi bắt được một con kiến họ cố gắng nhìn thật kỹ: “Đây có phải là một sanh linh cứu cánh?” và họ bỏ vào miệng nhai nhóp nhép. Còn những trẻ nhỏ thì sao? Những bà mẹ, trong hai nhánh tay gầy khẳng khiu là một sinh vật teo tóp, hai mắt nhắm nghiền không động đậy. Có phải là một con người hay không? Chuyện có thật được các kênh truyền hình trên bề mặt quả cầu đất này đã phát nhiều lần trong nhiều ngày, để rồi những tin tức hấp dẫn nào cũng phải nhanh chóng đi vào quên lãng.

Không có một loài động vật nào lộn kiếp lên để làm bạn với dân tộc Chamanu kiên cường, một dân tộc có chiều dài lịch sử gần chục thiên niên kỷ. Là một dân tộc dũng cảm dám đối kháng lại những “mãnh thú bày đàn” láng giềng văn minh hơn họ, giống dân này hiện nay từng cụm nhỏ sống rải rác khắp cùng trên lãnh thổ Navithu. Ở một góc trời dường như rất ít người biết tới một số dân Chamanu nếu gom lại khoảng vài chục mái nhà, họ luôn cúi đầu âm thầm nhẫn nhục, họ luôn muốn định hình trên mảnh đất nhỏ nhoi dưới quyền cai trị của lãnh địa Tachathu (cấp huyện). Tachathu trực thuộc Tanitha (cấp tỉnh). Tanitha bao trùm diện tích rộng theo ước tính khoảng chừng 80 km vuông trên bản đồ châu lục da màu có tên Navithu (cấp quốc gia). Tuy Navithu là châu lục da màu nhưng trên đà phát triển để chạm mặt với nền văn minh của nhân loại. Đó là chuyện của ngày

xưa hào hùng. Cũng cần phải nên biết dân tộc Chamanu đã bị dân tộc Navithu của hơn ngàn năm đã trôi qua rồi. Sau những lần giao tranh khốc liệt Navithu đã khẳng định ai là dân tộc chiến thắng... Hôm nay dưới sự cai trị, dân tộc Chamanu đã bị đồng hóa gần như hoàn toàn về mọi mặt trong đời sống hiện thực này.

Không còn nhớ là ngày, tháng, năm mấy. Có một hội đồng thế giới hay thế chấp đểch chó gì đó mang cái tên rất nhân văn, nhân bản theo cách nói của hạng người biết mặt mày con chữ (Bảo vệ môi trường & Quyền sống con người), chắc được dịch ra từ những chữ Tây-U mà ra. Hội đồng này góp mặt nhiều thành phần đại diện cho những màu da vàng, đen, trắng, đỏ. Hội đồng đã đến khảo sát đất đai, con người của giống dân Chamanu và ra quyết định: Cứu trợ khẩn cấp nhiều mặt cho tộc dân Chamanu. Cứu trợ! Lấy gì mà cứu trợ? Tất nhiên cái chính trước mắt phải là tiền. Chắc chắn đó là tiền đô la. Khi hội đồng cứu trợ giao tiền Mỹ kim cho Navithu (một quốc gia). Navithu chuyển xuống Tanitha lo giải quyết vấn đề cứu trợ dân tình nghèo khổ. Như vậy, ai giữ số tiền đó? Phải có cấp thẩm quyền Tanitha duy nhất quyết định... Điều này đã khiến cho những con người trên hành tinh thứ sáu mươi mấy này quá đỗi ngỡ ngàng và không biết số tiền đô la đó sẽ đi về đâu? Biện pháp khắc phục phải được hội thảo do những bộ mặt thuộc vào hàng “chóp bu” tình bàn bạc, để rồi cuối cùng đi đến thống nhất: trồng lại rừng, phải phủ kín cây xanh khắp nơi trên những cánh rừng đều do bàn tay con người tàn phá. (Nên nhớ vì đây chính là nguyên nhân làm đảo lộn môi trường sinh thái tự nhiên toàn cầu). Kết luận, phải nhanh chóng thống kê toàn bộ diện tích đất hoang hóa trong đó có vùng đất nơi giống dân Chamanu đang định cư. Dự án, phương án và kế hoạch đã sẵn có, người tộc dân Chamanu chỉ nghe tin đã phấn khởi vô cùng, vì có những ông cán bộ từ Tanitha và Tachathu xuống tận nơi truyền bá tin mừng. Họ đang chờ đợi từng ngày, họ nghĩ thật đơn giản, trước mắt thế nào rồi cũng phải có công việc để làm, để kiếm ra đồng tiền, vì có tiền mới đi sang những bộ tộc khác mua những thứ ăn được để mà sống. Chờ! Thì cứ dài cổ ra mà chờ!

Một ngày nọ, không biết từ đâu ầm ào kéo đến mảnh đất khô cằn sỏi đá ít người này. Đoàn xe chạy bằng dây xích, phía rước có còi bảng sắt nằm chắn ngang rất lớn, người dân tộc Chamanu kéo nhau ra hỏi; họ biết được là đoàn xe dây xích đến là để khai hoang, san bằng hơn mười ngàn mẫu Tây đất tại đây (người dân Chamanu không cần phải biết số lượng đất đai được tính bằng mẫu hay hecta). Với một đức tin cao nhất trong tâm tưởng của người dân bộ tộc lạc hậu: “Đấng tối cao” có thể là ông trời luôn ban cho họ sự sống!

Sự sống đâu không thấy! Những ông trời con đem tin vui đến phủ dụ tộc dân

Chamanu, các ngài phán một câu xanh rờn: “Những người dân đang bám trụ ở đây phải thu xếp và dọn đi khỏi chỗ này!” Người dân Chamanu ngơ ngác hỏi: “Chúng tôi đi tới chỗ nào?” Tức thì nhận được câu trả lời: “Phải chấp hành. Đây là lệnh tới nơi nào sẽ biết sau!”. Phải có chỗ để con người ta sống chứ! Tất cả được gom hết về một chỗ và chỗ mới cũng nằm kề ranh những thửa đất đã khai hoang. Trước tiên cấp trên Tanitha phái trực tiếp những vị “già mồm leo mét” xuống quan sát bộ tộc Chamanu cư trú. Không biết từ đâu một đoàn xe tải chở đến nào là xi măng, gạch, cát, sắt thép... mới đầu con người bộ tộc không thể biết được là xảy ra chuyện gì. Một ngôi nhà Nguyễn được hình thành cao ráo nghiêm trang, cửa chính trực diện với mặt trời đỏ máu (một biện pháp trấn an?). Là một bộ tộc đói khát không còn bao nhiêu miếng ăn, nhưng họ chẳng màng quan tâm gì hết và họ chỉ biết thứ tôn giáo của họ. Chỉ có đấng tối cao không hề thấy mặt, duy nhất là đấng trên hết. Người tộc dân Chamanu an tâm vui sống.

Không biết có phải là phép nhiệm màu?! Những cụm mây xám kéo đến lành lạnh rồi ban cho những giọt mưa. Dù là mưa không nặng hạt, nhưng cũng nhỏ xuống từng chập trên vùng đất mới khi người dân bộ tộc “cu đen” đã bằng lòng với số phận của mình. Ngày tháng cứ lặng lẽ trôi qua. Còn cái chuyện trồng rừng nó giống như đem ném một hạt muối vào biển cả.

Chuyện trồng rừng như thế đó. Người dân Chamanu cứ âm thầm mà tồn tại. Họ sống với suy nghĩ thấp nhất trong đầu: Còn được sống là may lắm rồi!. Một hôm có đoàn người không biết từ đâu xuất hiện tại tộc dân Chamanu. Trong đoàn có người ghé qua từng nhà để hỏi thăm về đời sống sinh hoạt hiện tại của nhóm tộc dân này. Người dân Chamanu không biết họ là ai nhưng người nào cũng hiền lành thân thiện... có lúc họ vác máy quay phim ghi hình hết chỗ này rồi lại quay tới chỗ khác. Người tộc dân Chamanu không thèm để ý hay nghĩ ngợi một chút gì, miễn làm sao trồng được nhiều khoai, củ để có cái nhét vào bụng là vui sướng lắm rồi.

Đoàn người từ đâu đến? Lâu ngày người dân Chamanu cũng biết được. Họ là những phóng viên, nhà báo ở tận Navithu trung ương gì đó xa xăm lắm. Dần dà họ di chuyển sang vùng đất cách đây hơn mười năm, nay đã trở thành đất thuộc. Bây giờ là những cụm rừng được phân lô, ít nhất một lô là mười mẫu Tây đất (một mẫu 10.000 m²), có lô hai chục, năm chục mẫu, lô cao nhất 100 mẫu (loại này có hơn chục lô). Nếu tính lô mười, hai chục, năm chục thì phải mất gần tháng trời mới đếm hết (con số trên do phóng viên điều tra). Như vậy, thông tin đã được công bố trên mọi phương tiện truyền thông đại chúng.

Rừng theo cách gọi đúng nghĩa tất nhiên là phải có nhiều loại cây? Nhưng ở xứ

sở Tachathu này chữ rừng rất đặc biệt, một khi người ta dùng dao cạo hơi sâu vào vỏ cây cây, tự thân nó chảy ra một thứ nước trắng như sữa được vắt ra từ vú con bò cái. Dân khù khờ Chamanu nghe người dân bộ tộc màu da sáng hơn họ nói: “vàng trắng”. Trắng hay đen là gì, tộc dân Chamanu làm sao hiểu nổi!? Hàng ngày mặt trời vẫn mọc ở hướng đông. Đoàn nhà báo, phóng viên đến lúc cũng phải ra đi...

Đài truyền hình trung ương Navithu phát sóng “chuyện trồng rừng” qua nhiều ngày với những thước phim phóng sự, cùng với báo chí đăng tải nhiều kỳ...thu hút nhiều người đọc có lẽ là báo Thanh Niên trong nước. Bấy giờ người dân châu lục Navithu sững sờ khi hiểu biết được câu chuyện “thần sầu quỷ khóc, đảo hải di sơn” này. Bọn lãnh đạo “đầu trâu mặt ngựa” Tanitha liên kết với nhau chia chác số tiền của dự án trồng rừng 200.000 Mỹ kim (tỉ giá Usd năm 2002) số tiền này từ trung ương châu lục Navithu rót xuống, số tiền đó “bề trên” Navithu cấp cho hạ tầng trong nước với mục đích: Để phân phối đến tay người dân nghèo có hoàn cảnh khó khăn và trong thành phần đó có tộc dân Chamanu. Tiền sẽ được cấp đúng theo đầu người trực tiếp lao động trồng nhiều loại cây tái tạo lại thành rừng. Nào ngờ mấy “cha dân” tổng cổ những con người “thiếu năng trí tuệ” đi nơi khác sống chết mặc bay (có phát hình một đoạn...). Phóng viên đài có hỏi một lão già tại tộc dân Chamanu: “Hiện tại đời sống cả nhà ông ra sao, làm sao để có tiền mua gạo?” ông lão trả lời: “Tui đi qua bộ tộc kế bên kiếm những đồng phân bò hốt đem về phơi khô, được chừng một thúng đội đi bán lấy tiền mua vài lon gạo nấu cháo húp cầm hơi!”. Nào là những ông mặt bự, mặt nhỏ thay phiên xuất hiện trên màn hình. Có ông trả lời sẽ có biện pháp, có ông trả lời lấp lúng nửa vời thế nọ thế kia... Chỉ có “đấng tối cao” mới biết rõ mấy vị con trời toan tính những chuyện gì xảy ra sau này (?).

Rừng! Nhưng là rừng cây có tên là cao su, cái thứ cây này biết đẻ ra tiền, khi đã trừ chi phí... nếu tính khiêm nhường một ngày bỏ vào túi ít nhất từ mười đến một trăm triệu, tùy theo chủ sở hữu từng lô. Lời hứa của Navithu (trung ương) cương quyết thu hồi lại đất trồng rừng rất ư là quái đản của mấy cha Tanitha. Nếu đem so sánh với mấy tay bịp bợm nổi tiếng ở Việt Nam những thập niên trước của thế kỷ 20 đã bị đem ra pháp trường hành quyết, thì vẫn thua xa mấy vị “tổ sư” tại lãnh địa Tanitha đại gian manh đã qua mặt nhà nước Navithu. Không biết chuyện thu hồi lại quỹ đất và tiền của ngân khố từ châu lục Navithu xuất ra có khả thi, hay là số tiền Mỹ kim đó đã bị “bốc hơi”? Còn sự tồn tại của tộc dân Chamanu không biết bây giờ ra sao? Thôi thì, cũng xin đề nghị ghi lại chuyện trồng rừng có một không hai này vào danh sách kỷ lục thế giới. (chuyện kể trên ai

tin hay không thì TÙY).

Chuyện Đời Thường

Khaly Chàm

Không biết những người dân ngời chờ đã bao lâu. 7 giờ 58 phút trường Công an xã mới lù mặt tới. Hấn bước vào bàn và kéo chiếc ghế nhích ra ngoài, hấn lấy tờ “nhật trình” để trên bàn phất vài cái vào mặt ghế, hấn ngồi xuống. Tay trưởng CA xã liếc qua chồng chứng từ, hấn không cần phải ngẩng mặt lên nhìn ai (có thể là một thói quen?), sau khi nghiền ngẫm xong từng tờ đơn xin hay khiếu kiện gì đó. Hấn lấy cây viết cài trên túi áo rồi hấn ký chậm rãi dưới những tờ đơn. Còn lại hai giấy cuối cùng.

- Ai là Nguyễn Thị Kim L... xin tạm vắng 6 tháng lên thành phố HCM làm gì? Tay trưởng CA hỏi các có như vậy nhưng hấn đã đọc qua lý do xin tạm vắng.

- Dạ, anh Tền có ghi trong đó rồi chú Ba!

Thằng Tền thư ký ban CA xã, cúi đầu xuống nói nhỏ vào lỗ tai trưởng CA, hấn gật đầu và ký một cái rẹt.

- Lên đó nhớ làm ăn cho đàng hoàng, chứ đừng mang thân tàn ma dại về đây nghe chưa?!

- Còn Thạch Lai E... là ai, bị lập biên bản ở quán con Ph... Xù?

- Dạ, xin anh Ba thông cảm, nó mới xuống dưới này mới có mấy ngày. Thằng Tền nói thay cho Lai E...

- Con nhỏ này quê ở đâu?

- Nó ở Thanh Điền, Giá Rai... Dạ, nó cũng biết điều rồi anh Ba. Ngày mai nó về quê nhà xin giấy tạm vắng!

Trưởng CA xã (Ba T...) đứng dậy cũng không cần phải nhìn ai, hấn bước ra cửa văn phòng ban, hấn đưa tay ngoắc thằng Tền chạy ra, hấn nói với nó: “ Tao lại nhà anh anh Út B... chủ tịch nhậu, nếu có gì không giải quyết được, mày điện cho tao liền!”. Thằng Tền dạ lia lịa. Lúc này gần 10 phút nữa mới đúng mười giờ.

Tính đến ngày hôm nay, người dân xã miền biển ở đây sống với cái nghề nuôi tôm sú cũng đã sáu bảy năm rồi. Có nhà đang khấm khá và có nhà thì vỡ nợ trắng tay. Sao lại có chuyện kỳ cục vậy? Chuyện gì trên đời này nếu xảy ra đều phải có

nguyên nhân của nó. Kể từ khi xuất hiện những quán nhậu bình dân như: Biển Nhó, Sóng Tình, Hương Biển... nó đã làm thay đổi được bộ mặt và phong cách cánh đàn ông từ thanh niên cho tới những cha, chú tuổi gần 70 nay yêu đời hơn, không còn tụ năm tụ bảy ở nhà uống rượu rồi cao giọng xuống câu hò với cây đàn phím lõm. Chỉ cần đến quán với túi không cũng được, rượu có người rót, mỗi nhắm có người gắp đưa tới miệng, vừa ăn nhậu có người hát rất ngọt mùi mẫn lỗ tai, thỉnh thoảng hứng tình quá ôm ghì với nhau hôn hít thỏa thích, nếu muốn giải quyết “vụ kia” sau tiệc nhậu chạy ra ngoài thì trấn không quá năm cây số, nhà trọ nhan nhản trước mặt. Nhậu cho “tới bến” đến lúc tính tiền chủ quán ghi vào sổ, nếu chơi cho “đã ngứa” ít lắm cũng gần một chai (triệu) trong đó có tính tiền bo cho em rồi; số tiền nợ được chia đều cho từng “huynh-đệ”. Ký lãnh phần trách nhiệm thiếu nợ này người nào cũng được, chủ quán không sợ bị giựt. Vì sao lại có chuyện quá hào phóng này? Đã có mấy “ông trời” bảo kê, nếu thử không trả rồi sẽ biết. CA mời tất cả “con ngọc hoàng” lên xã đồng thời mời luôn mấy bà vợ tới để biết căn cơ.

Những vuông tôm cách nhà độ chừng hơn 100m. Sáng sớm chỉ mặc độc nhất cái quần đùi, Tám K... tay cặp cái thau nhôm bên hông, tay cầm tay lưới được cuốn tròn, hai chân Tám K... bước đi lạng quạng trên bờ rạch để ra ngoài vuông tôm.

- Anh Tám, hồi hôm anh có nhậu ngoài chòi anh Năm Th... hôn? Thăng Tền hỏi

- Có, gần sáng tao mới về. Mà mày hỏi có chuyện gì hôn mậy?!

- Tui biết hồi hôm mấy anh nhậu chung với mấy con “gà” móng đỏ, lính ở quán con Ph... Xù. Nhó là phải kỹ, chứ mấy bả mà biết được phục kích thì các cha chết tươi liền!

Nói vừa dứt lời, thăng Tền rờ ga chiếc xe phóng đi trên con đường bờ rạch được lót những tấm bê tông xi măng 1x2 m

Để cái thau và tay lưới trên bờ, Tám K... bước xuống vuông ngay lỗ trổ, hai tay đè mạnh tấm ván xuống bít lại miệng cống, con nước đang rút xuống rạch đổ dồn ra biển. Tám K... bung tay lưới ra cắm một đầu xuống gần bờ, hai tay cầm hai đầu cây tầm vòng luôn trong đầu lưới, Tám K... cúi người xuống kéo rề lưới qua một bận, hấn gở từng con tôm bỏ vô thau.

Tiếng máy nổ lạch-tạch rồi tắt hẳn, chiếc xuồng cặp sát vào bờ rạch, tay cầm sợi dây hấn nhảy lên bờ rồi cột dây vào gốc dừa.

- Hồi nãy anh Tám điện cho em có gì hôn? Tay đi mua tôm lẻ về bán lại cho cho mấy xí nghiệp chế biến hải sản ngoài tỉnh hỏi.

- Mày cần dùm tao mớ tôm này ngen? Tám K... đưa cái thau cho hẳn.

- Tôm chưa đúng lứa mà anh bán chi vậy?

- Mày thông cảm cho tao, tao đang kẹt dữ lắm!

- Tình nghĩa có trước, có sau tôi chỉ mua dùm cho anh với giá “bèo” thôi.

Hẳn thừa biết là mấy cha nông dân này tập tành ăn, nhậu, gái “gú” nay đã ghiền nặng, nợ nần chồng chất ngập đầu đành phải bán tôm non. Thời đại thông tin bùng nổ, chỉ cần a-lô muốn gì mà không có, cha nào cũng tìm cách ra ngoài chài ngừ để giữ vuông tôm, chứ ngừ ở nhà với con vợ ngán tới cổ họng, nó hôi bùn đất và đã cho ra đời bảy tám miệng ăn.

- Ba ơi! Bữa nay ba có đi miệt trong lấy củi hôn? Lai E... hỏi ông Sáu bán củi

- Có, com ba nấu rồi đó, ba mới ăn lát nữa ba đi.

Người dân ở xã này đều biết mặt lão, vì lão đến đây những ngày đất nước đã yên bình, lão kiếm được miếng đất gần bờ rạch, cất một căn nhà lụp xụp mái lá dừa, vách cũng lá dừa chừng 20m vuông. Nếu hỏi tên lão người dân chỉ lắc đầu, mà biết để làm gì! Hàng ngày lão chèo xuồng vô sâu trong rừng tràm nguyên sinh để kiếm những nhánh tràm khô, lão chặt từng khúc đều đặn sắp ngay ngắn vào lòng xuồng, gần đỏ đèn lão mới về tới nhà. Khi trên đường về nếu nhà nào có nhu cầu nguyên liệu chất đốt lão bán với giá rẻ, lão mong sao có tiền mua gạo và vài thứ linh tinh... đời sống lão chỉ nghĩ tới một chữ nhàn, không tranh đua danh lợi. Người dân gọi lão là ông Sáu bán củi.

- Nay con có ra ngoài quán hôn?

- Bữa nay mệt quá con nghỉ. Hôm qua con nhậu với mấy cha chính quyền xin quá, con ói tới mặt xanh.

- Con ăn com không được, ba đi nấu cho con miếng cháo ngen?! Lão hỏi Lai E...

- Chút nữa con ra ngoài quán mua chai xá xị uống vô sẽ khỏe liền. Con còn tiền ba cứ lấy mà mua gạo với đồ ăn. Tháng này mưa dầm ba nghỉ vài bữa nghe ba?!

- Đừng lo chuyện đó, con dành dụm tiền kha khá gửi về trên cho má con lo cho mấy đứa nhỏ!

Lai E... xuống đây gần một năm rồi, lúc đầu cũng ở chung với mấy con nhỏ dân tứ xứ như nó. Phái nữ sống chung đụng nên phức tạp vô cùng, những lúc vắng khách tụ lại đánh bài cắc tề, có những chuyện không ra gì cũng sinh ra gây gổ chửi nhau như chó. Ở đời thì phải sòng phẳng, Ph... Xù chủ quán Sòng Tình tính toán rằng rắc không lời một đồng; các em phải trả tiền nhà, tiền điện, nước... chỉ có tiền com như lời dân gian nói (ăn mắ-m-hút giò) là không phải trả. Lai E... nhớ cái ngày ông Sáu đẩy xe đạp chở hai bó củi tới quán. Lai E... hỏi thăm ông Sáu,

biết là nhà không có ai, ông sống chỉ một mình nó liền xin lão đến đó ở, mỗi tháng nó nói là phụ cho lão chút ít tiền thuê. Từ nhà đi bộ tới quán chừng 15 phút. Tháng này qua tháng khác lão không lấy tiền của Lai E..., lão còn nhận nó làm con nuôi. Nó hỏi vì sao mà lão chỉ sống có một mình? Lão tâm sự với nó: Thời gian trước 75 lão là sĩ quan chế độ cũ, sau ngày giải phóng lão vào trại tập trung cải tạo hơn một năm. Ngày trở về thì mới vỡ lẽ ra, vợ của lão đem thằng con trai cho người khác và vợ lão lấy chồng cũng là một sĩ quan chế độ mới. Nếu tính tuổi đời lão chưa tới “cổ lai hy”. Lão thương đám con nít ở xứ sở bùn đen biển mặn này, vào mùa mưa phải xắn ống quần lên tới đầu gối, tay xách dép, tay ôm cặp đi học ngang qua nhà lão, thường thì lão hay kêu vô nhà rồi lấy vài ba ngàn cho mấy đứa nhỏ. Lai E... còn biết quê hương của lão ở xa lắm. nếu có muốn về thăm, từ mờ sáng bữa nay, chiều tối ngày hôm sau mới tới.

- Nè Tền, con Lai E... cũng khá gái phải không mậy? Ba T... trưởng CA hỏi.

- Dạ, nó lai Miên nên cặp mắt nó quyến rũ. Nó nhiều mối lắm nghe anh Ba.

- Nó tới nhà thằng cha Sáu bán củi ở, vậy thì, thằng cha Sáu có đồ chơi rồi. Ba T nói xong rồi cười kha kha.

- Em nói chuyện này chỉ có hai anh em mình biết thôi nghen. Ai nói xì ra chết ráng chịu, hôm tối thứ bảy em ra ngoài thị xã uống cà phê với mấy thằng bạn. Em thấy anh Út B... chở con Lai E... chạy trên đường 30 tháng 4. Em không dám kêu!

- Thằng cha này chơi phổng tay trên tao rồi!? Ba T... nhìn thằng Tền chờ nghe nó có nói gì hay không.

- Gái đẹp thiếu gì, nếu có con nào mới xuống xin tạm trú, em sẽ “nạp thịt” cho anh Ba liền.

Hai thầy trò cùng phá lên những tiếng cười rất lố bịch.

Hết những ngày mưa cuối mùa, trời bắt đầu hanh khô, nhiều đám mây trắng trên bầu trời đang trôi đi, gió từ phương Bắc mang hơi lạnh về để báo hiệu là sắp hết năm. Lai E nằm vật vạ ở nhà, không thiết ăn uống gì hết, mặt tái xanh. Ông Sáu nhìn nó rồi thở dài:

- Con ráng ăn chút gì, hoặc uống sữa cho có sức.?!

- Con cũng muốn ăn, nhưng khi đưa tới miệng là con muốn ói. Lai E... trả lời ông Sáu.

- Sáng mai ba chở con ra ngoài chợ trấn đến bác sĩ tư khám coi con bệnh gì!

Lai E... im lặng một hồi lâu: “Đế ngày mai con đi xe ôm, ba già rồi chở con đi mệt lắm!”. Gần 11trưa. Lai E... với những bước đi mỗi một vô nhà, ngồi phịch xuống giường tre với tay lấy cái gối, nó nằm xuống hai mắt nhìn lên mái nhà không nói một lời gì với ông Sáu. Lão biết nó đang mệt nên không hỏi, thì từ từ

chứ có muộn gì. Lão nhủ thầm như vậy.

- Bác sĩ nói là con đã có chữa, uống thuốc vài bữa sẽ hết ói. Lai E... nói với ông Sáu.

- Có con thì tốt, nhưng phải biết ai là cha của nó để sau này khi lớn lên, nó biết có một người cha để hãnh diện với đời?! Lão an ủi Lai E...

- Mấy tháng nay con không có “đi” khách nào hết! Chỉ có một người thôi, ba ơi, con không thể nói cho ba biết là ai! Con hứa là phải giữ uy tín và danh dự cho y, nếu có con y sẽ cho con tiền để nuôi con nhưng với một điều kiện; con phải về quê để đứa nhỏ!

- Như vậy cũng tạm ổn, còn làm được ở quán ngày nào thì con ráng đi làm, nhớ là đừng uống rượu nữa, phải giữ gìn sức khỏe nghe con!

Thời gian vô tình đi qua. Những hình thái trên bề mặt trái đất này từng ngày biến đổi, người dân ở xứ biển cứ nghĩ rằng: đứa con trong bụng của Lai E... tác giả chính là lão Sáu bán củi, có người nói thẳng vào mặt lão: “Ông già còn gân lắm, ông đạo đức cái con C...” Lão không trả lời hay trả vốn gì hết, lão chỉ mỉm cười. Cái bụng càng ngày càng lớn, Lai E... ở nhà lão Sáu với một số tiền hơn chục triệu đã tích lũy được. Mùa khô, ngày nào lão Sáu cũng thức dậy thật sớm pha một bình trà, rồi lão vo gạo nấu nồi cơm, kho lại mẻ cá... Uống vài ly trà, lão sang một phần cơm qua cái nồi nhỏ, đồ ăn lão cho vào cái hộp nhựa có nắp, lão mang ra đặt xuống xuồng, lão quay lên lấy chai nhựa 2 lít rồi thụt vào cái lu mái vú chứa nước mưa để quanh nhà. Lão chèo xuồng lướt nhẹ trên mặt nước, tai lão còn nghe tiếng con gà trống gáy rất đúng giờ một khi xuồng của lão rời khỏi bờ rạch độ chừng 50 mét.

Có phải là nghiệp chướng [?] Thằng nhỏ từ lúc sinh ra cho đến bây giờ có hơn ba tháng, nó hết khò khè lại chuyển qua tiêu chảy. Vì muốn tiết kiệm đồng tiền cho hai mẹ con Lai E... nên lão Sáu phải nghỉ ở nhà chờ hai mẹ con nó đi bệnh viện thị trấn. Ngày nào lão biết thằng nhỏ bớt bệnh, sáng hôm sau lão mới lên đường dong ruỗi vào khu rừng tràm nguyên sinh.

- Sống hay chết, con nhất định là không về quê, vì ba con khó lắm. Không biết dạo này trên đó cả nhà sống sao!

- Con ra điện thoại công cộng điện về nhà hỏi thăm!

- Ở quê con chưa có điện thoại, nhà này cách nhà kia xa lắm!

Lão Sáu gật đầu không nói thêm nữa. Thằng nhỏ nằm trên võng cửa mình khóc không ra tiếng.

- Ba thấy thằng cháu ngoại nó càng ngày càng yếu?!

- Con cũng không biết tính sao bây giờ. Y không cho tiền vì con không về quê!

- Phải chi nó mạnh giỏi ba ở nhà giữ nó, con đi ra quán làm kiếm tiền.

Mặt trời xuống thấp gần chạm mặt biển. Tay trái ông Sáu bán củi cầm chắc ghi đông xe đạp, tay phải vịn cái quách được ràng sau бага, lão đẩy xe lên bờ rạch. Lai E... theo sau khóc thút thích: “Thôi, con đừng khóc nữa, người sống trên cõi đời này ai cũng số mạng con oi!!!” Lời khuyên chia sẻ của lão Sáu có pha chút ngậm ngùi.

Mấy ngày nay Lai E... không đi ra quán, cứ xế chiều con sốt không được mời, nhưng nó cứ tới nhà để nhập vào thân xác Lai E... Nó run lập cập dù lão Sáu đã trùm cho nó hai cái mền.

- Cái cử này như vậy hoài chắc con chết quá ba oi!

Sáng sớm lão Sáu chở Lai E... tới BV thị trấn. Sau khi đóng tiền để xét nghiệm máu và chụp X quang... Bác sĩ cầm tấm phim và cho lão biết: “Con gái bác bị nám phổi rất nặng. Bác cầm giấy này xuống phòng chống lao lãnh thuốc đem về trạm xá địa phương điều trị!” Lão hỏi bác sĩ: “Nguyên nhân nào đã gây ra bệnh này, thưa bác sĩ” Bác sĩ liền trả lời: “ Có rất nhiều nguyên nhân, cháu kể ra cả ngày cũng chưa hết. Mong bác thông cảm, nếu muốn biết chính xác, bác qua phòng tài vụ đóng 300 ngàn, BV sẽ gửi mẫu máu đến viện Pasteur Tp HCM để xét nghiệm” Lão nói lời cảm ơn bác sĩ, rồi lão bước sang phòng tài vụ đóng tiền, lão không quên hỏi chừng nào có kết quả. Cô nhân viên phòng TV trả lời: thứ hai tuần sau.

Cầm tờ giấy xét nghiệm ông Sáu đọc kỹ từng chữ “Kết quả: Bệnh nhân đã chuyển từ S qua HIV”. Ông Sáu đạp xe một mạch về tới nhà, lão rót trà vào ly rồi hóp một hóp cho tỉnh táo. Lấy tờ giấy từ trong túi ra, lão bật quẹt ga đốt tờ giấy xét nghiệm, ngọn lửa lan ra và cháy bùng, lão đưa tờ giấy lên để mời điều thuốc Đà Lạt đang ngậm trên môi. Lai E... nằm mê man không biết là lão đã về. Thời gian vô tình đi qua.

Ông Sáu bán củi biết trước phải có một ngày này.

- Ba oi, ơn của ba kiếp này con không trả được. Nếu con có chết rồi, con nguyện kiếp sau đầu thai lên làm người con sẽ trả cho ba!!! Ánh sáng của ngọn đèn dầu vàng vọt, nhưng vẫn thấy rõ hai dòng nước mắt chảy xuống thấm ướt cái gối. Ông Sáu nói với Lai E...: “Còn nước còn tát, con đừng có nghĩ bậy bạ, con còn trẻ mà, phải sống đi làm kiếm tiền lo cho gia đình, ba má và các em lúc nào cũng chờ con về!”

- Con biết trong mình con... lúc chưa bệnh ra quán làm để dành được một triệu đồng con nhét trong áo gối. Ba mua cho con cái hòm rồi đem con vô rừng tràm chôn con ở trong đó nghe ba?!

Con gà trống vỗ cánh phành phạch cất giọng gáy đầu canh. Không có ánh trăng

xuyên qua vách lá. Từ xa vắng vắng tiếng chim cú từng hồi đúng theo thời khắc. Hương biển nồng nàn hòa vào ngọn gió mùa thu đang hát ru làng biển. Không biết rồi sẽ tới người nào tiếp tục ra đi chối bỏ kiếp làm người [?]

Tháng 8/2008

Khaly Chàm

Văng vẳng từng hồi tiếng gà gáy tàn canh ở một xóm nhà lá lụp xụp gần nghĩa địa. Bóng đêm lui dần nhường chỗ cho bầu trời bắt đầu hừng sáng. Hai Xị trở về đứng trước ngôi nhà của hắn. Tuy đường xá chật hẹp ngang dọc đan nhau như một cái rối xảo, nhưng hắn không thể nào lăm lẩn được. Bởi vì, từng nhà đều có “địa chỉ” ghi rõ chữ: Họ tên-ngày-tháng-năm sinh và quê quán ... Dù trên bảng không có hình bán thân như những nhà khác: “Đúng là nhà của mình, còn nhà người ta làm sao vô được”. Hai Xị nói thầm với chính hắn. Có điều khiến hắn luôn thắc mắc. Nhà cửa san sát nhau trước có, sau có và cùng dài nhà của hắn. Có nhà ghi: vĩnh biệt ngàn thu -an nghỉ cuối cùng ... Hai Xị hiểu không ra. Tại sao cũng cùng là nhà, nhưng trên tấm đá xanh ngay cửa nhà hắn lại ghi hai chữ “phần mộ”. Dưới hàng cuối cùng lại càng khác nữa; nào là từ trần, tạ thế, quá cố? ... “Mấy cái chữ sao mà dị hợm quá”. Hai Xị cứ tưởng như một mớ bòng bong rối mù trước mắt: “Cứ ghi: chết ngày ... bày vẽ làm chi cho thêm dài dòng! ”. Hai Xị lăm bẫm đi quanh vòng nhà bất chợt đứng lại chửi đồng: “An nghỉ cuối cùng cái con c... không biết nằm đây yên thân được bao lâu, rồi cũng bị đào bới đem đi chỗ khác!”. Hai Xị hả hê vô cùng, cơ hồ có một dòng nước làm mát linh hồn của hắn. Tiếng chim hót trên tán lá tràm bông vàng ngoài ngã tư đường cái phân lô đất dành để chôn những người không có khả năng còn thở. Hay nói đúng hơn một mảnh đất chôn xác người chết. Hai Xị thất kinh, lật đật chui vào nắm đất lè tè như cái mui xe ngựa, cỏ gai mọc um tùm cao gần tới ngực.

Hai Xị tính nhẩm từng giờ: “Muời hai tiếng đồng hồ chứ phải ít đâu”. Hắn ước gì nó bùng cháy mau như diêm quẹt. Ru rú trong nhà đối với Hai Xị là một cực hình, khi hắn phải nhìn thấy cái thân ma của hắn. Nó giống na ná một con khô cá khoai, làm cho hắn nhớ tới những bữa nhậu. Con khô thơm lừng thiệt đã. Hai Xị tính kỹ từng miếng, từng ly, bỏ vô miệng nhai nhỏ nhẹ “yêu một mình” với hai xị đế. Giờ đây cái thân hình còm cõi... nó đang nằm đó cứng đờ, ngày qua ngày từ từ biến dạng: “Mới ngày nào đây nó với mình là một, nghiêng chai đếm từng giọt,

gỗ muống hát tầm xàm tầm để...". Hai Xị bùi ngùi tiếc rẻ thằng người của hắn biết mấy!

Mặt trời xuống thấp đỏ lòm không bao lâu biến mất khỏi mặt đất. Điệp khúc thê lương của loài giun dế, cào cào, châu chấu hợp tấu vang rền từ những gốc cỏ, ngọn cây rỉ rả buồn đứt ruột. Hai Xị nao lòng chạnh nhớ quá cái chòi lá xiêu vẹo, dột nát trên mảnh đất hoang không quá 12 mét vuông bên bờ rạch ngoài ô thị xã. Những đêm trời không mưa, ánh trăng xuyên qua lỗ chỗ mái nhà, Hai Xị ngồi một mình nghiền ngẫm sự đời nhâm nhi từng ngụm rượu "Sống cái nhà-thác cái mồ". Hắn nghe người ta nói như vậy : "Nhà hay mồ mà gì cũng được. Giờ đã thành hồn ma rồi, nhà với cửa có sung sướng được đâu!". Hắn nói là để tự an ủi những lúc cô đơn. Hai Xị chui qua cửa rồi ngồi bệt trước thềm nhà của hắn.

- Ê. Hai Xị đi nhậu mầy! Thằng bạn ngoài đầu dải nhà rủ hắn đi.

- Nhậu nhẹt gì. Tao không có một đồng dính túi, thôi tao không nhậu!

- Đ.m bày đặt tự ái, tự trọng. Trưa này là ngày đám giỗ của tao, con vợ nhà nó gọi cho tao mấy triệu bạc.

Ở một vùng đất phố chợ không xa lắm "cõi dương" hàng đêm cũng ồn ào náo nhiệt và luôn có đủ thứ chuyện xô bồ phức tạp, nào là quán bia hơi bình dân, karaoke, cà phê "ôm"... Bạn bè Hai Xị có năm bảy mạng đồng hạng như nhau "nghèo khắc ra tro-ho ra máu" một lũ bợm nhậu khi còn hiện diện trên dương thế "mã tầm mã-ngưu tầm ngưu". Lần lượt thằng trước, thằng sau ra nhập hộ khẩu dễ dàng trong vòng đất khoảng chừng năm mẫu tây, nơi đây được mệnh danh là nghĩa trang Thành phố CaLi Bình Minh* tiếng tăm khuôn mẫu: "Chết là hết!" Hai Xị nghĩ đó là điều dễ hiểu: "Không lẽ người ta quăng cái xác mình ra ngoài đường như một con chuột?!" Hai Xị còn nhớ như in, cái ngày bà con chòm xóm cùng là dân cầm dùi dọc theo bờ rạch như hắn, hay tin hắn tắt thở. Họ vận động quyên góp tiền mua cho hắn mấy miếng ván, sau đó mượn một chiếc xe lôi đưa hắn đến hòa nhập với cộng đồng cõi âm hồn lạnh lẽo này. Thấm thoát đã gần một năm .

Thằng bạn rủ Hai Xị đi nhậu lúc nãy. Có lần nhậu nó kể cho hắn nghe về hoàn cảnh gia đình của nó; nó sướng như tiên. Vợ nó bán rau muống ngoài chợ xã, rảnh rỗi mỗi buổi sáng vợ nó phải có bốn phen phát lương cho nó 20 ngàn. Nó vui vẻ chở hai đứa con của nó, đứa 12, đứa 10 tuổi trên chiếc xe đạp cà tàng đến một góc phố trung tâm thị xã rồi bỏ xuống, hai đứa nhỏ chia ra hai hướng đi kiếm quán cà phê để bán vé số. Nó thản nhiên không có điều gì phải lo lắng. Dong xe tới nhà mấy thằng bạn thuộc hàng võ công... da mặt vàng khè "sơ gan thần chuông", mấy cao thủ bèn hợp mặt gầy sòng với vài trái cóc da xanh, kèm theo

một cục mắ m ruốc ... Chiều xuống hai đứa nhỏ chờ nó. Có ngày đến chín, mười giờ đêm cho đến khi mòn mỏi đành lê bước về nhà. “Té ra bữa nay là ngày giỗ của nó, vợ nó đốt tiền âm phủ gởi cho nó. Hèn chi!”. Hai Xị chột hiều ra nhưng hẩn từ chối. Vì không muốn mang tiếng là dân giang hồ lại đi lợi dụng người khác. Những tay “Võ lâm ngũ bậ” bèn kéo nhau ra đi là đà trên mặt đất.

Ra khỏi “thành phố” Hai Xị nhắm hướng vùng ánh sáng tỏa lên một góc trời. Hẩn nghĩ nếu đến đó có thể sẽ gặp được một cơ may. Hẩn lang thang trên những con đường, xe cộ của người “côi dương” chạy vụt vù ngang qua hẩn. Đứng trước cửa hàng bán quần áo thời trang, nhiều người mua hàng đang lựa chọn, có vài cô gái đẹp nói cười ríu rít. Một người đàn bà mặc thử cái quần tây dài cho thẳng nhỏ. Người ta không nhìn thấy hẩn ... Hình ảnh vợ con hẩn như sương khói chạy luẩn quẩn trước mặt hẩn. Đã từ lâu Hai Xị muốn quên đi những chuyện mà người ta nói là quá khứ hay dĩ vãng dĩ hậu gì đó, nghe mơ hồ quá: “Mình học hành chữ nghĩa không đây lá mít hiều làm sao được”. Hai Xị vụt chạy ra khỏi cửa hàng một hồi lâu rồi đứng lại, nhưng hình ảnh luôn đeo bám hẩn khiến hẩn muốn phát điên.

Trốn ra khỏi trại mồ côi Hai Xị nhớ mang máng 13 hay 14 tuổi còn ngu lảm, hẩn lang bạt khắp cùng rày đây mai đó làm đủ thứ nghề; lượm bọc mủ, phụ hồ, bốc vác ... Chỗ hẩn trú thân lúc đó đèn là những sạp gỗ trong nhà lồng chợ. Thời gian qua đi, hẩn lớn lên trong cái thùng chứa nhưng nhúc con người từ khi nào hẩn cũng không biết. Hai Xị gặp con vợ của hẩn cùng là dân “trôi sông lạc chợ”. Chuyện là vậy “Mình có hơn gì nó đâu!”. Hẩn vui lảm, biết tánh nết nó hiền chịu khó làm ăn, sáng nắng, chiều mưa vợ hẩn miệt mài lựa dưa, khoai ... dưới bến ghe cập chợ, còn hẩn khiêng vác hàng lên bờ, đời sống của vợ chồng hẩn tạm ổn định.

Vợ Hai Xị bỗng thẳng con 10 tháng tuổi nhập viện. Bác sĩ khám xong cho biết thẳng nhỏ bị viêm não cấp. Tiền bạc trút hết cho thẳng con cũng không đủ thấm vào đâu. Túng quá làm liều, hẩn cạy cửa hàng trong chợ bị phát hiện. Ngày ra tòa lãnh án bốn năm với tội danh: Trộm tài sản công dân và chém người gây thương tích.

Mãn hạn tù Hai Xị liền về chỗ cũ tìm lại vợ con, người ta nói; vợ hẩn bỗng thẳng con đi có hơn hai năm rồi. Hẩn chỉ biết dặm chân kêu trời không thấu. Dòng đời cuồn cuộn Hai Xị trôi lẩn lóc, hẩn nếm đủ mùi sung sướng, khổ đau, thù hận. Hẩn kết thân với những “chiến hữu” đồng cảnh ngộ mượn rượu giải sầu, thường là những bữa cơm bụi vĩa hè phải có hai xị, lâu ngày dài tháng thành thói quen, bạn bè hẩn đặt cái tên chết danh là Hai Xị. Cuộc sống lê la, Hai

Xị ôm trong lòng nỗi cô đơn “Cái thân mình như một con chó chạy rong giữa chợ đời tìm kiếm miếng ăn”. Hai Xị oán ghét những người chung quanh hắn, ngoại trừ mấy thằng bạn bữa no, bữa đói như hắn. Thằng Năm Đen đạp xích lô, gần nửa đêm nó mò về ngủ chung với hắn, nó là bạn tri âm hay an ủi hắn: “Ờ đời biết ngựa chổ nào đâu mà gãy, mày có buồn cũng không giải quyết được gì đâu!”. Hai Xị theo thằng Năm Đen về quê của nó. Một miền đất nắng cháy gần biên giới Tây nam, nhưng tạo hóa không đến nỗi bất công ban tặng cho một dòng sông êm đềm chia nhánh chảy ngang qua thị xã. Cái thứ dĩ vãng mắc dịch, mắc toi nó chui vô trong đầu Hai Xị. Cho dù hắn có đi làm bất cứ việc gì, nó như cái bóng leo đèo bám theo hình hài của hắn. Chỉ khi nào hắn rót rượu thấm ruột gan của hắn, ít lắm phải hai xị, men rượu như liều thuốc an thần nhận hắn chìm sâu xuống giấc ngủ ...

Nỗi mừng vui không nói được thành lời. Trước mắt Hai Xị, một mụ sồn sồn tuổi trên dưới 50 đang ngồi sắp đặt những món đây cái đĩa giữa tàu lá chuối non trải dưới đất; một trứng hột vịt, một con tôm luộc cở ngón tay cái, một miếng thịt heo luộc, một đĩa gạo muối. Mụ ta không quên rót rượu tràn ba cái chung nhỏ, rồi đốt ba cây nhang khấn vái: “Văn kỳ thanh. Bất kiến kỳ hình. Nay tôi bày bộ tam sên tại ngã ba đường này, xin mấy vị cô hồn không nơi nương tựa, đừng quở phạt thằng cháu nội của tôi tên là ... ” Mụ ta chấp hai tay xá ba lần rồi đứng dậy bỏ đi. Hai Xị sà xuống ngồi chồm hồm bên đường. Màu vàng bệnh hoạn từ bóng đèn trên trụ điện cũng đủ sáng cho hắn nhìn thấy những món ăn. Hắn bóc con tôm nhai ngấu nghiến, tay kia bung chung rượu đưa lên miệng uống chậm rãi, hắn ngõ rằng; đang ngồi lơ lửng trên mây. Hai Xị quá bất ngờ, không biết từ đâu có mấy thằng con nít bụi đời cướp mồi của hắn chạy đi. Hắn nhìn theo ngẩn ngơ rồi chợt hiểu: “Đ mẹ nó, mình chết rồi hồn ma vất vưởng, nay lại gặp cái đám cô hồn sống này giựt miếng ăn của mình ... cuộc đời này sao mà chó đẻ quá!”. Ngọn gió đêm từ hướng sông thổi lướt qua làm bật tàu lá chuối. Hai Xị nương theo gió bước đi nhẹ nhàng.

Người “côi dương” lần lượt đi vô nghĩa địa “thành phố CaLi” từ mờ sáng. Họ đem theo nào là cốc, xéng, nhang đèn, trà rượu ... Hai xị nằm co ro trong nhà của hắn: “Không biết chuyện gì đây, sao họ vô đông nghẹt làm rùm beng nghe khó chịu quá!”. Hắn lén nhìn qua khe cửa, thấy người ta đang chùi rửa những ngôi nhà, có người đang giã cỏ xung quanh, còn người khác đốt nhang cắm trước “địa chỉ” khói bụi bay mịt mù trời đất ...

Những hồn ma lân cận nhà Hai Xị, tụi nó chung diện quần áo mới, có thằng chạy xe gắn máy cắt chỉ nẹt pô nổ giòn lổ tai trong “thành phố”, có đứa xài tiền đô

một xấp. Hai Xị lững thững men theo con đường mòn trước dải nhà của hân. Có một đám đang ngồi nhậu trước cửa nhà cũng thuộc vào hạng khá giả ở khu phố; bia lon, thịt heo quay, nem chả ... khiến cho hân thêm muốn chảy nước dãi, đám loai choai đó giả vờ như không thấy hân: “Toàn một lũ quý con ông cháu cha, lúc còn ở trên dương thế sống phè phỡn quây phá không ai chịu nổi. Nay chuyển vô đây rồi mà thằng điếm cha với con đi mẹ tụi nó còn thương tiếc, gởi cho tụi nó không thiếu một thứ gì”. Dưới chân Hai Xị con đường tối nay sạch trơn không còn cỏ gai, cỏ xước như mọi khi. Mãi cứ nghĩ lung tung Hai Xị ra tới ngã tư đường cái hồi nào không hay. Hai Xị gặp một thằng bạn khi vô cư ngụ trong “thành phố” này lâu dần cũng quen thân. Nó đứng bên cây bạch đàn đang dõi mắt trông về hướng nhà của nó. Nó tên Tư, bạn bè ghép tên nó là Tư “lựu đạn”. Mới nghe qua tên nó nếu có ai yếu bóng vía chắc sẽ giật mình chứ phải chơi đâu. Nhưng nó hiền khô như cục đất, nó làm nghề đào sắt vụn xót lại ở những vùng còn dấu vết đồn bót chế độ cũ, không may cho nó trong lúc hì hục đào trúng trái M-79 phát nổ, nó chết tươi tại chỗ. Nó giao lại cho con vợ nó một gánh nặng oằn vai, năm chiếc tàu há mồm nhón nhơ trên biển khổ.

Hai Xị lại gần vỗ vai và hỏi nó: “Sao mầy đứng một mình ở đây?” Im lặng một hồi lâu Tư “lựu đạn” trả lời: “Còn mấy bữa nữa là tới tết rồi. Tao trông hoài cả ngày nay không thấy vợ con tao vô thăm, buồn quá ra đây ngó về nhà cho bớt nhớ” Nghe thằng Tư nói vậy, Hai Xị mũi lòng thấy thương nó quá! “Dù sao nó cũng còn may mắn hơn mình. Một thằng không nhà cửa vợ con như mình, có ai đâu mà trông với đợi!” Hai Xị kéo thằng Tư ngồi đại xuống đất, hai đứa im re không nói thêm một lời nào... Trên trời có một vì sao rụng xuống như chớp mắt.

Đi ngang qua nhà Hai Xị, thằng con trai chừng 13-14 tuổi nó nói với bà già: “Ngoại ơi, ghé vô đây nghỉ chun một lát đi ngoại” Bà già gật đầu, tay xách giỏ đồ đặt lên thềm nhà lát gạch men màu xanh cẩm thạch, thằng nhỏ bỏ cái cuốc xuống đất, hai bà cháu ngồi bên thềm nhà. Mặt trời khuất trên nóc nhà mờ, hàng cây bạch đàn đứng lặng thinh lá trên cành không xao động. Thằng con trai đưa tay chỉ qua nhà Hai Xị: “Mả của ai mà cỏ còn y nguyên kia ngoại?!” Từ nãy giờ bà già không để ý: “Ờ... Chà! Tội nghiệp quá, chắc không còn ai thân thích, hay là bà con ở xa. Con nghỉ một lát nữa đi rồi giã dùm người ta làm phước, xế chiều mát rồi về” Thằng nhỏ dạ một tiếng, nó với tay kéo giỏ xách lạ gần, lấy nửa khúc bánh mì khô queo đưa lên miệng nhai nhóp nhép...

Rúc trong nhà từ sáng tới trưa. Hai Xị nghe không xót một lời của hai bà cháu đang nghỉ mát kế bên nhà của hân “Thì ra, trên dương thế cũng còn có người biết trọng việc nghĩa nhân, họ không tính toán so đo gì hết, miễn sao làm được việc

tốt là được rồi” Bà già gom cỏ lại thành đống, tay mò trong túi áo bà ba lấy ra cái quạt ga, bà ngồi xuống bật quạt, lửa bắt đầu bén cháy một cột khói trắng dựng lên trời. Thằng nhỏ ngồi nghỉ mệt đưa tay quạt mồ hôi trên trán: “Còn mấy ngày nữa là tết hả ngoại?” Bà già đang mồi mấy cây nhang: “Ngày mốt là tết đó con, nay 29 âm lịch. Nè, con cầm ba cây nhang này đem cắm trước mộ bia đi con!”. Hai Xì trông cho trời mau tối, hấn sẽ ra khỏi nhà để cảm ơn hai người mà hấn chưa lần nào gặp mặt. Chuyện đó chắc chắn không bao giờ có được... Hoi hướm mùa Xuân chừng như lảng vảng đó đây.

* nghĩa trang xã Bình Minh

Những Mảnh Ghép Bình Yên...

Nguyễn Văn Thương
(Viết tặng L.H.M)

Tà tà trên con đường về sau một ngày lao nhọc, chiếc điện thoại chợt reo lên tiếng chuông và màn hình hiện lên chữ “ML”

- Chào, ngài vẫn khỏe chứ!?

- A, chào H.M...

Câu chuyện huyền thuyên về công việc, sức khỏe, gia đình chung chung vậy thôi mà cũng gần ba mươi phút điện thoại đường dài. Ừm, Cũng đã lâu rồi mình không nói chuyện nhỉ, đã hơn tám tháng qua rồi thì phải. Người ta thường bảo – Những đứa yêu nhau thật lòng thì nói là quên nhau nhưng thực chất là “lời nói dối cao thượng” để đỡ làm đau nhau thôi. Ánh đèn chạy vụt lại đằng sau, cuộc trò chuyện cũng ngưng lại. Cả đôi đang thật sự không nói được gì ngoài những lời xã giao rồi kết thúc – Khi yêu thật sự thì một tiếng thì thầm cũng đèn vãn vương...

Nhớ một chiều mưa, khi phố phường đang mưa rả rích, ta băng khuâng buổi hẹn hò. Cứ mỗi độ mưa đầu thu thút thít, thì giọt nhớ chợt đọng đầy bên hàng phố băng khuâng. Con đường ấy, tôi đã thôi không còn qua, vết xe đã mờ. Đã bao lần cào xước, đắp vá biết có còn giữ được chút kỷ niệm cho tôi. Xa thật xa một khoảng trời mênh mông thăm thẳm, biết người còn nhớ khi từng ngày, bóng ngã về tây.

Có ai đó nói rằng trong tâm trí mỗi người biết chẳng có cái kỉ niệm nào sẽ thật sự chìm vào ký ức đến mức xóa tan khi chuyện tình đã quá cũ kỹ mòn mỏi tháng năm. Khi quen biết nhau, giọt cà phê hiện diện trên chiếc bàn kính như vô hình khi cả hai chỉ nhìn nhau cả một lời cũng chẳng nói được, đến khi câu chuyện vừa có thể cất thành lời thì dòng thời gian đã đến hẹn, kẻ phải trở về với trách nhiệm gia đình, kẻ lao vào kiếp lữ khách hồng trần. Có khi nào ta đã biết nhau từ rất lâu rồi mà đến giây phút đó ta mới chạm ngõ và rung động theo nhịp mưa thu? Nửa năm, mới có dũng khí viết những dòng tâm trạng mơ hồ chỉ để hiểu rằng chấp

nhặt cảm xúc cũng viết thành một câu chuyện sương gió chiều thu.

Tưởng cuộc sống tất bật với những bận tâm gia đường khiến cho trái tim kia không còn “lạc lối”, nhưng tiếng chào hỏi của em bên kia sóng điện vẫn như ngày nào trù những tiếng thiết tha dằm thắm ta đã thắm trao nhau khi xưa thật là xưa... Chuyện đời như dòng trôi, có những phong trần che lấp chẳng tốt đẹp mãi như phút yêu ban đầu dù chỉ là tí xíu hơi thở của ngày xưa. Chẳng hiểu nổi chính mình khi đã nói lên lời từ biệt vì không thể vượt qua lễ giáo gia phong mà sao nhất cử nhất động của em lại quan tâm nhiều đến thế. Tôi lựa chọn xa nơi ấy chỉ để tìm cho mình một cuộc sống và cho người những lựa chọn xứng đáng hơn tôi. Có lẽ tôi thật ngốc nghếch đến ngu xuẩn về điều đó. Khi quyết định xa tất cả mọi người thân thương, xiết bao kỷ niệm ấm áp với con sông hiền hòa và những con người đôn hậu tôi hiểu con người mình như thế nào. Với em, tôi biết mình không nên làm một mối tình “chân chính”, ràng buộc của đạo đức và dư luận xã hội rất khó nổi vượt qua. Một tháng, từ ngày ta hẹn hò nhau, đêm nào nhắn tin, tôi cũng mang trong lòng một nỗi buồn không tên, tôi cố kiềm lòng lắm mới có thể nói ra những lời như vô tâm để người bỏ tôi ra khỏi cuộc đời. Biết người buồn, đau và trách. Khi đôi người chính thức chẳng còn là gì, tôi mới thở phào nhưng cảm xúc lẫn lộn, tôi không biết nên vui hay nên buồn, lần thứ 3 – tôi cố gắng kết thúc bằng mọi giá, nhưng người làm trái tim tôi lung lay và đem hết dũng khí ra tôi mới có đủ can đảm nói ra lời kết!...

Tôi cố che đậy bản thân bằng những công việc, bằng những trang viết bất tận để không còn thời gian thể tiếp cận và buồn thương. Tôi tin rằng sự hững hờ ấy sẽ dập tắt những tia hy vọng cuối cùng để rồi ngày tháng qua, tôi sẽ tan biến trong dòng vô thường cũng chẳng xa. Tôi vẫn mong người tôi đã từng yêu luôn sống tốt đẹp nhất nơi thành phố biển và gió tây nam. Và trong tâm trí lúc nào tôi cũng thấy hình ảnh thân quen xưa xuất hiện dằm thắm, trầm buồn.

Cho đến hôm nay, chúng ta đã nói chuyện nhiều hơn lúc chạm mặt gần ấy năm chưa hả? – Chưa bao giờ cho đến khi chúng ta ...hẹn hò với nhau trong một tối mưa phố rung rung. Những dòng tin nhắn như một sợi dây nối chúng ta lại với nhau từ lúc nào chẳng nhớ, tôi biết người quý từng dòng tin đến nỗi không nỡ xóa chúng đi dù rằng hộp thư không thể tiếp tục nhận nữa và khi mọi chuyện kết thúc thì lại cất chúng vào thư mục riêng, không biết để làm chi nữa! Chúng ta như cảm nhận được nỗi buồn của nhau để rồi khi trong tiềm thức biết mình phải quên hẳn nhau, thế rồi những giọt nước mắt chảy xuôi khi tay chạm phím xóa hết những dòng lưu luyến cũ. Ngoài trời lại mưa, trái tim người đã như ngừng đập và nước mắt bắt đầu rơi. Những tiếng chuông buồn rơi chiều thứ bảy, những kí

ức về tôi mà người có được chắc lại chảy tràn về.

Chiều thứ bảy là kỷ niệm, và cũng là nỗi đau không bao giờ nguôi và người chỉ muốn cất giữ cho riêng mình. Một người thầy, một người bạn một thuở nào, đôi khi trong đời chẳng còn ai mà nương náo sẽ lại đến tìm nhau. Người cứ bảo sẽ xem tôi như một điểm tựa niềm tin vô hình. Có lẽ chẳng tội lệ gì khi còn nhau những cảm nhận cao đẹp và lời đề nghị dễ thương vậy. Những tháng ngày quen nhau dù muộn màng tuổi xanh, tôi rất hạnh phúc, người mang cho tôi những niềm vui, những nỗi nhớ mà không ai có thể mang đến được. Tám tháng trôi qua nhanh thật đấy, giờ thì những kí ức tôi gây ra cho ấy có mờ đi phần nào không? Thành thật xin lỗi vì điều tồi tệ đó.

Đôi khi trong cuộc sống này, con người khô khan và chẳng biết gì về tình yêu, tôi biết làm gì hơn đây. Cũng chẳng ai biết trong tôi từng ngày mâu thuẫn như xé nát suy tư, tôi không biết có xứng đáng để phải như thế không. Chạm nhau qua làn sóng điện cách xa hàng trăm cây số, tôi dừng lại giữa cuộc đời và nhìn ngắm lại những gì đã qua, những kỉ niệm, những tiếng nói trong veo đã cũ, những nụ cười đã cũ nhưng vẫn nằm lại đó, vẹn tròn, và quá khứ sẽ như một thước phim quay chậm cũ kĩ hiện lên trước mắt, nhắc tôi nhớ, những nỗi nhớ khi mơ hồ, khi rõ ràng, những nỗi nhớ mà đôi lần ta lại gọi bằng cái tên mộc mạc: nỗi nhớ...Cà Mau.

Thời gian đôi người đã trải qua, khi bắt gặp những gì tương tự, lại làm mình ngậm ngùi và xao xuyến, thêm được sống lại những cảm giác đó. Những cảm giác đã cũ, ám ảnh trong tim bằng nỗi nhớ dặt dìu, với những kỉ niệm khó phai. Nhưng thời gian nào có quay ngược bao giờ...

*Xin cho tôi hương xưa nắng ấm
Để hong khô đôi mắt ngấn buồn vương
Và sưởi ấm tình thương đã giá lạnh
Trả lại một người những mảnh ghép bình yên...*

Ai Đã Qua Đời Ta, Ai Tặng Ta Với Nụ Cười...

Nguyễn Văn Thương

☺ Cuộc sống này, ai được quyền phán xét ai? Thiên Chúa đã cho ai ngồi trên tòa xét xử anh em mình? Họ là một phần của xã hội, là người mang huyết quản rất con người, họ cũng có quyền sống và quyền được tôn trọng. Đa số họ chỉ là những mắt xích tàn nhẫn trong xã hội, là những người nghèo khổ nhất trong xã hội, thế nhưng khi chứng kiến hoàn cảnh làm việc khắc nghiệt của họ, chắc chắn sẽ khiến bạn không thốt lên lời. Thương cảm nhiều hơn kết tội.

Khi bị đóng đinh, Chúa Giêsu đã thốt lên: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm.” Thật không dễ để nói được những lời này, và có lẽ còn khó hơn khi nói những điều đó với những con người bị đọa đày trong xã hội cho sự trụy lạc của những kẻ lăm tiền nhiều của, đa dục vọng.

Trong một lần nghe lời tâm sự thương tâm được chia sẻ, tôi muốn viết thành lời thay cho tiếng nói lương tâm, thương cảm day dứt tình nhân loại:

“Cuộc đời, người ta đã lấy đi đời sống của một cô gái nghèo, giết chết tình yêu đầu đời và những ước mơ mộng tưởng của tuổi đôi mươi. Kiếp nghèo trĩu nặng vai gầy của những cô gái đáng thương, cuộc đời có quyền lên án họ, hay chính họ mới có quyền tố cáo tấn trò đời. Họ không được xã hội tìm biết và cũng không muốn biết, họ là những tâm hồn chết. Nếu Chúa dựng nên chúng tôi theo hình ảnh của Ngài, nếu Chúa đó mà nhân danh Ngài, mà những gã đàn ông trụy lạc mua vui trong sự nhơ nhuốc thân danh của họ, thì mỗi viên đạn trong dư luận là một vết thương trong quả tim của Ngài. Họ tồn tại trong sự bất lực của con người nhường bước trước cái u mê, cái u mê đã làm cho những gã đàn ông dâm dật trở thành con người vô cảm trước đồng loại. ... Chúng tôi, những cô gái chấp nhận cuộc sống trong vũng bùn lầy, nhưng chúng tôi mạnh còn hơn tất cả các quân đội trên thế giới này, chúng tôi chết đi ước mơ, chịu ô nhục cho người thân chúng tôi đứng vững, sống mạnh khỏe và thán danh. Chúng tôi hạnh phúc trong sự hy sinh thầm lặng đầy nhức nhối nơi bản thân mình. Hạnh phúc và hiên ngang hơn những kẻ hay lên án chà đạp chúng tôi ban ngày, nhưng lại cần chúng tôi ban

đêm...”

Liên Khương đến Tiền Giang trong một dịp rất tình cờ. Liên Khương được công tác về Tiền Giang thập niên 90 của thiên niên kỷ trước. Nhớ ngày mới đến vùng này mà phải ngồi trên chiếc ghe hàng một ngày trời mới đến miền đất kề cận sông Tiền uốn lượn, thời đó xe cộ lưu thông chưa tấp nập lắm, về Tiền Giang thì buộc phải đi lại bằng đường thủy, Con sông Tiền chảy ven thành phố Mỹ Tho, nơi mà Phạm Liên Khương sẽ về nhận công tác. Con sông đã gắn bó với bao người, gắn bó thân thiết từ lâu lắm. Mùa hạ về thường xanh biêng biếc và lộng lờ theo dòng về biển cả.

Mặt Trời lên cao, nắng vàng óng ả chiếu xuống mặt sông lấp loáng. Sông khoác lên mình chiếc áo lụa đào của cô thiếu nữ. Sông in bóng thành phố Mỹ Tho trầm tình qua mấy thế kỷ, diễm lệ, dịu dàng và mệnh mông. Bên kia bờ sông, trên nhưn xg dải đất cù lao, những hàng dừa xanh nghiêng mình soi bóng xuống mặt nước gương trong, chim chóc đua nhau ca hát như đón chào ngày mới, đón chào một con người mới hòa nhập vào nhịp sống Mỹ Tho.

Tàu chạy lướt như bay về phía trước, hai bên mạn tàu nước bắn trắng xóa, những hàng dừa kéo theo những ngôi nhà sàn lưng lững cặp mé sông cứ vùn vụt tuột lại phía sau. Ở đây với cái gì cũng mới lạ, Khương không hiểu làm sao người ta có thể lưu thông trên sông nước một cách tài hoa đến vậy...

Nhịp sống ồn ào của phố thị luôn cuốn người ta vào những bận bịu của công việc. Nhưng ở đâu đó nơi thành phố này, thỉnh thoảng vẫn thấy được những khoảnh khắc chứa đầy yêu thương và đầm ấm ẩn trong từng hành động nhỏ, từng nghĩa cử đơn sơ của con người nơi đây. Tạm quên đi những ồn ào của phố thị, Tiền Giang có những con người biết chia sẻ những khó khăn cho nhau, cho tất cả cảm nhận chút tình người để quên đi những lo toan về cuộc sống, xoa dịu nỗi nhớ quê của những con người tha hương.

Ngôi nhà Khương chọn ở nằm khuất trong một con hẻm lát bê tông gần chợ, nhà cửa san sát đan xen nhau, sinh lầy và nước đọng. Hầu hết đường xá ở đây đều bị ngập nước lúc triều lên, khi nước rút để lại vô số những bãi - kênh nước đen rất mất mỹ quan.

Ngôi nhà nằm cạnh một quán nhậu, trước cửa có treo bảng “Quán Nhậu Miền Tây”. Hàng ngày, vẫn thấy có những người khách mặt mày đỏ tía đang bước ra, tay cắp bên hông một cô em má phấn môi hồng, ra chiều lả lơi. Cô Sáu, người đàn bà béo múp míp có bộ mặt hình nửa trái banh và đôi chân chim sẻ, không hình dung được đôi chân đó hằng ngày phải khốn khổ thế nào với cái khối thịt to đùng

kia. Đó là bà chủ quán nhậu kiêm luôn nữ tú bà khá tiếng tăm. Khương dắt xe đi làm, ngang qua con đường, gạt đầu chào lấy lệ và lại nhận được ngay cái cười cảm tình của bà cô múp míp.

Liên Khương cười trừ, hỏi han mấy câu xã giao, lúc quay đi bà cô hỏi.

- Chú mới chuyển đến phải không? Chú làm ở đâu vậy?

Khương ngồi trên chiếc xe honda Wave đen ngoái đầu lại trước khi rồ ga và nói:

- Dạ, cháu làm bên phòng nông nghiệp.

- Con trai gì mà rụt rè như con gái, mới đến nên đi chơi đây đó cho biết.

Liên Khương nghe mấy lời xong, chạy thẳng đến nơi làm việc.

Khu nhà của cô Sáu chia làm hai gian ăn thông với nhau, có hình chữ u một bên là nhà ở lẫn quán nhậu xây cất khang trang, phía trước là nơi thu tiền cũng là chỗ để kiểm soát nội bộ, như gà mái ấp trứng trong ổ vậy. Phía trong được ngăn thành từng phòng làm nơi tiếp khách, sau cùng là khu nhà bếp. Còn bên kia có một khu nhà xây cất tạm bợ tựa như khu ổ chuột, chứa những cô gái bán hoa. Ở ít lâu nên Khương biết đây là một ổ mại dâm, mà chuyện đáng buồn cười là chỉ cách trụ sở công quyền khoảng 500 mét.

Ở đây vừa là quán nhậu, vừa có những nhân viên vừa phục vụ quán, vừa sẵn sàng chiều khách khi khách có nhu cầu nên lúc nào cũng đông đúc các cô gái phấn son loè loẹt. Mỗi đợt ai tiếp khách xong điều phải chia phần trăm với “má Sáu”, cứ tiền bo một trăm ngàn thì góp hai chục, đi khách hai trăm thì “ăn nhẹ” bốn chục tiền giường. Mà cái giường phải chỗ sạch sẽ cho cam, xây ngôi nhà sàn cách mặt đất vài mét người ta lót ván rồi kê giường, còn bên dưới thì đúng là một hố rác, tắm rửa ăn uống điều tuông xuống đó nhầy nhụa, đen đúa, đêm đêm nằm ngủ nghe tiếng chuột cống cắn lộn mà phát rùng mình. Những người khách mua hoa trong cơn say chỉ việc nằm lên cái bộ dạt tre bần thủ, mà kèn kẹt một lúc lâu đến khi thỏa mãn cơn thèm khát dục vọng thấp hèn bản năng sinh thực thì lại quay về với vợ con như người vô tội, và lúc tỉnh rượu lại “gái mại dâm này, con đi nợ...” và lên án “tệ nạn xã hội với tờ báo sáng trên tay.

Chỉ tội là tội cho những cô gái bị đẩy xuống cấp thành cầm thú khi người ta gọi họ là “gà này, gà nợ, con nợ, con kia, là rau là cỏ...”. Những cô gái ấy ời bỏ quê hương lạc đường vào một xứ sở mới, có người phải mang nặng gánh gia đình, có người đang dở cuộc đời, có người phải lo cho đàn em đi học, và biết bao mảnh đời bất hạnh lầm lũi trong bóng đêm. Ai là tội đồ, ai là người nhân nghĩa? Ai sống cho đời, ai rưng rưng mỡ bụng chà đạp cuộc đời? Ai sẽ trả lời cho những cái nhìn đau đáu tương lai từ những cô gái vướng phong trần gió bụi?

Liên Khương tiếp xúc nói chuyện với hai cô gái đôi mươi ở trọ gần đây với mình. Dân xóm trọ khu phố này hay gọi họ là Hoa Huệ và Hoa Lan Tím. Thật sự nhiều người có cảm tình với hai cô gái này, mặc dầu hai người cũng làm ở đây như những người khác, có điều, họ không “ông ẹo, hách dịch” và cay cú như những cô kia, lại rất thương những em bé trong khu phố, hay giúp đỡ cho người lớn tuổi neo đơn, bệnh tật.

Họ trông hiền lành và rất dễ thương, Hoa Huệ mới có hai một tuổi, còn Hoa Lan Tím thì hai hai. Hai người rất thương anh chàng kỹ sư canh nông hiền từ, những hôm khác bỏ “sộp” họ lại mua khi thì cái này, khi thì cái kia, “ừ thì anh ở có mình ên không vợ con, minh giúp anh khi có thể để làm phước” – họ thường rủ Khương ra tượng đài Thủ Khoa Huân bên vườn hoa Lạc Hồng ngắm cảnh, gió sông mát rượi, nhiều người đi tản bộ và khung cảnh rất sầm uất, huyền ảo bởi những tiếng nhạc từ những quán cà phê, hàng ăn uống bên đường.

Khương quý cả hai “cô tiên trong cổ tích” này, anh biết họ cũng quý anh nên hay trải lòng tâm sự, có bạn Huệ nói.

- Anh Khương biết hông. Nhà em nghèo mà cha lại mất sớm, mẹ thì bệnh trong người hoài, em gái mới học lớp bảy nên gia đình thiếu trước hụt sau. Em đây làm theo lời chị Lan, hai đứa nhà nghèo nên phải làm nghề này kiếm sống, mà cũng chỉ có nghề này mới có đủ tiền lo cho gia đình. Hồi đó tụi em vô có mượn má Sáu tiền để lo cho gia đình, nên bây giờ phải làm trả lại, được nhìn em và mẹ không phải lặn lội nắng mưa trên đồng dưới ruộng, bắt từng con ốc, con cá để đóng từng lon gạo là em không có gì để hối hận. Em nó có tiền đi học, sau này nó sẽ không phải khổ như Huệ, mà nó học giỏi lắm nghe, năm rồi được lãnh thưởng nữa đó.

Liên Khương nghe lòng đầy xúc động. Nhưng đến khi ngồi viết lại những dòng ký sự một kiếp người trong đêm, tự dung anh thấy thương Huệ và Lan vô cùng, chả hiểu lúc đó anh nghĩ cái gì mà chợt hỏi:

- Vậy sau Huệ và Lan không làm chuyện khác??

Đôi mắt Lan ánh lên nhưng vẫn im lặng, ly cà phê nghi ngút khói ban sáng, anh ngó mái tóc dài mượt mà được gió từ sông Tiền mênh mông lùa qua sóng lưng. Anh buột miệng.

- Lan đẹp quá chừng!

- Đôi lúc Lan cũng muốn mình sống bình thường như bao nhiêu bạn bè đồng trang lứa, nhưng cuộc đời đưa đẩy thì biết làm sao đây anh? Nhà lại nghèo, nên phải cắn răng, kệ, làm có số vốn chế mới tính tiếp. Bây giờ mà bỏ nghề, thì gia đình biết làm sao.

Sau hôm đó, một vài bạn tôi thấy Lan đương lúc tiếp khách mà bị gọi ra trước nhà thì Khương hiểu Lan phải làm gì. Những lần như thế Khương chỉ muốn vào đấm cho thẳng đàn ông nào đó một cái thật đau để hả giận, nhưng lại không dám. Nhiều lúc, thấy thương chỉ muốn cứu chế ra khỏi bàn tay của tên khốn nạn nào đang dày xéo mái tóc mềm mại kia. Nhiều lúc, thấy Lan mím môi nhìn Khương, mắt hoe hoe đỏ, Khương không biết phải làm sao nên đành quay đi, lúc bước đi còn nghe tiếng nhừa nhựa trong giường gọi ra của tên đàn ông nào đó “Em làm gì mà lâu quá vậy” rồi tiếng đóng cửa.

Có lẽ những ngày ở đây đã dạy cho Khương nhiều thứ về cuộc sống lẫn giá trị của đồng tiền. Nhờ đó mà Khương mới phát hiện ra một góc khuất đầy đọa của xã hội, và những hy sinh thầm lặng rất có giá trị của những người bị những kẻ khinh bạc gọi là “gà”.

Mẹ Lan là người đàn bà quê rất, không lần vô đâu được, bà bận chiếc áo khoác màu nâu đã ngả màu, bên trong là bộ đồ bộ màu đỏ có đính mấy hạt ngọc trai bằng nhựa trắng tên ngực áo, khuôn mặt khắc khổ, hằn những vết chân chim do thời gian. Đi theo là cô em gái mà Lan vẫn hay nhắc với tôi, cô này có đôi mắt buồn và mái tóc mượt hết chị, nhưng hơi lùn. Thấy cô ta cứ luôn miệng hỏi han, đôi lúc lại đưa bàn tay thon thả có những ngón tay thẳng đuột như chiếc bút chì, nhưng móng lại dính một ít sơn đen lên gáy đầu, chắc lúc đi vội nên chưa kịp chuẩn bị kỹ. Những người nghèo họ có móng tay và móng chân rất lam lũ, chỉ cần đến những nơi sang trọng hay có mùi của sự uy quyền một tí là lộ ra ngay. Điều đó rất dễ nhận ra khi họ nhìn vào ngón tay hay chân mà lộ vẻ ngượng ngập, rụt rè, như sợ ai nhìn thấy.

Nói chuyện một lúc, Mẹ con Lan đứng dậy vào chào cô Sáu, họ nói năng gì đấy một lát rồi tôi lại thấy Lan ngoắt xe ôm cho họ về, không quên trả tiền trước.

Tối đêm đó, ngồi bên hàng hiên nhà trọ, Lan hỏi Khương:

- Anh về nhà em chơi hông??

Khương đáp ngay không cần lưỡng lự.

- Đi chứ!

Nhưng Huệ đang nằm đó bấm điện thoại chột lên tiếng:

- Xa lắm nha anh, không sợ Lan của em bắt cóc làm chồng hả??

Khương cười, nói.

- Không! Huệ không đi chung hả??

Huệ ngừng bấm điện thoại, đáp.

- Em bận, nói rồi nheo mắt nhìn Liên Khương.

Sáng đó Lan dậy rất sớm, tất tả đi mua nào thịt, nào rau củ, xô chậu cống kênh,

toàn những thứ lặt vặt dùng trong nhà. Khương không biết em mua nhiều làm gì, bởi khi đi, phải ôm chúng mệt chúng muốn hụt hơi.

- Em mượn đâu ra cái xe này vậy, Khương hỏi.

- Của anh Chương, con má Sáu đó.

Bao lâu nữa thì tới quê em, anh mệt lắm rồi nè.

- Chút xíu nữa hà.

Đường về nhà Lan, băng qua những con đường đất ngập nhựa sinh lầy vì cơn mưa rào rạt mấy đêm trước, hai bên đường là những mảnh đất trống có ruộng tôm, ở quê Lan người ta chỉ nuôi tôm và cua là chính. Một dải trải dài những hàng đước và nước mặn, nhà cửa rất thưa thớt, phần lớn là những ngôi nhà sàn cặp mé sông, chỉ lát đất mấy ngôi nhà tường khang trang. Đến một khúc sông thì Lan gửi xe ở một tạp hoá rồi kêu đồ qua bờ bên kia, băng thêm ba cây số đường trường trên mặt đất lầy lội nữa.

- Anh nói thiệt, chứ chịu hết nổi rồi, đến nơi phải bật quạt xem tivi rồi đánh một giấc cho đã.

Khương thấy đôi mắt Lan nhìn mà chớp chớp mấy cái rồi dừng lại, ập ứng.

- Anh Khương nè! Anh theo em về chơi, đừng nói với ai em... em làm nghề này nhe.

Trong một giây, Khương đưa mắt nhìn khuôn mặt xinh xinh có đôi mắt buồn, đang ngồi chổng gót nhìn, đôi mắt ấy như vang lên một vẻ cần khẩn, đôi mắt xinh đẹp phải chịu bao nhiêu phong ba, bão táp của cuộc sống khi tuổi đời chỉ mới đôi mươi. Khương nói:

- Ai hỏi thì anh sẽ nói em bán trái cây. Nói rồi Khương mỉm cười.

Lan cũng cười, đứng dậy nói.

- Nhà em không có tivi, quạt máy, nhưng em sẽ quạt cho anh ngủ, chịu hông??

Khương lò dò bước theo Lan, mắt đắm đắm nhìn tấm lưng thon thả và đôi vai hoàng yến bước đi phía trước, mà tự nhủ: "Tại sao cuộc đời lại nỡ đặt lên đôi vai đó những gánh nặng trần ai, cùng nhiệm vụ một lon lao đến thế, khi tuổi đời còn tươi thắm như vậy."

Cuối cùng cũng tới, nhà Lan, hay đúng hơn là một căn chòi lá. Rộng bốn mét, dài độ tám mét, hai bên vách được dựng bằng lá dừa nước, mái nhà cũng vậy, phía trước chỉ duy nhất hai chiếc võng giữa nhà và cái bàn tròn dùng uống nước, đi ba bước là đến đằng sau nhà, được che tạm bằng một tấm vải hoa chắn ngăn bếp, bên trong kê cái bộ dọt, chắc là làm buồng ngủ cho hai má con. Trên bộ vạc một chút, có một tấm ván hình chữ nhật dùng làm kệ để sách và một cái radio còn mới, gần đó là chỗ treo quần áo.

Cái vẻ nghèo nàn của ngôi nhà đập vào mắt, khiến lòng Khương xót. Bây giờ thì Khương mới hiểu tại sao Lan phải chọn con đường bán mình cho thiên hạ để đổi chắt từng đồng bạc lẻ. Bất giác, Khương trút một tiếng thở dài.

Lúc ban trưa có hai thanh niên ghé lại nhà, chắc là bạn bè gì đó của Lan, có điều thấy họ nói chuyện khá ngập ngừng và có phần dè dặt.

Người thanh niên thứ nhất hỏi.

- Em ra đó làm gì?

Khương thấy Lan mỉm cười, nụ cười có lẽ đẹp nhất từ trước đến nay từng thấy, trong ngôi nhà vách lá đơn sơ, người con gái buông tóc dài ngồi bên bàn nước, đôi mắt chớp chớp như như một chú nai nhỏ ngơ ngác, đằng sau tiếng lửa bếp kêu lép bép - bà má đương đun vôi nồi nước, nó yên bình và giản dị như cô Tấm cô Thị trong cổ tích.

- Em đi bán trái cây.

Chợt người thanh niên thứ hai cười giòn, rồi lên tiếng hỏi.

- Bán trái gì đó Lan. Bữa nào tui ghé mua ủng hộ cho.

Tôi thấy đôi môi nhợt nhạt của Lan khẽ mím lại rồi cắn nhẹ một miếng nơi vành, trả lời.

- Bán đủ thứ! - Nói rồi Lan đứng lên xuống bếp.

Sau khi hai tên đó về, Khương ngồi lại và tự dưng đâm ra ác cảm với tụi họ, chả biết thế nào, nhưng rõ ràng họ làm Lan giận.

Khương bỗng nghĩ, liệu có khi nào họ đã từng ghé quán cô Sáu, rồi có khi nào Lan đã..! Nhưng không nghĩ được lâu, vì cơm canh đã dọn lên. Chàng kỹ sư chẳng làm gì mà cũng được ăn, đúng là khách có khác.

Mẹ Lan chợt cất tiếng, khiến tôi bỏ lại nỗi bất an.

- Con nói thiệt cho Bác biết, con Lan lên đó làm gì??

Bị hỏi như thế đâm Khương hoảng, mặc dầu đã được dặn trước và hiểu mình cần làm gì, nhưng đứng trước một lão bà hiền lành mà lại là Mẹ của Lan cũng thấy mình lúng túng, vả lại, nói láo không phải là nghề, nên một lát sau Khương mới lắp bắp..

- Dạ thưa...thưa.. Bác, bán trái cây!

Khương lúc đó tự dưng đâm giận mình ghê gớm, có như vậy mà nói cũng không xong, phải ấp úng. Nhưng chưa kịp giận mình lâu thì bà cầm lấy tay bằng hai tay mà nói.

- Bác biết con Lan làm gì, có điều chưa dám chắc nên phải nhờ con. Lần Bác lên, nghe cô Sáu nói chuyện với mấy đứa Bác cũng lơ mờ hiểu. Con Lan thương em, thương Bác. Bà nói đến đây Khương cảm nhận đôi bàn tay chạy sần ấm và

rung lên, rồi bà trút một tiếng thở dài như muốn xua đuổi tất cả những ý nghĩ không tốt.

Tự dưng nhìn mái tóc hoa râm lóm đóm những sợi bạc, Khương dậy niềm thương cảm. Người mẹ nhà quê ít học, nghèo khổ, lam lũ, thương con, luôn muốn giành tất cả những thứ tốt đẹp nhất cho đứa con gái kém thế, nhưng vì nghèo nên phải gửi con ra tỉnh học nghề sau nuôi lấy thân, đến một ngày chợt nhận ra con mình vì thương mẹ, thương em, thương gia đình nghèo, phải bán thân cho thiên hạ mua vui để lo cho gia đình, nghĩ đến đó lòng Khương lại trào lên thêm một nỗi xót xa.

- Con nói thiệt cho Bác biết đi con...con Lan...con Lan, lần này, bà xúc động mạnh, người rung lên, chỉ trức trào nước mắt, miệng ấp úng hai ba lần rồi cũng thốt lên rõ từng chữ, “con Lan đi làm...đi đúng hông con?”.

Cái tiếng “đi” vừa thốt ra khỏi miệng bà Khương cũng sừng sờ chết điếng, Khương biết người đàn bà này không tìm sao đâu được những mỹ từ cho tiếng gọi đó, bởi bà làm gì được học rộng. Cuộc đời gắn liền với miếng cơm manh áo từ thuở nhỏ, lớn lên phải chịu cảnh mất chồng, rồi tay xách nách mang hai đứa con. Khương vẫn không thể hiểu tại sao ông trời lại thích trêu ngươi một gia cảnh như thế.

Khương đứng bất động nhìn bà, biết mình không thể nói dối trong hoàn cảnh này, nhất là với một người mẹ, đưa mắt nhìn khuôn mặt nhăn nheo đang rướm rướm nước mắt mà chậm rãi gật đầu.

Bà Bác cầm tay Khương siết mạnh như cố chống chọi với tất cả những nỗi đau trên đời gộp lại, đang đá thốc vào lưng khiến bà gồng mình uất nghẹn, đôi mắt buồn của Lan hiện rõ trên mắt bà, giờ đây nó đau đớn và thất thần. Khương nào hay đâu, cuộc nói chuyện bị người con gái tên Lan đứng nép bên kia vách lá nghe thấy, đang lấy tay che miệng mà khóc không thành tiếng...

... Hôm nay khi ngồi đây, viết lại những dòng này, lòng tôi ngậm ngùi khó tả. Ở phương trời xa xăm nào đó, mong những cô gái “anh hùng” trong chốn bùn nhơ hy sinh như những tượng đài chiến thắng, vui chôn bản thân mình, chấp nhận muôn phần nhơ nhuốc cho gia đình tưng bấn được thanh cao...cho họ có một cuộc sống bình yên, người Mẹ già sẽ phần nào ngoi đi đau khổ và cô em gái nhỏ không phải đem đôi mắt buồn và sợi tóc mơ kia làm trò cho thiên hạ mua vui...

Đừng gọi họ là “gà”...họ là những con người biết tui nhục, biết sai lầm, và biết nhẫn nhục vì đồng tiền, tấm áo, lon gạo cho một miền quê với những người thân

yêu trong mịt mùnng tăm tối, đáng thương hơn đáng lên án. Hãy cho họ tình thương và nhân phẩm, xã hội ơi...

Biên Cà Phê Một Mình?

Nguyễn Văn Thương

*"N*ắng xuyên qua lá hạt sương lìa cành
Đời mong manh quá kể chi chuyện mình
Nắng buồn cuộc tình bỗng tắt bình minh
Đường xưa quen lối tình đôi người mang
Tình duyên trăm mối một kiếp đa đoan
Cố tìm tình chồng chất ngổn ngang..."

(Bài hát "Một Mình" – Lam Phương)

Chiều từ biển chậm chậm lùi về, khi nắng vàng ươm còn chưa kịp tắt, Khánh Kiên đọc hết trang cuối cuốn sách "12 cách yêu" của Hamlet Trương. Thấm thoát mà đã gần 04 năm qua, từ ngày Nhã Hân chia tay Khánh Kiên để về nhà chồng, bỏ lại miền biển cuối trời Việt Nam một người cô đơn với biển. Người ta nói nhiều về sự cô đơn, như nó đã trở thành một phần của cuộc sống, nhưng chẳng ai có thể chấp nhận được.

Tôi vẫn luôn tự hỏi bản thân mình và những người bạn của tôi, cô đơn là gì? Họ chỉ cười và đáp: "mỗi người cảm nhận rất khác". Vâng, rất khác. Và, với Khánh Kiên cũng khác.

Khánh Kiên nghe bài nhạc "Trở lại phố cũ" hàng nghìn lần, vẫn thấy không chán. Khi Nhã Hân đi rồi, tường yêu đã rêu phong, mưa có về gõ trên mái cũng chỉ khơi lòng nỗi cô đơn xa vắng. Nằm trong góc phòng, lắng nghe tiếng mưa rơi cùng bản nhạc cổ xưa như ngày còn yêu nhau bên góc quán cà phê Nắng Hạ phát ra từ tiếng loa trầm trầm, nước mắt Kiên rơi trên khóe mắt từng giọt như cà phê đắng trong tim. Những kí ức đã qua, kỉ niệm của người yêu còn đọng lại, về những điều hiện tại tưởng chừng rất hiển nhiên nhưng lại quá chông chênh.

Khánh Kiên tự nguyện xin về làm tại kiểm ngư Cà Mau, làm việc nơi tận cùng tổ quốc để biển xóa đi sự một mình ấy, cô đơn ấy, để trả cho Kiên chút bình thản giữa dòng chảy thời gian miên man.

Vậy đó, đôi khi giữa dòng đời đầy bon chen và xô bồ này, có những phút lặng

như thế, có những góc tĩnh như thế, để nước mắt chảy trôi, nghe mặn chát nhưng thấm thía, rồi lại đứng dậy, thản nhiên mà bước tiếp qua những ngày cô đơn. Như gã phong trần để quên túi hành trang lại nơi quán gió, ra đi tiếc một chiều yêu đã một lần thối vào tận con tim, làm tươi mát tâm hồn và đòi một giá đắt là nỗi cô đơn chông chênh cho phần đời còn lại.

Thành phố biển Cà Mau, góc nhỏ cà phê không chỉ là nơi phục vụ thức uống cho du khách mà còn giữ lại một không gian xưa của thành phố. Mỗi ngày vẫn có hàng trăm người đến thưởng thức ly cà phê trong một không gian xưa có một không hai ở đây, cà phê Hương Biển. Sáng sớm khi trời đất còn phủ sương, Khánh Kiên đến đây nhâm nhi ly cà phê nóng để tìm chút hương cũ như ngày xưa nơi quán Nắng Hạ miền đồng ruộng trầm phủ chim bay. Ôn lại những trải nghiệm đáng nhớ trong cuộc đời, tìm lại chút hương tình muộn sóng sánh, lắng đọng nơi đáy ly cà phê đậm đặc huyền bí, đắng như cuộc đời Khánh Kiên hơn 30 năm.

Cà Mau không mang lại được cho Kiên không gian của quá khứ nhưng giúp Kiên được lắng đọng với những bản nhạc trầm ấm. Những giai điệu trữ tình và sâu lắng của bản nhạc xưa giúp một người đàn ông đã qua tuổi yêu thương đôi mươi mộng mơ tạm quên đi phiền muộn trong cuộc sống, trả lại yêu thương ngày cũ cho lối mòn kỷ niệm. Trong một lần đứng bên đường, trong trạm chờ xe buýt, cho cơn mưa ngang qua, hương cà phê xay ngào ngạt lướt qua mũi, cảm giác này, cũng thật khó gọi tên, Khánh Kiên thấy góc đường Lý Thường Kiệt một quán gỗ “Cà Phê Hương Biển”... Bất giác, tự hỏi rằng, bao lâu rồi ta không cà phê một mình? Bao lâu rồi ta chưa tự thưởng cho mình một buổi cà phê đúng nghĩa, chỉ thưởng thức vị đắng quyến rũ của cà phê thay cho những hỗn độn công việc, gió biển, tàu thuyền, cô đơn trên biển đêm với ngọn hải đăng già? Hình như sóng biển làm ta cuốn theo mãi miết, và hình như, ta cũng vô tình quá rồi...

Cũng có những người, thích cà phê một mình, bởi nhiều cảm xúc được dịp trào dâng khi bản thân dừng lại, nghe, nhìn và hiểu. Một mình với ly cà phê ngào ngạt giữa những người xa lạ, một bản nhạc cất lên – cho dù bản nhạc ấy ta từng nhấn next hàng trăm lần khi tự mở ở nhà – cũng trở nên hay ho đến kì lạ. Ngồi cà phê một mình bỗng dưng thấy bản thân mình trầm xuống, nhìn những người hối hả ngoài kia rồi tự tìm hình dáng mình trong đó, à thì ra mình đã bận rộn như thế, vội vã như thế, và hình như mình cũng đánh rơi điều gì mất rồi?!

Khánh Kiên thường đến quán cà phê cùng Nhã Hân. Những câu chuyện thì không nhiều, đa phần là im lặng, nhưng tình yêu đã nói rất nhiều. Qua

những cái nhìn, qua cách cầm tay nhau triu mến, qua cả những hơi ấm đang lan dần, đan xen vào nhau.

Trong quán cà phê tôi chiều vàng nhạt, có nhiều dạng người khác nhau. Có những người làm nghề kinh doanh, tìm đến quán cà phê để tìm một nơi để giao dịch, làm ăn. Có mấy người trẻ xách theo chiếc laptop đen, chọn góc ngồi cạnh cửa sổ và như thể chỉ tìm được câu chuyện qua chiếc laptop và internet. Lại có những người, như mình, đến quán cà phê chỉ để ngồi đó, lặng yên và ngắm bóng nắng vàng vọt cuối cùng từ ô cửa sổ nhìn thẳng ra biển, nghe nhạc trữ tình.

Quán tối và ấm, tình ca buồn. Cảm giác như cả cái khung cảnh đang được đẩy lùi về 04 năm trước, trong khung cảnh chia tay tình đầu ở tuổi 28, mối tình đầu như cà phê và thơm như cà phê đầy mê hoặc.

Khi những giọng ca Diệu Linh cất lên một cách chân chất, mộc mạc: “Em không đi tìm, người yêu lý tưởng đâu anh...” Giọng người ca sĩ cất lên một cách trong vắt như pha lê lời tình tự nghe sao ấm áp lòng kẻ chung tình. Tiếng ca chậm chậm đi vào tâm hồn, khua động con tim như tách cà phê khơi dậy cảm xúc.

Trong cái không gian nửa tối nửa sáng đó, bên cạnh những tách cà phê, mùi khói thuốc và âm nhạc ve vuốt, người ta lãng lạng cuộc đời đang thực sự trôi đi, và cái gánh nặng chất chồng trên vai bỗng vơi đi phần nào.

Đôi khi Khánh Kiên đến quán cà phê không phải để uống cà phê mà để tìm một điều gì đó mà anh nghĩ là đã mất...

Nhớ góc quán Nắng Hạ ngày xưa...

“Nếu có nhiều thời gian, em sẽ làm những gì bản thân mình muốn. Nhưng mọi thứ quá ngắn ngủi vì vậy em chỉ muốn làm mọi thứ mà em thích” – Nhã Hân nhìn Khánh Kiên đang gõ tách tách trên chiếc laptop trả lời email của khách hàng.

Kiên mất vài giây để tìm một câu trả lời sao cho hợp lý nhất. Nếu là những gã đàn ông khác, chẳng khó khăn gì để nói một câu: “chúng ta đã đủ trưởng thành cho những quyết định của mình, em cứ thực hiện những gì em thấy cần chứ sao?”. Nhưng Khánh Kiên thấy khó khăn khi nói dối bởi vì Nhã Hân, cô gái mà anh yêu đến 5 năm rồi đang chuẩn bị lấy chồng Việt kiều theo ý cha mẹ.

Anh không muốn nói dối bởi vì rõ ràng anh muốn giữ lại Nhã Hân, giữ một cuộc tình với một người yêu nặng lời thề ước. Thế nhưng sự thế, sự nghiệp, sự thành đạt, sự kiêu hãnh của tuổi đôi mươi thường đẩy bùng tự ái lên cao ngất. Đôi mắt đong đưa, thân hình quyến rũ và bờ môi căng mọng ấy từng làm anh chỉ muốn giữ bỏ hết để đến bên người đẹp. Nhưng cuối cùng, Nhã Hân cũng không đủ can đảm ở lại bên anh.

Khánh Kiên lấy can đảm để nói một câu bằng quơ:

– “Anh đang muốn tìm một thứ gì đó mới mẻ”.

Thế là quá đủ. Những người đàn bà thông minh chỉ cần thế... Nhã Hân chủ động nắm lấy tay Khánh Kiên và ghé lại gần anh:

– “Muốn mới mẻ, anh cần phải vứt bỏ những thứ cũ kĩ”.

Hôm đó ra về, những câu nói của Nhã Hân cứ ám ảnh tâm trí Trường.

– “Anh đã về chưa? Ghé qua nhà em chút nhé. Em có chuyện này muốn nói với anh”.

Tin nhắn của Nhã Hân làm anh thấy khó chịu. Ai cũng nói Nhã Hân đẹp, hiền lành và ngoan ngoãn. Trong con mắt người làng, nàng là mẫu cô gái cam chịu và yêu không toan tính. Ngày trước, đúng là anh thấy thật may mắn khi yêu cô, nhưng giờ, sau 5 năm, anh chỉ thấy một toan tính. Nhã Hân đẹp thật đấy, nàng giống như một màn nước trong veo. Ngày ấy, Nhã Hân yêu anh vô điều kiện. Tình yêu vỡ tan trong thoáng chốc trước sức mạnh của tiền đồ và tiền đô...cuộc đời...

– “Anh này, em sẽ xuất ngoại, ba mẹ em đã tìm một người Việt kiều Mỹ để gả em. Em phải tìm tương lai cho mình. Em xin lỗi...Nhưng...”

Khánh Kiên hơi giật mình trước vẻ mặt phớt tỉnh của Nhã Hân. Chẳng phải chính cô là người hơn ai khác mong đợi được ở bên anh suốt cuộc đời này sao? Anh thấy hơi chột dạ, lẽ nào anh không quan trọng với nàng bằng một tương lai nơi đất lạ quê người hay chỉ cố khơi lên lời nói này để thử lòng hoặc trêu chọc anh?

– “Sao thế em? Lí do là gì vậy?”

– “Em muốn đi học và lấy tiến sĩ y khoa ở Mỹ... Em còn trẻ mà, em sẽ không có tương lai nếu ở đây mãi nơi một bệnh viện huyện, làm một bác sĩ nhi”.

Không hiểu sao nghe Quỳnh nói những điều này, Khánh Kiên lại có cảm giác mình rơi tự do.

– “Được thôi, nếu em muốn như vậy”. Đâu đó những nỗi buồn ngổn ngang. Khánh Kiên lao ra khỏi căn phòng như một con gió. Anh cảm thấy trái tim đau như trăm ngàn mũi dao xuyên thấu...

Đêm hôm đó anh không thể nào ngủ được vì những gì cô đã nói: “Em còn trẻ mà, em sẽ không có tương lai nếu ở đây mãi...” Đêm hôm đó, trời đã mưa...

“Câu kinh xưa giờ đây đối gian, còn lại rêu phong lãng quên trên thềm xưa, thời gian thôi xóa đi kỷ niệm sẽ mãi không quay về...” Đan Trường đưa Khánh Kiên trở về hiện thực với ca từ của bài “Trở Lại Phố Cũ”. Rồi anh cười. Nụ cười của anh luôn thật hiền và thật tươi.

Đã 04 năm trôi qua rồi, kể từ ngày chia tay. Bài hát ấy, cứ nghe đi nghe lại, để rồi thốn thức mãi.

Đêm dần xuống, trời cứ lạnh theo gió biển viếng thăm, lạnh đến gai người. Nắng hanh hao xuyên qua ô cửa sổ nhỏ khép hờ, lọt qua các nhánh lá cỏ khô còn ướt sương đêm. Có một điều mọi kẻ yêu dang dở thường luôn tránh nghĩ đến, đó là nỗi nhớ người yêu. Chợt chuông điện thoại reo, giọng anh trực hải đăng bên đầu dây: “Khánh Kiên, cậu ở đâu, về trực ngọn hải đăng cho mình được không, trời sắp mưa, mình chuẩn bị về đây?”

Đàn Cò Trắng Bay Qua Miền Ký Ức...

Nguyễn Văn Thương

Áng mây trôi bao lâu thì ngừng trôi đọng lại thành mưa trên những cánh rừng, con phố và chìm trong biển? Cánh bèo trôi bao xa mới già vỡ và tan mảnh trong dòng trôi hoặc nơi ao đọng trên đường nổi trôi? Chắc không ai trả lời được khi cơn mưa từ đâu, và cánh bèo trôi từ đâu ai biết được. Như cuộc sống tôi trôi dạt nhiều nơi, khắp chốn rồi neo lại ở một góc nhỏ của thị trấn đồng bằng, hay giạt về cuối miền gần giáp biển cuối trời sông nước. Nhiều lúc tôi cứ chạnh lòng, tủi thân vu vơ khi nhìn đám nhỏ chơi trong sân rồi tự hỏi: “Sống như trẻ thơ, như áng mây còn trên trời trong vắt, cứ bay nhảy lang thang vô tư cho đến khi đời chín và kết đọng thành mưa nguồn, như cánh bèo non theo đàn tung tăng cỡi sóng chu du thật đẹp. Tuổi thơ đẹp, nhưng mấy ai đã trải qua trong êm đềm không vết trầy xước. Tự hỏi rồi ngay lập tức tự trách mình thôi đừng tiếc một thời xa...”

Tuổi thơ tôi không bay bổng thần tiên, không đầy những vàng thơ đẹp, mà cũng thường thôi, đưa trẻ quê nào lại chẳng lớn lên trong chật vật, chỉ vón vện cánh đồng, mảnh vườn và một dòng sông? Nhưng tôi cũng đã được sống trong hơi ấm của tình yêu thương.

Chiều nay, những cánh cò đậu trắng bờ lúa duyên hải xa xôi, đưa tôi về tuổi thơ với cánh cò hiền hậu trắng tinh rải cánh trên đồng chiều miền tây. Đất nước này đẹp thật, những cánh cò đã đi vào ký ức dệt thành những tình cảm thiêng liêng. Tôi từng trôi qua tuổi thơ nơi ven đồng làng nhẹ êm như nhịp thở, ngọt ngào và ấm áp như câu chuyện cổ tích bà kể cho tôi mỗi khi ba má vắng nhà tần tảo ngược xuôi theo những chuyến buôn may rủi lên đênh.

Tiếng những cánh cò đập cánh bay lên trắng dệt nền trời xanh, tôi bỗng nhớ làng quê của tôi lắm. Nhớ cái ngõ nhỏ dẫn vào nhà bà nội hai bên lối hàng dừa đứng đưa xào xạc những trưa hè. Nhớ dải đất chạy liền một mạch xuyên cánh đồng chia đều hai cánh ruộng làng tôi và làng bên. Nhớ ngôi nhà nhỏ của ba má tôi có mảnh vườn với bao nhiêu là thứ rau xanh như: cà tím, rau mồng tơi, rau ngót và một ít cây kinh giới, tía tô...cùng một mảng xanh đầy lá lốt tươi trong.

Tôi cũng thường tìm những cây nhỏ trồng chen vào một góc vườn, nhiều khi không biết là cây gì, chỉ thấy nó hay hay nho nhỏ rồi đào xới đem về cắm trong vườn. Có khi tôi xin giống được, hoặc là tôi lén nhổ trộm ở vườn nhà người ta hoặc là một ít cây hoa dại tôi thấy hay hay bên vệ đường.

Có lần tôi và thằng bạn trong xóm đi kiếm rau muống đồng ở cánh rẫy bắp gần bờ sông. Cánh rẫy tới mùa trái bắp nếp no tròn mấy hạt căng sữa. Nghĩ đến những trái bắp nướng ngát hương, ngọt bùi, nóng hổi vừa chín tới tôi bỗng thèm không chịu được và nảy ra lòng tham ăn trộm. Ừ, vài trái có sao so với cả ngàn trái trong rẫy, ai mà biết được nè!

Đó là lần đầu tiên trong đời tôi ăn trộm: Tôi đã bẻ 6 trái! Mắt đảo quanh xem có ai thấy không rồi nhanh chân chạy tắt đường qua ruộng mía về sau nhà nhanh nhất. Hí húi nhúm mớ bùi nhùi ruột tre, định nhúm lửa thì má ở đồng về. Má hỏi : “Ai cho con ?”.

Tôi chưa kịp nói dối thì con em đã líu lo : Anh ấy bẻ trộm của người ta đó má ạ. Má yên tâm không ai nhìn thấy.” Má xách tay tôi lôi tuốt ra ngoài cửa trước bắt cúi xuống sàn nhà, cầm cây roi tre nhịp nhịp và dạy tôi như muốn khóc: “Ai cho con làm thế hả thằng hai? Ai cho con ăn trộm. Cái thứ ăn trộm xấu xa lắm con biết hông? Má cầm roi vung lên, tôi oà khóc, má quất xuống mông tôi một roi đau điếng rồi buông lỏng chiếc roi. Má bỏ mấy trái bắp khen khét vào một cái rá tre rồi bảo tôi theo.

Má dắt tôi đến nhà bác bảy chủ rẫy bắp xin lỗi người ta rồi trả tiền 6 trái bắp. Chủ nhà tốt bụng sỏi lời chẳng nổi mắng mỏ còn bênh tên ăn trộm là tôi. Họ còn cho thêm độ mười trái bắp thơm ngọt nhưng má nhất định không nhận mà xin mua mấy chục, má bảo: “Cám ơn anh chị bảy, em phải dạy lại thằng hai. Ông già bà cả vẫn nói con dại cái mang mà anh chị”.

Về nhà, ba đang đợi cơm chiều, má đi vào nhà không mắng nữa mà chụm lửa nướng bắp gọi cả nhà ngồi trên chiếc chiếu dưới dàn mướp đắng râm mát kể chuyện cho mấy anh em nghe chờ bắp chín. Má vừa kể vừa khóc, 3 anh em tôi vừa nghe vừa khóc, tôi cứ bó gối khóc rầm rút mãi...Chuyện kể về một chú bé mồ côi sống lương thiện, suốt đời không tham lam của người.

Bắp chín, má chọn những trái ngon nhất lột vỏ, thổi cho bớt nóng rồi phát cho từng đứa. Buổi trưa hôm ấy tôi đã được ăn những trái bắp ngon nhất trong đời. Đó cũng là bài học đầu tiên về lòng tự trọng mà má dạy cho chúng tôi.

Tuổi thơ tôi thích tiếng nhắc nhen trên đồng, thích con bù tọt nhảy tùm xuống ruộng sau mưa, thích con cua cang bò ra khỏi hang khi mưa rào nặng hạt tưới mát cánh đồng, thích bong bóng mưa vỡ ra như những đóa hoa đất trời li ti trên

nền đất quê hương. Chẳng phải mơ mộng lãng mạn. Có tí tuổi đầu đã biết thế nào là lãng mạn. Đơn giản vì chúng làm cho tôi biết cười, biết yêu quê hương, biết trân trọng những món quà đến từ thiên nhiên. Nhà tôi làm ruộng, quanh năm rom rạ để làm chất đốt nên cái đốt nhà tôi thơm mùi rom đặc trưng như trong bài hát nhớ quê.

Tôi cũng yêu mùa thu vì mùa ấy buổi nhà và mấy cây bưởi lòng đào trong vườn chín rộ. Mùa ổi chín gọi chim về ríu ran náo động cả ban trưa. Tôi cứ rình lúc má ngủ là tót ra vườn ngồi xuống thăm lá lặng im ngó lên vòm cao cây khế ngọt giữa vườn có đôi chim đang mớm mồi cho bầy con nhỏ. Tôi say sưa ngắm mà không biết mình đã khóc, đã yêu biết bao mấy chú chim ở giữa tổ kia. Những chú chim non trong cái tổ nhỏ xíu mà ấm áp, an toàn kia...

Mùa thu làm tôi nhớ nhiều thứ lắm...Nhớ cả cái bức tường rêu xanh nhà thờ có đám dây leo tốt um cả 4 mùa xanh lá trở những bông hoa li ti đỏ rực...Nhớ đám bạn thuở nhỏ chơi trò ú tim, có đứa con gái đại dột rúc vào đồng rom để kiến đỏ bầu vào cắn sừng người khóc âm lên tức tưởi...

Tuổi thơ tôi...

Chiều nay khi cánh cò trắng đậu lại bên bờ ruộng xa, khi ánh chiều hắt lên những tia vàng vọt cuối ngày, khi mùi cơm trên bếp nhà ai vừa chín tới thoảng bay theo gió khiến tôi nhớ quá tuổi thơ tôi. Nhớ làng tôi hiền lành như cổ tích, nhớ ngôi nhà có khu vườn nhỏ. Cánh cò trắng xa xôi lạch phạch tung cánh lên tìm về tổ ấm như chạm vào kỉ niệm, như chạm vào phần đời trong treo của tôi ngỡ đã phủ bụi thời gian...

Má vẫn nâng chúng tôi dậy sau những vấp ngã, vẫn mỉm cười khi chúng tôi thành công, vẫn dạy chúng tôi tự lòng tự trọng, kiêu hãnh mà sống giữa cuộc đời...

Tự nhiên thêm quá một trái bắp nướng năm nào tôi vừa ăn vừa khóc vì thương má, thương mình. Đó là lần ăn trộm duy nhất đời tôi...Tự nhiên thêm quá quả bưởi trong vườn có mồ hôi của đấng sinh thành...

Bây giờ tôi miên man những dòng hạ tuần tháng 6 mà chợt ước đó là mùa bắp rộ đây nương rẫy nhà ai....Dù bây giờ nơi này là miệt vườn có mấy nương bắp rẫy ngô!?

Về Nông Trường Việt Lại Chuyện Đời Ta

Nguyễn Văn Thương

Ly cà phê sóng sánh, tiếng thìa leng keng khua cạnh ly nghe rõ mồn một, Khuyên đặt cốc cà phê xuống sau khi nhấp một ngụm: “Khuyên đi, Lam buồn không?”. Lam nhìn xuống dòng kênh Đồng Tiến trôi lững lờ mang theo hương phù sa nặng trĩu, à mùa này phù sa về theo con nước lớn, “Khuyên lúc nào cũng vậy thôi. Lam buồn gì? Vui gì cũng có được gì?”. Khói cà phê ban chiều bay lên hương thơm vẫn vương thoai thúc: “Ai cũng có quyền chọn lựa riêng, em chúc anh làm tròn bốn phận của mình”. Ngoài kia, đồng Tràm Chim gió lộng...

Những cơn mưa đầu mùa thường đông đánh và tinh nghịch, bất chợt sà vào lòng thị trấn, rồi lại bất chợt vụt ra xa. Từ xa nhìn lại, từ khu vườn quốc gia điểm tuyết một thị trấn sầm uất giống như một tấm thảm xanh như vô tận. Nổi bật trên đó là những trắng bạch đàn cao vút, đong đưa cành lá trong gió, soi mình xuống dòng nước Đồng Tiến lững lờ. Vườn quốc gia Tràm Chim nhìn từ góc quán cà phê Vườn Sếu xanh mơ màng, hoang sơ và quyến rũ đến lạ. Những ao sen rung rinh trong gió mưa, phía dưới, đàn cá hồng lượn lờ quanh những bông súng tím hồng. Mùa này những tán cây tràm mát rượi men theo lối đường ra Phú Hiệp làm chỗ nghỉ chân cho khách lữ hành. Nhô ra ngoài bờ vườn quốc gia là nhà thủy tạ kiên cố với kiểu cấu trúc hoa mỹ. Đứng trên đó, phóng tầm mắt ra xa, ta sẽ nhìn thấy khu sinh thái như cánh đồng nam bộ xưa như thời cha ông khai khẩn.

Chiều xuống mặt trời ngả về tây, cảnh sắc đất trời màu đỏ pha sắc vàng rực rỡ. Được ngồi trên ghế đá đón gió sông mát rượi, ngắm nhìn trời nước mênh mông, vui chuyện cùng chúng bạn thì không- còn gì thích thú cho bằng.

– Khuyên sẽ đi ngày nào? Đã chuẩn bị mọi thứ hết chưa? – cô lên tiếng. Không lên giọng xuống giọng, không rào trước đón sau, giống như cô định nói: “Tại sao Khuyên lại chọn cách ra đi?” nhưng lại dùng sai từ.

Anh cười.

– Ủ, cũng tối rồi. Để anh đưa em về.

– Không – cô lắc đầu, mắt vẫn nhìn xa xăm ra phía cánh đồng – ý em muốn nói khi anh ra đi, nơi này còn ý nghĩa gì với anh không, và còn...em nữa, em không...

Anh hơi sững lại, vẻ khó hiểu nhưng ngay lập tức đã bật cười, anh nghĩ chắc cô đang hờn dỗi chuyện gì.

– Em đang giận à ? – anh kè sát vào tai cô và cố tình nói thật nhỏ giọng. Cô thoáng rùn mình. Anh có một chất giọng rất đặc biệt, nhất là mỗi khi thì thầm, nghe quyến rũ lạ. Cô quay lại nhìn anh, cố mỉm cười thật bình thường, mắt mở to không chớp, cô cần giữ cho tâm hồn mình tĩnh lặng. Cô không muốn anh đọc được điều gì trong đôi mắt cô.

– Anh biết, nơi này rất bất ngờ vì anh quyết định ra đi, tập thể không hiểu tại sao anh lại quyết định xin đi công tác tận Tây Nam. Thế thôi.

Nụ cười trên môi anh tắt hẳn. Anh mím môi, thoáng chút bối rối.

– Giám đốc không nói gì với em à, thư ký cưng ?

– Không gì cả.

– Thế sao, vậy em muốn biết lý do tại sao, hay vì thương hại, hoặc lo lắng khi đến nơi xa lạ?

Cô thở dài, nhìn thật sâu vào mắt anh. Anh không hiểu ý cô hay giả vờ không hiểu. Khi nhận được thông báo phó giám đốc nông trường chuẩn bị điều về Tây Nam làm trưởng trạm thủy văn Cửa Đại. Thùy Lam nghĩ “Có phải là ích kỷ không khi anh hành động như vậy ?”.

– Hay là em nghĩ rằng anh đang ganh ghét một ai đó, hoặc anh muốn sống chủ nghĩa anh hùng lãng mạn? – anh hỏi khi thấy cô im lặng.

Cô thấy xót xa. Chính cô cũng không biết mình có yêu anh không. Từ khi cô ly thân với chồng, từ Kiểm Lâm An Giang cô xin về làm trong Nông Trường Phú Cường năm năm qua, không hy vọng điều gì. Vào một ngày hè tháng năm đầy nắng và gió, nắng nóng đến vã cả mồ hôi làm Thùy Lam bức mình chết lên được. Nhớ hôm ấy, cái mặt bánh góc cạnh đen nhẻm của Phúc Khuyên trông ngổ không chịu nổi làm cô gái nông trường mới đến rơi cả cốc trong tay. Nhớ thời tiết hôm đó nhằm vào lúc Tam Nông nổi gió nóng gắt gỏng, bọn mây gió rủ nhau đi đâu hết để lại khoảng trời xanh bơ vơ cô đơn.

Thùy Lam nhớ cái cách anh hất hàm chối biến khi lén trộm cái điện thoại của Lam xin cuộc gọi nhờ, nhớ tối hôm ấy anh nhắn tin bảo em là “con điên”.... và rồi thế nào nhỉ? không chỉ em mà cả anh cũng điên đó chứ, hai kẻ điên yêu nhau theo cách điên riêng và đặc biệt của mình.

Thùy Lam thường tự nhủ mỗi khi Khuyên nhắn tin: “...Yêu thì đơn giản quá, thương nhiều thì tâm thường quá nghe mãi cũng mòn tai hay nói chỉ yêu đến

suốt đời suốt kiếp thì thật nực cười nhưng thầm cảm ơn anh vì đã đến bên em xoa dịu tâm hồn em giữa nông trường nắng lửa, trong lòng cũng như lửa lòng lộng trên lưng trưa hè.

Thùy Lam hạnh phúc với những gì mình có. Cô đơn giản chấp nhận vị trí của mình mà không một lần suy xét nó có đúng là dành cho cô không.

– Em... thật... không có ý nghĩa gì với sự lựa chọn lần này của anh sao? Anh bỏ em lại đây sao? – giọng cô có vẻ run run. Đôi mắt đã ươn ướt.

Anh luôn bất ngờ trước những phút yếu đuối của cô, thật vậy, nông trường này khá nhiều những cô gái mạnh mẽ trong đó có Thùy Lam. Điểm dễ thấy là Lam và những cô gái ấy luôn nỗ lực và cố gắng để khẳng định mình trong cuộc sống, sống độc lập, không ủy mị, không lấy lý do bởi mình là con gái mà cho phép ủy mị hay yếu đuối (ít ra, những gì họ thể hiện ra bên ngoài là vậy). Phó giám đốc mới ra trường và mọi người có thể thường xuyên bắt gặp những nụ cười trên môi cô gái An Giang này, thấy một sức sống mạnh mẽ, là một chỗ dựa vững chắc cho những cô bạn gái, khi họ gặp những chuyện đau buồn trong cuộc sống...

Những sự mạnh mẽ ấy tạo nên dấu ấn cho một nhân viên nông trường khắc nghiệt này, nhưng đôi khi, cũng bởi dấu ấn ấy mà Lam và những cô gái giống thế lại phải nhận về mình những thiệt thòi...

Người ta thường nói một vẻ ngoài vững vàng rắn rỏi đi chung với một tâm hồn nhạy cảm mong manh. Nghĩ buồn cười. Chính Lam cũng không biết tại sao mình lại như thế, vậy mà anh phó giám đốc lại hiểu. Cuộc sống bôn ba tự lập từ nhỏ đã tôi luyện một cô gái yếu đuối thành một người đầy bản lĩnh nhưng tình cảm đồ võ trong gia đình đã khiến cô trở lại yếu đuối đến không ngờ. Anh yêu cô có lẽ một phần là vì vậy. Bởi cái chất cứng cỏi trong cô che tài tình cho bên trong yếu đuối kia. Thùy Lam kiêu hãnh rằng cô không là người con gái bình thường như bao người khác.

– Anh yêu em. Anh luôn biết điều đó – Anh nói thật nhẹ nhàng và từ tốn. Điều đó đúng. Đúng như đơn giản một với một là hai vậy.

– Thế sao anh lại bỏ ra đi ?

– Yêu thì không được đi làm cục thủy văn Tây Nam sao ?

– Không. Em yêu anh. Anh yêu em. Vậy tại sao phải xa nhau cơ chứ, anh đang làm phó giám đốc, tương lai anh sẽ tiếp quản nơi này, nhân viên và bà con thương yêu kính trọng anh, sao lại về cục thủy văn ?

– Bởi vì ngoài anh và em, còn có

– Anh ấy không là gì hết với em. – Thùy Lam hơi cao giọng – Em không còn tình cảm gì với anh ấy cả, anh biết điều đó mà. Em vì hai đứa con gái của em.

Chúng nó cần có cha. Bất đắc dĩ em mới cho anh ấy về thăm chúng.

– Phải. Nhưng mối quan hệ giữa hai người vẫn loay hoay không dứt được. Và anh biết, anh Quốc Phương vẫn còn rất yêu em.

Thùy Lam nhăn mặt tỏ ý bực mình.

– Em không quan tâm.- Ly cà phê đã cạn lẫn lốc trên bàn khi Thùy Lâm gio cánh tay lên vuốt lại mái tóc gió bay phủ đến mắt.

– Nhưng anh quan tâm. Nhìn anh ấy đau khổ, anh thấy mình như mang tội nặng. Nếu anh dừng ngỏ lời yêu em, có lẽ em sẽ tha thứ và trở về với anh ấy – Khuyên châm một điếu thuốc, Thùy Lam thoáng nhăn mặt khi khói thuốc len theo gió luồn vào mái tóc cô, xộc vào mũi.

– Anh đừng vớ vẩn. Tội lỗi gì? Anh ấy biết gì về em? Anh ấy chỉ biết về tình cảm của anh dành cho em nhưng anh ấy không được bước chân vào. Đó là do anh ấy quyết định làm khổ em, xua đuổi em và ly dị em trước, giờ anh ta lại như vậy, anh ấy đau khổ với ai chứ?

– Em không thấy nói thế là tàn nhẫn sao ? Còn hai đứa con của em? Chúng có lỗi gì nào? Không, xin lỗi em. Anh chỉ nhìn thẳng sự thật để nói thôi.

Sự thật? Cô mỉm cười chua chát. Sự thật là anh không muốn lựa chọn. Sự thật là cả cô và anh đều đau khổ. Tuy anh muốn dùng sự cao thượng để nối lại một gia đình tan vỡ nhưng cô không đủ can đảm rời xa anh. Vì lý do gì? Chính cô cũng không hiểu nổi. Chỉ biết là trong hai người đàn ông, phải có một người ra đi. Và cô biết, với bản tánh của anh phó giám đốc này, kẻ ra đi là chính anh.

– Đúng là anh đã quyết định thế, nhưng chính anh cũng đâu muốn tránh né chuyện này, phải không? Anh để việc yêu em và việc em có anh ấy ở bên cạnh cùng đồng hành trong đời như một sự hiển nhiên. Em có biết cảm giác của anh và của anh ấy như thế nào chẳng? Đã bao giờ em bận lòng?

– Anh khó chịu ư ? Sao trước giờ anh không nói ?

– Nói để làm gì ?

– Để em biết.

– Em biết rồi thì sao ?

– Thì... thì... – Thùy Lam đáp ứng. Cô về phía rừng trúc đang rung rinh đong đưa theo luồng gió tây nam, nuốt vội giọt nước mắt đang chực trào khỏi mi.

– Thôi anh à, điều đó không còn quan trọng nữa. Em chỉ mong chuyện chúng mình đừng trở nên quá căng thẳng. Em không muốn đưa anh lại vì chuyện này mà bỏ mất tương lai của anh...

– Chính em là người phải lựa chọn hoặc tình yêu hoặc gia đình. Cứ coi như chưa từng xảy ra chuyện gì cách đây năm năm sẽ được. Hãy thử trở lại giây phút

ấy, chúng mình đang là bạn thân và coi như em từ chối không nhận tiếng “yêu” của anh. Vậy nhé. Mình sẽ vẫn là bạn.

– Anh thật lòng muốn thế sao ? – Cô bỗng nức nở.

Phúc Khuyên mỉm cười dịu dàng. Đưa tay lau vệt nước mắt cho cô.

– Em không thấy như thế là vẹn toàn à? Em sẽ có lại gia đình, con em sẽ có cha, chúng sẽ rất hạnh phúc, chồng em sẽ không khủng hoảng nữa. Ba mẹ anh ấy chắc sẽ vui lắm. Ngoan nào – Anh nói kiểu dỗ dành một đứa bé con, ráng sức làm cho giọng mình như đang bông đùa.

Một động lực vô hình đã anh lại ôm thật chặt cô.

– Anh không muốn. Em biết không Thùy Lam. Cứ nhìn thấy anh ấy, lòng anh len lỏi sự ghen hờn và cao thượng, mâu thuẫn quá. Vừa cố muốn giữ lấy em, vừa nghĩ đến hai đứa bé và người đàn ông đau khổ kia ? – Phúc Khuyên nhìn thật sâu vào mắt cô và nhẹ giọng hỏi – như thế, em không hạnh phúc ư ?

Cô nhìn vào mắt anh. Mông lung quá. Xa xôi quá. Cô thấy một vật sáng trong đôi mắt ấy nhưng mỗi lúc cô đưa tay với thì nó lại tan ra. Cô bắt đầu tự hỏi, phải chăng vật ấy không hiện hữu và cô đang hoài công bắt ánh trăng trong bóng nước ? Cô cúi đầu. Có những lúc người ta tự nhiên chẳng biết phải nói gì và im lặng là cách trả lời hay nhất. Anh rút tay, vẻ ngạc nhiên vẻ đau đớn.

– Vậy là anh đã dứt khoát. Em không thể dự quyền quyết định phải không ?

– Anh không nói vậy. Mọi chuyện chưa hẳn đã hết. Anh chỉ muốn em hãy suy nghĩ về gia đình. Rồi sẽ liệu sau. Anh đến cục thủy văn làm cũng ổn mà. – Phúc Khuyên ngược lên nhìn những vì sao đêm nhấp nháy trên vòm trời Tràm Chim, ly cà phê vơi dần...

Cô đưa tay xắn lại tay áo sơ mi cho anh. Anh không bao giờ chịu cài nút , thích thả cho nó bay lũng thùng. Anh bảo cài nút thì nóng mà xắn lên thì anh không biết làm. Ban đầu vì bức mình thấy anh lười thôi, cô mới làm giúp. Nhưng sau đó, nói sao anh lại để vậy, con gái nhìn sẽ không thích đâu. Anh bảo cô hãy làm cô gái của anh và anh thích được cô “chăm sóc” như thế. Lúc nghe anh lý sự, cô bật cười mà lòng thấy xao xuyến lạ. Rồi cứ mỗi lần hai đứa giận nhau, cái tay áo lại được lôi ra. Cô sẽ im lặng ngồi cẩn thận xếp từng lớp áo, vuốt phẳng phiu để có một đường gấp đẹp. Anh sẽ im lặng ngồi chăm chú ngắm cô. Giây phút ngắn ngủi ấy thường giúp hai người bình tĩnh hơn, sáng suốt hơn. Đó là nói thời gian đầu lúc mới nhận lời yêu anh, càng về sau, cô coi hành động đó như một thói quen.

Một thói quen dễ chịu. Tay áo đã được kéo lên gọn gàng và đẹp mắt. Cô thở mạnh:

– Thôi, anh về trước đi. Em muốn ở lại một mình...

– Em không về ?

– Không. Em muốn được một lần nhìn theo dáng anh từ phía sau lưng.

– Thì bây giờ anh quay lưng lại. Em ngắm đi. Rồi thì... mình cùng về.

Cô vừa cười vừa đẩy.

– Anh lại thế. Không về em... giận à.

Anh gãi đầu, vừa cười vừa bước, chốc chốc quay đầu nhìn như chờ đợi xem cô có theo sau không. Cô phải xua tay dậm chân giả vờ dỗi thì anh mới thật sự quay lưng đi. Khi cái dáng cao cao ngang tàng của anh khuất vào ngã tư vào vườn quốc gia phía xa kia, về phía Ao sen , cô mới thông thả đứng lên và đi men theo bờ kè sáng choang ánh đèn vàng hắt bóng. Cô đứng yên cho từng cơn gió rì rào vỗ nhẹ vào bờ vai như thoa như nắn, nhắm mắt lại cho làn gió mon man trên da thịt như vuốt như ve. Cô chợt thấy lòng trĩu nặng. Trĩu nặng vì sau bao nhiêu năm yêu nhau yên lành, giờ trong lòng mình sao trống trải. Cô biết anh sẽ trở về, và sẽ lại bận tâm suy nghĩ câu chuyện vừa rồi. Anh là vậy. Ừ, chắc anh cũng chỉ cảm thấy đau khổ trong chốc lát thôi, rồi anh sẽ quên như dòng sông trôi qua trạm thủy văn nơi anh sắp đến. Nhanh như sự tồn tại của cô trong cuộc đời anh vậy. Mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi. Cô nghĩ. Mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi...Dù trong tim đau nhói như cảm giác chia tay tình đầu trong đêm đầy nước mắt...

Những chùm hoa phượng rực cháy giữa mùa tháng sáu đã rụng toi tã khi mùa hạ đã đi xa chỉ còn lại cơn mưa thu cuối tiễn linh hồn rực cháy về hư vô. Đời này đã không là của những tình nhân hạnh phúc, mỗi người phải tự đi qua những chặng đường và luôn sẵn sàng để tiếp tục bước đi trên con đường mình đã chọn dấu chỉ còn một nửa con tim... Mở cánh cửa vào cục thủy văn không phải Khuyên tìm cho mình tương lai gì nhưng tìm một sự cao thượng nào đó làm trầy xước con tim.

Có một câu nói đã đã khiến Phúc Khuyên suy nghĩ: “Dòng sông thời gian quá như đang chảy về biển cả, cuối cùng tất cả chúng ta đều phải có những bước đi riêng, không có bến cảng nào là dừng lại mãi mãi, chia tay hôm nay là để cho chúng ta đi tới những tương lai tốt đẹp hơn”. Anh phó giám đốc sẽ tiếc lắm, không chỉ là nông trường trẻ đang bừng sức sống, những người nông dân chăm chỉ sáng tạo, cần cù, những người bạn, những người đã cùng sát cánh bên anh suốt từng ấy năm, anh còn tiếc cả người con gái ấy...

Tình yêu đã mang đi những gì và níu lại những gì, giờ còn ở lại là những cảm động nằm trong mỗi trái tim mọi người...Đứng trước ngưỡng cửa của cuộc sống, ta sẽ luôn thầm chúc những điều tốt đẹp nhất cho nhau.

Khuyên rời nông trường vào một buổi sáng mùa hạ, rực rỡ nắng. Bản nhạc tình

từ chiếc radiô: “Ta cố dang tay mà không thể níu giữ. Những cơn mưa đã xa rồi, rất xa...”.

Sực nghĩ đến lời cuối cùng của Thùy Lam: “Ai cũng có quyền chọn lựa riêng, em chúc anh làm tròn bổn phận của mình”.

Mỹ Tho 12/12/2016

Thời Sơn Mùa Đông, Bên Sông Gửi Về Từng Tia Nắng Nhạt...

Nguyễn Văn Thương

Ngoài kia, từng tầng mây xám đang chiếm lấy bầu trời. Làn gió mùa đông đang mon man trên má các cô gái ửng hồng, những đôi bàn tay tình nhân đan chặt lấy nhau, thế là mùa đông đã sang rồi đấy! Mùa đông lạnh để khách hào hoa nhân gian lại nhớ bờ môi thật mềm và vòng tay ấm áp. Đông về, những con đường mòn cỏ mượt sáng sương đọng đường như cũng sắt se lại, những đám lá vẫn hát những bản tình ca của gió, tiếng xe máy rì rầm băng qua ngõ vắng, những bước chân ra chợ của mọi người trong xóm vẫn đi nhẹ qua ngõ, thoáng đâu đó những đôi mắt đang ngược tìm những tia nắng xen qua tầng mây tìm đến nụ cười em bé quê.

Cánh mây xám đem theo cảm giác lạnh lẽo cũng không ngăn được tia nắng ấm áp đan xen đi vào dòng cảm xúc mùa đông bên một dòng sông quê. Tôi chỉ là một người thường tồn tại giữa mùa đông nên cũng yêu mùa đông, tưởng tượng cánh tuyết tung giữa không trung, hình dung bầu trời đầy tuyết trắng, những bóng người dựa vào nhau bước trên tuyết như bức phong tình khôi nhất của địa cầu. Nếu được, tôi ước gì cái se se của khí trời chuyển tiết và đặc biệt là được đi dưới làn đường phố tuyết trắng mà thả hồn mộng mơ cõi thiên đường màu trắng tinh khôi.

Nhớ khi xưa xem bộ phim “Bảy Sắc Nhân Gian” – một bộ phim tình cảm xoay quanh câu chuyện về những người nhặt được tiên đơn của họa tiên. Trong đó có Mã lương nhặt được 1 viên và một cô gái xấu xí nhặt được được 2 viên cô ăn một viên và cho chú rắn 1 viên sao khi ăn chú rắn lập tức biến thành người, rất may mắn những viên tiên đơn đó rơi vào tay những người tốt bụng hiền lành nếu rơi vào tay bọn yêu quái sẽ tạo nên một thảm họa cho nhân gian. Trong lúc này có một con cóc biến thành yêu tinh đang hoành hành bá đạo quấy phá nhân gian. Thế giới tồn tại trong màu sắc lung linh, thần tiên cũng quyến luyến, nhưng khi ác ma lấy mất màu sắc, nhân gian chỉ còn màu xám ảm đạm. Nhân gian là cõi

hồng trần đa dạng màu sắc và thế giới rất đẹp. Ai đó đã viết rằng mùa xuân mang theo màu ngọc bích trong trẻo, mùa hè về tràn đầy sức sống thiên thanh rực rỡ, mùa thu dẹt không gian màu hổ phách ứa tràn những cảm xúc. Rồi khi mùa đông đến, màu trắng tuyết mang đến niềm luyến lưu, chút lạnh giá để nhân gian cần nhau hơn, màu xám bầu trời không làm xa cách nhưng góp lại yêu thương để xây dựng cho đời những tổ ấm đầu xuân long lanh khi cánh tuyết cuối cùng tan trong nắng, róc rách xuống đời cho mầm xanh lên ngôi.

Màn trời đông như bức rèm châu đan kết từ triệu triệu hoa sữa – loài hoa trắng trong, tinh khiết. Hoa sữa mang sắc trắng tinh khôi, dưới những tán cây đung đưa trong gió như muốn làm điểm kết tụ mùa đông, là sân ga nhỏ cho con tàu yêu đương đến và đi. Hoa sữa rung rinh chào đón mùa đông, hoa sữa rung rẩy tiễn biệt hoa tuyết về đất. Khung trời mùa đông là sân khấu của hạnh phúc và của nỗi buồn.

Trong công viên Rạch Miễu, tôi ngược đôi mắt lên, đếm mấy cụm cây già trơ cành khẳng khiu. Tôi tìm gì trong hơi lạnh của mùa đông? Tìm kiếm một tình yêu trong cõi vô thường của thiên đường mùa đông? Trong tâm tưởng? Hay trong chính tận cùng cảm xúc mùa đông? Tôi yêu mùa Đông, bởi cảm giác lạnh lẽo và ấm áp xen lẫn nhau trong từng dòng cảm xúc mà chỉ Đông về mới có thể cảm nhận thật rõ rệt và sâu sắc.

Trên mái gác chuông, trong giáo đường và trong căn phòng trên lầu đều cảm nhận được mùa đông lan rộng, hơi lạnh, nỗi nhớ và chút gợn buồn đi qua kẽ cửa nhìn thấu tâm hồn. Ngoài đường, gió lùa mấy chiếc lá khô cuộn lên rồi thả chúng rơi tự do cho dòng xe, dòng người đi qua hồ hững đến lạc lỏng, lại thấy lòng dâng trào một cảm xúc mãnh liệt.

Mùa đông như nàng công chúa tuyết nghịch ngợm, hồn nhiên đến làm cho nhân gian chút băng khuâng mà vẫn làm ngơ bước vội qua cuộc đời. Tôi cảm nhận rõ sự hiện diện của những miền băng giá trong tâm hồn, mùa đông cho vạn vật đi tìm giấc ngủ vui, cho những kẻ chạnh lòng khoác vội chiếc áo len – chiếc áo len tự chọn ngoài cửa hàng chứ không phải do một cô gái nào đan tặng - ra phố để vay mượn chút cảm xúc ấm áp từ mấy đôi nhân tình tay níu, tay đan. Khó chịu thay cho chút lảng động trong mặc cảm riêng, nghe từng cơn giá buốt riêng tìm đến? Nơi này có đủ lạnh chưa? Đủ cho một thi nhân ủ rũ nguệch ngoạc mà gửi chân tình cho mấy cánh tuyết vừa chạm lên môi mùa đông. Và tôi biết, tôi hay buồn – những nỗi buồn mệnh mang vô hạn, những nỗi buồn băng khuâng chẳng biết từ đâu đến. Mùa đông tự bao giờ đã đến, tiếng dương cầm dìu tôi đến nỗi nhớ, cơn cảm lạnh mùa đông vào sâu trong trái tim tôi, để tôi giờ đây tơ tưởng,

suy tư về một nỗi niềm mỏng manh. Ai đã cảm nhận hết được mệnh mỏng cô quanh mùa đông? Hãy kể lại cho tôi để tâm tưởng được tràn đầy thêm như dòng sông mùa đông đùa với tảng băng trôi sẽ có ngày chẳng ai nhớ đến. Mỗi người sống chậm rãi hơn đôi chút, đi chậm lại quãng đường, sẽ thấy những mùa đông cuộc đời, chính mình tự sưởi ấm lấy bằng tình thương sẽ cảm thấy thêm vững tâm, chắc chắn hơn về cuộc sống này. Mùa Đông giúp tôi cảm nhận rõ về từng góc ngách tâm hồn của mình mà bấy lâu ngỡ quên...

Bên ngoài, gió lạnh thổi vù vù, gió lùa lách qua khe cửa sổ, nhưng trong nhà, không khí ấm cúng như một ngọn lửa rực rỡ trong trái tim cố xua tan cái lạnh lẽo, dần đẩy lùi mùa Đông giá rét chọt viết lên trang tuyết trước mặt tinh khôi. Mùa đông đượm nỗi buồn không phải tự nó, chính trong màu xám mây trời, tuyết trắng long lanh, hơi lạnh tràn không gian ta mới thấy yêu và trân trọng vàng thái dương ấm áp của mùa Xuân – vàng thái dương chờ bao nỗi mong đợi cho con người tìm lại gần nhau. Và mỗi một mùa Đông đến, mỗi sinh vật đang dần lớn lên, tôi cũng phải lớn để thành nhân, để đảm nhận trách nhiệm với cuộc đời sau bao năm được dưỡng nuôi, giáo dục thành người. Và, trưởng thành để còn yêu mùa Đông nữa chứ!

Tôi viết trong một buổi sáng nắng nhạt, thần thờ chấp lại từng mảnh vụn thời gian của một thời chưa quá cũ. Một thời tình nhân hanh hao nắng, một thời đơn độc trong cái se lạnh của gió mùa đông bắc. Ru lòng mình hoang hoải để nghe mùa đông về trong đất trời và cõi nhớ của con tim, để cảm nhận ngỡ ngàng nét đẹp se lòng cô độc. Sao hôm nay phố vắng đến lạ lùng, mỗi bước chân ta bỗng dừng chậm lại... Có phải mùa đông trên từng góc phố cố níu bước chân ta để đỡ cô đơn hè phố lá xao xác cành khô? Có phải mùa đông đã chạm khẽ làm rung động con tim tôi nên bước chân ngập ngừng qua phố?

Mùa đông, bầu trời như thấp xuống. Mây ở đâu kéo về che kín cả khoảng trời xanh. Cả mùa đông, bầu trời toàn mây là mây. Mùa đông về gõ cửa, những cơn gió như tà áo thướt tha khẽ gieo mình vào khoảng không vô tận. Con phố nhỏ nằm im lìm, núp bóng dưới những cây bàng già cỗi... Cái se lạnh, rét mướt, không gian trầm lắng cùng với màu xám xám của mùa đông khiến người ta cần có hơn bao giờ hết.

Mùa này, tôi lại nhớ nhiều những gốc rạ khô mục trên những con đường nứt nẻ ở quê. Ngày đó tôi còn nhỏ, chân cũng nứt nẻ như cánh đồng khô, cũng dầm sương gió, cũng có mùa đông bên bếp lửa có ba má, anh chị với tiếng nói cười của bạn bè lối xóm gọi nhau, nhớ nụ cười e ấp tuổi 15 của cô bé nhà bên... Nhớ nhiều, ăn sâu đến và nhiều nhất về cánh đồng, về những nông phu cúi mặt

trên các luống cày, những người làm ra hạt gạo nuôi sống nhân loại mà cuộc sống lại chất đầy những lo toan, may rủi. Giờ đây, trong căn phòng trên gác nhỏ, tôi vẫn có thể cảm nhận được bước chân của mùa đông đang dần xâm chiếm tất cả mọi ngóc ngách của cuộc sống một cách da diết, trầm mặc. Từng nét viết đi qua bên khung cửa màu nắng nhạt, thần thờ chấp lại từng mảnh vụn thời gian của một thời mùa đông xưa vẫn chưa quá cũ. Một thời tình nhân hanh hao nắng thu, một thời đơn độc trong cái se lạnh của gió lạnh đầu tuổi vào yêu. Gió lay lay càn bừa sân sau, tôi nghe lòng mình hoang hoải, nghe mùa đông về rồi cảm nhận ngỡ ngàng nét đẹp se lòng cô độc.

Nhớ chiếc lá cuối cùng níu mong được ở lại với cây. Nhớ những dòng sông tuổi thơ chạy dọc hai bên cánh đồng lồng gió mùa đông thổi từ ngoài sông, lạnh đến tái tê lòng. Nhớ ánh mắt triu mến, nụ cười hiền và giọng nói ấm áp của ai đó đến nao lòng...

Mùa đông phải chắt chiu cho mình từng giọt nắng hiếm hoi. Như bây giờ, tôi vươn cánh tay khỏi ô cửa sổ hứng mấy vài giọt nắng rót xuống bên hiên nhà lặng lẽ, mùa đông cũng se sẽ nở một nụ cười mừng rỡ cho lòng tràn ngập niềm vui. Vầng dương muốn góp cho mùa đông một chút nắng để an ủi và sẻ chia với khách thi nhân, sẻ chia với từng khóm hồng đang ủ rũ chờ đợi nắng mai sưởi ấm tình yêu nồng đượm. Mùa đông xem xuyên vài sợi nắng trong, thấy tâm hồn mình thanh thản, hạnh phúc, dù nhỏ thôi trong tâm hồn.

*"...Con đường nhỏ co ro trong gió bắc
mưa phùn rơi lôi nhó bước chân ai
Tình yêu nhỏ đã chưa một lần bùng cháy
Lối thu xưa dần tắt giữa mùa đông
Có còn không những cánh lá thu lạnh buốt
Giữa tro tàn níu bước kẻ lãng du
Con tim trinh ối sao cố tình ngu dại
Níu một hồi dĩ vãng quá xa xôi?
Đây mảnh linh hồn lạc lõng giữa mùa đông
Vườn cũ, con đường xưa thừa người thẳng thốt
Có khi nào ta hình dung đếm bước
Không tài nào níu nổi trước thời gian...
Đông mãi miết trốn tìm cánh tuyết
ta trốn tìm mắt biếc người xưa
Ngược thời gian không ai chờ ai nữa
Rét đầu đông, chỉ một khoảng đau thương..."*

Mùa đông, vừa xa vừa gần. Khi con người ở một khoảng không gian giống một

không gian khác, ký ức về nơi xưa cũ lại hiện về để được gần gũi, được nâng niu ấm nồng. Mỗi cơn gió lạnh mơn man đùa trên tóc, lại nghĩ rằng nơi ấy cũng lạnh như thế, nơi ấy có sương mù, có những con đường đầy hoa, và nơi đó có một ai đó đang chờ đợi...

Mùa đông có lý lẽ của riêng mình. Đôi lúc đi trên con đường quen thuộc, hay ngồi góc quán nào đó nghe khúc dương cầm về mùa đông, cảm nhận chính mình, chính mình thôi, một cái ngói vị lạnh lẽo như chính nó, như mùa đông tự cho mình những cảm xúc không tên cũng đủ sức nóng để sưởi ấm cả một con tim. Mùa đông gắn với bao kỷ niệm và yêu thương như cái cảm giác gió lạnh phả vào mặt từng cơn, từng cơn khiến đôi khi thấy cô đơn và lạnh lẽo. Mà chính những lúc ấy, quá khứ lại hiện về như những tia nắng ban phát từ sự quảng đại của vầng đông.

Ký ức về mấy mùa đông xưa đôi khi vẫn hiện hữu, rõ nét và đầy đủ. Tôi vẫn còn cảm nhận được hơi thở của những mùa đông ấy, khi mà tôi từng rất yêu thương, lúc mà tôi thực sự cảm nhận được một chiếc khăn len có ý nghĩa thế nào. Một chiếc khăn là đủ để sưởi ấm cả một mùa đông, sưởi ấm một tâm hồn, một trái tim..

Tôi đang thử thay đổi, thử làm những gì mình không nghĩ là mình sẽ làm. Có người bảo, ừ thì cứ thử đi... mở rộng lòng hơn một chút.. .Biết đâu “mùa đông ấm áp sẽ về”...

Đây tách café, có lẽ sẽ giúp tôi tỉnh táo hơn, lý trí hơn. Giờ tôi lại tiếp tục trên con đường đi giữa mùa đông của mình...

Và tôi yêu sự ấm áp trong cái gió lạnh của mùa đông...

Mùa Đông Thới Sơn 29/12/2016

Viết tặng M.L.T và L.H.M

Xuân Về Lòng Lòng Trên Đất Trời...

Nguyễn Văn Thương

Sáng nay bầu trời nhiều mây. Trên con đường quen thuộc đi về, ta đâu muốn nhớ thời gian. Có lẽ với một khách lữ hành mang túi hành trang du mục thì thời gian là lẽ vô thường, nhớ đến chỉ khổ thêm thôi. Nhớ thời gian có nghĩa là đang âm thầm niệm chú nổi cay đắng nhân gian – sự hủy diệt khủng khiếp không thể chặn đứng. Người ta nói không có gì là tồn tại mãi mãi. Vâng, thời gian đậm đặc không gian, như chiếc lưới lồng lộng với những mắt lưới là trăm tỷ khoảnh khắc ngắn nhỏ tồn tại. Có những khoảnh khắc trong tỷ tỷ khoảnh khắc ấy là mãi mãi trong tâm hồn người. Kia, xuân đã đến trước thềm với hương bưởi ngọt ngào khung cửa, len nhẹ vào hơi thở đắm thắm dịu dàng. Những cô gái Thới Sơn co ro ngồi sau người yêu trên chiếc xe tình nhân băng qua cầu Rạch Miễu lồng lộng gió. Mấy kẻ đang yêu khi xuân về có biết không gian đậm sắc hương kia rồi cũng sẽ phai nhạt. Khi ánh nắng xuân còn khuất sau áng mây xám rung rung lưng chừng trời, ta vẫn thấy sức xuân đang tràn về không gì ngăn cản nổi, hừng hực, sôi nổi và trẻ trung. Vì thế, ta hẹn lòng khi xuân về sẽ hái một đóa hoa thơm dịu dàng để tặng người thương để lưu giữ lại ngàn hương sắc trong con tim đang lăn trên đường mòn thời gian, người sẽ vẽ lên chùm tia nắng điểm sáng cho cánh hoa xuân với mấy chồi non đang đùn mình lên, lấy màu cỏ hoa làm nền, dùng ngọn gió làm bình phong. Ta sẽ vót lấy một chiếc lá khô lẳng lẳng trôi trên con rạch nhỏ bên đường làng kết dệt thành bức hoài niệm thu cuối 2016, lấy những cành khô khẳng khiu cô quạnh để điểm lên vài sợi màu trắng cho mùa đông đang thu hành lý ra đi cuối tia nắng ngày đông. Mùa xuân đến cho ta khoảnh khắc mãi mãi với tâm trạng dạt dào đôi lúc chơi vui dỗi hờn một mình trong nội tâm tịch mịch.

Xuân về trong niềm hân hoan khi đất trời nở nụ cười bằng những đóa hoa xinh. Em với tay nhặt nắng lắng nghe bầu chim én chao nghiêng để mở toang cánh cửa đón xuân hòa trong khúc ca xum vầy. Hạnh phúc đang đây trong mắt khi có anh cùng xuống phố bằng những nhịp điệu khỏe khàng. Anh sẽ đưa em vào góc phố quen thuộc mà xuân đã phủ sẵn một vạt cỏ xanh mượt cùng đóa hoa lung

linh như mời gọi. Cùng nhau ngắm nụ hoa chúm chím bên ban công thi nhau đua sắc, sẽ cùng gió tay vin ngọn gió đang mai miết đùa cùng làn mây trắng, lãng du trong tiết trời khi xuân kề bên mà dành tặng cho em khúc nhạc yêu thương.

Mùa xuân đẹp nhất vào lúc giao thoa của đất trời, khi những đợt rét khắc nghiệt của mùa đông nhường chỗ cho không khí ấm áp. Cây cối đâm chồi nảy lộc, con người kết thúc những tháng ngày vất vả để trở về nhà tận hưởng niềm hạnh phúc bên gia đình. Tình yêu và hương vị của mùa xuân đã tạo cảm hứng cho nhân gian. Xuân về cho con tim nhân thế khẽ ngân lên niềm vui trong hạnh ngộ, không còn những dư hương của ngày cũ kỹ, không còn khoảng trời chiều nắng vụt tắt, không còn giọt nước lưng chừng phủ rớt trên đôi vai gầy. Mà giờ đây sẽ là những sắc màu rực rỡ của nhành lá biếc xanh, của quang cảnh tươi đẹp hoa đào nở đã về cùng mùa xuân. Tất cả phủ lên tất cả những phố dài, phủ cả lên tâm hồn thế nhân sắc màu của cỏ hoa, của cánh hoa đào đã chúm chím nảy những lộc xanh biếc lấp ló như in bóng vào bầu trời xuân, như điểm xuyết những sắc màu đỏ tươi của niềm hạnh phúc, như nhụy hoa buông mật ngọt để dùng hương thơm mát lành cùng mùa xuân tạo nên một khúc ca yêu thương tha thiết khi những tình yêu đang kết hoa thơm trái ngọt cho đời. Xuân vẫn chào cuộc sống qua buổi hoàng hôn vắng lặng, với ráng chiều buông đổ hay bằng nụ hoa đào kịp ươm cho mình nhựa sống, tách mình ra khỏi sự bao bọc của nhành lá tỏa lên làn hương thanh khiết như dành những gì tinh túy nhất cho đất trời thêm hương.

Hơi ẩm ướt đầm trong làn sương nhẹ màu trắng bao trùm lấy Thới Sơn nhìn từ thành cầu Rạch Miễu. Dường như trên cao cao ấy, những giọt sương của mùa xuân đang rơi. Vài hôm nay trời không nắng hồng, mưa lay phay ray rắc như khảm vào không gian bức kim tuyến đung đưa như màn xuân đang che nàng xuân e thẹn bên thềm khiến nàng xuân đẹp hơn. Xuân nơi này không có từng đàn chim én chao nghiêng lượn qua sóng nước biếc xanh để tìm khung trời xuân. Có tiếng hót lung trời của cánh chim lạc nào đó tìm bạn đến hòa khúc xuân đất trời. Ta từng muốn dấu nhem mùa xuân vào lòng để quên rằng mình cần hơi ấm mùa xuân bên gia đình, và trong tay với một ai đó trên đường biêng biếc cỏ hoa. Niềm hân hoan làm cho xuân luôn hiển hiện với đầy niềm vui trong nắng ấm áp. Sau một mùa đông miệt mài say ngủ, từng rặng cây bắt đầu trỗi sống với cành non chớm, lá nhú mầm, hoa đơm búp, cơn gió xuân mon man như mẹ hiền trên những nụ non trong. Mây cũng ngừng bay. Còn những nhành thủy tiên e ấp trong bụi hoa cỏ vẫn tràn đầy sắc hương.

Tất cả những điều tuyệt diệu ấy chỉ xuất hiện khi mùa xuân về khiến những cảm xúc yêu thương trở nên ngọt ngào. Vẻ đẹp rực rỡ của mùa xuân để khiến cho

con người trở nên say đắm, nồng nàn. Cuộc sống trở nên tươi đẹp hơn khi có tình yêu, và tình yêu lại càng thồn thức hơn khi mùa xuân về. Nàng xuân có đôi môi của người yêu như cánh hoa đào dịu dàng ngày Tết, có con tim trẻ trung rạo rực, có tiếng hát trong trẻo hạnh phúc của cô gái mới độ xuân thì khi được ở bên người mình yêu trong men say của mùa xuân mới. Mùa xuân là bức rèm buông, lấp lăm kim tuyến từ không trung kết châu trên vạt cỏ xanh mượt hiền hòa giống như nghìn nghìn trái tim trong vạt của tình nhân gửi gắm ân tình lung linh trong ánh nắng chan hòa của mùa xuân hòa nhập sáng bừng cùng vạn vật, niềm vui tình xuân đã được thiên nhiên khoác lên một chiếc áo rực rỡ.

Ta nâng phím đàn lướt nhẹ trong căn phòng vắng khi làn mây trắng vẩy tay và hương sắc của mùa xuân. Khoảnh khắc giao mùa đầy hy vọng bừng sáng đang chờ đón mỗi người ở phía trước như câu hát giao mùa. Mùa xuân mới như niềm ước vọng đẹp đang dần tới, sắc xuân rực rỡ trên con đường quê chạy vòng vèo quanh cù lao xanh đượm tình này. Ta như đang bay trên thảm mây trắng vờn quanh cây cỏ đang cành lá quăn quít với gió xuân. Khúc nhạc dịu dặt từ cây dương cầm cũ kỹ cũng quyến luyến lòng ta niềm vui sướng thanh bình. Có tiếng chim hót véo von trên ngọn nhãn bên mái nhà trầm lắng, ta chợt lặng lại để bồi hồi nghe như lời ca chân thành của người nhạc sĩ đa tài. Những cánh chim là nghệ sĩ chân chính, hưởng rất ít từ cuộc đời mà trao tặng cháy hiến tròn đầy say mê. Ta luôn tin vào những giá trị chân thật của cuộc sống con người. Một điệu valse nhẹ nhàng, êm ái thật thích hợp khi trời đất đang bẽn lẽn khoác lên mình chiếc áo rực rỡ của mùa xuân. Ta tưởng tượng như khi còn ở quê nhà, trên cánh đồng sớm, khi xuân về từng đàn én lượn vòng menh mang, mơ màng. Thới Sơn này, nhà ta này, ở đây xuân thật đơn giản với tiếng gà gáy xa xa khi những giọt nắng trưa vàng cùng những sợi khói bồng bồng len nhẹ nhẹ qua vòm cây, kẽ lá song lại có sức biểu cảm, lay động lòng người. Ta hớn hờ buông cung đàn để lòng phơi phới hồn xuân trước cảnh mùa xuân tươi thắm yêu thương.

Mùa xuân mang đến sức sống mãnh liệt, mùa để cây lá đâm chồi nảy lộc, cho mầm non xanh mơn mớn thoát khỏi lớp vỏ bọc xù xì để vươn vai đón chào những tia nắng ấm áp diệu kì. Ta thấy rung động trước vẻ đẹp của mùa xuân. Xuân tới, hồi sinh sức sống cho muôn loài, xuân tươi vui từ cái nắng vàng hừng lên, từ cái lá cây xanh biếc, từ chồi non mơn mớn, từ cơn mưa phùn lất phất, từ những loài hoa đua nhau khoe sắc đến màu nâu mỡ màng của đất, cái màu nâu giản dị mộc mạc ấy nhưng lại nuôi sống muôn loài...

Cành hoa mai trong một ngày nắng tạnh, tiết xuân ấm áp và trong trẻo vui sướng hạnh phúc ấm áp đã thổi qua hồn. Ta cảm nhận và hòa mình vào sự thay

đổi của sự giao mùa, nâng niu và trân trọng bao điều mới lạ mà ta biết mình phải đón nhận với hết tình yêu thương...

Mùa xuân là mùa niềm vui cho mọi người, cho những cuộc sum họp, cho sự tha thứ, cho tình nhân trao gửi, cho uyên ương chấp cánh, cho cây liền cành. Nàng xuân đưa gió đông đi qua, cuốn lại những vầng mây xám như muốn nhìn thấy nụ cười hé trên môi nhân sinh. Ta yêu mùa xuân dù ta không màng dòng chảy thời gian, với ta, khi con tim rộn rã là lúc nàng xuân đang khẽ gảy cung đàn du dương cho riêng ta. Khi vạn vật đầy sức sống, cây cối nảy lộc như những ngọn lửa xanh rì, lung linh trong nắng ấm, rồi từng bông hoa thi nhau đua nở rộ trong không khí vui tươi ta mới biết đó là xuân của đất trời nào phải chỉ riêng mình ta. Từng tia nắng sẽ sàng, nhẹ nhàng cố lách mình qua tán mây trầm xám để ve vuốt lên các mái ngói đỏ tươi, mơn man trên mái tóc bông của cô gái đôi mươi. Chính vì thế mà mùa xuân đến thì không lần đi đâu được, nó có những đặc trưng mà cứ mỗi lần đến ta đều biết. Nhưng không phải biết nhờ những tờ lịch cũ mới hay những lời chúc mừng, mà chính là món quà đầu năm của mùa xuân. Năm nay, mới sáng ban mai, giọt sương đêm vẫn còn đọng lại, tia nắng từ đâu đến lọt vào khe cửa sổ nhỏ, ta dụi mắt tỉnh dậy. “Một tia nắng buổi sáng, nó mỏng nhưng tràn đầy sức sống, thật vui!” lúc đó trong ta như có một ngọn lửa nhỏ thắp lên, ấm biết bao! Và tôi mỉm cười lúc nào không hay. Nhìn nó cười một lúc, ta mới biết : “À, nắng xuân đây mà. Món quà thật tuyệt!” Chắc không ai ngờ rằng xuân lại tặng món quà như vậy, mà cứ cho là không cũng nghĩ đó là thứ mùa xuân muốn tôi nhận đầu năm mới. Tuy món quà đó nhỏ, đơn giản đến không ai ngờ tới đã làm tôi mỉm cười. Nói về cảm nghĩ của tôi về mùa xuân, tôi cũng không biết diễn tả thế nào cho hay. Mùa xuân đã đem đến cho con người những khởi đầu tốt đẹp mới. Họ cũng mong mùa xuân đến nhanh để tìm nụ cười từ những thứ đơn giản đến lớn lao. Chính tôi cũng thế, mùa xuân cho ta bao nhiêu điều mới lạ. Nó đã tạo ra cho ta những cơ hội, những kết quả gặt hái đầu mùa.

Còn ta ? Ta chẳng phải nhà thơ, chẳng phải nhạc sĩ, chẳng phải nghệ sĩ mà ta chỉ là một gã hàn sinh muốn dành lời cảm ơn chân thành đến mùa xuân... Vâng, ngoài lời “cảm ơn” mà chẳng biết nói gì hơn...

Đi Dưới Vùng Trời Xanh...

Nguyễn Văn Thương

Những làn mưa mùa hạ lất phất, hơi lạnh của cơn mưa lướt qua trên cù lao chỉ còn rơi rớt lại trên những lối đi quen thuộc. Cảm xúc nào cũng vẹn nguyên chút băng khuâng, chút nuối tiếc, chút ngậm ngùi và xen lẫn cả một chút ngỡ ngàng, hạnh phúc. Vậy là mùa buối lại về. Ta dừng chân nơi đây ngoài hương nhãn bao dung trùm kín không gian, hào sảng ban tặng nghìn hoa tươi trái ngọt còn còn hương buối xao xuyến ngập tràn bên lối giáo đường trầm tư.

Tháng 7 mưa nhiều trắng xóa vùng trời kỷ niệm tuổi thơ gắn liền với mưa ban trưa rào rào mát lạnh, với khúc sông quê và nơi có bến đò tận tụy đi về nối nhịp chảy hai bờ sông. Những cơn mưa tắm gội những mảnh vườn nhỏ ven sông, nơi đó có cây buối già, có gốc nhãn chung thủy đội nắng dầm mưa nuôi người làng bao đời son sắt. Mỗi mùa ra hoa lại tỏa hương thơm ngát, trở thành chốn hẹn hò quen thuộc cho bao đôi nhân tình. Mỗi độ đầu mùa mưa bay lất phất những hạt pha lê gõ đều trên mái ngói nhà thờ, cây buối già lại nở hoa trắng xóa. Bây giờ, đứng dưới gốc buối già ngắm màu trắng của hoa, lẫn trong mùi hương dịu nhẹ, gợi nhớ những kỷ niệm êm đềm đã ngủ vùi trong tuổi xanh đi qua.

Tháng bảy đi giữa nòng nài hương hoa buối, ta lại mãi miết đi tìm những tháng ngày tuổi thơ hồn nhiên, trong trắng. Chợt nhớ về những kỷ niệm ngày thơ vô tình cùng bè bạn rủ nhau nhặt cánh hoa rơi. Đã có nhiều bạn bè yêu nhau trong mùa hoa buối ấy. Và mùa hoa buối lần ấy, ta đăng trình theo bước lý tưởng đi giữa lối quen với ngàn ngát hương thơm hoa buối, mỗi lúc mỗi xa. Mùa hoa buối năm ấy với ngập tràn những ước nguyện về tương lai. Mùa hoa mà ta vẫn thầm mong đợi, mùa hoa quê mình. Giờ hoa buối lại về nơi đất trời xa.

Mưa đem về những dòng sữa tinh tuyền nuôi dưỡng những cây buối đâm chồi nảy lộc, hoa buối trắng ngần trĩu trĩu trên cành, trái kết nặng oằn, lá xanh tươi thắm. Tiếng gió lay cành buối xạc xào mang mùi thơm dịu mát cùng bao nỗi nhớ thuở ấu thơ. Hoa buối không rực rỡ, không ngào ngạt, nhẹ nhàng tinh khiết như người thôn nữ, bình dị tỏa hương. Giữa cuộc sống xuôi ngược vô thường, hay

thay đổi, không ít người thèm lắm được trở về khu vườn quê, để lại được thấy mùa hoa bưởi về, để sống lại những kỷ niệm, để một lần nữa được ngửi cái “hương thầm” của bưởi và để bồi hồi....

Buổi sáng thức giấc, những tán cây đã kết đầy trái xanh căng mọng. Năng xen qua kẽ lá vuốt ve từng trái bưởi ngọt lành thanh mát, năng xuyên ô cửa ủa vào lòng những khoảng không vô định. Ta biết mình nhớ, biết mình yêu, tuổi thơ, ước mơ, tình cảm mưa hạ, gió thu với kỷ niệm đông đầy. Đi giữa những tán lá đang ôm ấp nâng niu những quả chín đông đưa, ta nhận ra những chân thành mộc mạc nhưng không hề kém cạnh giống như chính con người Thới Sơn này, đùm bọc chăm sóc vô về. Một vầng trời xanh trong đã đưa nắng về, không gian đã không còn lạnh. Và cảnh bưởi vẫn tựa dáng bên tường rêu giáo đường.

Màu nắng lấp lóa giữa sắc xanh của lá, của quả, của cảnh. Ánh nắng chan chứa góc vườn, lan tỏa ủ ượp không gian nhẹ nhàng đến nỗi như nâng niu cả những hạt sương đêm hay những hạt mưa còn lại đang bám trên tán lá.

Không gian xanh ngát sao mà hồn nhiên quá. Và thế là tôi yêu vườn bưởi bên hiên giáo đường. Giờ ngồi nghĩ lại, tôi thèm đêm đêm được hít hà cái hương vị Thới Sơn vùng đất ngọt biết nhường nào. Tình yêu và những kỉ niệm thuở ấu thơ cùng mùa bưởi làm sống dậy cảm xúc rưng rưng. Một ngày dạo chơi láng giềng, đi qua mùa bưởi trĩu quả, cảm giác như bắt gặp những gì thân thuộc lắm nên cứ lóng ngóng ghi lại từng cảm xúc dào dạt như mưa chiều dịu êm. Thỉnh thoảng ta vẫn cười nhớ lại: ai đời lại lóng ngóng như đợi nhân tình bên vườn bưởi xanh vô tri? Kệ, khi đứng bên những tàn cây bưởi, ta biết mình đã yêu, yêu cù lao này da diết, như chính quê mẹ đã cưu mang ta vậy. Từ đó ta mới biết mình vẫn còn có một trái tim thật máu với cảm xúc không dối gian. Chỉ có điều bưởi ở đây ít, chỉ là những gốc rời rạc hoặc cảnh nhỏ chứ không nhiều như vườn nhãn.

Ta yêu mùa hoa bưởi, yêu vườn bưởi là thế. Yêu cả cái cách nơi này dành những điều bất ngờ cho mình nữa. Cảm giác giữa đêm, bên cửa sổ, hương hoa bưởi thoang thoang, vẫn vương trên mái tóc ai ngày xưa lại trở về. À, ta sẽ lại rong chơi, sẽ lại mang hoa bưởi về khắp nhà, từ phòng khách cho tới phòng ngủ, vào cả trong tủ quần áo để mỗi lần mở tủ ta sẽ lại cười. Cứ giản dị vậy thôi, mùa bưởi vẫn cứ nín chân, vẫn vương bao người...trong đó có cả Nguyễn Văn Thượng!

Một Kiếp Bụi Trên Mây Bê Đâu...

Phạm Huỳnh Anh

Nếu cuộc sống là một quyển nhật ký dày vừa đủ cho đến ngày tất cả chúng ta hóa hư vô, thì tôi cam đoan những trang viết cho những cuộc đời thấm đẫm nước mắt, về số phận con người thấp yếu, đau khổ, tức tưởi những năm tháng cuộc đời sẽ chiếm số trang dày nhất của quyển sách đời Thượng Đế đã công tạo. Những con người khốn cùng, lẻ loi cô đơn, nghèo đói sống nương tựa lẫn nhau không đủ làm nên sức mạnh để thay đổi vận mệnh. Lực lượng nào đã dày ám những người sống dưới đáy xã hội, những người nghèo, những thân phận bất hạnh, cô đơn, những con người yếu thế để họ thất bại nhiều trong lúc nỗ lực chân chính vươn lên đấu tranh để bảo vệ sự sống, nhân phẩm và tình yêu thương chính đáng của mình của mình.

Ai cũng khẳng định được mình có trái tim đồng cảm với những mảnh đời bất hạnh. Khả năng là xã hội nào cũng có những lời hứa gắn bó với những con người chân chất, thiết thòi, đau khổ, tứ cố vô thân, những con người dưới đáy xã hội nhưng thực tế lại thật trớ trêu. Trong cuộc sống đời thường, nhiều người được tiếp xúc với những cảnh đời bất hạnh rất dễ xúc động, dễ khóc nhưng dễ sè chia thì con số còn rất hữu hạn.

Khi viết lại câu chuyện này, tôi bật khóc khi nghĩ đến đời sống cực khổ của một kiếp con người lầm lũi, lam lũ và bất hạnh, khóc khi kể lại những khổ đau, oan trái trong một thân phận con người lăm nổi truân chuyên giữa dòng đời khắc nghiệt, oan khiên...

Hãy nghe tôi kể:

...Lần nữa chị lại khóc, khóc nức lên như có bao nhiêu nỗi đau khổ vỡ òa hết bởi nhớ con trai. Lần khói trầm tháng 11 này sao nặng nề, ảm đạm thê lương. Từ nay, chị không còn chạm được vào tình thương duy nhất trên dương thế mà chị có được. Trách con tạo xoay vần khắc khe với một phụ nữ yếu đuối...Lần về thăm con này cũng là lần sau cuối chị nhìn thấy con mình qua đôi mắt của một linh hồn khổ đau sắp được lệnh rời xa không gian nhân thế vĩnh viễn không trở lại được

nữa. Chị khóc, tiếng khóc câm lặng trong dòng đời của một linh hồn còn đau đáu niềm thương nhớ con...

Một năm trước...

Chiều mưa buồn lê thê, mưa mùa này sao dai dẳng, những cơn bão không mời mà đến liên miên, nhấn chìm những con phố, làm nghẹn ngào những cuộc đời mưu sinh trên đường phố. Có vài tiếng rao vọng lại yếu ớt từ con hẻm đối diện dãy nhà trọ sinh viên, tiếng trẻ con khóc, tiếng hai người đàn ông say rượu đập chát nhau, tiếng khua của mưa trên những mái tôn hoen rỉ hòa vào tiếng côn trùng rả rích giữa xóm lao động nghèo bên trong lòng một đô thị sang trọng. Nó lọt thỏm, mất hút, lãng quên và đen đúa, nhóp nhúa. Nhưng nơi ấy, có sức sống âm thầm, có tình thương che chở nhau, có những nỗi bất hạnh đi liền với những tình tương thân tương ái, san sẻ.

Chị Hai đồng nát đã về, con đường vết rạn, bong tróc, nhiều ổ voi, ổ gà, mặt đường trứng xuống thành ao giữa đường của con phố này làm cho tiếng kêu ken két từ cái bàn đạp đã gãy một bên của chị càng nặng nề hơn. Chị vẫn đi về với chiếc xe đạp cũ kỹ mà chị nhặt được ở bãi rác ngoài ngoại ô. Mượn của bà Năm Thiều. Trên trời mây xám trôi dờn dục như chuẩn bị “dội” xuống “đô thành thất thủ” đang chìm trong biển nước chưa rút kịp vì cơn mưa tối qua. Chị vui vẻ chào bà Tư béo bán chuối chiên đang dọn hàng chạy mưa. Cuộc sống của chị đơn giản thôi, với bao lao lực và hi vọng, túi chị bây giờ đã có được vài ba chục ngàn tiền lời bán phế liệu. Vừa đạp xe, thỉnh thoảng chị lại sờ vào túi của chiếc áo bà ba ướt mồ hôi, ở đó có niềm vui, tình thương và hy vọng chỉ gọn trong vài tờ giấy bạc mệnh giá cùng khổ. Chẳng sao, nơi đó có tình yêu thương của chị là đủ.

Thành phố này đón rất nhiều người như chị đến sinh sống như một bà mẹ già có những thế hệ con. Tình thương và cơ hội của bà mẹ thành phố dường như không công bình để những phụ nữ như chị vật lộn trên mười năm mà vẫn trắng tay và đi về với chiếc xe đạp cọt két như sản phẩm sau cùng của công nghệ gần hai ba thế kỷ trước.

Cuộc đời những người giàu có thì tiền của được gắn vào những con số không ở phía sau tăng dần từng ngày, người nghèo cũng vậy nhưng khổ nỗi những con số không “nghịch ngợm” lại chạy ùng trước những con số khác. Đời chị có những con số không ấy: không chồng, không thân thuộc, không nghề nghiệp, không học vấn và nhiều con số không nữa tăng theo từng tuổi đời. Cái “có” duy nhất trên đời mang lại niềm an ủi lớn cho chị là một đứa con 6 tuổi.

Nửa tháng nay, mưa dầm, cả con phố nghèo này thiên hạ thi nhau mắc bệnh thời tiết. Mà mẹ con chị có bao giờ được ăn no, có bao giờ đủ tiền chạy thuốc nên

thể tạng suy nhược khó chịu đựng trước những cơn mưa dầm. Làm ra được đồng nào là lại ngấm hết cả vào thuốc men. Trong xóm trọ nghèo để mượn tiền thuốc thang là khó khăn vô cùng, ai cũng nghèo thì khả năng giúp nhau cũng chỉ chừng mực, cơm nước qua ngày được đã là phước đức. Mẹ con chị được lối xóm giúp đỡ nhiệt tình, nhưng rồi sau vài chén cơm, miếng cháo loãng ban đầu rồi họ cũng phải bỏ rơi mẹ con chị. Cuộc sống của họ cũng nhiều vất vả khó lòng mưu mang nổi mẹ con chị dù lòng rất xót, rất thương. Họ lực bất tòng tâm. Xóm trọ nghèo bên sông Sài Gòn như một thước phim buồn liên miên.

Hai ngày mưa, cơn ho hành hạ chị, chiều nay lại sốt cao không đi lại được để tìm kiếm nguồn sống nhờ việc bốc tìm phế liệu trong các thùng rác công cộng những ngày nắng. Bà lão bán vé số kế bên cám cảnh mẹ con chị, giúp cho họ được vài hóp cháo loãng đỡ dạ nhưng cũng không giúp mãi được với số tiền còn côi có được từ những xấp vé số tắt tả ngược xuôi trên đường phố của một bà già trên 70. Cuộc sống sao trái khoáy, những tình người chân chất lại cứ ham mê chạy tìm những kẻ nghèo, người già và những đứa trẻ thơ hơn là một phần sung túc còn lại của đời...

Cơn mưa đêm qua cũng dứt từ lâu, chị đứng dậy. À mà phải tự đứng dậy thôi chứ chẳng lẽ phải nằm mãi thì lấy gì nuôi đứa bé. Chiếc xe đạp già cỗi đang đợi chị “thúc mã” lên đường mưu sinh. Sau mấy cơn mưa nặng, mùi xú uế từ những thùng rác đầy nước mưa xông lên sắc súa. Mặc kệ, chị vẫn gồng mình chịu đựng mùi ghê tởm ấy để tìm sự sống cho mình và cho con. Những thùng rác cũng không đến nỗi bạc đãi, cuối cùng, chị cũng có tiền độ nhật. Chị sẽ mua đùi gà chiên cho con, tội nghiệp thằng nhỏ chưa bao giờ được ăn. Nghĩ về số tiền và gương mặt hớn hở của con trai bé nhỏ, chị quệt mồ hôi và lại đạp xe cọt két trên đường nhưng với nhịp nhanh hơn và vui tươi hơn...

Tiếng ken két của chiếc xe đạp lướt qua những vũng nước mưa nhẹ tênh. Chị chẳng thấy đói gì cả. Dù lúc trưa chỉ uống nước, và ăn mớ xôi hôm qua mà chủ trọ cúng thần tài thổ địa cho chị.

Trên sạp thịt còn ướt nước mưa lẫn mùi mỡ heo nhớp nháp, có một ông già co ro, run lẩy bẩy. Chị ngừng xe:

- Ủa, Ông Bảy, trời đất ơi, sao thế này. Ông đi đâu hôm rày vậy. Ông có sao hông?

- Đói quá, tao đói quá bây ơi. Kiếm gì cho tao ăn chút đi... Ông Bảy “xe đạp” hồi trước ở cùng xóm trọ. Ông có thằng con trai bị tâm thần bỏ đi từ lâu. Không

biết ai báo tin nó đang ngủ bò ở Chợ Lớn. Thế mà giờ thì ông đang thoi thóp trên tấm ván đầy mỡ heo chợ sáng này.

- Ờ, ờ ông đợi tui cái. Tui chạy u đi mua cho ông ổ bánh mỳ ngen. - Chị chạy vào tiệm tạp hóa gần đó. Mua cho già bảy một bịch sữa, một ổ bánh mỳ. Có bao nhiêu đâu, chỉ hết 10 ngàn, chị nhẩm tính rồi. Còn 40 ngàn mà lo gì. Ông già đói chẳng lẽ mình bỏ đi, trước đây bác tốt với mình....

- À, kìa. Gặp rồi đa ngen con kia! Bây nói tao là không có tiền trả mà đi mua đồ sang heng. Bánh mỳ và sữa nữa. - Bà Năm Thiếu bước xuống xe honda túm lấy túi áo chị. - Tao không tự lấy thì chắc kiếp sau mày trả quá, đưa đây, có bao nhiêu đưa hết đây, 1 đồng tao cũng lấy - . Khổ đời, chỉ có 2 tờ 2 chục ngàn cũ xì trên tay chị. Chị giằng lại.

- Bà Năm, con xin bà thương. Con của con đang sốt....

Bà chủ nợ béo quá, chị thì gầy quá. Tay chị lại ướt nữa, 2 tờ tiền cứ thế tuột ra. Chị cứ đứng chờ người ra đó mà chẳng biết làm gì, khuôn mặt chị méo xệch không còn đủ chỗ cho nỗi thất vọng nữa rồi. Và chủ nợ thất nhân cũng đã mất hút đâu hém. Mà không quên cảnh cáo chị và chỉ thằng nhỏ đi theo: “ nó còn thiếu tao bốn trăm bảy. Cho nó một tuần, tao sẽ đến hỏi chuyện. Không có, mày lấy luôn chiếc xe đạp của nó cho tao...

Chị tê buốt hết cả người. Đứng đó trong nỗi đau. Trời nắng nhẹ mà toàn thân chị nóng ran. Con trai chị. Nó đang nằm đó, nó ngoái cổ nghiêng tai để nghe tiếng xe của mẹ nó về. Nó nghĩ đến cái đùi gà, nghĩ đến mẹ nó, nghĩ đến những ý nghĩ nhỏ bé về cuộc đời bé nhỏ của nó. Chị nghĩ thế, trong đầu chị ngập đầy hình ảnh con trai. Chị toan bước đi thì dẫm lên bịch sữa hồi nãy chị và bà béo giằng co nhau làm rơi.

Hay là chị mang bịch sữa và bánh mỳ về cho con trai. Còn ông bảy có là gì của mình đâu, đúng rồi, cuộc đời mà. Cái gì từ máu từ thịt mình thì mình mới đau, phải không. Phải, chẳng có gì lớn hơn được tình mẹ con cả. Cũng như mấy ngày trước, chị cố lê lết ra phố chợ này thiếu nợ. Mà...có được đâu. Làm sao mà được. Đừng hòng che đậy, đừng hòng rủ rê, lôi kéo chị - những thứ tình cảm xa vời nhột nhột và hơi hột kia. Chị gạt nước mắt. Bước đi. Chị ôm khư khư bịch bánh và sữa, hít thật sâu, hai mắt chị căng ra để đón sự vô cảm ủa vào. Chị đi về phía ông già co ro. Không được. Phải mang về cho con.

- Đói.....sao mà lâu về thế cô ơi, cô bỏ tôi luôn sao, ai cũng bỏ thằng già này luôn sao -. Ông già vừa nằm vừa rên rỉ y như đâm dao vào lòng chị vậy.

“Đời này biết mấy ai thân...” tiếng hát Jimmy Nguyễn từ chiếc máy hát nhà lâu có giậu tường vi cao cao vọng xuống.

Chị nhìn ông bảy, đặt ổ bánh mỳ và bịch sữa vào tay ông rồi khóc, rồi bỏ chạy. Chị không biết mình chạy vì cái gì. Trời vẫn lùn phùn mưa. Mà đời đâu có đau lùn phùn vào lúc này nữa.

Ồi chao ôi ! Tình thương đối với chị sao mà nó xa xỉ quá thế này, xa xỉ như những tờ tiền polyme giá thấp của người nghèo mới ban nãy mà chị cầm trong tay...

Chị không biết tại sao mình lại đứng tần ngần trước quán gà nướng từ khi nào. Mà cũng đứng thôi. Vấn đề lớn nhất của chị bây giờ không phải là đói khổ, là cơ cực, là lẻ loi, bạc bẽo ở đời sống này. Mà là niềm trông ngóng của thằng con trai chị. Nó là tất cả...là tất cả...

- Chị bán cho em một...

- À... hôm nay có tiền ăn đùi gà rồi hả? Cấm nợ nghe chưa....đầu tháng không nợ nọt gì đâu nga....

- Chị yên t....tâm đi, lấy cái nào to nhất ấy.. - Chị dấu nét tội nghiệp, khắc khổ, cái sâu sâu trong mắt lúc trước thật tài. Điều gì khiến chị cố gắng đến mức đó, ngoài tình mẫu tử đây.

- Ờ...cái con kia, tiền tao đâu, à...á...ăn cướp hả....bớ người ta, ăn cướp...ăn cướp....Chó má...mày đứng lại cho tao...

Chị chạy, hình như với chị chỉ có chạy mới thoát khỏi mớ khổ đời.

Chị nghĩ rồi, bà Tư béo bán chỉ có một mình, mà lại già cả nữa chắc chẳng đuổi theo chị đâu. Với lại bà ta cũng tốt bụng. Nhưng mà chị chạy ở phố chợ này thì như chạy vào đường cụt, vì ai chả biết chị. Có lẽ chị đã mù mị mất rồi. Lần đầu tiên đi làm cái việc mà thiên hạ gọi là ăn cướp. Chị mù mị rồi, không bàn cãi nữa.Có những lúc con người ta tự cho mình mù mị, vì họ đã lỡ bước chân lên con đường cụt, mà mắt họ chẳng nhìn thấy một lối ra nào hết cả. Thật thương thay, thương thay cho chị.

Không ai đuổi theo. Chị vẫn cầm khur khur đùi gà, vừa ngoái đầu lại vừa chạy. Chị chạy rất nhanh. Giá mà cuộc đời cứ chạy như thế, sẽ thoát được đói khổ cơ cực thì có phải hay không. Nhưng không thể. Cuộc đời đâu chỉ chạy là thoát, là rời xa được đâu.

Chị chạy ở mé đường, chạy rất nhanh, trên những nắp cống cũ kỹ. Có một cái nắp đã bị ai đó dỡ lên. Chị không nhìn thấy, chân chị lọt thõm xuống đó. “Bụp”-đầu chị va vào nắp cống. Cả thân hình chị như cái bóng bay dài của đám trẻ bị xì hơi. “á... Người ta chỉ nghe có thế. Rồi người ta thấy máu me tràn ra tan vào cả vũng nước tù đọng nơi cái mương nhỏ của cửa góc chợ tồi tàn.

Đám dân nhậu ở cái quán rẻ tiền bỏ bàn đứng dậy, chạy ra...

Bà lão bán vé số xô cửa bước vào, thằng bé đang sốt quẩn chiếc mền cũ kỹ nhàu nát...

- Bà Năm, sao má con lâu về vậy, ôi đùi gà ngon quá đi mất. Năm ăn một miếng đi này. ...Khiếp, má cho con tới 50 ngàn cơ đấy. Mà Năm gặp má con ở đâu, làm gì mà làm hoài, con không cần nhiều thế này đâu, con cần má ở đây à.Ngày mai nè, con khỏe, con sẽ dùng 50 ngàn này mua cho má một tô vằn thắn to thiệt là to...he he con mua cho Năm nữa chứ... - Thằng nhỏ con chị, vừa nhai đùi gà vừa thủ thủ với bà Năm vé số.

Bốn giờ sáng, bà mới kịp mang cái đùi gà và 50 ngàn qua cho thằng nhỏ:

- Nè Tý, quà của má mày nè, bà chưa về, đang đi mở hàng mấy ngày lận, của một công ty giải thể tận Bình Chánh đó con. Mày biết Bình Hưng Hòa ở đâu không? - Ý nghĩ của bà đứt quãng....hình như bà muốn khóc.

- Ăn đi con, ăn đi... cho má con vui nghen con. Ăn đi còn nhanh lớn nữa. Nhanh lớn nữa mày hiểu không?

Căn phòng xập xệ, ánh điện cũng xập xệ, đôi mắt ngái ngủ của thằng nhỏ không thể nhìn thấy được đôi mắt bà Năm già đang long lanh nước mắt, lòng bà đang quặn đau.....

Chị trở về. Người chị nhức mỏi ghê gớm. Trời sáng sớm, phố nghèo đã lục đục âm thanh. Đó là cái âm thanh “đi trước giấc cuộc đời và đi sau tiếng còi xe cuối cùng của đêm” để kiếm miếng cơm. Chú Tư xe ôm, bà Ba đồng nát, Bà Khiêm hủ tiếu.....nhiều lắm. Mới có 4 giờ sáng họ đã lục đục dậy chuẩn bị, thế mà vui, thế mà họ và chị đã sống qua bao năm tháng như một điệp khúc đời người. Mà điệp khúc thì cứ lặp đi lặp lại, chứ có gì khác đâu.

Chẳng ai thấy chị, chị cũng chẳng chào ai. Chỉ lo đi nhanh để về với thằng nhỏ. Tay chị vẫn cầm khư khu chiếc đùi gà đã nhuốm máu, ăn nhằm gì, về chị rửa lại, chị luộc lại. Rồi sang lão chủ nhà trọ năn nỉ lão một ít mỡ hành về xối lên. Thằng bé chẳng lại quíu cả miệng lại ấy chứ.

Có tiếng ru từ trong nhà vọng ra, đó là tiếng bà Năm già. Chị mừng quá, chị đẩy cửa bước vào:

- Bác Năm, con biết là bác sẽ trông thằng nhỏ mà... - Chị dừng lại. Kia, sao chị nói mà bà Năm chẳng hề để ý. Hay bà giận chị....

- Bác Năm...Trời ơi...sao thế này - Chị không thể chạm vào bà Năm nữa. Không thể chạm vào đứa nhỏ nữa.

- Không...! - Chị hét lên, nhưng chẳng tới được cái thế giới của cuộc đời quen

thuộc này nữa rồi. Thằng con chị gối đầu lên đùi bà Năm ngủ ngon lành. Miệng nó vẫn còn bóng loáng màu mỡ, tay vẫn cầm khư khư tờ năm mươi ngàn. Thỉnh thoảng nó ú ớ “50 ngàn của má con nè”.

Ở ngoài kia, một góc của xóm trọ tồi tàn này. Tiếng sụt sùi, tiếng thủ thỉ to nhỏ, tiếng đóng cộp cộp của búa đinh. Quan tài chị đã được đóng kỹ lại ở bãi bồi của mé sông. Người ta không thể đưa chị vào căn trọ tồi tàn ấy được. Đó là nhà trọ của người ta. Ai cho chị được quyền. Tội nghiệp thằng con chị quá nhỏ. Trời mờ sương rạng sáng bên sông. Xóm nghèo buồn một nỗi buồn liêu tịch...

Hai ngày sau, thằng nhỏ con chị được chồng bà Tư béo cõng trên vai đi ra khỏi xóm trọ nghèo ấy. Bà Tư béo đi bên cạnh, một tai xách túi đồ của thằng nhỏ, một tay vỗ vỗ lên lưng nó :

- Đừng khóc con trai, đã có ba mẹ đây rồi. - Ông bà Tư sống gần hết đời người. Cũng có phúc đức, mà không biết sao chẳng có con....

Những con người trong xóm nhỏ ấy thở dài đón yên bình trở lại. Có người gạt nước mắt mừng thầm cho số kiếp của thằng nhỏ ít nhiều đã đổi thay.

Còn chị, chị lại bắt đầu một cuộc chạy trốn nữa rồi.

Có thể bạn cho rằng đây là câu chuyện hư cấu. Cũng được thôi. Hư cấu đấy, nhưng tôi cứ bị ám ảnh mãi bởi hình ảnh những người phụ nữ tảo tần khốn khổ có thực giữa cuộc đời. Những trang viết ngắn ngủi này thay cho những nén hương xin thắp lên bàn thờ của những kiếp đời đau khổ đã đi qua hồng trần. Tôi cố cầu mong điều tha thứ cho xã hội đã thiếu những cánh tay vươn tới người đang khốn ấy, để cho họ níu lấy như tia hy vọng vươn lên cho xứng nhân phẩm làm người, xứng với sự tảo tần, và con tim hiền lương chân chất và cầu xin phép nhiệm màu đến với những người đang sống trong những nỗi cơ cực gần giống như thế.

Không biết tôi sợ cái nghèo vì đói cơm hay vì chiếc áo rách của họ hay sợ cho cái nghèo làm nên những bế tắc đến cùng cực đoạn trường như người mẹ khổ đau trong câu chuyện của tôi. Nỗi đau ấy sẽ chẳng bao giờ nguôi ngoai, nhưng biết làm sao khi cùng lúc có rất nhiều mảnh đời đang kêu cứu mà được bao người chịu lắng nghe vì chẳng ai có thể thấu hiểu nỗi khổ của ai cả! Chúng ta chỉ có thể nhìn nhận, ghi nhận, phản ánh, còn những chia sẻ thực tế thì sao? Vậy thì kẻ khổ có ích gì?

+++

Tôi Yêu Những Gì Đên Tự Nhiên...(*)

Phạm Huỳnh Anh

 Hoa tươi muôn sắc là tuyệt phẩm của Tạo Hóa. Vì, đâu chỉ những dãy núi hùng vĩ, những cánh rừng nguyên sinh cổ thụ nghìn năm kỳ bí, hay những động đá vôi thạch nhũ tráng lệ kỳ ảo mới xứng với tên gọi kỳ quan. Làm sao người bình thường như tại hạ có chiếc vé máy bay hàng chục triệu để đi Phú Sĩ Sơn ngắm tuyết rơi từ đỉnh cao hàng nghìn mét để trầm trồ, hay đến rừng Amazon ướt mưa để làm chuyến phiêu lưu, hay bay ra tận Phong Nha – Kẻ Bàng để chụp ảnh selfie? Nét đẹp có rất nhiều chung quanh, rất gần với cuộc đời đó chứ, chẳng hạn: triệu triệu bông lúa vàng trĩu hạt rung rinh trong gió chiều hanh nắng, hay hình bóng người nông dân cày bừa in đậm dưới trời quê yên ả, và lại nữa ánh nắng sớm xuyên qua kẽ lá làm long lanh những hạt sương sớm, rồi cơn mưa bất chợt trắng xóa góc trời, dòng nước trong xanh cá tung tăng bơi lội, mảng trời xanh chim hót vang lưng...

Tất cả mọi nét đẹp đều ẩn tàng sức sống sâu lắng. Chính sức sống lan tỏa nét đẹp và tôn tạo tài tình cho những thực thể ấy để chúng kiêu sa với hồng trần để rồi sớm hay muộn cũng sẽ hóa hư vô. Nét đẹp nửa thực, nửa mơ hồ giữa đời sân hận tham ái mà vẫn tha thiết và trong sáng đến kỳ thú. Mỗi sinh vật, cảnh vật, thể vật và hiện vật tồn tại trong cuộc sống đều có khả năng thổi vào hồn nhân sinh hơi thở cuộc sống để nhân sinh sẽ gắn chặt tâm hồn mình với thiên nhiên và yêu lấy những sinh thể và hữu thể tế vi hay hùng vĩ có trong đời. Thiên nhiên đẹp nhưng cũng mang nhiều tương phản đôi khi xâm thực và trấn áp nhau cho mỗi bước đi lên của chúng, đi mãi đến hư vô với một nỗi khắc khoải: đến tận cùng cái đẹp.

Thiên nhiên hào phóng dạy cho nhân sinh cách yêu đời, khơi động tình yêu, vun trồng cuộc sống. Nét đẹp mỗi ngày đem lại âm hưởng cho tâm hồn nhân loại giữa cuộc sống gian khổ tạo nét cười, niềm vui trong hy sinh, âm thầm yêu thương và phụng sự. Niềm vui vừa ngời chói, vừa trong sáng lạ lùng là niềm vui trong sự cố gắng vươn lên mỗi sớm mai. Vươn lên trời hồng bất tận.

Vẻ đẹp của thiên nhiên, vẻ đẹp của lòng người quyện vào nhau đắm thắm điểm phóng lên không gian và thời gian một sức sống vừa dễ dàng, vừa rạo rức, mãnh liệt. Con người yêu sự sống sẽ biết quý vô cùng những giọt mồ hôi mình đổ ra để chắt chiu xây dựng cuộc sống, biết quý từng hơi thở trong lành, biết trân trọng cảm xúc trong từng nhịp đập con tim. Tình yêu thâm trầm vượt thắng tất cả khổ ải phiền lụy hay con bĩ cực vất vả hàng ngày để liên đới triệu con tim lại thành một khối thương yêu đùm bọc lẫn nhau như thiên nhiên cạnh tranh trong tương hỗ cân bằng chứ không cạnh tranh diệt tuyệt thiên lệch và khủng bố. Tình thương là một nét đẹp gìn giữ cội nguồn của sức sống cho con người. Tình thương giản dị nhưng mang sức mạnh vô cùng.

Nếu thế giới có đầy tình yêu, lòng nhân từ, thái độ thành thực, sự kiên nhẫn và niềm tin, sẽ có thêm sức mạnh để chiến thắng, hay ít nhất là tự gục ngã, diệt thân trước những cuộc chiến tứ phương.

Tôi rung động sâu xa trước những tác phẩm nghệ thuật thiên nhiên tuyệt vời qua một bông hoa bé xú từ khóm cây dại bên đường bê tông đầy bụi khói. Tôi xúc động rung rung và tạ ơn Tạo Hóa về vẻ đẹp của bông hoa, mặc dù tôi chỉ có thể phác họa hoặc miêu tả lại vẻ đẹp ấy một cách rất hạn chế bằng vài kiểu ảnh nghiệp dư, vụn vè của mình. Nhưng nếu không cố cảm nhận trọn vẹn vẻ đẹp ấy, thì vẻ đẹp của bông hoa cuộc sống đời thường cũng chẳng thể nhận ra. Chỉ có một số rất ít nghệ sĩ tài hoa, kiên nhẫn mới có đủ tài năng để miêu tả lại phần nào vẻ đẹp ấy trong các tác phẩm của họ. Nhưng bất cứ ai cũng có thể tiếp xúc và cảm nhận bằng đời sống mình qua vẻ đẹp ấy.

Chúng ta quay cuồng trong cuộc sống bận rộn, lo toan, tính toán đến mức không có khoảng thời gian nào dành cho một bông hoa, càng không có thời gian nào tiếp xúc chiều sâu cùng cuộc sống. Trải qua bao nhiêu năm trong cuộc đời nhưng có khi chưa một lần ai đó thành thoi tiếp xúc cùng cuộc sống. Ta chỉ bắt đầu tiếp xúc cùng cuộc sống khi nào ta chịu dừng lại và buông bỏ tất cả quán tính của thói quen suy nghĩ theo định hướng dư luận và lợi nhuận.

Khi tiếp xúc chân thành cùng cuộc sống, ta nhìn thấy sự vật với chiều sâu và bản chất của nó. Ta thấy dòng sông không chỉ là dòng sông, mà còn là sự luân lưu màu nhiệm của sức sống tiềm ẩn, vô số sinh vật phù du và chủng loài thủy tộc; rồi thấy hơi nước bốc lên không trung, đọng thành những đám mây mát mẻ, và đổ xuống thành những cơn mưa đem sức sống tràn trề cho mọi sinh thể.

Tiếp xúc thật sự với đời sống, ta mới tận được cuộc sống để chấp nhận và yêu mến cả những nghịch cảnh hay đối nhân trong đời thường với ý thức đó là nhưngx bài học cho tâm hồn. Cuộc sống không chỉ là sự tác động tồn tại mà còn

là sự tham gia tích cực với một tiến trình chuyển hóa từ bất toàn đến tất toàn...

Mỗi ngày là một mắt xích hữu tình trong chuỗi tiếp nối nhiệm màu của cuộc sống. Ngày đêm liên tục diễn ra, bất kể ta có nhận thức được điều đó hay không. Những tình cầu xa xôi vẫn đi đúng quỹ đạo của mình, cho dù viễn vọng kính của con người có nhìn thấy chúng hay không. Loài hoa bé tí xíu vẫn tồn tại và tỏa sắc cho ong bướm lượn quanh dù ống kính có nhòm tới hay liếc mắt ghi ảnh hay không. Tồn tại để yêu mến chứ không phải tồn tại để kiêu căng, đối nghịch và hãnh tiến.

Tiếp xúc thật sự với đời sống qua những sinh linh bé nhỏ có khi như vô hình, ta thấy lòng mình rộng mở hơn. Ta cũng thấy mình sống có trách nhiệm hơn vì sự sống là phương châm chiến đấu và bảo vệ của vũ trụ. Rồi ta sẽ thấy không chỉ những nét hoa mỹ, những biểu tượng thành công, giàu sang, khỏe mạnh kỳ vĩ mới là tiêu biểu cho nét đẹp trong cuộc sống. Ngay cả những gì bé nhỏ, bên lề, không đẹp lung linh, hay những cảnh đời khó khăn, nghèo khổ, tội lỗi cũng là những yếu tố của cuộc sống, và đều liên quan chặt chẽ đến ta.

Cây cỏ, hoa lá, sinh thể dù nhỏ nhất cũng khơi dậy ý thức xây dựng một đời sống đẹp để hòa nhập và thương yêu chia sẻ cùng tất cả. Chiêm ngưỡng vẻ đẹp đời thường để lựa chọn lấy những gì tốt đẹp để tôn thờ, theo đuổi. Sẽ có nhiều niềm vui và hạnh phúc hơn khi ý thức được rằng chính bản thân mình đang góp phần làm đẹp hơn cho cuộc sống.

(*) Trích bài hát: “Và Tôi Cũng Yêu Em”, tác giả Đức Huy.

Viết từ Cù Lao Thới Sơn

Ngày 13/9/2016

Ngòi Hien Giọt Mưa Thu Thánh Thót Rơi...

Phạm Huỳnh Anh

Bầu trời Thới Sơn vào thu vút lên cao, xanh thẳm, đẹp đến mê hồn. Con mưa ở cuối mùa hạ vẫn luyến lưu sắc thu nấn ná đợi chờ và tung chiếc áo trắng muốt ve vãn tán lá vàng đang nhột nhật nhớ thương cội, chẳng buồn đợi nắng cuối. Kia, vài giọt nước còn ướt lại đu đưa trên tán lá của khóm trúc cuối hàng hiên. Ánh nắng chiếu vào khiến chúng đẹp lung linh huyền ảo. Chú nhện cuộn tròn dưới đáy lưới ngủ say. Bức tranh thu Thới Sơn của ta đẹp như khung cảnh thần tiên. Dưới dòng sông, ghe thuyền mỗi lúc đông đúc dần lên. Tiếng xe rào rào lướt trên cầu Rạch Miễu như đoàn hùng binh ra đi giữa tiếng gáy chào của những chú chim cúc cu buổi sáng.

Giọt cà phê thũng thẳng rơi xuống đáy ly thắm ngọt nơi góc quán yên bình. Sợi nắng mai hồn nhiên xuyên kẻ lá rót vào ly cà phê sóng sánh mê hồn. Trời Thu dẫn ta vào những câu chuyện ngây ngô trẻ nít.

Tẻ nhạt lắm nếu mùa thu không về cho ta chút se lạnh dỗi hờn của một kiếp cô đơn mọt mọt của tuổi lưng chừng cuối thanh xuân.

Thới Sơn mấy hôm nay thời tiết đã biến chuyển đổi thay, mưa nhiều và con nước đã dâng đầy trên bến. Mới buổi sáng mà mưa đã cuộn về những mảnh mây nặng. Cuối cùng khi giọt hạ cuối thương thương đã thấm vào đất mẹ, ánh nắng rực rỡ lại về trên những luống nhãn dài hun hút. Những màn sương khoác kín lãng đăng trên lối về thênh thang như xứ Tràm Chim đã không còn thấy nữa khi thu về với chút lạnh nảo lòng. Một chút gió heo may đưa cành khô khẳng khiu tro mây đủ cho lòng ta chùng xuống. Nhớ Đồng Tháp, những sợi sương khói xây thành cũng đủ cho lòng nhau se sắt đón thu sang. Nhớ khói đốt đồng như dải lụa của nữ tiên sa nổi nằng thu và chiếc áo nâu đất mẹ.

Mùa thu Thới Sơn, thời tiết viết lên khung trời và cả không gian khúc lãng mạn trữ tình thơ mộng. Ánh sáng hắt lên mái giáo đường đã tạo nên cảm xúc khi tiếng chuông ngân lên xua tan phiền muộn kiếp nhân sinh. Thu trầm ngâm bên dòng nước Tiền Giang, luồng qua buồng phổi cư dân Thới Sơn, sức sống ấy thâm hậu,

kỳ tuyệt cao khiết biết đường nào.

Đêm nay trăng thu hiền lành phả hơi thở thanh xuân độ viên nguyệt, gió khua động cây vú sữa khêu chút cảm khoái lên ngôi nhà, tiếng quạ kêu, hơi lạnh đầy trời, hàng dừa nước bên sông, ngọn lửa thuyền chài hắt hiu, chiều muộn tiếng chuông nhà thờ ngân nga làm rung động sóng nước.

Mùa thu đã thực sự vực dậy trong tiềm thức chúng ta những kỷ niệm êm đềm của một thời tuổi trẻ. Những không gian thời gian tịch liêu. Tháng ngày đời đã rêu phong chưa khi thu về mang theo những án mây tím tím. Mùa thu như tiếng đàn lục huyền cầm của tiền kiếp ní non khúc u trầm trên những lối vắng thênh thang mà dòng đời vẫn xin có nhau. Những tảng đá rong rêu thẫm xanh trầm mặc dưới chân tượng ướt đầm sau mưa. Những hàng cây tĩnh tâm khoác áo mới cho một mùa thu vàng khiêm nhường đầy nội tâm.

Mùa Thu trên chiếc thuyền Thới Sơn “tiểu đảo” không có những ngọn đỉnh gió hú hoang tịch ngàn năm như thiên sơn. Trong cuộc hiện hữu với bao nhiêu thăng trầm theo mệnh số, chúng ta đã bao nhiêu lần gọi thu về đuổi nắng chói chang đi. Những buổi chiều thu đắm ướt nỗi buồn vơ vẩn, cảm dỗ ta bằng nỗi quạnh hiu, bằng những chiếc lá vàng rơi trên lối về lẻ loi như cánh hạc xa bầy gọi bạn nao nao như còn vắng vắng bên tai.

Nơi đây xa tất cả những gì thân thương nhất với ta trên 34 năm mà trời thu Thới Sơn vẫn đủ sức tạo nên những cảnh trí thật mơ màng quyến rũ, man mác thơ mộng. Trên trời mây lang thang, ta lại mơ màng nhìn về quá khứ sương khói lãng đãng giăng khắp làng quê xưa, mọi thứ đã thoáng hiện nào nề như nỗi niềm thu bi thiết của kẻ tha hương...

Từ khi tuổi vừa chớm yêu đương, ta đã có những nỗi buồn vu vơ khi tiết trời se sắt lạnh, lá vàng rơi trên lối đi về, dưới những cánh khói đồng chiều. Có kẻ bảo ta vốn đa cảm nên trí tưởng tượng phong phú, tuy nhiên, ta muốn diễn tả giản dị, đơn sơ nét thơ mộng trời thu mà vẫn lắng nghe những lời than thở của tâm trạng nào nề hoài niệm cố hương mỗi độ thu sang...

Tất cả vật chất hiện hữu trong thế gian này sẽ hủy hoại qua thời gian, hủy hoại di tích ký ức. Chỉ có tình yêu chân thành mới mong có hy vọng gởi gắm ít nhiều khổ đau miên viễn cho một miền ảo hóa linh thiêng trường tồn. Ta không đào sâu trong huyết mộ dĩ vãng, để tìm lại bóng hình yêu dấu của bức họa thu sầu, ta chỉ viết lên như dòng Cửu Long, mong những tâm sự sẽ chảy đi nuôi sống tâm hồn để còn thiết tha yêu cuộc sống giữa thu vàng mấy độ lá khô mục nát dưới chân cội đời.

Bốn bề Thới Sơn hoàng hôn bát ngát buồn hiu hắt, những cảnh khô khảnh

khiu in trên nền trời trắng đục chẳng khác nào bức tranh thủy mặc của thiên nhiên quá tuyệt vời. Ta ngạc nhiên thấy mình đã thẩm thấu trong tâm hồn tình yêu Thới Sơn tự bao giờ.

Trong thế giới đầy mê hoặc của vật chất phù phiếm, Tạo Hóa đã tạo nên sắc thu buồn kỳ ảo thần tình làm nhân thế mênh mông tâm sự. Mùa thu cũng đã khiêm nhượng xuất hiện bàng bạc trong tâm hồn những kẻ biết tương tư...

Bước vào cái không khí đầy ảo giác mơ hồ, trữ tình màu thu vàng, ta thấy mình rộn rạng và băng khuâng nửa thực nửa siêu hình. Tình yêu hiển lộ trùm phủ kín linh hồn và thiêng hóa cảnh thiên nhiên tuyệt vời của mùa thu kiều diễm.

Đến lúc mùa thu được chiêm niệm sâu xa hơn, vượt thoát ra khỏi những trần trở khổ đau của định mệnh. Tình yêu mới đích thực làm cho hồn thu rộng lớn thăng hoa, giao hòa đất trời và nhân sinh. Thu buồn băng khuâng nhưng lại ban tặng những giây phút hạnh phúc, độ lượng như muốn đề cao cái đẹp vĩnh cửu của tâm hồn.

Giữa cảnh trí tiêu điều mùa thu, ta giữ được tâm bình lặng, đã thẩm thấu triết lý sâu sắc của mùa thu.

Đêm thu gần tàn, ta nhìn lên bầu trời lấp lánh hàng muôn triệu vì sao, quan chiêm những thiên hà xinh đẹp thơ mộng, xa cách mà vẫn giữ ánh sáng nhân từ xuống kiếp nhân gian.

Cứ mỗi năm, khi bước chân trẻ thơ rộn rã trên đường đến lớp học hay reo vui với nhịp trống múa lân giữa muôn sắc màu lộng lẫy, của những chiếc lồng đèn thấp sáng mừng đón Tết Trung Thu, tâm hồn người tha hương cũng xao xuyến băng khuâng, tưởng nhớ đến những chuỗi ngày thơ ấu trên làng quê Tân Quới thanh bình thuần hậu.

Con đường quen thuộc giờ đã chìm dưới sông sâu, con đường ấy, buổi sáng đi qua, buổi chiều trở lại như nhịp đập buồn bã của trái tim người cô lữ nơi nghìn dặm quê người. Giữa những hàng cây thay lá của Thới Sơn rờn rã, miệt mài, thâm lặng. Cũng như sáng hôm nay, ta khám phá mùa thu đã hiện ngang trở về, thông thả, bình an theo mây trời hạ xuống nhân gian, từng bước lựa là êm ả đầy quyến rũ trữ tình. Lòng ta cũng rạo rực yêu với thu. Mùa Thu trên Thới Sơn sao dễ thương quá như thuở hồn nhiên và trong sáng như hoa cỏ trong khu vườn dẫu yêu, nơi một góc trời Tân Quới hay trời Tràm Chim đầy thơ mộng.

Mùa thu vẫn không bội phản từ trong tâm thức thủy chung với nỗi hoài niệm đất trời nơi xưa ta từng quyến luyến thân thương và cả trời nay khi Thới Sơn dung dị hiền hòa ôm ấp ta như người mẹ nhân từ.

Thới Sơn Mùa Thu 2016

Tiền Mưa Về Trên Phố...

Phạm Huỳnh Anh

Trái tim cũng như một cánh đồng, Sâu thẳm và mênh mông...

Nét Xưa 8:00 p.m

Vẫn là sảnh chính bàn số 4. Một nơi tuyệt vời như được sinh ra dành riêng cho những người yêu sự yên tĩnh, hay lãng mạn cho những kẻ quá già cỗi để biết thế nào là hò hẹn yêu đương. Gã ngồi đó, ly café hờ hững buông những sợi khói ve vuốt khứu giác không làm cho gã quên rằng mình đang chờ đợi người không đến nữa...

Thành phố ven sông này cũng ẩm ướt trong những ngày mưa tầm tã cuối tháng Sáu. Từng nhánh dương xỉ mảnh mai từ từ mạnh mẽ vươn lên bám lấy những mảng tường xanh của thế kỉ trước. Ngôi nhà cổ xưa được trùng tu từng phần làm lại thành một góc Café độc đáo. Những chiếc cửa sổ của vài ba chục năm trước còn không nghĩ có ngày mình bỗng trở nên kẻ mua vui cho những lũ khách yêu nét xưa. Những tấm gỗ vẫn còn rất chắc dù đã qua bao mùa nắng mưa, chúng kiến nhiều thăng trầm của chủ nhân trước, giờ được sửa chữa điểm khuyết vài nét cách tân và gia cố lại ít nhiều nên nét vô tư cổ kính thẫm giả tạo dưới bóng đèn led mờ ảo phù du. Vài chiếc Radio vô gỗ cũ được đặt để trang trí, chiếc máy quạt ghép đèn chùm tạo một không gian trầm cho những kẻ muốn chạy ra khỏi thực tại tìm một chốn bình yên cho chính mình.

Thật dễ để khiến con người ta mê mải chìm đắm trong hoài cổ. Những gì cổ kính thường rất êm dịu, trầm tư, sâu lắng và nặng tâm sự. Trong những chuyến đi thời gian cuốn bụi theo như con sóng vỗ bờ làm tàn lụi những dư âm thì nét gì cổ kính còn giữ lại cũng làm vui những tâm hồn đau đáu trước vết mòn trên đá tường thời gian. Có lẽ gã sẽ vẫn cứ thả hồn theo bụi của mưa và lãng phí ngày Chúa Nhật cuối tuần theo một cách bình lặng nhất, cho đến khâm hưởng của một bài hát quen thuộc đột ngột vang lên: “Mưa về trên khúc hát, lắng u buồn đợi

bóng hình ai, như tìm về thoáng hương xưa, con đường giờ là kỷ niệm. Giọt sương lặng lẽ bên em, đọng trên đôi mắt vô tư, để buồn cho con phố nhỏ, để một người đến vấn vương..." Tiếng hát quá đỗi thân quen lẫn át mọi xúc cảm, thu hút tâm trí Khanh – gã thanh niên vừa bước trên đường yêu – và hoàn toàn chiếm lĩnh quyền điều khiển tâm tư của gã...

Mờ mờ trong ảo tưởng, một khung cảnh thấp thoáng hiện về...

Ngôi nhà cổ tọa lạc ngay trong lòng thành phố bên dòng Tiền Giang phóng khoáng. Hai người đang đối diện nhau qua một chiếc bàn mây, phủ trên mặt là một tấm kính mỏng đặt trên một gốc cây già đã được sơn bóng, những thó gỗ chạy tủa ra bốn hướng như đang cố rút mình ra khỏi cội già trăm năm mà tìm hướng cho mình. Dòng chữ màu men cánh gián – “Café Nét Xưa – The City of My Tho”. Bầu không khí yên lặng bủa vây không gian, có mấy người khách ngồi khuất trong từng góc nhỏ, một gã cầm cùi lạch cạch bàn phím bên trái dưới bóng đèn vàng hắt xuống từ trần thạch cao với những đường viền hoa xanh kiểu Pháp xưa. Khanh tựa lưng vào ghế, chân gác trên những chiếc rế quanh chân bàn bằng gốc cổ thụ chết khô, khói thơm bay lên trần nhà, ánh mắt Khanh như chờ đợi một dấu hiệu nào đó từ con phố xa đưa tầm nhìn qua hàng cây, một bóng hình sẽ không trở lại. Còn con bé bàn bên cạnh hí hoáy với mấy trò chơi điện tử trên chiếc Lumina màu xanh lá cây, thi thoảng liếc nhìn bạn trai thoáng chốc rồi cất tiếng thở dài. Người ngoài nhìn vào có khi lại tưởng chúng nó đang thi xem đứa nào im lặng lâu hơn thì được bao tiền nước ấy chứ.

Khi Khanh bước vào quán, mặt trời chưa khuất bên kia sông Tiền, vậy mà khắp thành phố đèn vàng đã sáng, màn mưa cuối tháng Sáu kéo qua rồi, những âm thanh í ới réo nhau qua lại không ngớt, chợ đêm Mỹ Tho cũng đã đầy người tấp nập! Mặc cho vậy, phía bên trong không gian xưa vàng vọt này, cái bàn mà Khanh và Linh từng ngồi bên nhau trong câu chuyện mưa không ngớt và trái bàng rơi trên tà áo mà hai đứa thêu dệt đủ điều chuyện cơ duyên nay vẫn chỉ lặng như một tờ giấy soạn dở dang, mực tím thương còn chưa khô dòng, mong chờ chàng văn sĩ nào đó tới, viết tiếp trang kế của tình yêu và viết cho xong nỗi nhớ... Thực ra ko phải Khanh không biết câu chuyện sẽ ra sao, mà anh sợ điều sẽ xảy đến khi Linh còn những chấp chới bừa bộn trong lòng...

Khanh yêu Linh khi đến thành phố này trong cơn gió nhẹ cuối xuân.

Linh như một trang giấy trắng, hiền hòa trong nét môi. Khanh nâng cốc café uống giọt đắng đầu tiên trong ngôi nhà cổ. Sau bao nhiêu chuyện trên trời dưới đất, Khanh nhìn Linh thật lâu và hỏi:

- Em sẽ làm gì, nếu một ngày anh trót yêu em...?

Dáng điệu ngập ngừng, Linh không nói gì. Suốt buổi café của Khanh, chỉ toàn cùng Linh nói những lời như thách thức khả năng chịu đựng của nhau. Dầu trong lòng Khanh rất đôi yêu Linh nhưng chưa thật sự bao giờ Linh yêu Khanh. Và vì sao Khanh lại hẹn đi chơi vào một buổi chiều mưa gió ẩm ướt như thế. Tất cả đều đã được sắp đặt một cách hoàn hảo nhất. Nhưng tình yêu như con đò, lỡ chuyến không thể quay lại khi khách đã gần sang đến bên đò bên kia sông...

Khanh vẫn ngồi đó, nhìn Linh và nghe Linh kể chuyện đời của cô.

Cả hai lại quay trở về khoảng thời gian xưa của nhau, chẳng ai muốn nói gì hơn như cố tránh né một câu nói từ con tim mà sẽ chẳng bao giờ vang vọng lại hòa nhịp, và cũng chẳng hề có ai có ý định muốn phá vỡ bầu không khí này. Về Khanh, gã hiểu rằng đây là những giây phút đầu tiên mà cũng gần như cuối cùng gã có thể ở cạnh Linh với tư cách là người yêu, gã trân trọng từng phút giây đó và góc quán đó, sợ rằng khi gã đứng lên, người kia sẽ bỏ gã mà đi mất.

Chuyện tình yêu, khi đến với nhau thì chỉ cần yêu thôi là đủ, khi chia cách thì vô vàn lí do nảy sinh, thật giả lẫn lộn. Đương nhiên Linh có lý do cho riêng mình để từ chối Khanh, có lẽ sẽ là bí mật theo chân Khanh đi suốt quãng đường phía trước.

- Khuya rồi, anh về đi...

- Ủ... Ủm. Vậy anh về...

- À... Đường trơn em về cẩn thận. Khi về tới nhà hãy gọi cho anh nhé!

- Dạ, Anh yên tâm!

Khanh vẫn ngồi đó, lặng im cảm nhận từng cơn gió khẽ lướt qua những song thưa cổ kính run run theo từng tiếng gió lạnh. Gã thích thế, quan trọng là gã cảm thấy bình yên ngay lúc này, trước khi về nhà rồi gục mặt vào gối nức nở. Thành phố này mấy kẻ thức khuya chạm trổ hình người mình yêu trên nỗi nhớ như gã?

Trong đêm trắng, vầng trán mênh mông nỗi nhớ, dần vật và ngắt từng nhịp thở, Khanh tự nhủ rằng phải thôi mong chờ cái điều phù phiếm ấy đi. Mặc dù vậy, dầu có cố tỏ ra cương quyết đến đâu thì tự sâu trong lòng chưa bao giờ thôi mòn mỏi, đã biết bao lần tim nó thất lại khi tiếng beep có tin nhắn mới vang lên. Cái cảm giác hồi hộp như đứa trẻ con mở hộp quà vào ngày sinh nhật làm mọi thứ xung quanh trở nên mờ nhạt. Rồi gã hụt hẫng, lắc đầu ngao ngán khi biết đấy không phải là điều mà gã đã mong đợi. Mặt gã căng lên đầy thất vọng giống hệt như đứa trẻ bị giành ăn mất miếng đùi gà ngay trên mâm.

Cất một tiếng thở dài uể oải chào ngày mới, gã lặng lẽ tự ngấm mình trong bộ

áo mới, cùng với một nụ cười nhàn nhạt. Thật sự mà nói, Khanh và Linh ở trong hoàn cảnh khó có thể ở bên nhau, Khanh mong chờ tình yêu giống như cơn gió chờ ngày biển cạn để nhắc mình đi chu du thế giới. Khi đã vào cuộc yêu, người ta sẽ ngộ ra rằng mình đã trở nên khó hiểu đến lạ lùng...

Đường Lê Thị Hồng Gấm sáng sớm nhiều người chen chúc qua lại. Con đường ấy Linh vẫn đi về, hai cây bàng tinh nghịch vỗ lên cánh áo Linh trái chín rụng trong làn mưa lất phất. Mặt trời đã rạng rỡ trên đỉnh đầu, nắng sớm dịu nhẹ và ấm áp sau những ngày mưa ảm đạm, cố chen mình len lỏi qua từng kẽ lá rồi nhẹ nhàng in xuống nền đất tạo thành những chùm hoa nắng vàng lợt, nhẹ nhàng vui tươi mà lại nồng nàn ấm áp. Một nhánh bàng đung đưa nhẹ, giọt nước mưa còn đọng trên lá rơi xuống cánh mũi, lòng gã chợt chùng xuống, cũng mới đây thôi đã có người hẹn gã, gieo rắc cho gã niềm vui cho những buổi hoàng hôn sẽ không còn một cỏi đi về mà lãng mạn như phim bên dòng sông thơ mộng. Nhưng người đã vội vàng đi, để đến khi tháng Sáu về sẽ lại mang theo cơn mưa trắng một góc trời thì chỉ còn lại một sắc màu của trống rỗng và hư vô...

Mây tím dật thành khung trời xám xua tan đi những tia nắng mới đầu ngày như muốn trêu ngươi người qua đường. Sắp mưa. Sao bây giờ mưa lại có nhiều tâm sự thế, đến nỗi muốn ghét mưa, vì mưa chỉ toàn nước, toàn nhớ, kỷ niệm và cơn tim trống hoang đường. Mưa làm vấy ướt chân chiếc quần jeans bó của Linh thuở nào, mưa làm bết đi mái tóc xõa ngang vai cổ điển đầy thu hút, làm cho trái bàng rơi vẩy bắn cánh hồng trên áo. Gã yêu thích bị giam cầm trong không gian xưa đầy tiếng nói yêu thương này, và giờ đây, hơn cả là mưa lại đến làm nỗi nhớ dâng cao. Khanh đã đến vào một ngày mưa, mát lạnh và xoa dịu tâm hồn khách lữ hành độc bộ chơi vui. Tất cả vẫn vẹn nguyên chỉ mới như ngày hôm qua...

Có lẽ thành phố bắt đầu đổ mưa cũng là lúc thành phố cất lên một bản tình ca chậm rãi, nhẹ nhàng mà dễ đi vào lòng người. Một khi cơn người ta đã mở lòng mình cùng khúc hát sẽ dễ mê chìm đắm mãi mà không dứt ra được. Thậm chí dù có quyết tâm ra sao, rồi cũng chỉ như một họa sĩ đang cố gắng tẩy đi một bức tranh hãy còn đang dang dở, người ngoài nhìn vào thì trông có vẻ đang cố gắng.

Tháng Sáu mang trong mình một nỗi niềm man mác xa xăm khó ai lí giải nổi. Thành phố mờ ảo chìm trong mưa khắp phố chợ thành đô, người ta cũng chẳng còn lạ lẫm gì với hình ảnh của một ngày mưa đầy như thế. Đường Lê Thị Hồng Gấm chiều nay hãy còn phảng phất cái se lạnh của ngày cũ. Nếu muốn tìm ở kỷ niệm một màu xanh bất tử, nơi hiên ngang vững chãi với sự ngạo nghễ của thời

gian, nơi sức sống ko bao giờ cạn kiệt, chẳng đâu làm gã cảm thấy thỏa mãn như chính con đường này. Một cơn gió tình cò thoảng qua mang theo cái lạnh ẩm sương đêm, cành cây khẽ lay động, lá rơi. Ngẩn ngơ trong cái lãng mạn chợt đến, Khanh cứ ngỡ mình là nhân vật nam chính trong một bộ phim truyền hình nào đó.

Gã vẫn bỏ ly café dở dang tắt dần sợi khói trở về lạnh nhạt vô hồn để trộn vện liên tưởng đến những hình ảnh sến sảm thường xuất hiện trên Tivi: Một cặp tình nhân buông chiếc ô màu hồng nhạt, mặc cho gió giật văng đi, họ ôm lấy nhau bằng tất cả sự tin tưởng, rồi đặt lên môi nhau một tình yêu chân thành và thuần khiết nhất...

Từ xa. Người ta nhìn thấy một gã buông mình ngồi bệt xuống gốc cây, phả khói thuốc trộn lẫn vào làn sương mờ ảo. Một lúc lâu sau, vẫn ngồi đó, để mặc cho phố vẫn cứ mưa.

Có những khoảnh khắc đã qua - mà cho dù bạn có dùng hết phần còn lại của cuộc đời cũng không thể tìm lại cảm xúc đã qua...

Có một thứ tình cảm đau đớn nhất nhưng cũng vĩ đại nhất đó là tình yêu đơn phương. Còn gì đau hơn tình yêu không được đáp trả, cho đi nhưng người ta chẳng muốn nhận... Chẳng biết làm gì hết chỉ biết lặng lẽ đứng nhìn cuộc sống của người ta từ một nơi rất xa - bởi biết rằng mình không thể bước vào cuộc sống đó...

Trái tim cũng như một cánh đồng, Sâu thẳm và mênh mông...

Yêu và quên có cùng một cảm giác, đó là thương nhớ không nguôi. Chỉ khác chẳng là khi yêu ta ôm người yêu thương trong nỗi nhớ, còn khi quên thì ta lại ôm trái tim đau thương trong nỗi nhớ vô bờ.

Tình yêu đơn phương như một bản giao hưởng không mùa, nó lặng lẽ âm thầm và ngân nga mãi mãi. Càng lắng nghe càng thấy cảm động thật nhiều. Mở mắt ra, gã nhớ...

Chợt Khi Mình Nhớ Về, Mộng Thành Mây Bay Đi...

Phạm Huỳnh Anh

Một buổi chiều thu muộn, tôi ngồi bên lan can và ngắm những đàn chim về tổ cuối ngày, hoàng hôn dần buông, hương mùa thu thoang thoảng, nhẹ nhàng lan vào không gian Thới Sơn. Tách trà cuối còn lưng chừng sợi khói băng khuâng, chợt lắng đọng trầm tư khi nghe ca khúc “Xin còn gọi tên nhau” của tác giả Trường Sa, qua tiếng hát của ca sĩ Lê Thu. Bài ca trôi lên từ chiếc radiô ngân nga, da diết làm ta quên đi tách trà lắng đọng ngưng khói tự bao giờ. Rồi ta chợt cảm thấy mắt mình cay cay, con tim ta lặng đi và ta buông mình vào giai điệu ấy, lời ca ấy, những nốt nhạc trải uớt lướt thướt đượm đầy hương kỷ niệm như trận mưa rào thấm ngõ nhà.

Khi bắt ta chợt cảm thấy đôi tay mình đã lạnh cóng vì giá rét mưa thu, ta mới nhận ra rằng những giai điệu cuối cùng của bản nhạc đã chìm vào một quãng lặng trong tiềm thức rồi. Nhớ, lại nhớ, lại hình dung, lại tưởng tượng, những giây phút lắng đọng, trong trẻo và chêngh vênh nhất của một thời đã trôi đi rất xa...

Tình khúc kia mang theo nỗi nhớ miên man, da diết đã làm cho những ngày tháng xưa kia quay trở về đó là "Tiếng hát bay trên hàng phố băng khuâng" của Trường Sa và của kẻ du mục chêngh vênh trên triền đồi của cuộc đời mệnh mông. Người nghe cảm thấy hòa cùng dòng nhạc, trái lòng mình cùng giai điệu và thấy nhớ lắm những cảm xúc, những yêu thương, những tình cảm đã một thời mãnh liệt...

Tất cả giờ chỉ là dĩ vãng, còn chẳng, chỉ là nỗi nhớ chìm trong ký ức với thời gian trôi vội vàng và công việc chất ngập của tuổi 30. Ngày xưa thật đẹp...

Trường Sa cảm nhận tình yêu thật sâu lắng, cả kỷ niệm khi tràn về trong ký ức cũng không ồn ào. Khi ca từ và tiếng nhạc cụ hòa quyện cất lên làm ta cảm nhận nhiều điều: Một nỗi khao khát chỉ vừa đủ, những tha thiết mong chờ vừa đủ để “còn nuôi chút êm vui ngày đầu...”

Những ý nghĩ cô đơn trở về mỗi khi màn đêm buông xuống, phải chăng đó là lý do để “thăm hờn dối mình”? Tình yêu là gì chẳng ai định nghĩa chính xác được,

chỉ biết tình yêu đem lại những niềm vui kèm những nỗi đau, nỗi buồn vô hạn và để lại một bảo tàng ký ức. Có đôi khi, ta chỉ còn “nghe mùa thu bay trên trời không” mà thật ra, tâm hồn vẫn giữ một miền nắng đẹp của thời đã qua.

Tiếng hát Lệ Thu chấp cánh bay vút, chênh vênh, mang theo cảm xúc và ký ức...

Cảm giác chênh vênh này không phải là một điều bất ngờ đối với nhiều người. Chắc chắn ai rồi cũng sẽ trải qua những hoang mang những chênh vênh ấy trên đường đời, chỉ có điều sự chênh vênh có thể tìm được một bến đỗ tìm được một con đường đúng đắn hay không?

Điều đó còn tùy thuộc vào từng người. Đối với tôi, sự chênh vênh đến từ ca khúc này là một cảm giác rất khó mà diễn tả được hết bằng những giọt mực khô. Khi chênh vênh là lúc ngỡ như mình yêu rất nhiều, nhưng thật ra bản thân mình lại không làm được gì và chẳng có chút gì mang hơi thở tình yêu cũ. Sự chênh vênh này có lẽ nó xuất phát từ tâm hồn mà bài hát đặt đúng nhịp và khơi mở.

Mùa thu về trên ngọn cây bắt đầu đổ lá vàng xoay xoay. Cây cỏ trong tiết trời thu như cũng mang một màu buồn bã. Tôi cũng không biết mình có lãng mạn không khi yêu đất trời độ thu về và chỉ thấy trên đời này nếu không tồn tại khái niệm nào như lãng mạn thì thế giới thật ảm đạm biết bao. Mùa thu khoác lên mình màu vàng chín của tình yêu. Và ấy mới là mùa nắng về thay mới vạn vật, để thay đổi không còn là riêng tư và tình yêu dường như là của chung tất cả...

Có lẽ tôi chưa bao giờ hiểu được cái gọi là tình yêu thật sự. Và cũng chính vì thế mà qua một nỗi đau tôi nhận ra tình yêu đối với tôi là một thứ xa xỉ. Phải chăng tôi còn quá trẻ và thật ích kỷ....

Tình chia xa làm tan nát trái tim con người, thật khiến cho ta chán ghét nhưng không dễ dàng buông tay, lại phải chôn chặt tình yêu của mình, chẳng thể mong một ngày nào đó người xưa lại đến bên cạnh tôi, nhận ra và sưởi ấm con tim này...

Như “Tiếng hát bay trên hàng phố băng khuâng”, có những buổi sớm, sau giấc ngủ muộn, thức dậy giữa cảnh vật xa xôi, thấy ngày buồn tênh, ngỡ sông buồn tênh. Tự hỏi bản thân: những gì thực sự là yêu thương, là yên ấm, cho một đời chẳng thể đổi thay?

Cuộc sống này, tự con người ta phải đối diện với những nỗi muộn phiền, cô đơn, với mọi vấn đề của mình mà thôi, chẳng ai giúp được. May ra thì nhận được vài an ủi, chút thông cảm từ những cõi lòng rất xa. Người với ta vẫn mãi chỉ như những mảnh rời giữa chốn phồn hoa hững hờ tháng năm.

Hơn 30 năm, bước chân đi qua nhiều đường phố, ngõ làng, nghìn vạn mặt người đã ghi trong bộ nhớ này. Có người ám ảnh, có người chỉ thoáng như chút heo may. Có người đọng lại, ở lại, có người trôi nhẹ như mây. Niềm vui không ít, nỗi buồn không ít, lúc nào cũng có thể sẵn sàng tràn ra, loang ướm lòng. Nhất là về những đêm khuya muộn, những chiều ngổn ngang. Và nhất là khi nghe ca từ của bài hát “Xin còn gọi tên nhau”...

Cái khoảng thời gian của tuổi đôi mươi đã trôi xa thuở nào - những tháng ngày của tuổi thanh xuân nhiều háo hức và cả âu lo trước cuộc đời. Khi đã tạm biệt tất cả quá khứ, biệt ly nhiều mộng mơ. Khi bắt đầu phải đối diện với thực tại bộn bề được - mất chốn hồng trần, những nỗi niềm, vấp vấp lại thấy hoang hoải muốn tìm lại vùng ký ức để nắm lấy, vừa ấm cho những tháng ngày lặng lẽ. Không cứ đuổi bắt tình yêu đôi lứa, như tiểu thuyết hay phim mới gọi là sống. Nhiều khi chỉ cần yên lặng bên đời và có đủ kỷ niệm để nhớ là được. Một người nào đó xa xôi lắm mà ta vẫn nhớ tên để nhủ thầm còn chút tình ấm nóng phả vào nhịp ngày, nhịp đời mà ta chẳng có ai để gọi tên...

Tìm mãi, chờ mãi mà vẫn chỉ mình ta lặng lẽ nơi này. Lại quần quanh quay về đối diện, làm bạn với bàn phím máy tính, với con chữ nhấp nháy theo nhịp gõ ngón tay. Cuối cùng, chữ nghĩa cũng chẳng để làm gì, chẳng bớt chơi vơi. Mà không còn cách nào, chỉ còn con chữ làm bạn, nên đành lại ngồi xuống và gõ gõ. Quần quanh một kiếp nặng tình.

Bài hát cho ta gọi lại tên kỷ niệm, dẫn đưa tuổi thanh xuân của những sợi tơ nhện rồi vào năm tháng trở về làm ngưng bật tiếng lách cách trong căn phòng trắng lạnh. Tôi may mắn, lách được mình qua, chạm được vào nhịp ngày thơm ngát hương hoa. Nhiều lúc muốn cất cánh cho tâm hồn bay vút lên cõi thanh tịnh, mà cứ thấy vướng víu, chưa gặp cõi siêu nhiên thanh thoát thành thử lại úp mặt vào cô đơn, trượt dài theo những đường ray chên vênh đến cạn lòng.

Và những lúc như thế, lại tìm đến âm nhạc. Âm nhạc là người bạn vô hình, trung thành, có mặt mọi lúc mọi nơi. Là thứ duy nhất trên cõi đời này không phân biệt không gian, thời gian, sang hèn hay tuổi tác. Và có những ca khúc như thấu gan ruột, ngỡ như viết cho câu chuyện của chính tôi, dành riêng cho tôi vậy.

Cứ bay đến tận cùng, dù chên vênh. Bởi bầu trời bao la kia, chắc chắn sẽ có một khoảng bình yên dành riêng cho mình, thực sự thuộc về mình.

Cứ tin là như thế...

Hãy nhớ rằng ta không lựa chọn tình yêu. Mà là tình yêu chọn lựa ta. Tất cả những gì mà chúng ta thật sự có thể làm là hãy đón nhận tình yêu với tất cả những điều kì diệu của nó khi tình yêu đến. Khi tình yêu ngập tràn trong tâm hồn

ta, hãy cảm nhận từng hơi thở của nó nhưng rồi hãy dang rộng tay và để cho nó ra đi một khi tình yêu đã muốn thế “cho ngày tháng ưu phiền em quên...”

Tình yêu chính là giai điệu đẹp nhất của cuộc đời. Tình yêu cho ta cảm giác mình đang sống giữa cơn mơ...

*“Tình trong cơn ngủ mê
Rồi phai trên hàng mi
Chợt khi mình nhớ về
Mộng thành mây bay đi
Còn gì trên đôi tay
Nên thêm hờn dỗi mình
Cho tình càng thêm say...”*

Có những tháng ngày chông chênh trong nỗi nhớ, để rồi sau đó, khi nỗi nhớ đi qua, chỉ còn lại trong ta kỷ niệm về thời xưa cũ. Nhìn lại, sẽ thôi không đau, nhìn lại sẽ thôi không khóc, chỉ còn là hoài niệm. Lao mình về phía trước để mộng buồn bay đi. Có còn hay chăng, là vấn vương cảm xúc đẹp nhất thanh xuân đã qua. Có một thời, ai đó đã từng quay quắt trong nỗi nhớ. Hàng ngày, hàng đêm, hàng giờ, mỗi một giây phút trôi qua... cứ nghĩ mình sẽ chết mất vì nỗi nhớ vang âm không hình bóng đọng đầy trong tim. Sợ, khi nhìn về phía trước, vì nhớ nhiều như vậy sao có thể quên? Nhớ nhiều như vậy, sao có thể ngừng? Nhưng tôi đã sai. Qua bao tháng ngày, không đủ dài, dù chưa thể gọi là quên, nhưng đã thôi không còn nhớ... Vì, nhớ cũng chẳng thể bù đắp cho một nỗi chênh vênh...

Tôi đã đi qua nỗi nhớ với một cái tên như vậy đấy...

Sáng nay, bất chợt đi qua góc ký ức, nghe lời gọi của quá khứ qua một vài ca từ ngắn ngủi mà ngoái nhìn. Nhưng, làm sao có thể giữ hết những gì đã từng tồn tại? Thôi day dứt không có nghĩa không xót xa.

*“...Tiếng hát ru em còn nuôi trên môi
Lời nào gian giảo cũng xin qua rồi
Để lỡ ngày sau khi ta cần nhau
Còn nuôi chút êm vui ngày đầu
Cho mình mãi gọi thầm tên nhau...”*

Có ai đó, muốn biến nỗi nhớ thành kỷ niệm hay không?

-Sáng 11/09/2016

Cù Lao Thới Sơn

Khoảng Trời Thung Lũng

Nguyễn Anh Tuấn

(Câu chuyện của cô thủ thư)

Sách làm cho khắp trái đất, khắp thế giới tràn ngập nỗi buồn nhớ cái tốt đẹp hơn

M. Gorki

Những ai từng quen sống ở miền núi thường ít chú ý đến điều này: vào độ cuối thu, khi mà cây cối rừng mình chuẩn bị đón những đợt sương muối khốc liệt nhất sẽ đến, chính khi đó quang cảnh của xứ sở thung lũng có một vẻ đẹp u buồn đến lạ lùng. Con suối rộng mùa khô lặng lẽ chảy qua những hòn đá gan gà. Núi dựng trường thành, uy nghi và mệt mỏi, trải qua mùa xuân náo nức, mùa hè nóng bỏng và những đợt gió Lào nghiệt ngã điên cuồng, giờ đây nó như muốn cầm lặng và phó mặc cho mọi sự trôi qua. Chỉ riêng có khoảng trời thung lũng, đằng sau cái vẻ chung phủ lên cảnh vật, vẫn chứa đựng một cái gì đó khác hẳn-không rạo rực, không nồng nàn, không nhức nhối, không day dứt, nhưng lại là tất cả những cái đó trộn lẫn vào nhau.

Chiều buông, cái màu xanh của nước biển trong suốt đến tận đáy treo lơ lửng trên đầu ta như muốn thoát khỏi những giới hạn của núi - cái màu xanh không làm ta nhức mắt nhưng lại làm lòng ta xốn xang, bồi hồi. Càng tới gần cái ranh giới giữa chiều tàn và đêm tối, khoảng trời càng cao hơn, trong hơn, bí ẩn hơn, còn ta bỗng trở nên ghen ngào...

Mọi khi vào giờ này tôi thường đi lang thang ra một con suối rộng, ngắm nhìn thung lũng chìm trong ánh hoàng hôn. Nhưng hôm nay, tôi lại ngồi trong một ngôi nhà lạ, nhìn một thung lũng còn mới mẻ đối với tôi qua cửa sổ, thậm so sánh nó với cái thung lũng phố huyện cách đây hơn trăm cây số mà tôi mới chia tay. Rồi tôi lại miên man trong những hồi ức về một quãng đời vừa trôi qua – cái quãng đời kỳ lạ, ở đó một con người đã bước vào cuộc sống của tôi, và có thể nói, đã cứu vớt tôi...

*

* *

Tôi cũng không nhớ rõ anh đã thu hút toàn bộ sự chú ý của tôi tự lúc nào. Đôi

lúc, qua những hàng giá sách, trong khi đọc một tờ báo hay ghi những tờ “phích” mới, tôi đã nhìn trộm anh, thầm đoán anh đang chọn cuốn gì bên những giá sách lặng lẽ kia, những giá sách mà tôi đã sắp xếp cẩn thận và gần như thuộc trong lòng bàn tay. Anh là độc giả chính thức hầu như là duy nhất của cái thư viện nhỏ bé nằm trong cái thung lũng phố huyện miền Tây xa xôi ấy.

Tôi làm việc ở đó gần hai năm. Lúc đầu, bao nhiêu mơ ước đẹp đẽ của tôi khi ngồi trên ghế trường trung học chuyên nghiệp dường như bị rơi tõm vào một vũng lầy không sao thoát nổi. Người thủ thư trước đã bàn giao lại những giá sách còm nhom thảm hại: những cuốn sách quý bị mất tiết, nhiều cuốn bị xé trang, rất nhiều loại ấn phẩm chưa được xử lý kỹ thuật, những hộp “phích” lèo tèo những tờ giấy ố vàng ghi tên những cuốn sách vĩnh viễn không còn nằm trên giá. Những chồng sách bó chặt còn gài biên lai mua sách vất chổng trơ ở các góc không biết tự năm nào. Những đồng báo chí đủ loại ngổn ngang trên các bàn đọc, gầm tủ, nóc giá sách... Một kho chứa sách hỗn độn đúng hơn là một thư viện! Tôi đứng lặng hồi lâu, ứa nước mắt vì thương thân tủi phận. Nhưng rồi một sức mạnh nào đó đã thôi thúc tôi. Tôi bắt tay vào thu dọn. Báo chí vào một đồng. Sách mới chưa được xử lý kỹ thuật vào một đồng. Quét qua bụi và mạng nhện. Phát hiện hai ổ chuột còn đỏ hỏn. Giết vài chục con dán. Họ sặc sụa. Rồi đến tối lại mang suất cơm tập thể của đời cán bộ đến ăn tại kho sách, vừa ăn vừa ngắm nghía mọi thứ. Sự buồn rầu và tủi phận lúc đầu qua đi. Đây là “cơ nghiệp” của tôi, là lẽ tồn tại của tôi. Rồi đây sẽ là một thư viện huyện xứng đáng với tên gọi của nó, sẽ hữu ích với nhiều loại người. Những điều tôi học được trong trường cùng tâm huyết nghề nghiệp nuôi dưỡng bấy lâu nay sẽ được đem ra kiểm nghiệm, triển khai. Tôi sẽ liên hệ với các thư viện lớn ở trung ương. Tôi sẽ có những người bạn mới yêu sách, quý trọng công việc của tôi và yêu mến tôi... Viễn cảnh đó động viên tôi rất nhiều. Tôi viết hàng mấy chục thư đòi sách, đòi hai ba lần, những cuốn sách quý thậm chí đòi tới năm lần. Không chỉ viết thư, còn nhắn lời, bắn tin, đe dọa bằng luật pháp và kinh tế, vận động những người lãnh đạo của các cơ quan huyện, ủy ban, các trường học lên tiếng đòi giúp. Tôi còn đòi bằng được chi kinh phí để mua sách báo mới. Nhưng cả năm trời tôi chỉ được đáp lại bằng lời giải thích đơn giản: kinh phí mua sách mới tạm hoãn để dành vào những sự nghiệp khác cần hơn. Việc đòi một ngôi nhà rộng rãi làm phòng chứa sách và phòng đọc cũng được một kết quả tương tự. Sau đó, khi ông trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện báo rằng: bên huyện dành cho thư viện một cái nhà cạnh nơi họp chợ thì tôi giãy nảy lên. Tôi đành cố cải tạo cái nơi vốn dĩ chỉ là nơi chứa sách ấy thành một thư viện hân hoan. Thế rồi nhiều cuốn sách giá trị đã trở về. Sau một thời gian

đấu tranh căng thẳng, tôi đã được chi một ít kinh phí mua sách báo mới. Rồi cũng phải một thời gian nữa đấu tranh với hiệu sách - vừa tình vừa lý, lại nhờ công ty phát hành sách tỉnh can thiệp, tôi mới được hiệu sách dành cho đủ sách và đủ số lượng cần thiết. Cô bán sách đồng đánh, hay “tình cảm cá nhân” với các tay mua sách riêng cũng dần dần tỏ ra có thiện cảm với tôi. Bây giờ “cơ ngơi” của tôi đã sáng sủa khang trang hơn. Tôi cho thuê đóng thêm hàng loạt giá để sách, hòm đựng “phích”, bàn đọc giả, tôi phải trực tiếp vẽ mẫu mới nhất (theo kiểu của thư viện Quốc gia) và chỉ đạo việc đóng đồ này. Tôi đã có những độc giả đầu tiên, đó là những cô cậu học sinh cấp I, cấp II, cấp III ở các trường thị trấn những giờ trống trong tiết học ủa vào đọc báo và họa báo, mượn đọc tranh truyện, truyện Kim Đồng hay truyện tình báo. Tôi yêu chúng lắm nếu như sau đó không phát hiện ra một cậu cấp ba lấy trộm một tờ báo Khoa học và Đời sống và một cậu cấp hai thì xé trộm những tờ họa báo đẹp. Cậu cấp ba lấy tờ báo vì có bài viết về sinh vật, hóa học phục vụ cho việc ôn tập kiểm tra cuối chương, cậu cấp hai lấy các tờ họa báo để bọc vở cho đẹp. Chúng khai một cách thật thà khi tôi tra hỏi. Nhưng tôi không giận chúng lâu vì dù sao có chúng thỉnh thoảng ồn ào kéo đến vẫn hơn là không có ai - tuy rằng trong số đó cũng có một vài cậu lớn tuổi còn tập dượt lối tán tỉnh rất là “anh chị” đối với tôi. Sau một thời gian dài đơn độc chần chừ lại thư viện, tôi đã chính thức mở cửa đón bạn đọc – nhờ bộ phận thông tin loan báo trên trên đài truyền thanh huyện. Nhưng suốt mấy tháng ròng sau đó chỉ có những đứa học trò nghịch ngợm và những người cùng phòng Thông tin Văn hóa hay ở các cơ quan xung quanh thỉnh thoảng ghé mượn sách truyện, những người mà tôi gọi đùa là “bạn đọc vệ tinh”.

Cứ thế, cho đến cái ngày anh xuất hiện trong đời tôi...

Hàng ngày, tôi đến thư viện đúng giờ, ngồi trang trọng giữa các ngăn phích, hộp thẻ xếp ngay ngắn. Thường thường tôi ngồi đọc miên man hết cuốn này đến cuốn khác. Có lúc lại ngồi thần ra như người mất hồn, lấy giấy viết thư, nhưng bôi và xóa một lúc rồi lại quăng bút đấy. Thỉnh thoảng lại có người đến, hay đúng hơn là tiện đường rẽ qua – vì thói quen tò mò, thói quen tán gẫu nhiều hơn là để mượn sách. Các bà thì bĩu môi: “Có cái việc giữ sách mà cũng phải đi học mất mấy năm giờ?” Tôi nhớ cái ngày ghi nguyện vọng thứ nhất trong hồ sơ là học thư viện, mẹ tôi càu nhàu: “Làm nghề gì chứ làm nghề hít bụi một ấy hử?”. Mấy đứa bạn gái mới quen ở các cơ quan xung quanh – các độc giả sốt sắng của những cuốn truyện gì có dính dáng đến tình yêu, thì tỏ ra ái ngại: “Chịu mày thôi! Thú vị gì mà lại có thể gắn bó suốt ngày với mấy cuốn sách bụi bặm nhỉ? Buồn chết đi được!” Còn mấy chàng trai tinh lẻ học đòi, bít-dít một cách đúng “mốt” và trịnh

trọng nhưng khá rộng tuếch thì hay lượn lờ quanh tôi với những “điệu hát” nhảm tai, đại loại: “Cô em xinh tươi thật phí đời với đồng giấy mốc meo ở nơi khi ho cò gáy này”. Nhưng buồn hơn cả là chính người yêu của tôi đã phàn nàn: “Anh không hiểu vì sao mà em có thể ngày này qua ngày khác ngồi làm bạn với các chồng sách và những anh chàng vô vị chỉ quen với việc “gặm sách!” Người yêu tôi là một kỹ sư nông nghiệp mới ra trường đang ở Ủy ban Nông nghiệp tỉnh, vốn trước kia là bạn hàng xóm và học cùng trường cấp ba với tôi, nhưng học trên tôi một lớp. Những năm đi học chuyên nghiệp, chúng tôi hiểu nhau, yêu nhau, và tình yêu ít lời, đơn giản đó của anh lại được tôi chấp nhận bởi lòng độ lượng, bằng bản tính mơ mộng vô tư lự của tôi. Chúng tôi cùng ra trường một năm và xin quay trở lại Tây Bắc – nơi chúng tôi đã lớn lên và ra đi.

Tôi được phân về huyện này, anh ở trên tỉnh, tuy đều cách xa nhà gần trăm cây số nhưng chúng tôi lại có điều kiện gặp nhau thường xuyên hơn. Dần dần tôi nhận thấy: giờ đây, khi mỗi lần gặp nhau chúng tôi chỉ có thể tương đồng ngôn ngữ về những chuyện vãi vóc, sự sắm sửa cho nay mai, về những người bạn trai và gái đã hay chưa lập gia đình v.v. Không bao giờ tôi có thể bàn chuyện cùng anh về bất kỳ cuốn sách nào – dù là văn học, nghệ thuật hay khoa học. Nhưng tôi được biết anh đang được sự tín nhiệm của toàn thể lãnh đạo, có dự kiến được bầu vào chân chánh văn phòng Ủy ban tỉnh. Không tự hào sao được! Còn về phương diện gia đình, anh sẽ là một người chồng “lý tưởng”: tỉ mẩn, chu đáo, lo toan vun vén cho vợ con. Nhưng tôi rất khổ tâm khi nhận thấy anh có một tính đa nghi và ghen tuông đến bệnh hoạn. Một lần anh đã mở va-li của tôi lúc vắng mặt, lấy toàn bộ thư từ của tôi từ trước tới nay ra kiểm duyệt. Những thư của anh hay của gia đình thì anh để lại, còn tất cả thư từ bạn trai, bạn gái anh đốt sạch (có lẽ vì một đứa bạn gái của tôi hay kể chuyện về một thầy giáo cũ ở trường chuyên nghiệp, nên anh cũng cảnh giác luôn với cả thư bạn gái của tôi). Hành động ghen tuông phi lý, tàn nhẫn và ngu ngốc đó của anh làm tôi tức giận điên người. Rồi, khi kiệt sức vì giận dữ và uất ức, tôi đã khóc. Thấy tôi khóc, anh mới tỏ ra hối hận: “Thôi mà, cũng chỉ vì anh quá yêu em. Từ nay, em đỡ phải bận tâm, vương vịu về quá khứ, về những điều không cần thiết. Từ nay, sẽ chỉ có anh và em thôi!” Tôi muốn thét vào mặt con người tự mãn ấy: “Này anh, kẻ độc tài trong tình yêu chỉ là một kẻ xuẩn ngốc, đáng thương hại và đáng khinh! Thật là ích kỷ quá quắt! Những thứ anh đốt đi chỉ là giấy tờ thôi. Nhưng còn những điều đã sống trong tim óc tôi thì sao?”. Rồi, khi tưởng tôi khóc là đã xuôi chiều, xuống thang, anh lạnh lùng nói thêm như dội một gáo nước lạnh vào tôi: “Thế đấy, em thật là sai lầm khi chọn vào cái nghề này. Thật đúng là sản phẩm của những thứ sách vở phù

phiếm!” Lần này, tôi phải hét to bằng lời: “Anh im đi!” Anh quay đi một cách trịch thượng, có lẽ lòng chắc mẫm rằng đó chỉ là sự làm mình làm mẩy thông thường của đàn bà. Nhưng đó cũng chưa phải là lần tôi bị xúc phạm ghê gớm nhất. Và sự kiện cuối cùng đã chia rẽ chúng tôi hoàn toàn – như bản thân sự việc vốn dĩ phải thế, đã xảy ra. Một buổi tối, một người bạn cùng cơ quan của anh báo tin dữ cho tôi: “Anh bị tai nạn ô tô gãy chân”. Tôi bật khóc và suốt đêm ấy không sao ngủ được vì thương anh. Tôi sẵn lòng tha thứ hết cho anh và nguyện gắn bó suốt đời với anh, dù anh có bị thương tật nặng đến thế nào. Sớm hôm sau, tôi đóng cửa thư viện, xin phép ông trưởng phòng đi mấy ngày. Hôm đó lại đúng vào ngày cuối tháng, theo đúng lệ ô tô nội tỉnh không chạy. Tôi đành học tốc đạp xe mấy chục cây số đường núi, nhiều đèo dốc quanh co, vừa đạp vừa thầm mong tai nạn ấy không đến nỗi trầm trọng như tin báo, thầm mong chóng hết đoạn đường dài đầy bụi và nắng khủng khiếp để được ôm chầm lấy anh, xoa dịu nỗi đau cơ thể của anh. Nhưng, tới nơi, nhìn mọi người vẫn bình thản và chào tôi như người thân quen thường hay pha vài câu bông đùa, tôi lạ lẫm quá đỗi. Và khi nhìn thấy anh từ đằng xa với khuôn mặt nở nang, hớn hờ, bước từ nhà ăn ra, tôi đã chột vồ lẽ tất cả... Tôi cố nén một cảm giác hầu như ghê tởm, sợ hãi; và tôi quay đi, đi thật nhanh, thật xa cái nơi đang có anh sống và cười cợt một cách tự đắc kia. Phải rồi, sao tôi không nghĩ ra ngay: một thủ đoạn thử thách tình yêu! Một cái tát ghê gớm vào lòng tin và lòng tự trọng. Trời ơi, tại sao trong suốt bốn năm trời tôi đã yêu một con người như vậy! Tôi đã sống qua non nớt và sách vở. Tôi đã được một bài học đích đáng về tình yêu cảm tính nông nổi, và... cả sự nhẫn nhục nô lệ trong tình yêu nữa. Anh ta sẽ được toại nguyện nhiều thứ, sẽ được đứng trong cơ cấu lãnh đạo tỉnh để chi phối cuộc sống của hàng chục vạn người. Anh ta vẫn yêu tôi và chiều chuộng tôi. Cuộc sống vẫn cứ thế trôi đi. Không hề ai hay biết chuyện gì đã xảy ra... Hay là tôi vẫn còn viễn vông quá? Tôi còn mê hay đã tỉnh? Tôi là một đứa con gái như thế nào?... Nước mắt tôi đầm đìa trong khi đạp những vòng xe nặng nhọc quay về cái thung lũng phố huyện heo lánh buồn tẻ kia, nơi mà tôi sẽ sống trong sự cô đơn đáng sợ. Tôi viết cho anh một lá thư ngắn ngủi như sau – giống như những bức thư báo tin quen thuộc của anh: “Nếu như hôm đó quả là anh có bị tai nạn thật, tôi sẽ ở bên cạnh anh và chăm sóc anh suốt đời. Còn bây giờ, anh vẫn lành lặn, tươi tỉnh, hạnh phúc, và chắc chắn sẽ được thăng quan tiến chức. Chúng ta đã trở nên thừa và vô ích đối với nhau. Xin vĩnh biệt”. Sau đó anh ta còn gặp tôi van vỉ nhiều lần, thậm chí cả khóc lóc xin lỗi nữa. Nhưng... trong đời không có gì tủi nhục hơn là phải xấu hổ thay cho kẻ khác. Tôi đã phải xấu hổ thay cho anh ta. Tôi hóa thành một người lạnh lùng, hoài nghi, cau có. Và nếu

không có con người ấy xuất hiện kịp thời, tôi không hiểu lòng mình sẽ còn bằng giá đến mức nào...

Con người ấy đang đứng sau những giá gỗ kia, chăm chú lục tìm trên từng hàng gáy sách. Còn tôi thì đã dần dần tìm thấy sự thanh thản của mình, nhất là khi anh đến trong sự cảm thông thầm lặng với công việc của tôi. Anh là một thầy giáo dạy Lý trường phổ thông cấp ba huyện, người Hà Nội. Anh lên Tây Bắc dạy học đã năm năm. Bề ngoài, anh có vẻ khô khan và khắc khổ, song nếu chú ý quan sát sẽ thấy những nét thanh lịch, điềm đạm, ưu ái toát ra từ cả con người anh. Theo cái nhìn của một người vừa thoát vỏ “cô bé học trò tỉnh lẻ” như tôi, anh là hình ảnh điển hình của những thanh niên trí thức Thủ đô thật sự ở vùng Tây Bắc này mà tôi được biết. Lũ học trò của anh thường tranh kể về anh cho tôi nghe. “Thầy chơi đàn ghi-ta rất hay, đệm đàn cho ai hát thì “hết ý”. Mà thầy giảng bài thì dễ hiểu và hấp dẫn còn phải nói”. Những đứa lớn hơn, thường ở năm cuối cấp thì lại có những nhận xét như: “Thầy ít khi nặng lời với chúng em. Nhưng cái nhìn của thầy bao giờ cũng có sức thuyết phục, cách nói của thầy bao giờ cũng làm chúng em thấm thía” - “Thầy Thế lúc vui thì vui ra trò, nhưng lúc nghiêm thì đừng có lơ mơ với thầy”. Một đứa bạn gái tôi mới quen, từng ở thị trấn này nhiều năm, đang là học sinh bổ túc văn hóa của anh đã đập tay vào vai tôi nói nửa đùa nửa thật: “Này, ông tướng ấy có lăm cô ở đây “lao đơn” để “xin chết” đấy nhé. Vậy mà cứ tỉnh bơ. Nhưng bây giờ thì anh chàng, xin lỗi, ông thầy đã định hướng tới ngọn đồi này rồi. Mà đừng có mà bắc bậc làm cao nhé, kéo người Hà Nội thất vọng. Người ta là tể... nhị lắm đấy!”. Tôi đâm bùm bụp vào lưng nó, mặt đỏ rựng lên: “Bố láo nào! “Người ta” mà lại thềm để mắt đến tao cơ!”. Anh ít trò chuyện với tôi, và khi đến thư viện, theo như đã thỏa thuận – một sự thỏa thuận rất tự nhiên, anh không phải tìm sách trên “phích” mà tự động vào tìm sách trong kho. Mặc dù thế là sai nguyên tắc – những nguyên tắc nghề nghiệp mà tôi rất tôn trọng, nhưng không hiểu sao riêng đối với anh, điều đó lại làm tôi vui sướng. Rồi tới lúc, tôi cũng chẳng cần ghi phiếu mượn hay trả nữa, anh cứ tự động lấy mượn rồi đem trả đầy đủ - sự quan sát kiểu đàn bà của tôi đã nhận thấy thế, và chính điều đó lại có sức chinh phục tôi hơn bất kỳ một lời nói, một hành động nào khác của anh. Đôi khi anh bót vẻ trầm ngâm và trò chuyện thân mật với tôi. Khi được biết tôi là con em đồng bào dưới xuôi lên Tây Bắc xây dựng quê hương mới, anh lộ vẻ hơi ngạc nhiên một chút, rồi anh hỏi tôi rất nhiều về cái làng khai hoang của tôi nằm ở một vùng thượng nguồn sông Mã. Đó là một vùng trước kia mang tên “Phiêng ma lông”, có nghĩa là “Bãi chó lạc”, một vùng toàn lau, sậy, cây chó đẻ, sim, mua và các loại cây hoang dại, chó vào đấy cũng lạc đường ra. Thỉnh thoảng

mới có một bản người Xá Puộc nghèo khổ sống lay lắt, vật vờ trong những cánh rừng hoang mênh mông. Giờ đây, theo dọc đường từ cửa suối Nậm Kông vào sâu bên trong có một làng khai hoang mọc lên, mang cái tên đẹp: “Hương Mai”. Những hàng nhãn đã mấy lần bói quả mọc hai bên đường rộng rãi, ngày mùa rải rơm phơi, giống như con đường làng dưới quê tôi. Đường đến làng khai hoang của tôi phải vượt qua hơn hai chục khúc suối, đèo núi quanh co, hiểm trở, lại phải đi phà qua dòng sông Mã. Tôi cũng kể cho anh nghe về những thầy cô giáo cũ của tôi – nhất là những thầy cô giáo cấp ba sống tập thể ở nơi xa xôi gian khổ ấy đã truyền cho tôi lòng yêu văn học, yêu sách vở, đã mở cho tôi những chân trời mơ ước... Là một con bé ngây ngô vốn chỉ quen cầm cuốc và bằm rau lợn, tôi đã dần dần say mê đọc sách báo, đọc truyện, tôi đã trở thành một học trò “cung” của các thầy cô giáo vì quen thuộc với những giá sách nằm trong những gian buồng tập thể sơ sài. Thì ra các thầy cô giáo cũ của tôi đều là bạn đồng nghiệp quen của anh qua những lần coi thi, chấm thi, họp hành ở tỉnh. Khi tôi nói: “Đúng lý em phải gọi anh bằng thầy mới phải”, anh cười rất hiền: “Thôi miễn lễ, có ý thức tôn sư trọng đạo như thế là tốt. Nhưng nếu em không cẩn thận, tôi sẽ mách các thầy cô giáo cũ cho đấy”. Cả hai chúng tôi đều cười. Anh bảo rằng anh sẽ có dịp xin đi coi thi trên đó và đến thăm làng khai hoang của tôi bên kia dòng sông thượng nguồn... Những câu chuyện giữa chúng tôi ngày một kéo dài hơn. Anh có kiến thức về văn học và các loại hình nghệ thuật khá sâu rộng. Có lần anh nói cho tôi nghe những quan niệm thú vị của một nhà vật lý nước ngoài về văn học nghệ thuật, tôi ngồi ngẩn ra nghe. Anh nói từ tốn, dí dỏm, sâu sắc, và tôi có cảm giác anh hình dung rất rõ những điều anh đang nói. Dần dà, tôi đã tới lúc tâm sự cho anh nghe hết về câu chuyện tình “xấu số” của mình. Anh im lặng một lúc thật lâu sau khi nghe tôi kể xong, anh nhìn xuống đất và di di mũi dép, rồi chột ngắc nhìn tôi, nói bằng một giọng hơi lạ:

- Theo anh, chuyện đó cũng thường tình thôi. Và thậm chí là tốt nữa. Bởi vì... tất cả đối với em mới chỉ là bắt đầu.

Anh vẫn nhìn tôi, cái nhìn thẳng thắn, hơi đượm buồn và có chút gì ái ngại.

Một lần anh đem đến cho tôi một cuốn sách dịch truyện ngắn của Mắcxim Gorki. Sao lại có in dấu của thư viện huyện thế này? Tôi chưa hề nhìn thấy cuốn sách này trong kho sách. Anh cười:

- Đáng lẽ anh không trả đâu. Lấy sách thì không có tội - Rồi không cười nữa - Anh đã tìm thấy nó trên giá sách của một anh bạn dạy toán. Một người nào đó đã cho anh ấy sau khi đã lạc qua tay nhiều chủ. Anh đã thương lượng với anh ấy là trao trả nó lại thư viện. Anh ấy đồng ý ngay, một là cũng nể anh, hai là cũng

không cần đến nó lắm, ba là, vì đã từng quen với các thư viện nên thăm thía nỗi khổ tâm của những người muốn mượn sách mà sách không còn nữa!

Tôi đoán đề:

- Thế bốn là gì? Còn anh, sao anh lại trả?

Tôi tưởng anh sẽ tìm được một câu trả lời hóm hỉnh, thông minh, đâu ngờ anh lại đỏ mặt lên và lúng túng. Anh lắc đầu với một vẻ chất phác, rồi cười hiền.

- Anh cũng không biết nữa...

Nhưng chính vì thế mà tôi đã rung động lạ thường. Tôi nhìn anh bằng con mắt biết ơn. Trước anh, tôi cảm thấy mình như một cô bé bạo dạn, tự tin, lần đầu được hiểu ra biết bao điều sâu sắc, tốt đẹp ở mọi người xung quanh mình.

*

* *

Ở huyện tôi có một số máy phục vụ nông nghiệp nhập khẩu còn mới nguyên, nhưng mấy năm nay cứ phải nằm một xó chịu mưa, nắng, gió Lào và sương muối cùng cây cỏ, không hề được sử dụng, chúng còn dần dần bị mất cắp các phụ tùng. Khi được biết huyện có quyết định cho thanh lý và đem đổi cho tỉnh bạn ở phía Nam số máy này lấy hàng tiêu dùng xa xỉ, anh Thế và một kỹ sư nông nghiệp đã lên tiếng phản đối kịch liệt. Qua tìm hiểu thực tế, các anh đều thống nhất rằng: những máy móc này đang rất cần đầu tư sửa chữa, bảo quản, và sẽ sử dụng được lâu dài. Nhưng tiếng nói của các anh như muối bỏ bể, vì làm sao mà khoa học kỹ thuật có thể làm nhạt nổi men rượu trong buổi liên hoan linh đình (năm lợn, hai bò) tiễn đưa máy móc ra đi, và cũng không thể làm giảm chất lượng của những súc vải ngoại cực sang sau đó được đem bán phân phối ưu tiên giá nội bộ cho các đồng chí cán bộ đầu ngành. Trong một hội nghị khoa học kỹ thuật hiếm hoi tổ chức ở tỉnh, anh Thế cũng được mời với tư cách là cộng tác viên. Ở hội nghị này, mặc dù không có “suất nói”, anh đã bày tỏ thái độ bất bình về chuyện kể trên. Giờ giải lao, một đồng chí lãnh đạo tỉnh đã tới vỗ vai anh khen vài câu chiếu lệ và hỏi han. Vốn ngây thơ như bất kỳ một người có những niềm say mê tinh thần nào, anh không thể hiểu ngay được: như vậy là tên tuổi và “lý lịch chống đối” của anh đã được ghi thêm dòng nữa trong sổ đen của cánh những kẻ “đưa ma” máy móc quý một cách “hợp pháp” đó!

Là một thầy giáo dạy khoa học tự nhiên có kiến thức lý thuyết vững vàng và uyên bác, tính tình lại dễ chịu, anh được nhiều kỹ sư, cán bộ trung sơ cấp các ngành tìm đến kết bạn, nhờ giúp đỡ. Thỉnh thoảng họ cũng tìm đến thư viện để nhờ lục gấp cho một tài liệu nào đó có liên quan trực tiếp đến công việc họ đang làm, nếu bí không tìm thấy tài liệu thì họ lập tức đến cầu cứu anh Thế. Và trong

trường hợp chưa có sự quen biết, tôi là người trung gian bắc cầu. Khi nhìn về thất vọng của họ sau cả giờ tôi xáo trộn cả kho sách báo, tôi bèn bảo họ một cách tự tin: “Có lẽ anh (hay chú) tìm đến trường cấp ba hỏi thầy Thế xem. Vấn đề này, hình như thầy Thế có tài liệu bằng tiếng Nga đấy!”. Có lẽ chính vì vậy mà nhiều trưởng phó phòng các ngành cảm thấy uy tín cá nhân bị giảm sút đi chăng? (Tôi đoán vậy, vì qua dò hỏi tôi biết các vị này đều không ưa anh, tỏ vẻ coi thường anh, mặc dù theo tôi, họ có ngồi làm học trò của anh cũng chưa xứng đáng!) Nhưng điều tai hại hơn cả, chính là có một vài lá thư giấu tên tố cáo về sự tham nhũng, làm ăn bất chính, lợi dụng chức quyền làm bậy của một số cán bộ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã. Dư luận cho rằng anh Thế là người “giật dây”, là người “trên cơ sở tư liệu được cung cấp chính xác đã đưa ra những phân tích sáng tỏ và những kết luận “giáng chết tươi đối phương” (một ông đại tá về hưu, nguyên là hiệu trưởng trường quân chính đặt tại huyện, đã bình luận một cách khoái trá như thế). Có lần tôi hỏi anh về chuyện này, anh hơi nhếch mép cười ruồi, sau đó trở lại nghiêm nghị (thậm chí hơi buồn nữa). Anh bảo “Em chỉ cần biết một điều là: anh chỉ làm những gì mà bản thân anh thấy là cần thiết, là có ích”.

Đối với một số giáo viên trong trường, chắc chắn anh Thế phải là một cái gai nhức nhối, vì anh không cần móc ngoặc với các cơ quan như thương nghiệp, lâm nghiệp để được mua hàng phân phối hay gỗ lát. Nếu họ cần phải xin xỏ điểm môn Lý cuối năm cho con em các vị như trưởng phòng bách hóa hay trưởng phòng lâm nghiệp chẳng hạn, anh chỉ nhún vai và nói: “Tiếc quá! Nhưng nếu đấy là con em cán bộ bình thường hay con em lao động nghèo, thì cũng nên chiếu cố, nâng đỡ. Chứ còn với mấy cô cậu “quý tử” này thì cái điểm rẻ mặt của chúng ta có nghĩa lý gì! Chẳng cần điểm, chúng cũng sẽ được lên lớp, được đi học chuyên nghiệp, có thể còn lên ngồi ghế lãnh đạo có quyền sinh quyền sát chúng ta ấy chứ! Bố mẹ chúng đang chắc mẫm rằng: có tiền, có chức thì sẽ mua được mọi thứ, có quyền làm mọi điều. Không lẽ anh lại giúp họ khẳng định thêm lòng tin ấy! Tôi bảo thật nhé, nếu anh cứ “túm cổ” cho thằng bé ấy lên lớp bằng được, thì thứ nhất là ô nhục cho nghề giáo ta quá; hai là thằng bé ấy cũng ngoan, nhưng nó dốt quá, lại lười, cứ cho nó lên lớp thì là đẩy nó xuống thêm một bậc hư hỏng đấy!” Cứ nhẹ nhàng kiểu như thế mà nói, có tức nổ ruột cũng phải “ngậm bồ hòn làm ngọt”! Phụ huynh học sinh có người quý anh hết lòng, có người ghét anh đến xương tủy. Có thể phân loại dễ dàng đối tượng yêu ghét đó thuộc về tầng lớp nào, nghề nghiệp nào... Lắm lúc tôi cũng bức: “Thôi, anh bớt gàn đi cho chúng em được nhờ! Minh anh đơn thương độc mã thì thay đổi mọi chuyện thế nào được”. “Em nghĩ thế thật à”... Rồi anh ngồi hút thuốc, hết điếu này sang điếu khác.

Có một lần, vào buổi chiều anh sang chỗ tôi với vẻ mệt mỏi và chán nản khiến tôi kinh ngạc. Đôi mắt anh đã hơi cận vì chuyên đọc sách trong ánh đèn dầu lại càng như lồi hơn. Bàn tay hơi run run khi gạt tàn thuốc lá. Anh im lặng giờ hết tờ báo này sang tờ báo khác, đôi lúc kín đáo thở dài. Tôi gắng hỏi, anh hơi sảng giọng:

- Xin lỗi cô Liên... Tôi đang mệt.

Mọi khi anh vẫn xưng “anh” gọi tôi là “em” thân mật, chữ “cô” thật đáng sợ! Thấy tôi lặng người đi, phụng phịu sắp đổi như một cô bé, anh ngược cặp mắt buồn buồn nhìn tôi.

- Em cần biết chuyện của anh làm gì... Với lại, chuyện nội bộ trường anh thôi mà!

Chỉ đợi có thế, tôi liền nằng nặc bắt anh kể và còn dọa sẽ không cho anh mượn sách nữa, nếu như anh coi tôi là một đứa trẻ không biết gì! Anh bật cười khan, nhưng sau đó bớt đáng sợ hơn trong vẻ lầm lì. Thế là tôi được biết mọi chuyện (sau tôi còn dò hỏi thêm qua một số học trò của anh). Trong một vài cuộc họp Hội đồng giáo viên, anh đã lên tiếng phê bình Ban giám hiệu lơ là việc bảo quản những đồ dùng giảng dạy vật lý, hóa học và sinh học, không tạo điều kiện để giáo viên được xử dụng những thứ đó trong giờ giảng. Kho chứa là ngôi nhà dột nát, đầu hồi toang hoác, mưa xối xả vào; trong khi đó học sinh phải lao động làm trường sở rất nhiều. Các loại đồ dùng quang học bị mốc xanh, nhiều đồ dùng viện trợ giá bạc triệu đã bị mất các phụ kiện, các lọ hóa chất long nhãn nằm chỏng trơ. Mọi cố gắng, mọi lời kêu gọi của anh về kho đồ dùng này cuối cùng đều vô hiệu, và anh còn bị thuốc thêm cái tiếng “nhiều sự”, “đòi hỏi phi thực tế”. Khi anh tình nguyện xin được giữ cái kho này thì có dư luận tung ra rằng anh có ý đồ chiếm một số đồ quý làm của riêng!

Anh đã cảm hóa được nhiều cậu học sinh nổi tiếng “ba gai” của trường, không phải bằng những hành động phiêu lưu, nghĩa hiệp thường được sùng mộ ở chốn tỉnh lẻ, mà bằng thái độ thẳng thắn, sự công bằng và chính trực nhưng đượm cảm thông và tình thương mến của một ông thầy. Anh luôn luôn phản bác những kỷ luật khắt khe thiên về lý của nhà trường. “Không có những học sinh hư đốn, mất dạy, tiếc thay chúng lại được dùng vô tội vạ trong các cuộc họp giáo viên và họp lớp! Chỉ có những học sinh chưa được giáo dục đầy đủ. Sự tôn trọng nhân cách học sinh hiện giờ có lẽ chỉ còn trên lời nói và văn bản!... Và cũng nên bàn lại thế nào là học sinh hư, học sinh ngoan. Nếu quan niệm rằng ngoan ngoãn là bảo gì làm nấy, tròn trịa như quả bóng, mọi sắc thái riêng của tính cách và bản lĩnh không còn nữa ngoài ý chí áp đặt của ông thầy – ngược lại thế là hư, nếu quan

niệm như vậy thì hết sức nguy hại, phản giáo dục". Anh đã thẳng thừng nói vậy trong một cuộc họp bàn về kỷ luật học trò, có đại diện của thanh tra Ty. Anh biết đâu trong khi đấu tranh với những quan điểm giáo dục thô thiển, anh đã chuốc thêm, mỗi ngày một ít, lòng căm ghét của những người vốn không phải xấu, song từ lâu đã là nô lệ đón hèn của những giáo điều chỉ vì u tối, chỉ vì muốn yên ổn với quyền lợi và chức vị đã có. Và trong cuộc họp hội đồng giáo viên gần đây nhất, anh đã bị Ban giám hiệu và Chi bộ nhà trường "chần" một mẻ đến nơi đến chốn. Là một cảm tình Đảng trong nhiều năm, giờ anh bị quy chụp là giảng dạy sai quan điểm giáo dục, gieo rắc sự bi quan hoang mang, thậm chí kích động những tư tưởng chống đối cho học sinh. Tôi được biết anh thường phản đối ra mặt việc bắt học sinh lao động gây quỹ khá nhiều lần trong tuần, đặc biệt là cái việc sai học sinh đi làm nương sắn, vườn rau cho một số giáo viên. Anh vẫn kể cho tôi nghe, anh đã xót xa như thế nào khi nhìn những em học sinh phờ phạc trong giờ học: chúng đã quá vất vả làm lụng ở gia đình, lại gánh thêm cái nặng nhọc lao động trường sở và phục vụ riêng cho một số thầy cô giáo hay đòi hỏi học sinh một cách quá đáng (tiêu biểu là hai vị hiệu trưởng và hiệu phó). Đã học kém vì kiến thức vốn rỗng, vì thời gian và điều kiện học tập quá thiếu thốn, chúng lại càng sợ thầy cô giáo, lại càng ra sức "lập công chuộc tội" bằng mồ hôi nước mắt của tuổi đang lớn, cái tuổi rất dễ bị tổn thương và cũng dễ bị chai sạn trước bất công và đau khổ...

Nhưng nguyên nhân trực tiếp của những sự "chụp mũ" kia là sự "tâu lại" miễn can của một cậu học trò lớp anh chủ nhiệm với Ban giám hiệu... Buổi tổng kết tuần hôm đó, sau khi khiển trách một số em lười học, bị nhiều điểm kém, anh đã để cả giờ tâm sự với toàn lớp. Anh kể lại một lần đi chơi xa, vào một bản người Xá Khao, nhìn những gặm sắn ngập ngựa phân trâu ngựa, nhìn những nương lúa khô cằn, những em bé còi trần bụng ửng da cháy đen, những người phụ nữ tiều tụy, anh đã không cầm được nước mắt. "Nhiều bạn ở tuổi các em chưa học hết cấp một, có em còn mù chữ, vậy mà các em dù sao cũng học đến cấp ba, cũng có một mái trường hằn hoi, lại phí phạm thời gian, tiền của và lòng tự trọng đến thế? Đất nước này cứ nghèo mãi, khổ cực mãi, chừng nào các em cứ cam chịu thân phận dốt nát, dưng dưng với những tri thức khoa học"... Với kinh nghiệm của riêng tôi, những điều đó đã vượt quá xa một giờ tổng kết tuần với những điều giáo huấn, khuyên bảo, đe nẹt thông thường đã trở thành nhảm tẻ. Anh đã để lại một vết hằn cảm xúc khó phai trong tâm trí phần đông học trò. Nhưng với một số người trong Ban giám hiệu và Chi bộ, thì đấy lại là một sự báo động đáng nguy hiểm. "Đồng chí Thế đã lợi dụng bục giảng để tuyên truyền những điều trái

ngược với quan điểm giáo dục của chúng ta. Tại sao lại toàn là đói nghèo và khổ cực? Tại sao đồng chí không cho các em thấy, ít nhất là những đổi thay mà ai cũng biết ở vùng này trong mấy chục năm qua? Còn những đói nghèo, gian nan của chúng ta phải chăng không phải chủ yếu là do chiến tranh, giặc giã, thổ phỉ, thiên nhiên khắc nghiệt? Với một tư tưởng bi quan hắc ám như vậy, đồng chí làm công tác giáo dục cho thế hệ trẻ làm sao được!" Cũng ngay hôm đó, khoảng chín giờ tối, anh lên sang nhờ tôi giữ hộ một ôm sách về triết học, nghệ thuật phương Tây hiện đại, sách học tiếng Anh-Mỹ - những thứ anh đã vác lên sau nửa tháng lang thang trên các vỉa hè Sài Gòn kỳ nghỉ hè năm 76. "Biết có mấy cuốn sách tai hại này, họ sẽ còn vu cho anh tàng trữ và lưu truyền sách báo khiêu dâm, phản động nữa kia! Họ mà cho công an đến lục thì..." "được vạ má đã xưng". Tôi bảo: "Anh hãy tạm ngừng sang thư viện một thời gian đã. Vì thấy anh đến đây, người ta dễ có điều kiện hiểu lầm và xuyên tạc". Và cũng có kẻ xuyên tạc rồi, mà nhục nhã thay, lại chính là ông chánh văn phòng Ủy ban tỉnh tương lai – người yêu cũ của tôi. Sau khi van xin tôi quay trở lại không được, lại biết có anh giáo viên dạy lý thường hay sang thư viện, anh ta đã mở một chiến dịch vu cáo âm ỉ. Nào là "tình yêu lãng mạn xấu xa, bạc tình, không chung thủy, thêm hưởng thụ vật chất Thủ đô", nào là "phóng đảng, đồi trụy, kẻ quyến rũ", v.v (không hiểu anh ta lấy đâu ra lắm chữ nghĩa thế, chắc là do một tay quân sư mặt hạng nào đó mớm lời cho). Đó cũng là cách anh ta gỡ lại thể diện cho mình. Điều làm tôi đau xót hơn cả không phải là quan hệ giữa tôi và anh ta trở nên thù địch, không phải là danh dự của tôi bị bôi nhọ, mà là vô tình tôi đã để một con người đáng yêu đáng kính trọng bị nhấn thêm lần nữa vào sự vụ khổng lồ như vậy! Sau cái tai tiếng ấy, anh Thế đã bị hội đồng giáo viên đưa ra kiểm điểm theo chỉ thị của Huyện ủy. Cùng với những "bản án" đã có sẵn, anh bị kỷ luật tạm đình chỉ giảng dạy, Ty và Phòng giáo dục điều anh đi làm phong trào bổ túc văn hóa ở một xã vùng cao cách huyện lỵ ba mươi cây số. Nếu tôi đã không bị phát điên lên thì chính là nhờ có anh, hay đúng hơn là nhờ có niềm tin rằng: ngay trong lúc này, khi anh bị cô đơn, bị choáng váng bởi từ phía hần học tấn công, tôi cần phải là người hỗ trợ anh, an ủi anh. Lúc này, sự "liên minh ma quỷ" đã có thể tạm thời đắc thắng: vốn nhạy cảm, con người trung thực và yếu đuối như anh không có gì bảo vệ rất dễ bị đẩy tới những phát ngôn, những hành động mà sự quy tội sẽ còn có sức nặng hơn nữa! Anh không hề thanh minh với ai. Có ích gì khi mà anh đã bị gạt ra khỏi hệ thống những quan điểm "chính thống" của những kẻ có sẵn lý lẽ đã được thừa nhận từ lâu, được cả một cơ chế ủng hộ!

Hôm anh đến tạm biệt tôi, trước cái nhìn u uất, âm ảm và trước cái xiết tay

quyển luyện của anh mà chỉ một người đàn bà đang yêu mới hiểu nổi, tôi đã chỉ khóc nức nở, như chưa bao giờ từng được khóc. Bất ngờ, anh kéo tôi sát lại gần, vuốt tay lên mái tóc tôi. “Sao lại thế. Có gì đáng buồn đâu nào! Công việc sắp tới của anh cũng cần thiết chứ sao? Và chắc anh cũng làm được. Em cứ yên tâm!” Anh cố dứt ra khỏi những ngón tay bấu chặt tuyệt vọng của tôi rồi khoác ba lô lên vai. Anh trang bị như tất cả những cán bộ đi vùng cao: giày ba-ta bộ đội, bi-đông nước ngang hông, mũ lá có quai, chiếc ba lô con cóc nặng chịch (đến quá nửa là toàn sách), với chiếc ghi-ta của anh. Một cậu học trò xin nghỉ học hai ngày, giấu nhà trường để đi cùng anh bằng đò, đợi anh ở một chiếc cầu treo xa thị trấn. Hai người đi bộ chắc phải mất hơn nửa ngày. Anh đi, tôi ngẩn ngẩn ngo ngo suốt mấy ngày liền. Rồi tôi cầm cùi viết hàng loạt thư khiếu nại cho anh gửi lên Ty giáo dục, Tỉnh ủy, tới một số tờ báo (địa chỉ các tờ báo thì tôi có một đồng trong kho!), song đều biệt vô âm tín. Không hiểu vì tôi chỉ là một con bé vô danh tiểu tốt, hay sinh mệnh chính trị của một con người chân chính nhưng bé nhỏ như anh chỉ là một thứ không đáng đếm xỉa đến, hay vì một lý do nào khác mà trí óc non nớt của tôi không sao biết được?

Cứ cách vài ba hôm tôi lại nhận được thư của anh, có khi cả tuần liền anh không viết, sau tôi được biết anh bị ốm. Nhưng thư từ của anh gửi tôi bỗng thưa thớt hẳn, có khi biệt hàng tháng rỗng. Một người bạn gái của tôi làm văn thư ở Huyện ủy hốt hải chạy đến nhờ tôi: “Có lệnh kiểm duyệt thư của ông Thế gửi đi các nơi”. Tôi rùng mình lạnh xương sống. Trời ơi, thế là những kẻ thù ghét anh lại có thêm những bằng chứng nguy hiểm để kết thêm tội cho anh! Tôi lập tức đi tìm ngay một cậu học sinh khá thân thiết của anh, cho cậu ta mượn xe đạp và vét túi được mấy chục bạc đưa cả, nhờ cậu ta bí mật đến ngay chỗ thầy Thế để báo tin này. Và nỗi lo lắng của tôi không phải là vu vơ: Thường vụ Huyện ủy đã họp kín để mổ xẻ những bức thư anh gửi tôi (dĩ nhiên những bức thư này không đến tay tôi), cùng một số thư anh gửi cho gia đình và bè bạn khắp nơi. Chuyện này cũng do cô bạn đánh máy nghe lỏm được kể lại. Cô ta là học trò bổ túc văn hóa cấp ba của anh và đặc biệt quý anh. “Tội thầy Thế quá mày ạ, thư viết cho mày và mọi người, họ soi mói từng câu từng chữ, nghe đâu đang giao cho tay thư ký Ủy ban tổng hợp lại từng điểm một”. Tôi lúc thì mồ hôi hột đổ ra, lúc thì tái mét mặt lại, khiến cô bạn kêu lên: “Mày làm sao thế hở, cảm nặng rồi”. Chợt đoán ra nguyên nhân, cô ta ái ngại nhìn tôi và an ủi: “Chẳng làm gì được thầy Thế của mày đâu mà sợ. Thầy ấy có phải là phản động đâu cơ chứ! Ngậm máu phun người thì cũng sẽ tới ngày phải đền tội!” Nói đến đó, cô ta chợt im bặt, mắt lăm lét nhìn quanh. Còn tôi, ngay lúc đó chợt liên tưởng đến việc ông người yêu cũ từng “kiểm

duyet” thư từ của tôi. Có cái gì giống nhau đến kỳ lạ trong hành động của những kẻ tâm hồn cần cỗi nhưng lại đói khát tình cảm riêng tư của người khác để làm vật “hiến tế” cho lòng ích kỷ và thói thiên cận được khoác cái vỏ mỹ miều “nhân danh sự trong sạch của tư tưởng”! Và tôi lo sợ đến bồn chồn, đến cháy ruột gan. Tôi lo sợ không phải vô căn cứ. Ở địa phương này chưa ai quên câu chuyện về một dược sĩ cao cấp... Anh ta đã lăn lộn khắp núi rừng Tây Bắc hơn hai chục năm, tích lũy được những hiểu biết phong phú về các loại cây thuốc vị thuốc nam quý giá mà y học lúc đó chưa biết rõ, đang bắt tay viết một cuốn sách lớn về các nguồn dược liệu quý vùng Tây Bắc. Song chỉ vì mất lòng trưởng phòng, những kẻ đố kỵ và một số cán bộ lãnh đạo tỉnh dần tới những mâu thuẫn căng thẳng, anh ta đã mắc phải bẫy của một sự vu cáo khốn nạn nhất. (Anh được giao phụ trách trông coi nấu một mẻ cao hổ cốt, nửa đêm công an ập đến, vớt lên được từ dưới đáy nồi một quả trứng vịt: hầu như toàn bộ tinh túy của mẻ cốt sẽ nằm trong quả trứng này – đó là một cách ăn cắp cực kỳ tinh vi và kẻ vu họa cũng cực kỳ xảo quyệt). Anh chỉ còn biết ngó người ra kêu oan ức, nhưng rồi không thoát khỏi bị kết án ba năm tù giam. Trong ba năm ròn g ấy, anh chỉ có mỗi yêu cầu là được mang và cho gửi sách vở vào trong trại giam, để tiếp tục viết cuốn sách. Nhưng sự ngược đãi đã vượt quá sức chịu đựng của cơ thể và tinh thần, anh đã chết trước khi phải hoàn thành một công trình thuộc về thế kỷ... Nghe kể lại câu chuyện đó từ một nguồn đáng tin cậy của chính người ngành y dược, tôi đã bàng hoàng suốt mấy tuần liền, và sau đó cứ mỗi lần nhớ lại, tôi buồn đến tê tái. Giờ đây, nỗi lo sợ lại thắt chặt tim tôi.

Tôi quyết tâm đi thăm anh. Tôi biết việc làm này là liều lĩnh, vì những kẻ thù ghét anh Thế và tôi chỉ mong có thêm dịp để dìm chúng tôi xuống sâu hơn nữa vũng bùn của công luận. Nhưng chính sự liều lĩnh bất ngờ đó đã giúp tôi có thêm lòng dũng cảm, giúp tôi thấy mình xứng đáng hơn với anh. Làm gì được nhau? Thử xem! Lòng kiêu hãnh bị thương tổn trong tôi được đánh thức dậy. Tôi rủ một vài học sinh lớp anh chủ nhiệm cũ đi thăm anh vào ngày chủ nhật. Tôi và các em cố tình đạp xe đi ngang nhiên giữa thị trấn, và tôi biết rằng ngay lập tức đã có những ánh mắt nhìn và những lời thì thầm ác độc sau các góc nhà, khe cửa. Nhưng tôi không còn sợ hãi nữa. Và lại, tôi và anh có còn gì nữa để mà mất ở nơi này!

Đi khoảng hơn chục cây số đường quốc lộ lổn nhồn đất đá vì mưa sụt lở, chúng tôi rẽ vào một lối độc đạo hút trong rừng thẳm. Từ đây, hầu như ngược dốc, hoàn toàn phải dắt xe, đùn xe. Chúng tôi có mang theo một số thực phẩm như mỡ nước, thịt rang, xu hào. Tôi biết rõ anh vốn kém cỏi trong chuyện xoay xở ăn uống.

Phải vất vả đến nửa ngày ròng, chúng tôi mới đến được chỗ anh ở: một căn buồng chật vách nửa tồi tàn thuộc một gian nhà được gọi là “nhà khách Ủy ban xã”. Qua ánh mắt và cử chỉ của anh, rõ ràng là tôi và các em học sinh đã giống như một thứ ánh sáng quý báu ủa vào căn phòng sơ sài. Một giường cá nhân lộn xộn nhiều thứ trên đó: sách, quần áo mới giặt chưa gấp, cây đàn ghi-ta... Cái bàn làm việc chất đầy sách, tạp chí, tài liệu chép tay, com-pa, thước kẻ, thước đo độ... Ở góc nhà có một chiếc nồi nhôm cũ, một niêu đất- cả hai đều ngâm nước, bát đĩa bẩn vứt chỏng chơ trong đó. Một quả bí đỏ mới cắt một góc. Một cái bếp kê bởi mấy hòn đá, tro than nguội lạnh. Trên chiếc ghế con cạnh bếp có cuốn từ điển tiếng Nga của Ôzêgốp đang mở. Trên vách liếp chỉ treo bức tranh “Người đàn bà xa lạ” của họa sĩ Nga Cramxcôi (trong căn phòng tập thể ở trường cấp ba anh cũng chỉ treo mỗi bức tranh này). Cửa sổ đóng đưa một cây phong lan đuôi chồn. Anh lóng ngóng dọn dẹp, bắc ấm nước, thu xếp ấm chén. Tôi bắt tay làm giúp anh, như chính mình là chủ nhân vậy. Để anh ngồi tiếp học trò, tôi mang ấm chén bần chạy ra suối và để nước mát lặn lẽ chảy... Tôi không biết mình đã yêu anh hay chưa, nhưng cứ nghĩ về anh là một niềm thương xót lại dấy lên. Người ta vẫn nói, ở tuổi tôi, tình thương đối với một người con trai thì thật là nguy hiểm. Suốt buổi thăm anh, hầu như tôi chỉ ngồi ở một góc, lắng nghe anh và lũ học trò nói chuyện. Anh hỏi từng đứa một trong lớp anh đang chủ nhiệm dở. Anh và bọn trẻ say sưa tâm đầu ý hợp đến nỗi tôi phải ân hận vì đã rủ chúng đi cùng, nên tôi không được ngồi một mình với anh để chuyện trò cho thỏa. Nhưng rồi chính tôi cũng bị cuốn hút vào câu chuyện của anh. “Các em có nhớ lần thầy đưa các em đi thăm quan xa không? Lúc trở về, chuyến xe đầu chỉ mua được nửa số vé, còn nửa lớp phải đi chuyến sau. Tất cả các em đều xô đến tranh vé đòi đi trước. Lúc ấy, thầy buồn quá. Lẽ ra, những em gái phải đứng yên một chỗ, còn các em trai thì đề nghị cho các bạn gái và thầy được đi chuyến đầu – dĩ nhiên là thầy sẽ tình nguyện đi chuyến sau thôi! Thầy chú ý khi đó chỉ có mỗi một người, cậu này đây (anh chỉ tay vào một cậu học sinh), bạn ấy ngồi cách xa các bạn đang vây lấy thầy giờ tay đòi vé đi trước với vẻ mặt buồn buồn và xấu hổ thay cho các bạn mình. Hôm đó cậu ta làm thầy chợt nhớ câu chuyện: nhà vua của một vương quốc nọ nghe theo lời khuyên của một anh chàng thông minh trong việc chọn một người thủ khổ liêm khiết, đã tổ chức một cuộc vũ hội. Những chàng trai đến dự vũ hội phải đi qua một “hành lang quyến rũ” rải đầy vàng bạc châu báu... Và trong cuộc khiêu vũ, bên cạnh những con người nặng nề đến ô nhục thì có một chàng trai nhảy một cách thanh thoát: nấp ở một chỗ kín nhìn ra, nhà vua đã hiểu rõ đây chính là người thủ khổ liêm khiết mà mình ao ước bấy lâu nay”. Lũ học trò, đứa xuýt xoa trầm trồ, đứa

cúi đầu ngượng ngùng. Anh mỉm cười. “Thôi, nghe đàn nhé”. Nhìn vẻ mặt của lũ học trò anh lúc đó, tôi chợt hiểu rằng, cũng như tôi, chúng đã bất ngờ được thấm hiểu thế nào là hạnh phúc khi được sống vì người khác, khi làm được một điều gì đó giúp cuộc sống tốt đẹp hơn lên dù chỉ một ít... Nếu như tôi là một trong những cậu con trai kia, tôi sẽ ôm chầm lấy anh, vùi đầu vào lòng anh để khóc trước những lẽ đời giản dị, sâu xa mà trong cuộc sống hàng ngày chúng thường bị vùi lấp đi, hay nếu có nghĩ đến thì cũng chỉ lơ nhờ, chứ không hiển nhiên và có sức thuyết phục đến thế. Những cảm nghĩ này cộng hưởng với tiếng đàn đưa chúng tôi vào khoảng trời âm thanh dịu buồn và cao thượng của bản nhạc cổ điển... Đến lúc chia tay, anh nhìn rất lâu vào mắt tôi và nói khẽ: “Cảm ơn Liên... Anh biết là thế nào Liên cũng đến. Nhưng vẫn không ngờ... Nguy hiểm cho Liên quá”. Tôi chỉ đủ sức ngẩng nhìn lần nữa khuôn mặt xanh xao hốc hác của anh và dặn một câu: “Anh cố sinh hoạt điều độ... cố giữ mình cẩn thận”, rồi vội vàng chào tạm biệt, dắt xe đi nhanh như để chạy trốn những giọt nước mắt không cầm được khiến anh phải đau lòng thêm.

*

* *

Sau lần chúng tôi đến thăm anh, cả thung lũng phố huyện đã đồn ầm lên cùng những lời thêu dệt góm ghiếc. Và chỉ một tuần sau đó, một thời gian phải nói là khá “tốc độ” ở một nơi vốn trì trệ mọi thứ, tôi nhận được quyết định của tỉnh điều đi một huyện khác, huyện biên giới cách huyện cũ hơn trăm cây số. Giờ đây, ở một thư viện mới (cũng được gọi là “thư viện”!) tôi bắt tay làm lại tất cả từ đầu... Sau cả ngày túi bụi làm việc trong căn phòng sách bừa bộn và ngập bụi để đến hàng chục năm nay không ai động tới, tôi ngồi thần một mình. Tôi lại giờ thư cũ của anh ra đọc- những dòng thư tôi đã thuộc lòng, nhưng bao giờ tôi cũng muốn được nhìn thấy những hàng chữ nhỏ li ti và chân phương của anh. Trước mặt tôi là những lá thư chưa bị “kiểm duyệt”, với những dòng có đường kẻ bút chì bên cạnh của tôi – đó sẽ là những luận cứ tốt mà tôi sẽ sử dụng trong việc bảo vệ anh, minh oan và phục hồi danh dự cho anh.

Mưa cả ngày rồi, đêm lại mưa... Anh bỗng nhớ lũ học trò quá. Nỗi nhớ làm anh không sao ngủ được. Anh đã yêu những em gái và trai trong quãng đời làm thầy ngắn ngủi của mình. Các em học sinh yêu quý anh, tin anh, mặc dù anh có cái vẻ ngoài lạnh lùng và nghiêm nghị - nhưng cũng chính khi phát hiện ra điều đó, bản năng yêu thương hồn hậu và tinh nghịch của chúng lại càng được kích thích, lắm khi chúng ta ủa vào phòng anh, quấy rầy và làm nũng, trêu chọc anh đến khổ. Nhưng khi thiếu vắng những cái đó, anh thấy trống trải, cô đơn...

...Ở đây công việc cũng khá bận rộn, vất vả, nhất là khi người ta làm việc một cách thật sự chứ không phải là lấy lệ, cho qua ngày đoạn tháng. Bận và mệt nhưng vui em ạ, vui nhất là khi anh đã có được lòng tin cậy của những người lao động chất phác, những người cán bộ lương thiện, chính họ là nguồn trợ lực đáng kể cho niềm tin và lòng yêu đời đang bị đe dọa của anh. Cùng với một số giáo viên cấp I ở đây, anh đang cố gắng gây dựng lại phong trào bồi dưỡng văn hóa đang tàn lụi. Có hiện tượng mù chữ trở lại sau rất nhiều năm đã thanh toán nạn mù chữ... Anh đã làm thân được với ông chủ nhiệm hợp tác xã người dân tộc sau những tối chuyện trò uống rượu bên bếp lửa, và đặc biệt sau khi sửa lại được cái máy xay xát đã bị hỏng gần năm nay (Em thấy, về khoản thực hành anh cũng không đến nỗi nào đấy chứ?) Qua ông ta, anh sẽ vận động được thêm nhiều người học bồi dưỡng văn hóa – nhất là thanh niên. Anh đang học tiếng dân tộc đấy, nghe thì tạm được, nhưng nói còn ngượng... Thực thế, anh không có thời gian để buồn và nghĩ ngợi linh tinh. Khi rảnh việc, anh có sách vở và cây đàn làm bạn. Tuy thế, nhiều lúc anh vẫn ngẩn ngơ cả người khi nghĩ về cái mơ ước của đời anh, nó vẫn còn xa lắc! Chưa bao giờ anh thêm được học, được đi sâu vào khoa học như bây giờ! Chính những năm giảng dạy ở Tây Bắc đã đánh thức trong anh tất cả nỗi khát khao ấy. Thế mà tuổi trẻ của anh cũng chẳng còn nhiều nữa! Sau tất cả những chuyện vừa qua, họ làm sao cho anh chuyển vùng ngay được! Anh hình dung những người “miệng nam mô bụng một bồ dao găm” sẽ tỏ vẻ thông cảm và động viên: “công việc được giao cậu làm khá lắm, sẽ có giấy khen”, nhưng thật ra là đắc chí bảo ngầm: “hãy cứ ở đó mà tu nhân tích đức độ dăm mười năm nữa!”

...Nghe nói giáo viên Lý mới đến thay anh thì bỏ bễ giảng dạy vì đang trong giai đoạn chạy xin chuyển vùng, Ty giáo dục trên này làm khó dễ, Ty giáo dục dưới quê cũng gây phiền hà, mặc dù anh ta đã xa vợ con và cần rằng chịu đựng gian khổ hơn mười năm rồi, và đi đi lại lại để chạy chọt tốn kém không kể xiết! Cái chế độ chính sách hiện hành làm sao mà khuyến khích nổi người ta đi và an tâm công tác ở những miền xa xôi của Tổ quốc! Khi người ta đi thì trống đồng cò mỏ, diến văn ồn ào, khi người ta về thì kẻ bưng tai bịt mắt, kẻ quay lưng phớt mặc cho người ta tự xoay sở lấy sau khi đã vắt kiệt sức lực và tuổi trẻ ở những nơi heo hút! Cuối cùng khổ nhất vẫn là đám học trò, học buổi đực buổi cái, còn đồng bào miền núi thì cũng chẳng trông mong được gì nhiều ở những cán bộ miền xuôi bị đối xử chẳng ra gì nên lẽ dĩ nhiên chỉ tập tễnh ra đi...

...Anh biết rằng: chỉ cần anh có một chút khôn khéo của thứ chủ nghĩa cơ hội đề tiện mà lâu nay hầu như ngày nào anh cũng được chứng kiến, chỉ cần biết sống như một con lắt, có thể anh đã gặp nhiều may mắn và thành công, hay ít ra

cũng được sống một cách bình thản và lặng lẽ tích lũy cho công việc anh yêu thích: đi sâu vào khoa học. Đúng là, chỉ cần một chút cơ hội, thì ngay trong những năm học đại học anh đã tìm được con đường thuận lợi để tiến thân. Nhưng anh đã và sẽ không bao giờ làm được điều đó... Có lẽ thời xưa, biết bao nhà khoa học phải lên dàn hỏa thiêu cũng chỉ vì không biết dung hòa giữa lòng trung thực tuyệt đối với sự thỏa hiệp và sự giả dối hèn hạ. Họ quá nguyên chất, không thể pha loãng mình, quá trong sạch và không biết quỳ gối, vì có lẽ họ cũng nghĩ như một con người lỗi lạc của thế kỷ Ánh sáng: “nếu như anh cứ đứng thẳng lưng lên thì anh cũng đã gần mặt đất lắm rồi!

...Có những buổi chiều trong thung lũng hẹp vang động những âm thanh kỳ dị bởi gió Lào, sau một ngày làm việc mệt nhọc, anh ngồi hàng giờ nhìn những nương lúa khô cằn vàng cháy và buồn ngơ ngác... Vài tháng lúa nương, mấy chỗ cơm nếp, rồi lại đào củ mài, thái bẹ chuối rừng, lại đốt nương, lại cháy rừng, đất tro ra thành hoang mạc, cái vòng luẩn quẩn ấy không biết còn tiếp diễn đến bao giờ, lại đói và đói triền miên... Lắm khi anh nghĩ liệu những kiến thức khoa học của mình có ích gì không đối với những người mẹ và những em bé nghèo khổ rách rưới kia đang nhìn anh như nhìn một con thú lạ... Mắt anh đã cay sè rồi đây em ạ...

...Em có thể tưởng tượng được không, ở cái xã vùng cao này vẫn còn có hợp tác xã tính công điểm bằng hạt ngô bỏ ống, có khi chuột bỏ đã ăn sạch những hạt ngô đó. Trong thời đại văn minh điện tử, đồng bào ở đây vẫn còn dùng gậy nhọn chọc lỗ tra hạt như hàng nghìn năm trước. Có vùng dân tộc, đồng bào vẫn có người bị chết đói, còn chết bệnh thì rất nhiều. Thật đau lòng! Không hiểu trong những báo cáo của xã, của huyện, của tỉnh, người ta có dám kể một phần trăm những sự thật này không. Cho đến giờ này, người ta vẫn sợ sự thật, lẩn tránh sự thật như một thứ bệnh hủi, còn để cho bản thân mình luôn luôn sạch sẽ và bóng bẩy...

...Nhiều năm anh đã cố gắng đem tới cho các lớp học trò của mình chút ít kiến thức trong biển tri thức mênh mông, mong giúp các em có được lòng ngưỡng mộ và say mê đối với những lâu đài tri thức. Nhưng buồn quá, cái môi trường xung quanh đã không giúp anh và đồng nghiệp có lương tâm của anh có thể thôi bùng lên được lòng say mê “thần thánh” ấy cho bọn trẻ - cái môi trường chao đảo đến chóng mặt quanh việc kiếm lời, kiếm miếng ăn hàng ngày, lo đấu đá kiện cáo để tranh giành chức vụ, lo đút lót và lo ăn hối lộ, lo ghìm chân những người khác, cái môi trường có nguy cơ sẽ giết chết tất cả những cái gì là thiện, giết chết tất cả những mầm mống tài năng khoa học và nghệ thuật... Anh không thể hiểu nổi vì sao, trong những giờ giảng rất có trách nhiệm của mình, anh thường kể cho học

sinh nghe cuộc đời và sự nghiệp của những nhà khoa học trên thế giới thì lại có ai đó ở cấp trên đưa ý kiến xuống ban giám hiệu nhà trường: “Đồng chí Thế không nên đi xa chương trình đã quy định”. Anh hiểu là họ muốn tự đề cao vai trò của họ bằng cách phòng ngừa: đừng có giảng dạy sai quan điểm mà họ là đại diện và tự cho là “chính thống”.

...Nơi đây anh đã gặp được em và không ít những người có tâm huyết và lòng nhân hậu. Đó là những người bạn đồng nghiệp, những người bạn kỹ sư và cán bộ các ngành, những phụ huynh học sinh, và có cả một số đồng chí lãnh đạo huyện nữa. Dĩ nhiên là họ đã không thể bảo vệ được cho anh, bởi vì, cũng như anh, khi mà tri thức không được coi trọng thì thân phận của những người dù có ít hay nhiều tri thức mà không cho phép mình biến thành công cụ mù quáng của thứ quyền lực bất chấp mọi quy luật khách quan – thân phận của tất cả những người như vậy đều bị thả nổi theo sự rủi may, theo sự đột hứng của những kẻ có quyền ban ơn hay trừng trị... Nhưng anh vẫn hy vọng và có cơ để hy vọng. Những trang sách lớn bao giờ cũng đến kịp thời để trợ giúp cho anh...

Đọc tới những dòng này, tôi bất giác ngược nhìn khắp gian phòng sách báo mới được sơ dọn. Mặc dù còn ngổn ngang bề bộn, dạn và bụi mọt vẫn lẫn lộn quất khá nhiều trong các kệ sách, các ngăn tủ, song sách vẫn được gọi là sách. Đối với tôi, những ngăn sách câm lặng vô tri vô giác cũng có tâm hồn – cái tâm hồn của biết bao con người ở nhiều dân tộc, nhiều thời đại đã sống, đã đau khổ và đấu tranh. Chính anh, một bạn đọc chung thủy, và là một trong những cội nguồn của những cuốn sách chân chính đã giúp tôi thật sự yêu mến và yên tâm với một nghề nghiệp tôi sẽ gắn bó trọn đời.

Sực nhớ, tôi vội mở va-li lấy ra cuốn sách mà anh đã trao trả thư viện (đó là cuốn sách duy nhất mà tôi lấy từ thư viện ấy). Tôi giở ra và dừng lại trước những dòng anh yêu thích:

Sách làm cho khắp trái đất, khắp thế giới tràn ngập nỗi buồn nhớ cái tốt đẹp hơn

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Nắng còn lại chan hòa trên những dải núi mờ mờ hư ảo đằng xa tấp. Bầu trời miền Tây vào cuối thu chớm đông không một gợn mây, trong vắt như chưa có gì trong đến thế. Bao nhiêu khí lạnh, sương mù, bụi bặm, những đám mây âm đạm dường như trút cả xuống mặt đất, để lại một khoảng trời thung lũng sâu hun hút và khoáng đạt vô cùng. Tôi bỗng còn cào nhớ anh. Rồi nỗi nhớ anh lan thành nỗi nhớ cái thung lũng phố huyện mà tôi vừa tạm biệt – nơi tôi đã gặp anh và sống cùng những nỗi đau lòng của anh. Và nhớ về cái làng khai hoang của tôi với mái trường cấp ba thân yêu ven bờ sông Mã. Anh đã hứa là

tới thăm bạn bè đồng nghiệp nơi đó, thăm gia đình tôi, và "thăm cái thung lũng có thời thơ ấu bình lặng của em" như anh nói. Tôi tin anh sẽ thực hiện lời hứa. Nhưng biết đến bao giờ, hờ anh?... Chính vào giây phút đó, tôi nảy ra cái quyết định kể lại về anh, về số phận bình thường của một nhà giáo giàu tâm huyết, một người thanh niên ôm ấp nhiều hoài bão cao quý, hiện đang phải chịu nhiều nỗi bất công, đang phải sống và làm việc trong cảnh bị trù dập, bị đe dọa bốn bề. Nếu có chuyện gì bất trắc nữa xảy ra với anh, tôi sẽ mang theo những lá thư này đi tới cùng trời cuối đất, bằng mọi cách, bằng cả tính mệnh của tôi nữa, để góp phần làm sáng tỏ sự thật. Giờ đây, lòng tôi tràn đầy niềm tin tưởng rằng, nhất định sẽ tới lúc danh dự của anh được hồi phục, lòng kính trọng của toàn thể xã hội sẽ đến được với anh, còn những dòng này sẽ được nhiều người biết đến để coi chúng như một trong những nắm mồ chôn cất những buồn đau, phi lý của một thời...

Tây Bắc - Hà Nội

Bản Dự Chúc Bị Thảm

Nguyễn Anh Tuấn

Đầu tiên là triệu chứng khó thở kéo dài nhiều giờ. Đó là điều khó hiểu với một người không phải là cường tráng song sức khỏe có thể được gọi là sung mãn như ông. Bác sĩ riêng đã loại trừ ngay cái bệnh buộc phải lập tức i-zô-lê (biệt lập), hoành hành bởi con vi trùng mang tên một nhà bác học Đức. Nơi ông ở cũng chưa đến nỗi phải suốt ngày đeo mồm chó cả khi ra đường lẫn ở trong nhà như thành phố Bắc Ki nọ mù mịt bụi khói gần đây mà ông thường thấy trên phim, ảnh. Vậy thì với riêng ông không phải do ô nhiễm không khí! Phim chụp được xem xét kỹ lưỡng chỉ đi tới kết luận đó là phổi của một người bình thường, thậm chí khỏe mạnh. Song song với khó thở, trên thân ông bắt đầu xuất hiện những vẩy nến hình vẩy cá, thoáng nhìn thì tưởng đâu như sản phẩm của tọc xăm mình đời xưa hay thói vẽ trang trí thời thượng. Những phác đồ điều trị của những bác sĩ giỏi nhất cả thành phố lẫn Trung ương đều dẫn đến những kết luận im lặng chất chứa ưu tư. Một người bạn học thuở còi truồng tắm sông tới thăm để nhờ vả một suất công chức cho con trai, bất ngờ thấy ông chột ngáp ngáp mà không kịp che dấu thì kinh hoàng kêu lên:

- Bác làm sao thế!

Ông vội lấy lại ngay phong độ quen thuộc của một quan chức đương quyền. Trước vẻ hối lỗi ra mặt của ông bạn vì đã vô tình chứng kiến khoảnh khắc thất thế của người mình đang phải quy lụy xin xỏ, ông cười độ lượng:

- Không sao. Không sao! Chúng mình cũng đều sắp bước vào cái tuổi "lục thập nhĩ thuận" rồi còn gì! Tức là nghe tai này đưa sang tai kia!

Cả hai đều cười vang làm cho câu đùa có thêm sự thâm thúy, tăng thêm tình thân mật bổ bã. Nhưng, giá như ông bạn đừng thêm một lần nữa vô tình khi nhắc tới bộ phim Người cá của điện ảnh Liên Xô mà hai người từng xem thời chiếu bóng ngoài bãi. Ông bạn về rồi, ông chìm đắm trong hồi ức tuổi thơ xót thương cho nhân vật Người cá bị bọn xấu săn đuổi, bắt cóc để mò ngọc trai cho chúng, để rồi không còn khả năng thở trên đất liền được nữa, phải vĩnh viễn chia

là người yêu và sống trong lòng biển cả... Tình xót thương đó chìm không sủi tằm có lẽ bắt đầu từ ngày ông cùng thế hệ ông được giáo dục cầm thù vĩ đại, và sau đó bị bắn phá tả tơi suốt cuộc hành trình của ông chinh phục quyền lực. Dù sao thì ông cũng biết ơn người bạn nhắc ông nhớ đến cái thùng nước trong xà lim mà cậu thanh niên Ich-chi-an bị nhốt vào đó suốt mấy ngày đêm. Ông cho gọi đứa cháu nội đích tôn 10 tuổi vào. "Hình như có lần cháu muốn nhà mình có một bể cá vàng?"- "Vâng! Ông hứa với cháu lâu rồi mà"- "Ừ. Bây giờ ông sẽ thực hiện lời hứa. Nhưng... Bể cá để trong phòng ông nhé, để hai ông cháu ta cùng ngắm cá vàng. Ông cũng thích cá lắm". Bể cá to hai ngày sau đã xuất hiện theo ước nguyện của thiếu gia họ Nguyễn. Bể cá không đặt trong phòng khách như thông lệ của các ngôi biệt phủ thời nay chẳng làm bà chủ và các thành viên gia đình thắc mắc nhiều, vì đó là ý muốn của đại lão gia đầy quyền uy. Ông còn cậy cục nhờ một người bạn quan chức ở Hà Nội lùng mua bằng được bộ tranh dân gian Hàng Trống Lý ngư vọng nguyệt mà theo bạn ông kể lại việc này cũng khó gần như tìm trăng dưới nước! Nể ông, người bạn đã vất vả tìm đến một nhà nghiên cứu mỹ thuật dân gian, ông này lại dẫn tới một vị buôn tranh, thế rồi, cặp tranh quý phô trương tinh thần yêu vốn cổ dân tộc chỉ sau một tuần đề nghị đã chinh inh trong phòng ông, bên trên bể cá lớn. Nhưng trước khi có đôi bức tranh cá đủ đực cái này, chú bé thiếu gia đã sung sướng đến mê mẩn, vì những con cá vàng đang bơi lội tung tăng kia mới là kẻ biết tâm sự, biết chia sẻ với nó trong khu lâu đài bí hiểm với những người lớn thoát hiện thoát ẩn lúc nào cũng mang vẻ mặt nghiêm trọng chứa đựng mưu mô, toan tính căng thẳng. Nhưng niềm vui của cậu bé mau chóng bị ô nhiễm, khi một lần đi học về, nó vào phòng ông, thấy người ông đáng kính đang vui cả mặt trong bể cá tranh hít thở không khí trong lành với những con cá vàng tội nghiệp quẫy đuôi tuyệt vọng khắp tứ phía. Nó hét lên như tường nhà đổ sập vào người nó, vì hoảng hốt nhiều hơn là vì thương ông hay lo cho số phận mấy con cá. Phải tới khi thằng bé bấu hai tay như đu vào vào người ông gào khóc, ông mới chợt tỉnh, giật đầu ra khỏi bể cá. Nước bắn tung tóe vào người thằng bé, rải ướt một khoảng tấm thảm nhưng mà bình thường ông rất chăm chút giữ gìn. Ông giận mình vì sự bất cẩn quá đáng không được phép xảy ra: mọi ngày đi làm về, ông vẫn khóa kỹ cửa, phòng khi con nghiên ô xy hòa tan trong nước nổi lên như bão tố. Còn ra thể thống gì nữa: tranh nước với mấy con cá nhép! Ồ, nhưng nó là đứa trẻ con, cần lý giải thế nào chẳng được, bịp cũng chẳng sao, bởi mục đích mới là quan trọng, phương tiện đâu đáng kể! Ông chợt hối tiếc là đã không dành thời gian để đọc truyện cổ tích để có kiến thức và cảm hứng lý giải sự kiện trên theo hướng huyền thoại hóa. Tuy thế, bản năng làm cha làm ông

cũng đã được phát huy tối đa đặng yên lòng thẳng bé: ông kể lại câu chuyện phim Người cá - bằng trí nhớ lồm bồm và thiên lương bẩm sinh của mình, rồi giải thích: ông muốn thử xem cái cảm giác của Người cá sau nhiều ngày bị tách rời môi trường nước ra sao thôi mà... Ông còn gài sẵn một tiền đề lý thuyết ngộ nhỡ sau này mọi chuyện vỡ lở, thẳng cháu đỡ bất ngờ: đó là chuyện khoa học viễn tưởng cháu à, nhưng thực tế trên thế giới ngày nay đã cho thấy, không ít chuyện là viễn tưởng đã trở thành hiện thực... Thằng bé bị thôi miên trong câu chuyện Người cá tới độ quên phứt hình ảnh kỳ dị của ông lúc nãy, ngẩn ngơ tưởng tượng một con người cô độc bơi dưới đáy đại dương.

Nhưng sự cố trên đã không bị hòa tan trong muôn vụ việc ngổ ngàng tầm phào hoặc biến mất giữa đời thường, nó trở thành sự kiện hệ trọng bí mật được truyền tai của các thành viên trong nhà, các Ông sin, đầu bếp, làm vườn. Bắt đầu từ việc thằng bé đòi bố tìm trên mạng internet bộ phim cũ Người cá để xem đi xem lại dăm lần. Rồi sau khi cao hứng xi-nê mồm lại cho mẹ nó nghe, nó liên hệ tới chuyện ông chui đầu rất lâu vào bể cá. "Con biết bịa chuyện từ lúc nào thế?" - "Con thề. Con không bịa. Hôm nào bố mẹ rảnh mà xem." Tò mò vốn là một đặc tính của trẻ con. Nhưng rình mò lại là một thói quen chẳng hay ho gì của những người trong nhà đã lây sang thằng bé. Nó đã bị rình mò khi kể chuyện, lại đến lượt nó rình mò người khác xì xầm chính câu chuyện do nó khơi ra. Và từ đây, chuyện chui đầu bể cá, cộng với những dấu hiệu kỳ lạ xuất hiện ở của ông chủ bịt chỗ này lòi chỗ khác đã không còn là chuyện hư thực lẫn lộn nữa, đã hóa sự thực kinh hoàng buộc người ta dần phải làm quen: ông ấy đang từng ngày từng giờ biến thành một con Cá lớn mà ngư dân vùng này những năm trước đây còn thường nhìn thấy hoặc đánh bắt được!

Từ ngày xin nghỉ dưỡng bệnh, ông đã tự thiết kế căn phòng riêng thành một pháo đài nhỏ, đề phòng sự đột nhập bất ngờ của vợ con, các cháu và người phục vụ. Ông đã cho làm một cái bể cá khác ngoài phòng khách, ngoài những con cá cũ chuyển ra còn có cá hề Nê mô theo yêu cầu của thằng cháu. Còn bể cá trong phòng, ông bí mật nhờ một đàn em thân tín tới kê hộ tới một chỗ kín đáo (Ông không ngờ hậu quả là thằng này đã rí tai con vợ về ông, rồi chuyện loang tới khắp cơ quan. Nhục thế!). Khi cửa mở ra, trước hết mọi người sẽ chỉ thấy bộ bàn ăn mà theo lệnh ông, người mang đồ ăn chỉ được đem vào đặt rồi phải quay ra ngay, bát đĩa bẩn cũng thế. Ông lụi hụi lúi túi bình phong quý bằng gỗ quý khảm ngà voi được biếu năm ngoái bó gọn chò díp để biếu sếp cao cấp, đặt ở phía trái căn phòng, đó là nơi ông náu thân nhìn ra khi có người tới. Dạo này, đôi chân ông đã bị thu ngắn lại rõ rệt và mềm oặt, đi lại cực kỳ khó khăn, nhiều lúc phải di chuyển

bằng cách lết người đi. Khổ nhất là khi vào toa-lét. Có lẽ phải đặt làm một đôi nạng đặc biệt. Nhưng nạng thì phải sử dụng tới đôi tay, mà đôi tay ông cũng đang dần teo đi, dúm dó, theo hình chiếc vây cá. Chả lẽ phải đặt làm cả đôi tay giả nữa? Tranh thủ khi chưa biến mất đôi tay với chức năng thiên phú của chúng, ông nén đau kiểm lại những gói tiền to như cục gạch hay chỉ là những phong bì giá trị bằng mấy cái "cục gạch" cộng lại mà người ta chủ động hay "vô tình" để lại phòng làm việc của ông tại tư gia. Thì đã có lúc nào rảnh rỗi để ngắm nhìn cho thỏa các đồ trang sức quý giá, những đồng tiền mồ hôi nước mắt (hay cướp đoạt) của người khác mà ông có được nhờ lao tâm khổ tứ (chứ không phải âm mưu) chinh phục người này (chứ không phải quy lụy) hay dạy bảo người khác (chứ không phải trừng trị) trong sự nghiệp công quyền mà cấp trên đã lựa chọn ông một cách xứng đáng nhờ vào lý lịch cống hiến đỏ chói và một truyền thống gia đình Cách mạng nòi. Ý thức cảnh giác chợt đến với ông trọn vẹn trong những ngày kỳ dị khó hiểu này. Ông bí mật gọi điện cho thằng cháu yêu (ông đã cho nó một chiếc điện thoại di động xinh xắn mấy tháng nay để liên lạc riêng với ông). Ông nhờ nó lên đi mua bộ đục khoét của thợ nề. Khốn khổ cho thằng bé, bị bố phát hiện ra bộ đồ nghề này trong ngăn bàn học. Nó chưa học được thói dối trá của người lớn, tái mặt khi bố tra hỏi. Ông con trai hùng hổ tới phòng bố. "Ông sai cháu nó mua mấy thứ này làm gì ạ?" Sau bức bình phong, ông thều thào bằng giọng rin rít khê nong: "Thì để bố luyện đôi tay cho cứng cáp thôi mà..." - "Thế ông đục tường hay đào nền nhà?" Ông bỗng vô cớ nổi xung lên: "Thì đào cái mả mẹ chúng mày ấy! Đồ bất hiếu bất mục!" Ông con ngán ngấm ném choang bó búa đục giữa nền nhà. "Tùy bố, bố muốn làm gì thì làm. Chỉ là chúng con lo cho bố thôi..." Thế là đi tong một ý đồ hay ho. Chả là, ông đánh hơi được một cuộc "đả hổ diệt ruồi" mô phỏng nào đó sẽ diễn ra nay mai. Ông cần tìm cách chôn giấu của nả làm vốn riêng dành cho tuổi già. "Đồng tiền liên khúc ruột" mà. Vậy là âm mưu của ông đã bị thằng quỷ sứ vô tình bóc mẽ! Nó đã phá của ông biết bao là tiền của trong lần đi học nước ngoài mà ông sĩ diện bảo hàng xóm là "đi bằng học bổng toàn phần"! Mấy năm ở xứ châu Âu đất đỏ, nó tranh tài "vung tay đốt xô nhà táng" với các quý tử Đồ phương Bắc, chẳng biết có lọt vào đẳng cấp nào không song đã kịp trở thành một truyền nhân xuất sắc của Đông Joăng. (Ông biết đến tên tuổi anh chàng sát gái trời Tây nọ qua tay thư ký Ủy ban xuất thân là giáo viên văn hết lộc gõ đầu trẻ lại bén duyên hoạn lộ). Vót vát được cái chứng chỉ mác ngoại, nó về nước, ông phải chạy vạy tốn kém không kể xiết để nó vào chân trưởng phòng một ngành nghề béo bở, kiểm soát sao cho hòa vốn trong lúc chờ đợi cơ cấu mới cho cán bộ nguồn lớp trẻ. Cũng may trời thương nên nó đã biết chí thú làm ăn theo hướng đạo của

ông, lấy vợ sinh con, và ông có kẻ nối dõi tông đường. Dù kiến thức khoa học lượm lặt từ trời Tây về chưa được đầy nắm tay, về mặt thủ đoạn quan trường xem ra nó có thể vượt qua ông. Nhưng về mặt "đạo đức tiền bạc", cần phải thử thách nhiều, nó có máu "trăm ngàn đổ một trận cười như không" trước gái đẹp được thừa hưởng từ dòng giống nhà ông. Đúng lúc đó, vợ ông đi qua, bĩu môi ừ hừ một cái rõ to: "Kệ ông ấy! Đang tu nhân tích đức đấy mà!" Lần đầu tiên biết rõ tình cảnh khốn nạn của ông, bà ta tới đứng trước phòng ông khóc hờ như ông đã về nơi chín suối. Thực lộn ruột! Bà ta đang tuổi hồi xuân, xét về khía cạnh đó thì chưa phải là nỗi lo lắng lớn nhất của ông. Bà ta bí mật qua lại với những kẻ ham của lạ nào cấp trên của ông, ông thừa biết song đành "ngậm bồ hòn làm ngọt". Làm to chuyện ra, thiên hạ lại có có xiên xẹo: đã đem vợ làm bạc tiến thân mà còn cay cú. Đại mặt. Lại tự chặt cầu của mình. Không khéo, vợ ông sẽ là kẻ "nuôi ong tay áo". Nhiều vụ đưa - nhận hối lộ là do bà ta đứng ra thay ông. Cũng có vụ, bà ta dám vượt qua mặt ông để mặc cả với hai bên - đối tác và ông. Lòng tham của một người đàn bà ít nhiều có nhan sắc khi đã thức tỉnh "bản mặt kim tiền" thì thực là hỏa ngục đối với chính họ và những người có liên quan. Nhưng hỏa ngục ở đây lại có gương mặt của những giá đồng Mẫu Thượng thiên, Mẫu Thượng ngàn, Mẫu Thoải. Mấy năm qua, bà ta đã "lên thác xuống ghềnh" khắp các phủ đền Bắc - Trung - Nam, lại tự lập một đền Mẫu ngay tại nhà và làm thủ lĩnh một đám đông con nhang đệ tử cuồng nhiệt. Chủ yếu là bằng tiền của ông chứ đâu phải lá đa nhật ngoài đường hay ăn mày Phật - Mẫu! Toàn bộ tầng tư của tòa lâu đài là thế giới riêng của bà ta, và chắc hẳn có một căn buồng riêng dành đón tình nhân mà từ nay trở đi, ông chỉ có thể "bái vọng" từ dưới lên! Nghĩ mà căm.

Thôi kệ, có lẽ ông phải tập Thiền tự bây giờ. Đâu rồi nhỉ, cuốn sách tập Thiền người ta tặng năm nào năm nào, đang ẩn náu ở đâu rồi? Phải bảo thằng cháu lục khắp xó xỉnh để tìm bằng được. Nhưng cái ý chí của những người mong lấy sức mạnh tinh tại nội tâm làm chủ ngoại giới vừa xuất hiện cổ vũ ông thì cũng là lúc ông cảm thấy những cơn đau buốt khắp tứ chi đang đến thời kỳ thoái hóa kịch liệt. Sự bàng hoàng kinh sợ ban đầu qua đi, ông dần dà thấm thía nỗi đau đón tâm can dày vò, nó lấn át nỗi đau thể xác. Những kẻ hàng ngày xun xoe bợ đỡ ông để được ông chú ý nâng đỡ hoặc mong lợi dụng ông, từ ngày biết ông lâm cái nạn vô phương cứu chữa thì biệt tích, mịt mù tăm cá! Vì đâu mà ta nên nông nổi này hờ giời? Trời - Phật ở xa quá, mà bao năm nay ông có thêm ngó ngang gì tới các Ngài đâu, thậm chí phỉ báng như một kẻ vô thần đầu bưng, mong phép thần cứu giúp chỉ là ảo tưởng! Cũng may là có một người trần còn có lòng thương thực sự đã giúp ông trong nạn gieo neo này: đó là ông lão làm vườn cho nhà ông theo

buổi. Thường ngày, có bao giờ ông hạ cố nhìn tới một kẻ lao công hạng dưới đáy làng xã như lão, chứ đừng nói tới trò chuyện để hiểu về gia cảnh, tâm tư của nhau! Đứa cháu đích tôn dường cũng bằng trực cảm trẻ thơ nhận ra tấm lòng ông Bụt ở lão làm vườn. Những việc ông nhờ nếu vượt quá sức của nó, nó liền chạy tới ông Bụt. Như việc mua đồ đục đẽo tường gạch và xi măng. Như việc mua một ống bơm nước nhỏ từ bể cá tới miệng ông cùng cách vận hành thuận tiện nhất đối với một người mà chuyện đi lại và xử dụng mọi vật dụng đã tựa cực hình... Lần đầu tiên, ông có vẻ khó chịu, ngượng ngùng trước ông lão tình nguyện đến giúp ông từ việc trở mình, ngồi dậy, bón cháo, thấm từng chiếc khăn ẩm nước lên mặt đến những việc khó khăn vất vả trong nhà vệ sinh. Nhưng, ông không nhận thấy bất cứ một sự ghê lạnh, khinh ghét, ghê sợ nào từ ánh mắt cử chỉ lão, ngoài một thoáng ngạc nhiên ban đầu để rồi thay thế bằng một niềm xót thương, sản phẩm nguyên thủy nhất của lòng nhân từ. Ông bắt đầu lảng máng nhớ lại những câu chuyện, những lời ca của bà năm xưa đu võng ru cháu kể về lẽ đời quá báo, tham thì thâm, người tốt được đền bù kẻ xấu bị trừng phạt ra sao... Ông lão làm vườn khắc khổ, ít nói ít cười, làm cái việc do thằng bé nhà chủ nhờ vả như một sứ mệnh làm người vậy, không hề cò kè đòi hỏi công xá. Khi ông chủ rút rề dúi hai tờ 100 ngàn đồng vào tay lão, lão giật tay ra như phải bỏng, nhìn lên ngo ngác. "Tôi lĩnh tiền làm vườn rồi ông ạ. Xong vườn, chưa hết giờ, tôi giúp ông thôi". Lâu lắm, giờ đây ông mới ước ao được dào nước mắt cho vui nỗi cô đơn và biểu lộ lòng biết ơn chân thật. Nhưng đôi mắt ông đã dần biến thành mắt cá chỉ có thể mở thao láo cả khi sống lẫn lúc chết giữa bụng, và các dòng máu trong người ông đã gần lạnh tanh như máu cá mất rồi! Muốn khóc mà không sao khóc được phải chăng cũng là một nỗi đau đớn tinh thần đáng kể trong sự trải nghiệm đầy rẫy những tá pí lù của cuộc sống mà tới tận hôm nay ông mới cay đắng nhận ra? Lần đầu tiên, sau bao năm tháng dài ngẫu đục tham vọng, ông mới lò mò nghiệm thấy: tình thương mới là điều cần thiết nhất, quý giá nhất trong cõi đời ngắn ngủi này... Dù sao thì lão làm vườn, như một quân gia trung thành tận tụy đã giúp cho ông bớt đi bao nỗi nhọc nhằn khổ sở trong việc Tồn Tại với tư cách là một Sinh vật- Người suốt hai tuần lễ liền.

Một buổi chiều tối, lão mang khay đựng cháo vào phòng ông chủ. (Con trai ông và mấy Ô sin đã ngán ngẫm làm việc này quá đổi, và có bữa đã quên, để ông nhịn đói. Mặc dù dạ dày cùng phủ lục ngũ tạng đã bị teo đi, bị lấp gần hết bởi các bong bóng, ông vẫn còn chút cảm giác sinh học cuối cùng này của con người). Sau khi lão cho ông chủ mút mát được ít cháo bí ngô (cũng là do lão cày cục nấu bằng lá khô vun trong vườn), lão nhả nha kể tiếp về gia cảnh mình. Chuyện bà vợ mất vì

ung thư, chuyện hai thằng con trai đã hy sinh ở chiến trường thì ông đã kể. Còn chuyện thằng cháu trai độc đinh của lão, thê thảm quá, giờ lão mới kể, khi thấy tâm tư của ông chủ bứt rứt động trước thân thể mới, và xem ra đã có vẻ biết quan tâm đến người khác thấp kém hơn mình, dù chỉ để san sẻ bớt nỗi đau... Nó mồ côi cha năm 7 tuổi. Mẹ nó bỏ ra thành phố với người đàn ông khác. Lão phải gà trống nuôi cháu. Khi nó học hết cấp hai, lão không còn khả năng cho nó học tiếp được nữa, đành cho theo lão lên thuyền câu mực kiếm sống qua ngày. Rồi nó cũng trở thành một chàng trai vùng biển lực lưỡng. Vì giỏi bơi lội và sức khỏe tốt, nó được một công ty du lịch tuyển vào làm hợp đồng, chuyên giúp khách du lịch mạo hiểm lặn đáy biển. Nó say công việc lắm. Tối về nhà, nó thường kể cho ông nội nghe không biết chán về những rạn san hô, những đàn cá và muôn loài sinh vật kỳ lạ dưới biển. Nó đã thổ lộ với lão: nó muốn học bổ túc hết cấp ba, sau đó xin vào học ngành Hải Dương học, theo gợi ý của một du khách cảm phục lòng yêu biển của nó và hứa tạo điều kiện giúp nó thực hiện mơ ước. Nó đã cày cục xin, mượn biết bao là sách liên quan tới biển đảo: lịch sử, văn hóa, du lịch, kinh tế Biển, những thương cảng sầm uất của quốc gia Đại Việt... Lão đã thuộc tên nhiều cuốn sách nó mang về: Bảo tồn đa dạng sinh học dải ven bờ Việt Nam, Luật Biển Việt Nam, Kể chuyện Biển Đảo Việt Nam, Hoàng Sa-Trường Sa là máu thịt của Việt Nam, Lý Sơn đảo du lịch lý tưởng, v.v. Lão đang nhờ nó chọn đọc và giảng giải từ mấy cuốn sách mà theo lão nghĩ rất cần thiết đối với lớp người cùng đinh như lão. Tối đó, lão chờ nó về để đọc nốt cuốn "Hoàng Sa-Trường Sa nghiên cứu từ sử liệu Trung Quốc". Mâm cơm lão để phần, nó không buồn động đũa bát, mặt nặng như chì lưới. Gặng hỏi mãi, nó mới thốt lên nặng nhọc, như mếu: "Chết hết rồi!" - "Cái gì chết?" - "Biển chết rồi... Các rạn san hô... Các con cá... Các con sò... Chết cả rồi..." Nó bất giác ôm mặt khóc rưng rức. Chỉ hôm sau, cá chết nổi lên trắng xóa dọc biển hàng chục cây số, cả trên bờ lẫn dưới nước... Lão kể đến đó thì chợt dừng lại khi thấy vẻ mặt nhó của ông chủ. "Đau xót quá! Đau xót quá!" Ông chủ thốt lên. Lão làm vờn nghĩ rằng mình đã tìm được sự đồng cảm, nên hăng hái kể về những diễn biến sau đó làm chấn động vùng biển quê lão và gây nên cả một cơn bão tâm tư khắp nước, khắp thế giới. Lão nghĩ đúng. Nhưng lão không thể biết, cảm thán của ông chủ là chân thực chỉ trong giây phút đó, còn ở trong những ngày bi thảm của biển hơn tháng trước, nỗi đau xót ấy nghiêng nặng về mối lo quyền lực riêng sẽ bị lung lay, đe dọa. Lời lão kể đầm nước mắt, khiến ông chủ cũng phải ngậm ngùi: Ngay hôm cá chết hàng loạt, thằng bé rủ hai người bạn mặc đồ lặn xuống biển. Chúng nó nhìn thấy một ống xả khổng lồ dài khủng khiếp chạy ngầm từ Tổng công ty X chọc thẳng tận đáy biển. Xung quanh và bên dưới

ống xả, màu nước biển chỗ vàng khè chỗ đen tựa hắc ín, khắp một vùng rộng quanh đó không còn sinh vật nào còn sống sót, cá chết sếp thành chồng, tảo biển và san hô cũng thâm sịt cả lại. Chúng vội ngoi lên trong nỗi kinh hoàng chưa từng gặp trong đời. Hai đứa sau đó gặp nhà báo và quan chức môi trường kể lại, rồi từ hôm đó biến đi đâu mất, gia đình, bè bạn không ai biết mảy may tin tức. Còn cháu lão... Lê về tới nhà, mặt nó đã xám ngắt. Nó nôn thốc nôn tháo ra mật xanh mật vàng pha lẫn một thứ nhầy có màu sắc thực kinh dị. Đưa tới bệnh viện thì nó tắt thở, bác sĩ nói nó đã bị nhiễm độc rất nặng...

"Trời đất ơi! Ngờ đâu số phận nghiệt ngã lại rơi trúng cháu lão làm vườn tử tế đây!" Sau khi bật cảm thán nội tâm học lối xuống xề cái lương mà ông ưa thích, ông tìm cách lựa lời an ủi lão thì thằng cháu đích tôn đột ngột phá tan sự nặng nề. Hóa ra, nó đã ở trong phòng ông từ bao giờ và nghe được hết mọi chuyện.

- Hai ông ơi, thế liệu có còn người chết nữa không ạ?

Ông nghệt mặt ra ứ ớ. Lão làm vườn cũng ngắc ngư. Nếu là mọi khi, ông sẽ chỉnh thằng bé về cách xưng hô: không thể nói gộp "hai ông" như vậy, vì thế là xóa nhòa đẳng cấp giữa ông và người lao công thấp hèn. Nhưng cái bài học đạo lý thời mới rất xứng đáng với gia phong nhà ông đó bỗng trở thành nhảm nhí trước nỗi đau đớn vô hạn của lão Bụt- theo cách gọi của cháu ông. Một ý vụt đến tựa phần thưởng muôn măn đối với ông: bản di chúc đang viết, ông sẽ thêm vào phần phân chia tài sản, trong đó có một khoản lớn dành cho quỹ học bổng ngành Hải Dương học, một khoản trợ cấp nhỏ dành cho lão làm vườn...

- Ông nội ơi, cháu ra biển tắm nhé!

Ông thở hắt. Lão làm vườn vội đưa ông cái khăn thấm nước đắp vào mặt. Ông gần như gào lên giữa cơn ghen thờ:

- Không được! Chưa... Chưa được đâu cháu! Cháu không nghe chuyện vừa kể à? Biển nhiễm độc rất nặng... Chết cả cá voi nữa kia...-

- Nhưng mấy tuần trước ở ti-vi chúng cháu nhìn thấy ông và cả cơ quan ông xuống biển tắm cơ mà!

Ông á khẩu. Mắt cá đã trợn càng lồi hơn. Lẽ nào, ông phải giải thích cặn kẽ cho nó hiểu sự thật, trước mặt ân nhân của ông nhưng thực ra là nạn nhân của sự dối trá mà ông là một đại diện... Lão làm vườn ngạc nhiên nhìn thằng bé như Mai ka trên trời rơi xuống. Lão và cháu trai không có ti-vi để chứng kiến cảnh ông chủ đáng kính hô hào mấy người thân tín của mình cùng xuống biển tắm, rồi ăn cá biển, cua biển ngon lành trước ống kính máy quay. Nếu xem được cảnh đó, vốn là người thật thà lương thiện không biết đến công nghệ kỹ xảo lẫn nghệ thuật diễn xuất, chắc chắn lão sẽ đứng bật dậy kêu to: "Dừng lại đi! Biển đang rất độc! Báo

chí nói là cực độc! Sao các vị làm thế!" Và lão sẽ mất ăn mất ngủ vì lo lắng thật sự cho tính mạng của người đem tính mệnh ra đùa rồn với thần chết. Nhưng người không có ý định đùa rồn hoặc lừa bịp ai cả là cháu trai lão đã phải chết bất đắc kỳ tử! May sao, lão chẳng còn tâm trí nào, và cũng chưa có thời giờ để nghĩ tới cùng kỳ lý đến vậy. Cảm thấy đã lưu lại quá lâu và lạm dụng tình thân của ông chủ, lão xin phép ra về: "Hôm nay là ngày giỗ tuần chung thất của cháu tôi mà. Nhưng nếu cần gì ông chủ cứ ới qua cậu nhỏ đây một câu là tôi có mặt ngay." Lão lật đật quay đi.

Niềm lưu luyến cảm động của ông chưa kịp trào lên để làm khở trái tim cá thì đã bị thằng cháu cắt đứt:

- Ông ơi! Báo chí loa đài nói ra rả là biển đã sạch rồi, cháu đi tắm biển đây! Mọi người làm theo ông thì được, sao cháu lại không?

Nói rồi, không chờ phản ứng của một con cá-người mà chỉ thằng bé mới hiểu nổi, nó chạy vút ra khỏi nhà. Ông run lên, sau đó là giấy đành đập lên giường cả thân mình đã phủ kín vây cá. Bố mẹ nó đi vắng. Bà nó thì đang nhảy múa trên lầu thượng. Ông phải làm gì để ngăn thằng bé lại bây giờ? Nhờ hệ thống loa đài công cộng nhan nhản khắp nơi ư? Nhưng ai sẽ giúp ông đưa tin lúc này đây? Liệu thằng bé có chịu nghe không? Và lại, lời nói và hình ảnh ông còn tro tro giữa không trung kia kìa, lẽ nào ông tự vả vào mồm mình! Nhưng để cứu lấy tính mệnh kẻ nối dõi tông đường, ông sẵn sàng làm bất cứ điều gì! Ông định vượt mặt David Copperfield mà không đủ bản lĩnh như ông ta. Nhưng mà biển đang ngắc ngoải kia cần cóc gì cái bản lĩnh của ảo thuật gia! Chẳng lừa nổi được ai nữa thì khốn khổ chưa, thằng cháu ông lại là nạn nhân! Nếu nó thoát nạn được lần này, thì còn biết bao lần nữa biển sẽ mời gọi và đe dọa nó. Biển đã chết, bao giờ mới sống lại? Và có gì đảm bảo là biển sẽ không bị bức tử nhiều lần nữa? Thằng con trời đánh liệu có sức lo cho cháu ông được tắm biển ở nước ngoài suốt đời được không? Trong những giây phút cuối cùng thoát thai phận người để trở thành một con cá ươn đích thực, ông đã sống trọn vẹn nhất tình cảm của một con người: nỗi lo âu trĩu nặng cho số phận và tương lai của cháu ông. Lát nữa cháu về, ông sẽ bảo nó viết hộ thêm ngay dòng Di chúc này, kéo quên mất thì khốn: "Sau khi tôi chết đi, xác của tôi nếu có đem hỏa táng thì tuyệt đối không được thả tro rắc xuống Biển. Nếu chưa làm được gì để cứu Biển, thì đừng làm cho Biển bị ngộ độc thêm nữa..."

Hà Nội, những ngày Biển chết dọc duyên hải miền Trung

Ảo Ảnh Đường Trường

Nguyễn Anh Tuấn

Dường như trong tất cả những chuyến xe đường trường, người ta dễ trở nên gần gũi và thông cảm với bạn đồng hành qua những câu hỏi han, những lời trò chuyện, những điều vô tình nghe lỏm được... Nhờ thế, những gian khổ dọc đường có vẻ trở nên dễ chịu hơn một ít, nỗi sốt ruột sau cả ngày đường với những cảnh vật đơn điệu lặp đi lặp lại cũng bớt đi.

Trong chuyến xe ca Tây Bắc - Hà Nội chạy từ bến T, tôi ngồi ở hàng ghế cuối cùng. Bên tôi là mấy cô giáo sinh của một trường sư phạm miền núi về xuôi nghỉ phép hè. Sở dĩ tôi biết ngay được “tung tích” của các cô là bởi vì các cô thường trao đổi chuyện trò với một người ở hàng ghế trên phía trái mà các cô gọi là “thầy Quý” – một người có những vẻ ngoài khá tiêu biểu cho hầu hết những giáo viên Tây Bắc lâu năm: điềm đạm, khắc khổ, ít nói cười và hay trầm tư. Thầy giáo Quý đi cùng cô vợ trẻ (dễ kém anh ta đến mười lăm tuổi) và một đứa con nhỏ khoảng một tuổi. Hàng ghế trên phía phải là ba anh bộ đội - hai còn trẻ và một đã đứng tuổi. Sau một vài tiếng đồng hồ xóc xe, từ những câu chuyện rì rầm, mấy cô gái giáo sinh chuyển sang nghịch đùa nhau chí chóa, rồi thỉnh thoảng gọi thầy Quý, trêu vợ chồng thầy Quý, đòi bế đứa bé (tôi lại được biết thêm vợ thầy Quý vốn cũng là học trò của anh, đã ra trường dạy học được một năm, và lần đầu tiên họ cùng nhau đưa con đầu lòng về thăm quê nội, ngoại). Và không hiểu từ lúc nào, các cô gái hiếu động nghịch ngợm như học trò phổ thông ấy đã bắt chuyện rất tự nhiên với hai anh bộ đội trẻ ở sát phía trên. Họ đưa cả chồng nón cho hai anh bộ đội nhờ giữ hộ. Một anh trịnh trọng tuyên bố: “Các em phải trả công đấy nhé”. Các cô đua nhau nói ồ ạt. Anh kia thêm: “Nhưng ôm thế này thì khổ cực lắm các em ạ”. Thế là các cô bấm chí nhau cười ré lên làm cả xe phải quay lại nhìn. Họ lại đua nhau nhận đồng hương đồng chí, vừa nghiêm túc vừa đùa cợt, làm tôi vui lây, có khi quên cả những cú xóc xe trời giáng. Nhưng vui nhất là khi các cô phát hiện thấy ở trên mũ một anh có ghi nguệch ngoạc dòng chữ bằng bút mực: “Chưa có người yêu nhưng đã có vợ”. Các cô lại có dịp cười toáng lên như nổ xe. “Đây

nhớ, bà xã ở nhà đã lo xa nên đóng dấu trên mũ cho chắc chắn đây nhớ! Hi hi..." Anh chàng vội giật lấy mũ đang đội ra khỏi đầu, nhìn rồi chột đỏ bừng hai tai: "Bậy quá, đứa nào ở đơn vị vừa ghi bậy hôm qua đây mà". Lại cười tợn. "Úi, đồng chí bộ đội ơi, rút kinh nghiệm nhá, đi đâu là phải xem xét quân trang cho cẩn thận nhá". Anh bộ đội trung niên cau có quay lại, khi võ lễ cũng vội cúi mặt xuống, cười rung vai. Một lúc sau, khi mấy cô gái mệt lử vì cười đùa quá nhiều và vì đường xóc, lại đến mấy anh bộ đội chuyện trò râm ran với nhau. Anh bộ đội lớn tuổi nói giọng tiếc rẻ: "Tớ chỉ bức nhất là vợ tớ đã đẻ rồi mà tớ không nhìn thấy vợ nó chứa thì như thế nào... - hai chàng bộ đội trẻ liếc xuống mấy cô gái lúc đó mặt cứ đỏ ửng lên như gấc và giả tảng không nghe thấy gì - Nhưng khi tớ tâm sự điều này với ông đại đội trưởng, ông ấy quát tớ: "Tiên sư mày, tao đã có bốn mặt con với mụ xã rồi mà có lần đêch nào được thấy nó chứa chối ra sao đâu! Thế đấy các cậu ạ..."

Những câu chuyện rì rầm, những lời đối thoại to nhỏ, những tiếng cười, cùng tiếng máy nổ đều đều làm thành âm điệu quen thuộc của chuyến xe, dần đưa tôi chơi vơi giữa thực và mộng ảo. Đường Tây Bắc quanh co khúc khuỷu, đèo dốc liên tục. Những vực thẳm cheo leo, hun hút. Những thành ta-luy dựng đứng. Đồi núi triền miên lặng lẽ, lúc xẻ ngang và ủa bóng tối vào xe, lúc lùi xa trong những dải hùng vĩ tràn ngập mây và nắng.

Hết chặng dài thứ ba, trời nhập nhoạng tối. Xe dừng lại. Còn khoảng nửa ngày đường nữa mới đến bến cuối cùng. Những chuyến xe trở về xuôi thường nằm nghỉ lại ở một nhà trọ thuộc cây số 22. Nhưng cũng có chuyến, ô tô bật đèn pha đi trong đêm tối, về tới Hà Nội lúc khuya. Những dịp tết hay hè, hành khách thường nóng ruột, nên cái đề nghị của lái xe cũng đang muốn về cho sớm để được cả xe đồng tình ngay, mặc dù ai nấy đều đã mệt lử sau cả ngày vật vã với đường Tây Bắc trên xe ca chật chội, nóng bức và nồng nặc mùi xăng. Lần này cũng vậy, khi thấy anh tài không tuyên bố nghỉ trọ, lại bấm còi cho xe chạy sau khi đã nghỉ khá lâu, thì tất cả xe đều thở dài khoan khoái. Dù sẽ mệt hơn nhiều, nhưng sẽ tới Hà Nội sớm hơn một ngày, và sẽ thoát khỏi cảnh phiền toái bùng lên bê xuống các đồ đạc linh tinh, chen chúc mua vé trọ rồi chịu cảnh hôi hám rận rệp của cái nhà trọ đáng đưa vào Viện bảo tàng từ lâu. Riêng hai vợ chồng nhà giáo thì có vẻ lo lắng, nhìn nhón nhác khi xe lại bắt đầu chuyển bánh.

- Thế là xe không nghỉ trọ rồi - Cô vợ thốt lên.

- Còn trọ gì nữa! Thế này là đi thâm đêm. Càng tốt - Một ông già đi thăm con ở nông trường nói to, ông có vẻ sốt ruột với công việc đồng áng đang chờ ở quê.

- Nhưng cháu bé của cháu lại bị sốt quá bác ạ. Muốn vào trọ để cháu được ngủ

yên một giấc - cô vợ nói - xe chạy xóc quá, xóc hơn ban ngày.

Đứa bé chột khóc ngằn ngặt trong những cái xóc nảy người như minh họa ngay cho những lời nói đơn giản mà thâm thúy của người mẹ trẻ. Lúc này, xe đã chạy rất xa chặng nghỉ. Trước mặt mọi người là những đoạn đường núi hiểm trở không kém ban ngày. Trong bóng đêm chúng càng trở nên bí hiểm một cách đáng sợ. Đứa bé khóc một lúc lâu rồi lặng đi. Màn đêm và sương mù buông xuống mỗi lúc một dày thêm. Không gian chỉ có tiếng rì rì nặng nhọc của chiếc xe leo ngược dốc là âm thanh duy nhất. Ánh đèn pha cố chọc thủng mấy mét sương mù rồi biến mất trong màn đen kịt của rừng đêm. Bỗng dừng xe chết máy, đèn pha vụt tắt. Sau một vài giây im lặng hãi hùng, phụ xe là một thanh niên vẻ bặm trợn nói to: “Xe bị pan. Đề nghị quý khách xuống xe, tìm chỗ nghỉ qua đêm”.

Cả xe bỗng ồn ào như ong vỡ tổ. “Đã bảo mà, ở trọ thì không!” - “Tôi đã biết ngay mà: Xe không đòi xăng mà đòi “lầu” (rượu) rồi!... (Xin mở ngoặc nói ngay một điều có liên quan tới phần sau của câu chuyện này: Nếu những nhà tu từ học và những nhà làm từ điển Bách khoa mà bỏ qua những lời bình luận của những người ở trong cuộc nhưng lại không dám hành động gì, trong số đó có cả tôi – tức là đã bỏ qua một nguồn tài liệu xã hội học rất quan trọng!).

Những người dù chỉ đi đường Tây Bắc một lần cũng có thể kể cho người nhà dưới xuôi nghe đủ chuyện ly kỳ về những “nông nổi” dọc đường. Có tiếng người nói, nhưng cố không để cho tài và phụ nghe thấy: “Cứ đưa một khoản để lau dầu mỡ thì máy lại đâu vào đấy!” - “Thôi, ông đừng vẽ đường hươu chạy!” - một người nóng nảy cắt ngang. Nhưng vừa lúc đó, một hành khách thanh niên từ dưới xe bước lên (sau khi đã kịp trao đổi với tài xế), anh ta lấy vẻ trịnh trọng rồi e hèm: “Thưa bà con, thế này ạ... Tôi vừa nói chuyện với anh tài... Anh ấy có vẻ rất thông cảm với bà con...” - “Có gì thì cứ nói toạc ra, loanh quanh mãi!” - Một người ngắt lời - “Anh tài nhờ tôi đứng ra thương lượng với bà con, tôi thấy cũng hợp lý thôi. Mỗi người chúng ta đóng góp dăm chục nghìn, gọi là thuốc nước bồi dưỡng cho lái xe, anh ấy sẽ cố gắng sửa chữa nhanh, rồi sẽ cho chạy thâu đêm về Hà Nội.”

Sự mặc cả trắng trợn đó lại được nói ra thông qua người khác, bằng một giọng tỉnh như sáo làm ra vẻ vòng vo tế nhị lại càng trở nên chối hơn. Một người đàn ông lớn tuổi chặc lưỡi: “Trò cổ điển quá rồi: Lần trước tôi đi cũng cái kiểu làm tiền khách thế này”. Một anh thanh niên hất hàm hỏi: “Này, làm trung gian thế, anh được chia bao nhiêu phần trăm?”. Anh kia trả miếng ngay: “Anh im đi! Đừng có suy bụng ta ra bụng người”. Anh bộ đội lớn tuổi đứng bật dậy, nói oang oang: “Tiên nhân cái lũ sâu mọt, cứ phải đem xử bắn cả lũ!” Một ông già xuê xoa: “Thôi, nằm đây qua đêm thì ốm cũng quá tội tiền thuốc thang. Ăn tiêu về lâu dài...” Một

ông xem có vẻ là cán bộ huyện thì nói bằng quơ: “Trước đây thì làm gì có cái chuyện thế này. Hồi tôi mới lên Tây Bắc, các quán hàng tự giác của đồng bào dân tộc còn rải dọc đường. Rồi cứ mất dần...” - ông ta chép miệng. Một chị ra dáng con buôn thì buông thông: “Xi, có thế mà cũng bàn! Cho xong đi thôi!” Câu nói cuối cùng này có vẻ khách quan hơn cả, dường như đã làm chùng mọi phản ứng. Sau một lúc im lặng, khi tiếng khóc của đứa trẻ ồm ắt lên đột ngột thì mọi người như cái máy, theo một tập quán của những người đã quá mệt mỏi chán chường với tất cả những cái đã được quy định là “thói đời” hiển nhiên. Tay thanh niên trung gian đã bắt đầu thu tiền của mọi người. Tôi cũng bất giác sờ tay vào túi mình lấy ví. Bỗng, tiếng nói bình tĩnh của thầy giáo Quý cất lên:

- Khoan đã. Tôi xin có ý kiến thế này... Các bác, các anh chị không việc gì phải làm như vậy...

Nhưng chính cô vợ anh đã kéo tay áo anh ngồi xuống và chì chiết:

- Thầy ơi, gàn vừa vừa thôi cho tôi nhờ! Con đang ốm sắp chết, lại còn lý với lẽ gì. Đưa cho nó để mà đi cho xong.

- Thôi, đừng chạm vào mấy ông tướng ấy, nó bực lên thì hết tuần cũng không về được tới nhà – Một người ngán ngẩm nói giữa những tiếng ồn ào.

Một người bước sấn đến Quý, ghé sát mặt vào tai anh, nhưng lại nói cho cả xe nghe thấy:

- Nếu ông không có tiền thì cả xe cũng đỡ cho ông một suất được, đừng có phá ngang.

Quý đẩy người kia ra, anh đứng lên, cố nén bực bội:

- Tôi xin nói để quý vị rõ: không phải tôi tiếc tiền hay không có tiền. Và cũng đã nhiều lần tôi làm như các vị. Cứ tiền, tiền, rồi mọi sự sẽ xong... Thế nhưng chưa có gì xong cả, chưa có gì ổn cả, và sẽ không bao giờ ổn hết!- Anh nói mỗi lúc một hăng hơn, gay gắt hơn - Con chúng tôi ốm, lẽ dĩ nhiên tôi phải là người nóng đi hơn các vị chứ! Nhưng đi cái kiểu thế này, nhục lắm, nhục lắm! Rồi tất cả những lần sau cũng sẽ như thế. Các vị chỉ nghĩ đến bản thân thôi. Còn những chuyến sau nữa, những người sau nữa. Có phải ai cũng có tiền để sẵn sàng chi tiền đút lót cho lái xe đâu. Ngay cạnh tôi đây này – anh chỉ tay vào ông nông dân đi thăm con – Xin lỗi bác, ở trên nông trường, vì thương con bác ta chỉ nhận một số tiền của con đưa đủ về quê. Tôi biết cả ngày hôm nay bác ta chỉ ăn cơm nắm mang theo, không dám vào cửa hàng ăn... Tôi thử hỏi, trong xe này, trừ những người đi buôn ra, những người cán bộ ở Tây Bắc và dân thường ai có đủ tiền để đi tới đâu, làm việc gì cũng dám bỏ tiền ra để lót tay, để hối lộ? Chúng ta đang tự dày ải mình, tự làm khổ mình bằng việc phó mặc cho những kẻ bậy bạ muốn làm gì thì

làm – Sau một lúc im lặng, Quý nói có phần dịu đi – Bây giờ, tôi cần sự ủng hộ của tất cả bà con, quý vị.

Quý nhảy xuống xe. Những ánh mắt nhìn theo như bị thôi miên. Cả xe lặng đi trước những lý lẽ cụ thể mà lại có sức nặng khái quát, được nói ra từ miệng một người quen diễn đạt ý nghĩ một cách trôi chảy, lại có thêm sự phần nộ không hề vẩn chút vị kỷ mà ai cũng có thể dễ dàng nhận thấy. Nhưng mọi người cứ ngây ra, không biết làm gì nữa. Sự bất trắc, nỗi dằn vặt khổ sở mọi đường trong cuộc sống hàng ngày dường đã làm mọi người mụ mẫm đi, tê liệt đi, hèn đi và chỉ bật dậy mỗi khi quyền lợi thiết thân trước mắt bị đe dọa: chính khi đó, họ đã đứng trên mảnh đất của những quy luật xử sự của thú rừng- mảnh đất màu mỡ nuôi dưỡng sự đều giả; và khi chúng trở thành thế lực thống trị xã hội sẽ còn vênh vang đắc thắng hơn nữa bởi được bao bọc, bảo vệ bằng những mỹ từ giả dối, trống rỗng!

Đứng ở dưới đường, Quý vẫy cả hai tay về sốt ruột:

- Xin mời quý vị xuống cả đây một lát.

Đám đông chậm chạp và hoài nghi đi theo anh. Tôi đi sát cạnh anh. Anh nói nhỏ với tôi như một người quen biết từ lâu: “Nếu xe bị hỏng thật thì bọn tài xế có những biểu hiện khác kia! Anh xem, bọn nó thậm chí cũng chẳng thèm có động tác giả nữa!”

Đám đông kéo đến trước tài xế và phụ xe. Họ đang ngồi ở một bãi cỏ rải chiếu con, trên đặt một chiếc đèn bão, chai rượu trắng, một con gà luộc và gói chẩm chéo (gồm các thứ gia vị của người miền núi).

- A, xin mời bà con – lái xe là một thanh niên gần ba mươi tuổi lắc lư người, gio chén lên – bà con ta thật không may quá!

Quý ngồi xuống đối diện lái xe, mọi người đứng vây quanh anh. Lái xe hất hàm hỏi Quý:

- Thế nào, anh là đại diện cho bà con ta? Thống nhất xong xuôi rồi chứ?

Quý nhìn thẳng vào mặt lái xe như để đo nhãn lực của anh ta, rồi nói bằng một giọng bình thản nhưng lạnh:

- Anh làm ơn cho xem bằng lái xe.

- Anh là ai mà đòi xem bằng của tôi? – Lái xe sững người một lúc rồi hất mũ lưỡi trai lệch sang một bên.

Mọi người đứng xung quanh về căng thẳng theo dõi câu chuyện. Mấy anh bộ đội đứng chống tay về đằng đằng sát khí. Lái xe ngược mắt nhìn lướt quanh mọi người, rồi bất giác thò tay vào túi ngực lấy ra bằng lái xe, cầu thả đưa cho Quý. Anh cầm lấy bằng cả hai tay, giở xem kỹ lưỡng, rồi lấy bút ghi chép điều gì đó vào sổ tay. Lái xe bực dọc phản ứng:

- Tôi làm cái gì hả? Mà anh là ai cơ chứ!

Mọi người như nín thở chờ đợi câu trả lời của Quý. Và anh trả lời một cách đơn giản nhất, không ai ngờ đến:

- Tôi là một công dân.

Lái xe nheo mắt lại và lấy lại bình tĩnh. Anh ta giật tấm bằng xe nhét vào túi, rồi chỉnh lại mũ lưỡi trai.

- Thế anh muốn gì?

- Xin lỗi vì đã làm phiền cuộc rượu của các anh một chút. Song bà con đây có mời tôi làm đại diện cho họ, không phải để thực hiện những đòi hỏi của các anh đâu... Tôi xin hỏi: Đã mấy lần các anh làm cái trò này rồi, nghĩa là để xe đi quá nhà trọ rồi tuyên bố xe hỏng?

Lái xe đứng bật dậy, xắn tay áo hùng hổ:

- Ông giờ trò gì hả? Xe hỏng là xe hỏng, lôi thôi gì?

- Anh cứ bình tĩnh đã – Quý vẫn tỉnh bơ – Trong anh em chúng tôi đây cũng có người biết về máy móc ô tô đấy, có gì sẽ giúp anh một tay, mà lại chẳng đòi công sá gì đâu!

Lái xe đỏ tía tai.

- À, mà, mà... Được, được...

Quý nghiêm giọng:

- Đồng chí lái xe, hãy tôn trọng chúng tôi. Ở đây không có ai xứng đáng là hạng mà tao chi tó của anh đâu. Chúng tôi đang muốn thân thiện với anh nữa kia. Tôi cũng có một anh bạn thân lái xe ca đấy. Có lần đi xe anh ta, tôi được chứng kiến một chuyện. Một anh công an đứng giữa đường, ngay gần bến, giơ tay vẫy xe. Anh bạn tôi dừng xe lại, thảng thùng: “Nếu anh có giấy công tác thì mời anh vào bến, anh sẽ được mua vé ưu tiên đấy. Còn nếu anh nói rằng anh không có tiền, anh muốn xin đi nhờ việc riêng, thì tôi sẽ thông cảm cho anh đi nhờ, và chắc là bà con không phản đối. Nhưng ở đây anh đã nhập nhèm giữa việc công việc riêng, anh lại lợi dụng công vụ để hạch sách lái xe nhiều lần rồi, nên tôi mời anh xuống cho!” Anh công an đành ngậm ngùi xuống đấy, mà có làm gì được anh bạn tôi đâu... Tôi kể lại chuyện này là vì tôi bỗng nhận thấy có hai loại lái xe: một loại thì sẵn sàng cho những người thất cơ lỡ vận không có tiền lên xe, sẵn sàng giúp đỡ hành khách và không đòi hỏi, sách nhiễu gì. Còn loại kia thì chỉ chấp nhận những người có thể lực hoặc có tiền, mà ngoài tiền vé ra phải chi thêm cho tài xế một khoản tiền không chính đáng. Thú thực, tôi không hiểu anh là loại lái xe nào nhỉ?

- Ông muốn gì hở? – Rõ ràng là lái xe cố cương lên để cho khỏi mất thế.

- Không, chúng tôi chỉ muốn biết xem anh thực là loại tài xế nào thôi. Chứ còn

trong thâm tâm, tôi thấy anh cũng đáng mặt tài xế để tôi phải kính trọng đấy! – Quý quay sang mọi người nói như ra lệnh – Thôi, bà con ta hãy đi ra chỗ khác cho các anh ấy nghỉ ngơi, com nước. Còn chúng ta cũng chỉ nên loanh quanh gần đây độ nửa tiếng thôi!

Mười lăm phút. Nửa tiếng. Rồi gần một tiếng... Tất cả hành khách của chuyến xe đều khắc khoải chờ đợi một điều gì đó gần như là điều kỳ diệu, hay thậm chí có thể là điều tồi tệ hơn nữa sẽ xảy ra. Quý đã giao hẹn với mọi người, sau một tiếng nữa, nếu không nghe thấy tiếng máy nổ, anh sẽ chịu thua và sẽ làm theo mọi người. Anh nói điều ấy với một sự mệt mỏi dường như anh phải cố gắng lắm mới nói nổi. Có tiếng lâu bầu: “Cứ đưa mẹ cho nó mà đi cho xong chuyện! Đừng có hòng nhé! Mất đứt nó một tiếng đồng hồ là cái chắc”. Những người khác chêm vào: “Mất một tiếng còn là phúc. Nó mà trả thù thì...”- “Hâm tỉ độ. Lý lẽ với cái loại ấy thì nói với đầu gối còn thích hơn”- “Có là bộ trưởng giao thông đến đây mà không có tiền chi thì... Xin lỗi nhé!” Sự trách móc hằn học đối với Quý mỗi lúc một tăng, vây quanh anh, như chính anh là nguyên nhân của tất cả những nỗi nhọc nhằn của chuyến đi. Còn mấy phút nữa. Vẫn không có tiếng động sửa xe. Hai vị “cứu tinh” của chuyến xe vẫn ngồi ung dung nhậu nhẹt. Tay thanh niên đứng ra làm trung gian ban nãy xông đến Quý, nắm vai áo anh lắc mạnh: “Này, thế là ông đẩy chúng tôi vào cái thế khó xử rồi đấy! Làm thế nào bây giờ? Ông rách chuyện quá!” Quý im lặng gỡ tay anh kia ra rồi chột phát bắn lên: “Thế ông tưởng tôi sung sướng lắm đấy hử!” Một vài người đã lo rải ni lông xuống đất. Một vài người ngồi so vai rứt cổ, vùi đầu trong gối tranh thủ chợp mắt. Còn hầu hết cả xe đứng im lặng như những bóng đen, cùng nhìn về một phía chờ đợi. Chắc đối với một vài người thì đây là dịp để họ chờ đợi một sự được cuộc và thua cuộc – hấp dẫn hơn mọi sự cá cược nào.

Chợt có tiếng vợ Quý kêu lên giọng như mếu: “Trời, con bé nóng quá thế này!” Dường như số phận em bé lúc này đã là một sợi dây vô hình gấn bó lại tất cả những người trên chuyến xe. Mọi người nháo nhác, vây quanh vợ con Quý, hỏi han và lo lắng: “Xoa cho cháu ít dầu khuynh diệp”, “Cho cháu uống ngụm nước ấm đi”, “Đắp lên trán cho cháu cái khăn ướt này”...

Giữa lúc đó, tiếng máy nổ ròn tan trong đêm tối, và tiếng đập cửa xe thành thành gọi khách lên xe. Mọi người lê bước về xe với dáng vẻ mệt nhọc, như thể sự việc sẽ phải xảy ra đúng như thế. Cả tôi cũng vậy, tôi cũng không tỏ ra vội vã, song tôi hiểu rõ tâm trạng của đám hành khách đáng thương tôi nghiệp kia. Chắc họ đang cố dìm đi niềm cảm phục đối với Quý và cố tự thuyết phục mình rằng: Chính nhờ có ta là người hỗ trợ nên anh ta mới thắng lợi, và thắng lợi này là

thắng lợi của cả tập thể. Như thế là lòng tự ái được vuốt ve mà ý thức về sự công bằng không hề bị tổn hại...

Sớm hôm sau, khi xe dừng ở bến cuối, tôi bạo dạn đến giúp đỡ vợ chồng Quý mang vác đồ đạc xuống xe, ra khỏi bến và trò chuyện với anh.

- Cháu đỡ chứ anh?

- Đỡ rồi anh ạ. Có ông hành khách cho cháu một viên cảm sốt...

- Cũng may không phải là thuốc giả - cô vợ chêm vào với một vẻ hóm hỉnh.

- Tại sao anh lại tự tin đến thế? Nếu bọn kia là loại cứng đầu thì chúng còn gây thêm phiền hà cho cả xe, anh chị và cháu là những người sẽ chịu thiệt thòi hơn cả.

Quý mỉm cười – nụ cười khắc khổ chứa đựng ý nghĩa nhiều hơn là lời nói mà chỉ những ai quen làm việc trí óc căng thẳng mới có:

- Cũng có thể như vậy chứ! Thì cũng phải có người chịu thiệt thòi nhiều hơn chứ?... Anh xem, ai cũng khổ, cũng nhục nhã đến không thể chịu nổi, thế mà cứ phải im lặng mà chịu đựng mãi, đến cái lúc mà cả những điều bất công và vô lý thậm tệ nhất cũng sẽ được thừa nhận, được coi là phương châm xử thế chung – Quý bật lên tiếng cười chua chát – Còn, cậu hỏi vì sao mình tự tin đến thế... (Sự thay đổi xưng hô tự nhiên này khiến tôi thấy mình gần gũi với anh lạ thường). Mình tin rằng ở một tay lái xe dù ngổ ngáo, thực dụng đến đâu cũng có lòng tự trọng. Có những loại người nếu kêu gọi tình thương thì rất ít hiệu quả. Nhưng nếu biết đánh vào lòng tự trọng, vào lòng tự tôn nghề nghiệp của họ thì... - Quý lại cười, và lần này thì không còn chua chát nữa - Gớm, có mấy tay hành khách cứ xồn xồn lên với mình. Việc mà không thành, họ ăn sống nuốt tươi mình ấy chứ!

Chúng tôi cùng cười vang. Cô vợ Quý cũng mỉm cười và tôi bỗng nhận thấy chất học trò vẫn còn chưa mất hẳn ở cô ta...

Nhưng đây là chuyện sáng mai. Còn lúc này, chuyến xe vẫn đang còn xuyên đêm tối. Dưới đáy xe ca xóc đến lử người, tôi nhìn sang mấy cô giáo sinh cũng đang phờ phạc như những cái bóng lắc ngả lắc nghiêng và chợt thấy xót thương họ như những người em gái của mình... Trong lúc thần kinh vừa bị ức chế vừa bị kích thích, tôi đã toát mồ hôi: vừa nãy, tôi đã phải làm một kẻ gian dối... Mấy cô giáo sinh, vào giây phút chờ đợi căng thẳng nhất đã bí mật kéo tôi ra một góc. “Anh ơi, nhìn anh, chúng em biết anh cũng là thầy giáo Tây Bắc về nghỉ phép. Anh tìm cách cứu giúp cho thấy Quý chúng em đi... Mấy tay lái xe này lì lợm. Đi phép nhiều lần, chúng em biết rõ mà”. Nhìn vẻ tần ngần lo lắng của các cô gái, tôi chợt hiểu tất cả... Tôi đang quay cuồng với những ý nghĩ, những âm mưu, thì một cô dúm vào tay tôi một tập tiền lẻ: “Chúng em vét túi gộp lại được ngần này, chắc đủ. Anh ra nói khó với tay lái xe đi”. Thấy tôi sững sốt, rồi lúng túng, lưỡng lự,

một cô năm nỉ: “Mau đi anh! Con gái chúng em chịu khó tăng gia, tự nấu ăn, lại ở thị trấn miền núi ít tiêu pha, nên để dành được kha khá tiền học bổng. Bây giờ, chúng em chỉ cần đủ tiền về đến quê thôi anh ạ...”

Sau đó, cộng thêm vào đấy số tiền còm của một anh giáo khổ Tây Bắc, chính tôi đã lén lút làm nhiệm vụ của một “sứ giả” bất đắc dĩ.

Nhiều năm đã trôi qua, việc làm của những cô giáo sinh nghèo kia vẫn còn là điều bí ẩn đối với tôi... Và giờ đây, tôi cảm thấy cần phải kể lại câu chuyện này để tạ lỗi với Quý. Nếu tôi ở địa vị anh, chưa chắc tôi đã làm được như anh. Còn nếu anh ở địa vị tôi, chắc chắn anh sẽ không dối trá và hèn nhát đáng xấu hổ, thậm chí đến tởm lợm như tôi. Trong màn đêm dày đặc bóng tối, sương mù, những ảo ảnh về sự tốt đẹp có thật sự cần thiết đối với mọi người? Ảo ảnh giúp sự phi lý, độc ác tiếp tục tồn tại trong đêm tối, bủa vây hành hạ con người. Và chính tôi đã tiếp tay cho chúng. Duy có một điều giúp tôi tự an ủi, chuyến xe hôm ấy đã giúp tôi hiểu thêm một lẽ đời: nếu như không có những tia sáng của lương tri phần nộ và những tia sáng của tình thương thâm lắng, những chuyến xe đường trường sẽ đưa người ta trôi nổi đến phương nào?

Âm Ảnh Gia Truyền

Nguyễn Anh Tuấn

Để gần một năm nay, hầu như lần nào cũng vậy, cứ thấy hấn về tới cổng, chàng thanh niên hàng xóm lại vội nháy ra vồn vã, hồn nhiên:

- Anh ơi, đã xin được việc cho em chưa?

Hấn chỉ biết gượng nở nụ cười chó thui để khỏi dội nước lạnh vào hy vọng của thằng bé. Gọi là thằng bé thì quả quá đáng, vì cậu ta cũng hơn 30 tuổi, có điều tâm trí ngây thơ như một đứa trẻ mười hai chốn quê rừng. Cậu ta sống trong ngôi nhà 3 tầng chỉ có hai bố con. Ông bố là một vị bác sĩ già, cỡ giáo sư tiến sĩ, song giờ đây niềm vui và động lực sống cuối đời của ông chỉ là làm thơ ôn kỷ niệm xưa, chăm sóc con chó giống Đức, và canh chừng đứa con trai út khỏi đánh mất chùm chìa khóa dù luôn đeo lủng lẳng trên cổ và bớt làm những điều đại dột khiến ông đau đầu. Thực ra, cậu ta chưa làm điều gì gọi là đại dột để ông bố mất thể diện với hàng xóm. Tình trạng tâm thần phân liệt của cậu ta ở dạng vẫn đủ năng lực để học hết hàm thụ mỹ thuật công nghiệp, và vẽ được khá nhiều bức tranh dễ thương, thậm chí có bức độc đáo. Nếu ở một đất nước "tư bản thù địch", chắc là những bức tranh nọ cũng sẽ được coi trọng, người vẽ sống được bằng tác phẩm của mình. Nhưng ở xứ sở là fan hàng đầu của các loại quảng cáo này, ai bỏ tiền ra cho cậu ta lãng-xê, triển lãm tranh? Ông bố nhếch mép, ừ, mà vẽ vời thế sẽ bớt rượu chè be bét và khỏi ngã xe đạp gây quai hàm cho tao yên thân! Cậu ta lại không thể biết được cái thủ thuật "luộc" chính tác phẩm của mình, đem nhân bản chúng ra, và không có quan hệ cực đẹp để chúng có thể được tiêu thụ vèo vèo, được treo cả nơi công sở hoành tráng lẫn toa-let khách sạn sang trọng như nhiều "đồng nghiệp" may mắn của cậu ta! Hấn chột giật mình. Biết đâu, trong số những người mà hấn ám chỉ "đồng nghiệp" ấy, có kẻ đang nhận trách nhiệm theo dõi hấn, chỉ vì hấn đã không chỉ một lần bóc mẽ cái nghệ thuật thương mại hóa nghệ thuật của họ?

Lâu nay, hấn mắc cái bệnh mà Lỗ Tấn từng duy danh: bệnh "bách hại cuồng". Bố hấn, bạn bè bố hấn từng bị khoác những cái án chính thức lẫn không chính

thức mà Tòa án công luận đã "xử trảm", bị hành lên bờ xuống ruộng đến thân bại danh liệt. Không ít bạn bè hấn hoặc những người cùng lứa mà hấn kính trọng nhưng chỉ biết tên, bị mắc cái họa- cũng không khác ở thế hệ bố hấn là mấy, chung quy lại như ông cha hấn gọi là "họa sát thân" bởi tội "yêu thư yêu ngôn". Vì thế, hấn khôn ngoan "tránh voi chẳng xấu mặt nào", chui vào chuyên môn thuần túy, nếu không có duyên để được "hồng" thì cũng có lộc là "chuyên". Trên bục giảng, hấn cố gắng không để lòi "cái đuôi" dù chẳng đem ra mà xào nấu no bụng được thì cũng là cái "nghệp" của dòng giống bất hạnh nhà hấn, để sinh viên và các tầng lớp trên sinh viên không thắc mắc, nghi ngờ gì hấn. Về tới nhà, hấn cũng ít chuyện trò với mẹ và vợ, phòng cái bệnh "buôn dưa lê" của các bà già bà trẻ mà vô tình làm lộ ra thân phận hấn. Tội nghiệp, cái thân phận vô hại mà phải chui lủi! Hàng xóm hấn có một số quan chức mấy Bộ mặt lúc nào cũng lạnh tanh qua cửa xe đắt tiền, còn lại là những trọc phú giàu xổi đến độ bóng loáng từ cái bậc dắt xe - họ thường nhìn như hấn có "cái mặt không chơi được", và có thái độ nghi kỵ, khinh khỉnh, hoặc bất đắc dĩ phải xã giao nhản nhò. Đặc biệt, ở sát nhà hấn là một đôi vợ chồng làm ở một cơ quan thuộc "thượng tầng quý tộc", cô vợ là kế toán trưởng, đã cho cái tạo nhà giống lâu đài; họ tự hào được sinh ra ở đất Thang Mộc - quê Vua Chúa (những người bạn thân quý nhất của hấn và những người thầy hấn kính trọng nhất lại xuất thân từ vùng đất địa linh nhân kiệt khét tiếng ấy). Họ còn đặc chí là hậu duệ của một đội trưởng Ưu binh kiêm Kiêu binh thời chế độ lương đầu chưa thành quá khứ sử Việt, lớp người vỗ ngực là nền móng chế độ với câu thần chú: "còn Chúa còn mình..." Hấn thúc dục con gái đọc sách, học ngoại ngữ, và cho nó đi chơi xa khi rồi rỗi, để hạn chế mối quan hệ với những đứa trẻ xung quanh vênh vang ra mặt cây thế, cây cửa. Về nhà, hấn chỉ trò chuyện thân mật với cậu họa sĩ nọ, người mà hấn biết chắc là không có âm mưu, không có năng lực hại hấn, và cũng chẳng ai dở người hạ mình để chơi và lợi dụng cậu ta! Hấn có cảm giác an toàn tuyệt đối trước một type nhân vật kiểu chú bé Oskar của Gunter Grass¹. Và thế là hấn mắc nợ, một lời hứa hão: anh sẽ xin việc cho chú. Chuyện này, hấn không dám hé nửa lời với ông bố, người cứ mỗi lần gặp hấn là bồ bã toa, moa, bởi ông thuộc lớp người không hình dung nổi phải chạy chọt biết bao tiền một suất làng nhàng vào cơ quan Nhà nước để không biết đến hết thế kỷ này có hòa vốn? (Dĩ nhiên là không kể đến suất quan chức bự). Hấn cũng đề phòng ông già mới duyên lên tâm hồn thi sĩ sẽ vui miệng san sẻ (hay phản đối một cách chính trực) với hàng xóm chắc chắn là có tai mắt của An ninh, truy đến hấn thì rắc rối to.

Gần ba năm nay, trước khi về hưu, hấn âm thầm tìm cách chuyển cả nhà tới

một thành phố phía Nam. Thành phố mà qua báo chí, hẳn biết là một nơi đáng sống nhất nước hiện nay, bởi có người đứng đầu với những quyết sách đúng đắn, mạnh bạo. Con gái hẳn sẽ thoát được cảnh học thêm phò phạc, cảnh buộc phải gạ bài cho đứa kém hơn trong giờ kiểm tra cuối kỳ để lớp dành được tiên tiến cuối năm. Mẹ hẳn sẽ kéo dài thêm tuổi thọ ở một môi trường còn có thể được gọi là khá trong lành, cả nhà bớt nỗi lo ngay ngáy bị đầu độc thực phẩm theo kiểu con ếch bị nung nóng từ từ trong chảo. Quan trọng nhất là thoát được mấy nhà hàng xóm khinh khỉnh vốn coi tiền của là Thượng đế, tệ hơn là hình như đang bí mật xoi mói hành tung của hẳn. Vì vậy, hẳn càng cẩn thận giữ mình. Hẳn không đại dột gì nữa mà bình phẩm, mà thất vọng hơi oi cho thị hiếu mauvais goût của những bức tranh "Bờ hồ" chọc vào mắt chỉ có khung là đắt giá trong nhà hàng xóm dòng giống "Kiêu binh" mà hẳn vô tình liếc thấy.. Song, sự bất an ngày một tăng thêm. Con đà điểu trốn trong cát tưởng mình an toàn. Hẳn thì không ngu ngơ thế. Đêm đêm, hẳn vắt tay lên trán để tự kiểm điểm, tự đấu tố, tự phê bình - những từ ngữ khét lẹt mùi khùng bố tinh thần một thời chưa xa và hiện đang được trang kim thời thượng. Những cuốn phim đen trắng négatif chiếu chậm bắt đầu trở thành cấu trúc cơ bản của tâm hồn hẳn. Có cuốn chiếu độc lập, có những cuốn lại đâm xâm vào nhau và tự vận hành cơ chế montage quái đản riêng của chúng...

Một cuốn phim nhắc hẳn nhớ, ý định làm cuộc cách mạng di chuyển nơi cư trú chột lóe đến với hẳn khi kể cho sinh viên nghe về vở kịch Ba chị em của Tsekhov. Hẳn chợt toát mồ hôi hột: Rất có thể một sinh viên nào đó đã báo cáo lên trên, suy diễn lời giảng của hẳn về sự ngột ngạt tù túng xã hội nơi tỉnh lẻ khiến ba chị em ao ước được dọn nhà tới Moskva như một hư ảo hạnh phúc, nhưng rồi họ đau đớn vỡ mộng, và lại tiếp tục cái cuộc sống vũng lầy hiện tại. Một cuốn phim nhòe nước mắt của chính hẳn văng vẳng lời nói của đôi bạn họa sĩ bên bức tranh trên giấy báo của mét Phái vẽ chân dung bố hẳn ngồi bó gối trước một phin cà-phê, có bút tích của danh họa: "Hoan nghênh café!" Thực xuân ngốc khi hẳn đem khoe với một số người mà hẳn mù mờ về lai lịch, kèm những lời bình về sự đói nghèo thảm hại của các họa sĩ thời phải đối tranh lấy cà-phê. Có khác gì lên án xã hội một cách thâm hiểm! Lại nữa: nhân vật chính của thời đại, Công Nông Binh đang chiến đấu và lao động sản xuất biến đâu rồi, sao chỉ có kẻ hưởng thụ kiểu tư sản? Cuốn phim tiếp liền lại là chính giọng của hẳn trước sinh viên, kể theo lời bố hẳn về bức tranh đầu tiên và cũng là cuối cùng của một người đàn bà gần hết cuộc đời làm nghề nhặt củi khô trên tuyết để nuôi sống đàn con cháu mình: trên một tấm toan phủ sơn trắng toát, có mấy nét vẽ đơn sơ nguệch ngoạc màu nâu đen. Bức

tranh sau đó đã trở nên vô giá trong con mắt của những nhà sưu tập tranh thế giới. Không thể đem hệ thống mỹ học quen thuộc và cứng nhắc của chúng ta mà cảm thụ, đánh giá những tác phẩm như thế. Biết đâu, trong lý lịch cá nhân của hần ở phòng tổ chức cán bộ đã có dòng ton hót của một sinh viên nào đó kiêm "mật thám tư tưởng": "Đi ngược lại quan điểm chính thống về văn học- nghệ thuật, tuyên truyền thứ mỹ học phi giai cấp rác rưởi!" Rồi, thực nguy hiểm cuốn phim trình chiếu cảnh hần say sưa nói về những Hóa thân, Vụ án, Lâu đài của F. Kafka trong một cuộc sinh hoạt câu lạc bộ văn học- nghệ thuật giáo chức, hần đã đọc mấy đoạn có gạch bên lề, có ghi chú hần hoi, trong đó là đoạn Jozep K ném thẳng vào mặt những kẻ thi hành công vụ: "tất nhiên lẽ lỗi của ngành tư pháp chúng ta đòi hỏi không những người vô tội bị kết án mà còn không được biết đến luật pháp". Hần bật mình như mèo vồ chuột, chạy đến giá sách lục tìm cuốn sách tai hại kia, vội vã lật tìm những chỗ sẽ làm vật chứng hùng hồn kết tội hần, xé chúng ra và bật lửa đốt. Bóng hần bập bùng lay động, kỳ quái tựa Gregor Samsa hóa thành con bọ khổng lồ trong chính căn phòng của mình! Hần đã phạm tội đốt sách, nhưng xét cho cùng không nghiêm trọng bằng tội mượn xưa nói nay, mượn ngoài nói trong, vẽ mây nảy trăng, tội dùng équivoque (biểu tượng hai mặt) - theo góc nhìn chính thống! Còn cuộn phim hải hùng này đây: khi các rạp chiếu bóng cùng toàn bộ hệ thống truyền thông đại chúng hân hoan đến cuồng nhiệt quảng cáo không công cho chủ nghĩa nặng mùi bá quyền Đại Hán của đạo diễn tài ba Trương Nghệ Mưu qua bộ phim Anh hùng và chương trình Olympic Bắc Kinh, hần đã phản ứng một cách đơn độc để rồi chắc phải chuốc lấy sự khinh ghét, thù hằn của ổi người, ổi cơ quan- không chỉ vì hần đã động tới túi tiền lớn của họ trong kinh doanh văn hóa, mà chính là vì đã cả gan động chạm tới và hòng giải thiêng một "vùng nhạy cảm" mà người dân đen và những trí thức hạng bét như hần không có quyền. Sao hần ngu lâu đến thế? Liên quan tới cái ngu do phim ảnh gây ra thì còn có cuộn phim này: Sau buổi chiếu phim tham khảo một bộ phim đoạt giải Cành cọ vàng của LHP Cannes, hần đã khái quát lại, đại khái: Suốt phim là những hình ảnh ẩn dụ kỳ lạ, đầy chất thơ, đạo diễn dùng cả lịch sử tiến hóa vũ trụ để diễn tả hân hoan sự hình thành một đứa trẻ. Thế mà nhân vật người cha lại bơ vơ lạc lõng trong những tòa nhà che khuất bầu trời, luôn tự hỏi về "Cây đời", về ý nghĩa của sự tồn tại. Rất nhiều câu hỏi được nêu ra: "Người đã ở đâu?", "Chúng con là gì với Người?", "Vì sao tôi được sinh ra?", "Mục đích sống của tôi là gì?"... Phim không hề có một câu trả lời! Nhưng người xem có thể tìm thấy câu trả lời: con người ta được sinh ra là cả một kỳ công vĩ đại, vậy mà đã không được sống cho ra sống! Một sinh viên ngay hôm đó tung lên Fb: "Một ông thầy của

chúng tôi đã mượn diễn đàn chiếu phim học tập để tuyên truyền cho chủ nghĩa hư vô, chủ nghĩa vô chính phủ, kích động tinh thần nổi loạn, tư tưởng bi quan, rõ ràng ám chỉ xã hội ta và nhằm đả kích nền Điện ảnh Cách mạng khá sâu cay.." Dĩ nhiên là ở trường chẳng ai thèm đếm xỉa tới những lời nhăng nhít ấy. Nhưng biết đâu, ở một cơ quan bí mật nào đó, những lời giống như kết án kia đã được copy lại và được đóng khung đen làm dữ liệu trong hồ sơ để hạch tội sau này, khi có thời cơ? Điều đó thì hẳn không dám chắc, có khi chỉ là sản phẩm méo mó của bệnh Bách hại cuồng đã tiến triển tới độ đáng báo động. Song có điều hẳn biết chắc, mặc dù đã có dấu hiệu của le fou (thằng điên) mức độ xấp xỉ cậu họa sĩ hàng xóm: viên tuần Trang thời nọ bất chấp cái lạy của thầy dạy mình là Lý Trần Quán để trối gô chúa Đoan Nam vương nộp cho quân Tây Sơn, chỉ vì tiền và sự an toàn của bản thân; còn học trò thời nay "bán thầy" là vì sự giác ngộ lý tưởng xã hội mà cậu ta được nhồi nhét một cách tuyệt vời, trên cả tuyệt vời thành công. Đó là cả một bước tiến lớn xét về tiến trình tư tưởng dân tộc.

Nhưng cuốn phim kinh khủng nhất, có thể sẽ là chúng có quy tội nặng nhất cho hẳn đang xè xè chạy qua một tâm trí bấn loạn: Lần ấy, một người bạn thân là đạo diễn, phóng viên truyền hình rủ hẳn tới làng Y ngoại thành Hà Nội. Bạn hẳn bảo: Mày bớt ru rú trong tháp ngà văn chương nghệ thuật mà đến với The tree of Life (Cây đời) thứ thiệt đi! Không đợi đến lời khích bác thứ hai, hẳn cun cút đi theo bạn. Hôm đó là một ngày đẹp trời song u ám bởi hàng vạn tâm trạng phần nộ, tức tối, hoang mang, tuyệt vọng... Trước đó, đã có rất nhiều bài báo viết về những xung đột, bê bối của làng này quanh chuyện giải tỏa đền bù đất đai. Nhưng, khi phóng viên của một đài Truyền hình lớn tới, mang theo cả máy quay, sự bức bối tích tụ lâu ngày của dân làng mới thực sự nổ tung ra. Khi thấy dân làng đổ tới mỗi lúc một đông, hẳn chột dạ. Nhưng, có tư cách pháp nhân của bạn, hẳn vững dạ phần nào. Hẳn đeo túi máy cho bạn, đi sau ống kính ghi lại bao khuôn mặt phùng phùng nhãy nhụa mồ hôi, bao lời gào thét thê thảm kịch kim thu thanh. Lần đầu tiên trong đời hẳn cảm nhận hết sự xót xa cho nỗi đau mất nguồn mưu sinh của những người dân hiền lành, quen nhẩn nhục. Trên những mảnh đất thấm mồ hôi của họ và ông bà cha mẹ họ, rồi đây sẽ mọc lên một khu du lịch sinh thái với những điểm dịch vụ ăn - chơi, những quán lá kiểu cách dành cho các đôi tình nhân mà người dân làng mãi kiếp cũng không thể bén mảng tới nổi! Tuy mắt cay xè và lồng ngực thốn thức trước cảnh bất công ngang trái sò sò, hẳn vẫn đủ tỉnh táo để nhận thấy mấy chiếc xe tải do dân thuê chở đầy đất đá bắt đầu đổ xuống ào ào ngăn bên ngoài cổng khu vực chăm sóc sức khỏe cao cấp tương lai. Có tiếng hét lớn: "Đến nhà tay chủ tịch xã hỏi tội!". Nguy rồi. Hẳn kéo

tay bạn báo hiệu. Nhưng cậu ta dường như đang mê man đi, dán mắt vào vi-zơ để không bỏ sót một nỗi uất hận nào đang sôi sục khắp bốn phía. Cảnh giác cách mạng của hắn hóa ra cao hơn thằng bạn. Hắn thét vào tai nó: "Rút ngay đi!" Lúc bấy giờ bạn hắn mới tỉnh người tỉnh ra, hiểu rõ hơn hắn tình thế hiểm nghèo. Hai thằng vội vã thu máy, chạy ra chỗ gửi xe do dân làng trông hộ "các phóng viên". Hắn đèo bạn bằng chiếc xe máy phân khối lớn đã cũ song còn khả năng đương đầu với mọi cuộc săn đuổi. Quả là có một cuộc săn đuổi như hai thằng dự đoán! Mới chạy được gần trăm mét, qua gương chiếu hậu, hắn thoáng thấy hai chiếc xe máy hối hả phóng theo. Cuộc rượt đuổi qua hết làng, ra đường quốc lộ, rồi hắn phóng xe vào ngõ ngách trong làng bên cạnh hời dãi. Thế là thoát. Hú vía. Tối hôm sau, hắn gặp lại bạn thấy vẻ mặt thần thờ như người mất của. Đúng là "mất của" thật. Buổi sáng, có hai cán bộ An ninh văn hóa đến cơ quan bạn hắn, chỉ gặp được giám đốc. Họ yêu cầu nộp lại cái băng đã quay. "Cũng may là cuốn băng chưa lộ ra bên ngoài, chưa bị đem bán cho kẻ xấu - nó có giá của cả một ngôi nhà 4 tầng đấy! Lẽ ra chúng tôi phải mời đương sự lên làm việc, viết tường trình, tịch thu phương tiện phạm pháp. Nhưng anh ta chưa có tiền án tiền sự gì, chỉ là người ngây thơ quá thể về chính trị. Đề nghị cơ quan kiểm điểm, rút kinh nghiệm thật nghiêm túc!" Đây là sự phản ánh lại của giám đốc kèm theo mấy lời mắng mỏ thân tình. Có hai điều cực nguy hiểm cho bạn tôi: thứ nhất, anh ta không được cơ quan cử đi làm phóng sự về vụ này (Đời nào có chuyện được làm phóng sự về một việc "nhạy cảm" như thế!); thứ hai, có một lá đơn kiện mang danh nghĩa Chi bộ xã gửi tóa loe, vu rằng: các phóng viên đã ăn tiền của những kẻ xấu ở xã để góp phần kích động sự chống đối chủ trương chính sách của Đảng ủy, Chính quyền địa phương trong sự nghiệp phát triển kinh tế-văn hóa- xã hội! Nếu bạn hắn không cấp tốc ngay tối ấy kêu cứu một đồng môn đồng nghiệp là đạo diễn truyền hình đeo hàm đại tá công an - theo gợi ý khôn ngoan đột xuất của hắn, thì hắn toi đời toi nghiệp rồi! Nhưng hắn thì không có ai chống lưng trong cái vụ động trời này. Đơn kiện kia có viết: "Người phóng viên đi theo giúp đỡ rất tích cực cho nhà quay phim, có thể là sếp, đã trực tiếp phỏng vấn và gợi ý thêm cho những kẻ làm loạn kỷ cương phép nước!" Hắn được (bị) chuyển nghề, lại có vai trò quan trọng hơn người cầm máy quay, thậm chí vai trò cầm đầu, hơn thế, nếu pháp luật khai ra còn mắc tội lừa đảo. Đáng đời chưa! Hắn đã phát sốt phát rét cả tháng ròng. Bạn hắn, sau khi tai qua nạn khỏi thì khệnh khạng: "Nếu tổng giám đốc mà có gọi tao lên khảo, tao sẽ nói: là một phóng viên, nếu tôi đứng trước sự bất công, nguội lạnh với nỗi đau của người dân, thì chẳng xứng đáng cầm máy cầm bút nữa!" Hắn cười khẩy: "Yêng hùng quá nhẩy! May thoát hiểm nên thánh tướng!

Còn tao chỉ vì dưng mỡ mà sẽ phải mang họa lớn đây!" Suốt một thời gian dài, không ai động chạm gì tới hắn, khiến hắn càng bồn chồn lo lắng. Như một cái án treo lơ lửng trên đầu. Phen này thì sạt nghiệp, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng! Đã hơn chục năm trôi qua, cái án chưa thành đó, cộng với những phốt tư tưởng trót mắc phải và do hắn tự huyễn hoặc thêm cú đeo đẳng ám ảnh, thỉnh thoảng lại nhói lên tựa kim châm hồn hắn. Không hồ nghi gì nữa, đây chính là một cuộc giăng bẫy thú bự, trường kỳ mai phục, "thập-diện-mai-phục"- như tên một bộ phim võ hiệp Tàu! Như vậy thì càng phải mau mau tìm cách chuồn cho sớm khỏi đất này. Hắn và cả gia đình sẽ ra đi một cách lặng lẽ, bí mật, vào ban đêm, với ít đồ đạc, nếu lỡ hàng xóm biết thì phao là đi du lịch (Tất nhiên là vào dịp nghỉ hè của con bé, và cũng là dịp hắn nghỉ phép). Đồ đạc công kênh nhờ cô em gái bí mật chuyển dần sau bằng xe tải (Công kênh nhất chỉ là sách vở tài liệu của hắn).

Giữa những ngày tâm trí căng như dây đàn sắp đứt vì cái Án tưởng tượng nọ, hắn đọc được một bài viết trên báo lẽ phải nói về cái nơi hắn đang mong chuyển đến: hàng loạt dự án Cao ốc và Rì-dọt khủng đang chuẩn bị xẻ thịt tan hoang những bãi biển đẹp nhất Thành phố! Hắn tựa quả bóng xì hơi. Thế là hết. Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Biết tìm đâu ở khắp xứ sở của quảng cáo này một nơi hầu như chỉ có sự Tử tế dựa trên sự Lương thiện? Hắn lại phải mầy mò từ đầu, làm lại cuộc hành trình rất có thể là vô vọng đi tìm xứ sở ít nhất cũng có cái vỏ của Thiên đường, chứ không phải xứ sở Thiên đường trong mộng của Alice mà con gái hắn mê mãi...

- Anh ơi, đã xin được việc cho em chưa?

Hóa ra hắn đã về đến cổng lúc nào không biết. Lời nói quen thuộc của cậu họa sĩ "không chịu trưởng thành" lôi hắn trở về thực tại đắng ngắt, khó chịu. Trong tâm thế ấy, hắn chợt lóe lên sự hoài nghi quái quỷ: nếu cậu ta là le fou thật như ông bố thường nheo mắt chế riều con trai, thì mỗi lần nói câu đó sắc thái phải sinh động, tự nhiên, mỗi lần một âm sắc khác biệt dù rất nhỏ; nhưng đây thì lần nào cũng đơn điệu và tỏ ra hồn nhiên thái quá như nhau? Phải chăng, nếu chú bé Oskar nọ quyết định ngụy trang để tồn tại bằng cách là sẽ không lớn nữa, thì cậu họa sĩ này lại ngụy trang cái sứ mệnh Gia-ve văn hóa mà người ta giao cho bằng sự vờ vịt nửa điên nửa tỉnh?

Nếu sự thật là vậy, hắn còn biết tin ai, tin điều gì nữa ở cõi đời này? Và hắn phải làm những gì để con gái hắn được thoát khỏi cái định mệnh quái gở kia?

Một Kiếp Đầu Thai

Nguyễn Anh Tuấn

Gọi tên con gái đến lần thứ ba trong hương khói mịt mù, Thông như sùm người bên nắm mộ chưa xanh cỏ với nhiều vòng hoa trắng đã héo rụi. Tấm thân vạm vỡ rung lên trong những tiếng nấc quả không tương xứng chút nào với dáng vẻ vô biên, nếu như không bất chợt để lộ ra những múi mỡ đã tới thời kỳ chảy xệ ra trên cằm, dưới bụng khiến người ta phải thương hại...

Hồi lâu như thế, khi tiếng chuông chùa thu không lơ lửng, Thông mới gượng đứng dậy, đi thất thểu vào làng.

Nhiều năm qua, Thông không về quê. Chỉ có đàn này, đưa tiễn đưa con gái yêu đại đột vắn số, ông mới có dịp thông thả thăm thú họ hàng xa, gặp gỡ đôi người bạn cũ thời ngắt ngưỡng lưng trâu hò hét khản cổ. Những lúc đó, ông xuất hiện như một ông Thiện khổng lồ ngoài chùa, nén nỗi đau riêng bày tỏ mối quan tâm đến sinh hoạt mọi mặt của cố hương- dĩ nhiên là đặc biệt chăm chú tới lĩnh vực văn hóa làng xã, do thói quen nghề nghiệp... Một cách tuần tự, theo đúng quy trình, ông đi từ thư ký Ủy ban lên Vụ trưởng, rồi Thứ trưởng của một Bộ nắm giữ cả linh hồn lẫn hình thái văn hóa của toàn xã hội. Ông chẳng về quê, bởi mối dây liên hệ còn rất ít ỏi, nếu không muốn nói là chẳng còn gì - ngoài họ mạc bản canon mới tới. Mồ mả cụ kỵ, ông bà, cha mẹ, ông đã dày công quy tập về một công viên vĩnh hằng sang trọng cách Thủ đô chưa đầy 40 phút xe du lịch đời mới. Ông đưa thi hài con gái về quê là theo lời trăng trối bằng di bút của nó. Nhớ đến di bút con gái, ông lại tối xăm mặt mũi. Ông muốn quên đi, mà mỗi ngày chúng như càng in hằn trong tâm trí mệt mỏi và hoảng loạn của ông. Và điều quái quỷ nhất là, cái khung cảnh quê hương dường đã mờ mịt sương khói trong ông chẳng hiểu sao bỗng được "vén mây giữa trời", như được tắm gội bằng một thứ ánh sáng mới lạ ông chưa từng biết tới, kể cả trong thời thơ ấu...

Mấy hôm trước, đi theo đám tang con gái có cả một đội quân nhạc do ông mời về, khi đi qua cổng chùa, ông chợt thấy ớn lạnh khắp người, và một luồng ánh sáng kỳ ức chộp xuống tựa tia chớp - lúc ông thoáng thấy đối diện chùa là một

ngôi nhà cổ, ngoài cổng nằm lặng yên một con chó đá cũ. Hình như, tự thuở nào, kiếp nào xa xôi lắm, đã có một ai nói cho ông nghe về con chó đá này.. Ông nghĩ suốt từ đấy ra tới nghĩa địa. Về tới Hà Nội cũng vất tay lên trán nghĩ cả đêm. Nghĩ mãi không ra.

Hôm nay về quê, sau khi rời mộ con gái, Thông lại đi tới ngôi nhà nọ, như một thôi thúc bí ẩn không sao cưỡng nổi. Trong ánh chiều tà của làng quê nghèo, khi nỗi xót thương con chưa dịu lại, lần đầu tiên trong đời ông thấu hiểu thế nào là sự cô đơn và tĩnh lặng của kiếp người. Bên con chó đá hiền lành sứt sẹo phơi mưa nắng tự bao giờ đương nhấm nháp cái ánh sáng mờ mờ nhân ảnh phủ khắp thân mình, ông chợt nhớ lại rõ mồn một giọng khê nòng thuốc Lào của một người đàn ông: "Nếu bất đắc dĩ mà có con đường đâm thẳng vào nhà, hay là có đền chùa ở trước nhà, thì cần phải chôn ở trước nhà một con chó đá, hoặc treo một cái gương ở trên cửa chính để yểm tà khí, một học giả nước ta đã dạy thế đấy!" Những ánh chớp lóe sáng tựa đèn Flash của cánh nhà báo những lần ông tới hội nghị cùng Bộ trưởng hay một yếu nhân nào đó. Trước mắt Thông hiện lên dần một người đàn ông khắc khổ dáng nhà nho. Ông ta xoa đầu con mực nằm khoanh bên cạnh mình và tâm tình như với một người bạn: "Mi chỉ coi được phần dương thôi, muốn canh giữ phần âm thì ta phải "nuôi" chó đá, hiểu chưa?" Ngôi nhà ba gian có tường đá ong bao quanh, có cánh cửa bức bàn sao mà quen thuộc, thân thương thế! Cả dãy hàng hiên chạy suốt mặt tiền nữa, ở đó có mắc chiếc võng, trên đó, người đàn ông thường nằm đọc sách và ngâm nga những câu thơ của chính mình, bên cạnh là con mực nằm ngoan ngoãn. Trong căn buồng tối tăm chất đầy sách, có hai cọc sách dày bằng giấy bản toàn chữ Nho. Có lần người đàn ông lấy ra một cuốn sách, phủ nhẹ bụi khiến con mực lúc nào cũng cuốn chân ông phải thở phì và học khế lên một tiếng như trách yêu chủ. Ông chủ biết ý, xoa đầu nó: "Thôi nào, tao xin lỗi". Nó từng chứng kiến ông chủ thắp hương thành kính, rồi cầm một cuốn sách giấy bản ố vàng áp lên ngực khấn khứa: "Lạy vua Từ Hải, lạy vãi Giác Duyên, lạy tiên Thúy Kiều...". Qua những lời trò chuyện của con cái ông chủ với hàng xóm, mực biết rõ lai lịch ông: ông từng tham gia bộ đội huyện, bị thương, khi hòa bình lập lại, ông được đi an dưỡng, rồi chuyển ngành đi học trường HTX mua bán Trung ương. Đang học thì ông bị gọi về trong cuộc "Chỉnh đốn tổ chức và cải cách ruộng đất" kinh thiên động địa, bị giam lỏng tại đình để viết kiểm thảo về tội: tham gia Quốc dân đảng, gia đình thành phần bóc lột. Xét cho cùng, ông chủ vẫn còn hơn ổi người bị oan sai khác: bị con đầu tố, bị đập đầu vào tường, bị đạn Muscotông bắn phọt óc!... Những ngày đó, mực hay chạy tới đình, ghé mắt qua chấn song gỗ tròn nhìn bóng để nhìn trộm ông chủ thân yêu.

Còn tới đêm, nhớ ông chủ, nó lại ra cổng, đứng cạnh con chó đá để sữa lên những tiếng thê thiết như chó con lạc mẹ. Có khi, nó đứng đối diện với con chó đá để sữa, như sữa thi với tiếng kêu im lặng mơ hồ bị tru di tự thuở nào của chó đá...

Đến khi được minh oan, ông chủ được cử đi làm công tác sửa sai. Mực đã nghe ông ngâm một mình những bài thơ hồi bị giam lỏng, sau khi trải qua những năm tháng bị giặc khủng bố, tề hành hạ:

*...Một mình trần trọc canh chầy
Nào ai có thấu lòng này oan khiên
Năm đây trải mấy tháng liền
Nỗi lòng ai thấu ưu phiền chua cay...
...Gậy mình đập trúng lưng mình
Đem tình giai cấp ra tình thù ta
Cũng nhiều kẻ thừa cơ háms lợi
Đẩy người ngay vào tội bất trung
Đất bằng nổi sóng dùng dùng
Nghiến răng cam chịu nỗi lòng oan khiên
Vì cao quá nên trên chẳng biết
Những kẻ gần cố níu làm sai...*

Ông còn làm cả thơ chữ Hán, đọc sang sảng rung mạng nhện:

*Thập niên kháng chiến kỷ công lao
Cải cách trung truy hóa địch tào
Uỷ trung oan khuất thùynăng thức
Duy hữu vì nhân tại tối cao
Rồi ông ngâm nga bài tự dịch thơ:
Mười năm kháng chiến quả công phu
Cải cách liên ngay hóa lũ thù
Oan này chừng có ai hay thấu
Chỉ có cha già ở tít mù!*

Những lần đọc thơ đó chỉ có mực, không chỉ là kẻ trung thành tuyệt đối mà còn là kẻ tri âm. Rồi những điều "mực sở thị", cùng những lời thơ Cảm hoài nghĩ cảnh bể dâu đã qua và thối đời trước mắt bằng giọng run rẩy thiếu dinh dưỡng mà thừa ảo tưởng chân thành của ông chủ giúp mực được biết nhiều nỗi khổ nhục của gia chủ không kém bị oan sai: vợ chồng ông phải tần tảo kiếm ăn từng bữa, trong khi đó, thuế nông chỉ có ba tạ hai thì bị đánh lên năm tạ; thóc già nộp thuế bị chê non nặng, bắt đem ra phơi lại; thiếu hai lạng cũng bị bắt lấy đủ, đành cho con hót hải chạy về nhà lấy hai lạng nếp dành Tết nộp cho xong chuyện... Những ngày giáp hạt cả nhà ông méo mặt với bảy miệng ăn, chạy vạy gần xa hút chết... Nhưng sau những phiền muộn, lo âu, than vãn, lòng ông bao giờ cũng

lượng cả bao dung, vẫn "On Đảng, Bác trước nay là thế/ Như trời bể xiết kể cho cùng". Ông tự khuyên mình và khuyên người "Chớ đem lòng thù oán", mà ngược lại, "Sao bằng đoàn kết tương lân vui vầy". Mực cảm nhận hết được điều đó qua sự trù mền cảm thương của chủ đối với mình. Mấy đứa trẻ nhà chủ cũng yêu quý mực, coi mực như một thành viên khăng khít của cái gia đình bấp bênh về sinh mệnh chính trị và kể sinh nhai song tròn đầy tình thương và đầy ắp tinh thần giáo dục cổ truyền. Chớ khôn không chê chủ nghèo. Lẽ thường là thế. Nhưng mực còn tự hào là đã được sống trong một ngôi nhà có ông chủ mang khí phách nhà nho cao khiết, như ông từng độc thoại giữa nỗi uất hận:

*Chỉ muốn nuôi dân luống đợi chờ
Cứu dân, trừ bạo chẳng lơ mơ
Di xú, di hương...thây những kẻ
Ta rồi để lại mấy vần thơ...*

Tiểu thay, trong một đợt đói dài sau đợt oan sai, khi đến cả thóc ranh, thóc kệ, thóc gàn cũng chẳng còn một hạt trong nhà, con lợn nhất phải đem cân bán, thì mực ta cũng lả dần đi vì đói, rồi ốm chết. Mực được đầu thai vào một gia đình cốt cán bản cổ nông...

Thông như sự tỉnh giấc mộng Kê vàng. Mới đó mà đã hơn một Hoa Giáp! Hóa ra, kiếp trước của ông là một con chó mực nghèo và trung thành tại chính làng quê chôn nhau. Mắt ông bỗng cay sè, tâm hồn chấn động. Không phải vì một mối cảm động nào. Không phải vì sự nhục nhã. Không phải vì nỗi xót thương cho thân phận mình hay thân phận những người chủ tốt bụng... Đúng hơn, chính là bởi tất cả những cái đó nhào trộn dữ dội trong chiếc cối xay thời gian không phân biệt quá khứ, vị lai, hiện tại. Cũng chính từ chiếc cối xay chẳng rõ ai đã phát minh ra này, ông đã vô tình đúc rút được bài học nhân sinh cay đắng: sự trung thành cũng có khi trở thành trò cười cho thiên hạ, tệ hơn, hóa ra vô nghĩa. Tuy thế, sự trung thành gần như không pha trộn, lai tạp, đúng hơn là không suy xét của một con chó giữ nhà tựa như một tấm gương thanh khiết giúp nó nhận rõ biết bao là sự bất công, sự tương phản trong cái làng nó sống: giữa khi có những người như ông chủ ấp ủ bao điều tốt đẹp cho đồng loại, từng đổ máu cho đại nghiệp Quốc gia mà luôn luôn túng thiếu nợ nần, thì lại có không ít kẻ chỉ to mồm hô khẩu hiệu, nhon nhon vu khống và vơ vét nhanh như cháo chớp, trong nhà lúc nào cũng thịnh thà bánh trái ê hề. Con cháu họ mặt mũi hý hửng, tươi tắn, khôn ngoan, không như lũ con của người chân thành ôm bồm chữ Thánh hiền và mớ lý tưởng cao siêu này, lúc nào cũng ngờ ngác vụng dại như cọng sắn khô, xanh mướt như tàu lá... Thế rồi, như một thứ bản năng dần nâng lên thành triết lý não lòng,

Thông đã hoàn toàn sống trong ký ức lộn ngược của kiếp trước. Ông đã dần biết cách tạo ra hai mặt, ba mặt, thậm chí bốn mặt của Lòng Trung Thành, ngoài ra, còn biết lấy sự trung thành của con chó để lợi dụng, làm chiêu bài hữu hiệu trong nhiều tình huống. Gió chiều nào theo chiều ấy chỉ là lối sống què mùa! Trung thành theo kiểu bám đuôi voi hít bã mía cũng cổ lỗ rồi! Và đầu thai ở kiếp người, một con chó lên đẳng cấp Người cần biến sự Trung Thành hóa ra một thứ nghệ thuật siêu đẳng, thế mới bỏ làm kiếp người... Đó là những tiếng thầm thì, đúng hơn, những lời kêu gào tự đáy sâu tiềm thức suốt một cuộc đời thường trực tâm niệm "quyền lực là chiến trường" của Thông.

Thời đại học, Thông đã phát huy được tối đa lòng trung thành và bản năng đánh hơi của loài chó bằng việc hăng hái tham gia vào đội Thanh niên Cờ đỏ: Thông luôn được nêu gương thành tích tóm được quả tang những đôi trai gái sinh viên ôm hôn nhau ở xó tối, bụi cây; đặc biệt là sự thính nhạy phát hiện ra những bài thơ, câu thơ "có vấn đề" chép tay hoặc truyền tai, các tác phẩm văn học hay chính trị "ngoài luồng" không được đưa vào giáo trình chính thống để cung cấp báo cáo đều đặn lên chi bộ lớp, đảng bộ khoa - trường. Chó vốn không có khả năng diễn xuất; con người cũng chỉ số ít có được khả năng này, nhưng Thông thì được trời thương, ban cho trọn vẹn. Khi có bạn học bị kiểm điểm lên bờ xuống ruộng, rồi bị đuổi khỏi khoa vì tội lưu trữ, truyền bá văn chương nghệ thuật phản động bôi nhọ chế độ, chính Thông là người duy nhất trong cuộc gặp chia tay ôm chầm lấy người bị anh ta hại mà khóc rưng rức. Khóc thực, chứ không cần đến Glysêrin tạo nước mắt giả mà anh bạn đạo diễn của Thông sau này hay dùng tới (để cho khuôn mặt khi khóc đỡ méo mó phản cảm trong ống kính!). Thông còn biết cách bày tỏ lòng trung thành và năng khiếu diễn kịch trước cả các chị nấu bếp, khiến bao giờ anh ta cũng được dành riêng một miếng cơm cháy chảo gang to đùng - niềm mơ ước của đa số thanh niên sinh viên cái thời mà họ phải cố thực hiện tốc độ ăn tập thể bát/giây để khỏi ngất xỉu vì đói trên giảng đường.

Sau đó, Thông được cử đi thực tập sinh tại một trường đại học danh giá nước ngoài, nhờ "những thành tích xuất sắc" mà chỉ ban lãnh đạo nhà trường nội địa mới đánh giá được hết tầm quan trọng của chúng. Thời gian này, Thông bắt đầu làm thơ, như một hành động tự thưởng, hơn thế, một chuyện xả hơi. Xả hơi sau những cuộc mua bán điểm, và chạy chợ như hầu hết các lưu học sinh Việt để mong có đôi tộp Đôla gài lưng phòng bị. Nhưng khác với những "bộ đội"(1) Việt bình thường ở các chợ hàng hóa trời Tây, Thông còn chú ý "đào công sự" cho sâu, chuẩn bị chu đáo cho những cuộc "nhảy dù" vào thế giới quyền lực sau này khi có thời cơ. Và cũng không giống các nhà thơ khác, thơ ca đối với Thông thực

ra chỉ là một phương tiện lãng-xê tên tuổi tốt nhất, và tạo điều kiện lý tưởng đánh vào tung thâm lãnh địa của những kẻ chuyên gây sự rắc rối trong những "vấn đề nhạy cảm". Nhưng chỉ cần ông "hắt hơi" ra một bài thơ, hay chỉ một ý thơ nào đó là đã có một vài nhà phê bình có số má sẵn đón để viết lời bình, rồi biết bao đàn em, nhà doanh nghiệp xoắn xuýt lấy làm vinh dự được tài trợ in thơ, được tổ chức trình diễn thơ - nhạc thật hoành tráng cho ông ở những nơi mà các thi sĩ, nhạc sĩ thứ thiệt còn lâu mới dám mơ tới. Có người đang năn nỉ gạ xin được làm phim truyện nhiều tập về cuộc đời của ông, với tư cách là một nhà văn hóa thời đổi mới có đóng góp nhiều cho Đất Nước...

Và sau bao cuộc chinh phạt tận tụy thậm chí "bảo hoàng hơn vua" vì sự nghiệp làm trong sạch tư tưởng xã hội, Thông đã được hưởng hầu hết những gì mà tiền tài danh vọng đã mời gọi, hứa hẹn: biệt thự, xe Lesus, những chuyến công du - hội thảo xuyên châu Âu, châu Á, hàm giáo sư, bằng tiến sĩ, và lũ đàn em trung thành đang mở chiến dịch để Thông sẽ có cả danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân nữa. Dường như mọi chuyện đều hanh thông, suôn sẻ, mọi con đường tới đích đang rộng mở với Thông.

Nhưng, ở đời ai học được chữ ngờ!

Trong những ngày cả xã hội tựa một cơn bão từ lớn tích tụ hàng triệu nỗi lo âu, sợ hãi, tức tối, căm giận trước thảm cảnh cá chết, biển chết khắp miền Trung, có một nhà báo trẻ đứng ra cùng một nhóm các nhà báo, kỹ sư, luật sư, MC, nghệ sĩ trẻ dựng lên cái gọi là "Diễn đàn tìm sự thật cá chết". Đúng là một lũ ngựa non háu đá, thích chơi trò tự khẳng định mình mà làm tổn hại lợi ích quốc gia một cách khủng khiếp mà chúng không hề biết! Nhưng trước khi tìm ra được chút ít sự thật mà nhiều người đang mong đợi thì chúng bay cần phải được một bài học về sự lễ độ, thậm chí sẽ phải lao đao suốt đời vì đã không tuân thủ đạo đức nghề nghiệp giữa lúc vận mệnh quốc gia treo đầu đẳng! Thông bí mật chỉ đạo mở chiến dịch để truy quét, hạ bệ bọn trẻ dám liều mạng vượt râu hùm kia. Đó là nghề nghiệp gia bản thành thạo của Thông. Dĩ nhiên, ông chẳng ra mặt. Chỉ cần ông vạch ra vài cái ý cơ bản là sẽ có lâu la răm rắp thực hiện một cách bài bản, có hệ thống lý luận vững chãi, nói chung là có học thức, trên cơ sở thả hỏa mù bằng tất cả những gì là mode thời thượng: phản biện với nguy biện, tự do với dân chủ, tương tác truyền thông với hiệu ứng cánh bướm... Chỉ sau hai ngày, một thời gian tên lửa trong cái xứ sở cái gì cũng chậm như rùa, một chiến dịch như thế đã được tung ra trên khắp các phương tiện thông tin đại chúng. Ông chỉ cần ngồi nhà bật laptop, nhâm nhi ly Napoleon thượng hạng mà khoái chí rung đùi, vượt cằm (tiếc là Thông chẳng có sợi râu nào!).

Bồng có một Status đập vào mắt Thông: "Này, ông Lý Thông! Chúng tôi biết là trong chiến dịch tồi tệ này, ông là người đứng sau múa gậy chỉ đạo. Chính ông và cả gia đình ông cũng đang bị đe dọa bởi một cái chết từ từ, thầm lặng nhưng khốc liệt đang treo trên đầu dân tộc này, thế mà sao ông chưa tỉnh ngộ, còn gio bàn tay dính máu để đàn áp những thanh niên yêu nước thực sự, bằng chữ nghĩa cũng như bản như tâm hồn ông? Thất vọng về ông quá! Đau xót cho những người có quyền lực như ông quá!"

Thông ném mạnh cái ly xuống đất, gầm lên, song tiếng gầm lại có gì the thé, tội tội, đáng thương, tựa tiếng sủa của một con chó cưng quý tộc chỉ quen được vuốt ve chứ chưa bị mắng mỏ hoặc roi vọt bao giờ. Thông lập bập mở di động, rồi gào cho một đàn em luôn túc trực chờ lệnh ông: "Mày... Mày... Truy tìm ngay cái fây-búc có nic-nem NTL! Nhanh... lên!"

Chỉ mấy ngày sau, Stt đó đã tràn ngập thế giới phẳng, và chiến dịch lịch sử do Thông khởi xướng, chỉ đạo mang danh mới của đám đông là "Chiến dịch Lý Thông". Tên tuổi ông nổi như cồn, và "đá" ném vào cái tên tuổi ấy nếu quy thành lượng vật chất chắc xây đủ mấy cái lâu đài!

Yến, con gái út của Thông đang chuẩn bị thi tốt nghiệp phổ thông trung học. Cô bé bị hành hạ khốn khổ trước những cái nhìn khinh thị, chế diễu, và những lời xì xầm của bạn bè: "Này, bộ phim Lý Thông cướp công và hãm hại Thạch Sanh đời mới bao giờ lên sóng nhỉ?" - "Xem nào, công chúa của kẻ sắp biến thành bọ hung vì hãm hại người vô tội có gì khác người không" - "Cách nó ra nhé, kéo mang vạ vào thân. Bố nó là kẻ gấp lửa bỏ tay người đấy" - "Ô, thế ra lớp mình cũng có hậu duệ của Gia Ve và Lý Thông cơ à?"... Bọn trẻ thời nay, dù có bị "bịt mắt bắt dê" để nhồi sọ bao điều ngớ ngẩn, hay bị lôi cuốn bằng đồng trò kiểu "Tinh thần thể dục" của Nguyễn Công Hoan, cũng đã bắt đầu biết quan tâm đến thời cuộc theo cách cốt lõi và chân thực nhất có thể - chứ không chỉ theo định hướng của ông thầy và cha mẹ nữa.

Nhưng bọn trẻ của cái lớp 12A đó không ngờ nổi rằng, cùng với dư luận xã hội, chúng sẽ vô tình phạm một tội ác: đẩy Yến đến cái chết tức tưởi, thảm thương. Cô bé chịu đựng sao nổi hàng trăm ngàn mũi dùi chĩa vào cha mình, và cũng không thể nào chấp nhận nổi cha mình đã là kẻ đồn mạt như thế. Em tìm đến sự giải thoát tiêu cực như hầu hết những người có lòng tự trọng song yếu đuối và bất lực. Ước nguyện cuối cùng của em vồn vện: "Bố mẹ tha lỗi cho con. Con là đứa con bất hiếu. Song con không thể chịu đựng nổi nữa. Bố đã làm gì mà để cả xã hội khinh ghét, phỉ nhổ như thế? Con tin là bố có lý do chính đáng của mình. Nhưng bằng trí óc non nớt, con lại nhận thấy những người lên án bố có lý - cái lý cần

thiết cho cộng đồng. Mong bố thực sự nghĩ tới bọn trẻ chúng con... Vĩnh biệt bố mẹ. Khi con chết, bố mẹ hãy đưa con về quê. Con gái bất hạnh của bố mẹ ".

Mẹ Yến đã gần phát điên, gào thét, cào cấu chồng kịch liệt. Còn Thông đã chìm mình trong hàng lít rượu tây rượu ta để mong xoa dịu vết đâm tử thương vào tim mà ý thức tỉnh táo duy nhất còn nổi lên được phều phào: "Trời ơi, ta đã bị quả báo thật rồi sao?".

Thông định rồi con chó đá, ra mộ con gái để tâm sự, thành khẩn tạ lỗi với nó. Nhưng đôi chân ông đã trở nên nặng trĩu. Không có giọt rượu nào nữa vào lúc này, sao tâm trí ông lại quay cuồng, điên đảo. Bỗng dưng, ông cảm nhận được đến tận cùng cái mát lạnh của nền đất nện quen thuộc ngày xưa... Bất chợt vắng vắng bên tai ông mấy câu hoài cảm của ông chủ cự bình - nho gia: *"Di xú, di hương... thây những kẻ/ Ta rồi để lại mấy vần thơ"*. Rồi, như hầu hết những người Việt thực sự xưa - nay vào lúc hệ trọng hay nguy nan nhất, ông bất giác hướng tâm về đức Phật: "Cầu xin đức Phật, cho con trở lại làm kiếp con mực ngày xưa... Một kiếp bình an, dù bần hàn song thanh thản, không có thù hằn, đổ kỵ, độc ác, với lòng trung thành nguyên thủy thuần hậu nâng đỡ cho hồn người..."

Dường đấng cao xanh cũng hiểu được ước nguyện chân tình của Thông. Toàn thân ông dần hóa thành một con chó đá. Có điều, nó không mang dáng hình của con chó đá cũ, mà tạc vào không gian một con chó sói căng mình lên, nhe nanh uất hận tru về nơi hoang dã...

Các ngôi chùa Việt thường có hai tượng hộ pháp Kim cương Thiện - Ác. Tại một ngôi nhà cổ bình dị ở một làng quê vốn nghèo xác và đang kiệt quệ kia, giờ đây đang hiện diện hai con chó đá cũng mang biểu tượng Thiện - Ác như vậy để bảo vệ phần âm đức, và mong răn dạy cho người đời chút bài học về Tình thương và Ân nghĩa đang mất dần đi.

1. Tiếng lóng chỉ những người Việt từng lăn lóc buôn bán ở các chợ hàng hóa tại các nước Đông Âu, Liên Xô (cũ)

Mai An NAT

Hà Nội, cuối tháng 6/2016

Nước Mắt Nàng Tiên Đá

Nguyễn Anh Tuấn

Thị trấn vùng cao đang lặn vào nơi sâu nhất của đêm.

Những tiếng trao đổi khẽ khàng bằng tiếng Mông, tiếng Dao ở hành lang khách sạn càng làm tăng thêm cái tĩnh lặng cao nguyên. Khi những người bán hàng rong cuối cùng tìm chỗ ngủ vệt đêm, cũng là lúc hắn chậm rãi tháo cục ắc quy vừa sạc xong, lắp vào máy quay MDV, bật chế độ quay hồng ngoại rồi bước ra ngoài cửa phòng, thận trọng bước qua những người dân tộc ngồi-nằm ngổn ngang. Hắn tìm quanh quẩn một cách vô thức, mặc dù hắn biết rõ không thể tìm thấy người mà hắn muốn tìm ở quanh khách sạn này...

Đường phố Sapa chìm trong thứ ánh sáng mờ ảo của đèn cao áp lẫn sương mù. Thỉnh thoảng có một hai khách du lịch trở về khách sạn, hoặc một đôi nam nữ Dao đỏ đứng tự tình bên gốc cây. Khí lạnh từ trên đỉnh Fanxipan tràn về thung lũng từng đợt. Hắn hơi co ro, khép chặt lại cổ áo. Hắn đi, lúc thì như người mộng du, lúc thì ra người như cố ý tìm kiếm một ai đó.

Đã hơn hai ngày nay, cô bé ấy cố tình lẩn trốn hắn... Sương trắng chơi vơi để lộ ra những vùng tối mịt hun hút như các lỗ đen trên thiên hà.

Đêm nay cháu ở đâu, bé Siu?

Đây là lần thứ hai hắn có mặt ở Sapa để thực hiện một bộ phim về du lịch. Lần trước hắn chúi mũi vào quay tư liệu, hỏi han, ghi chép. Hắn không có phút rỗi rãi để thưởng thức cảnh đẹp, để thư giãn, nghỉ ngơi như mọi khách du lịch. Bù lại, các ấn tượng mới mẻ tràn ngập hắn. Hắn vốn không lạ gì cuộc sống của người Mông, người Dao, người Thái vùng Tây Bắc - nơi hắn từng gắn bó gần hết tuổi trẻ với nghề dạy học. Nhưng đây là cuộc sống đồng bào dân tộc ở một vùng du lịch nổi tiếng! Hắn đã thu góp được những tư liệu xác thực, những hình ảnh đẹp, những ý tưởng lý thú cho một bộ phim mà hắn tự an ủi: đây không chỉ là một bộ phim làm theo đơn đặt hàng, mà còn là một bộ phim của riêng hắn. Và mặc dù chưa có dịp được làm khách du lịch Sapa nhưng hắn sẽ là người hạnh phúc hơn tất cả những du khách của Sapa! Lần này, sau mấy tháng, trở lại Sapa để thu nhập

những tư liệu hình ảnh còn thiếu, hấn đã có đủ tự tin.

Nhưng hấn đã bị hút hẫng, và hoang mang, ngay khi xe hợp đồng du lịch hấn đi nhờ dừng lại trước một khách sạn, chứ không phải ở bến xe khách như lần trước. Cả một đám đông bu lại quanh cửa xe. Lớp đầu tiên là những nhân viên nhà hàng khách sạn sẵn xõ đưa cácvidít, lớp thứ hai là những phụ nữ dân tộc tay ôm những xấp vải thổ cẩm nặng trĩu chen chúc nhau, lớp thứ ba là những cô bé dân tộc cũng cầm đồ thổ cẩm đang đùn đẩy, giành giật nhau để tiếp cận đối tượng. Và giữa cái đám đông đủ lứa tuổi, đủ loại quần áo sắc tộc đang nháo nhác kêu gọi mời chào bằng tiếng dân tộc, tiếng Kinh lơ lớ, tiếng Anh giả cầy lẫn tiếng Anh khá chuẩn kia, hấn phát hiện ra một cô bé khoảng bảy tuổi, cũng chính bởi sự rụt rè và bé bỏng của em. Em bị lọt thỏm giữa đám người đang sôi sục lên. Thoạt tiên, em có vẻ hoảng sợ. Nhưng sau đó, ánh mắt em ngời sáng một niềm quyết tâm cao độ. Em cũng cố chen chúc với đám con gái lớn tuổi hơn để có thể luồn sâu vào vòng trong. Nhưng rồi em bị gạt bắn ra phía ngoài cùng. Em đứng nhìn, mặt xịu xuống như vừa bị mắng oan.

Hấn cố lách nhanh ra phía ngoài đám đông, tới gần em bé, không để ý tới những lời chèo kéo và những đồ vật nhiều màu đang bay lượn tứ phía. Đôi bàn tay còn thấp thoáng vết chàm xanh lét đang giữ chắc mấy sợi thổ cẩm và mấy vòng tay giả bạc hạ xuống trước bụng- nơi đeo lưng lẳng túi đựng đồ lếp kẹp bằng vải chàm. Thấy hấn đến gần, em bé thảng thốt trước dịp may, em giơ hai bàn tay cầm đồ lên, ngược đôi mắt cầu khẩn. Em làm điều đó như một thứ bản năng, một thói quen, và thốt lên một câu tiếng Anh ngọng nghịu chưa kịp trở thành thói quen: “Please”.

Hấn kín đáo ra hiệu cho em bé đi theo mình ra chỗ khác. “Cháu mấy tuổi?”- “Bảy tuổi”- “Cháu tên gì?”- “Siu”- “Nhà cháu ở đâu?”- “Xa lắm”... Cứ thế, em cộc lốc trả lời hấn. Và tình bạn giữa hấn và em bé bắt đầu từ đó. Không hấn vì hấn đã mua cho em những hai sợi thổ cẩm để em buộc cả hai cổ tay hấn, hay vì mấy cái bánh mỳ ngọt bọc giấy bóng suất ăn đêm trên toa tàu nằm Hà Nội - Lào Cai hôm trước mà hấn không ăn nên nhét túi phòng bị. Có một cái gì đó ở hấn khiến em bé tin cậy. Hấn những muốn kể cho em nghe chuyện những em bé dân tộc nhặt từng cánh hoa ban rụng đem về nấu cho cả nhà ăn ngày giáp hạt, chuyện những lán cỏ canh nương để mấy em bé chui ra chui vào như những con thú nhỏ, chuyện con gái hấn đòi mua thêm một đôi giày để làm phong phú thêm cho bộ sưu tập giày dép tuy còn mới nhưng lạc mốt và hấn đã chiếu lên cái đoạn băng về một lớp học vùng cao mùa rét trống huyếch cả tường lẫn mái, mười lăm bộ quần áo chàm phong phanh và mười lăm đôi bàn chân đất nứt nẻ...

Nhưng hằng cứ từ từ, em bé còn chưa sôi tiếng phổ thông. Thật ra, hấn cũng tỉnh táo đề phòng bởi một kinh nghiệm cay đắng của lần đi trước: hấn đề nghị một cô bé trạc 13 tuổi thổi kèn lá đồng để hấn quay phim, cô bé đã mặc cả thẳng thừng: “Xong rồi, ông mua cho tôi chứ?” Hấn đã phải mua chiếc kèn lá đồng ấy với giá đắt gấp bốn lần trong chợ Sapa. Chưa hết, cô bé còn kỳ kèo đòi hấn mua áo thổ cẩm, không được, đòi mua cho một gói kẹo bán dọc đường, thoả mãn rồi thì cười nhạo hấn với một câu chào điệu nghệ “Good by!”.

Nhưng với bé Siu, hấn đã nhanh chóng hiểu rằng em chưa bị nhiễm thói “chợ búa” của những cô bé lớn tuổi hơn đã bắt đầu có sự táo tợn gần đến độ trâng tráo... Như một thứ giao ước ngầm, cứ chiều tối, hấn lại ra phía nhà thờ để tìm gặp bé Siu. Mấy ngày qua, tình thân mật giữa hấn và bé Siu mỗi lúc một tăng thêm. Tối lúc, khi hấn dắt em đến những gánh hàng hoa quả, bánh kẹo, em đã biết lắc đầu từ chối thứ này và chỉ tay vào thứ khác mà em thích. Em kể mỗi ngày em bán được trung bình mười lăm nghìn đồng, trừ đi bốn nghìn cho hai bữa cơm bụi. Hấn đã quay chụp được quán cơm bụi dưới mức bình dân ấy. Nhờ giới, những người đàn bà và trẻ con bán rong may mắn có được một quán cơm của riêng mình, giá một suất chỉ bằng một phần sáu lon Coca. Em cũng chỉ cho hấn chỗ em hay ngủ qua đêm: một cái hiên của chợ Sapa.

Một lần, hấn bắt gặp em đứng lặng trước gian hàng đồ chơi gần nhà thờ. Những con rối, những con búp bê gỗ đủ hình dáng màu sắc làm em mê mẩn. Em ở cái tuổi mà trẻ gái bắt đầu thích chơi búp bê hơn mọi thứ đồ chơi khác! Ống kính máy quay của hấn di chuyển tới gần và đột ngột xoay trục diện mặt em, em mới giật mình. Rồi cười ngượng ngịu. Hấn giơ con búp bê kiểu Matriôtka lên, mở bụng từng lớp ra. Em cười tí mắt. Nhưng khi hấn dúi vào tay em: “Chú mua cho cháu đấy”, thì em rút tay lại tựa phải bóng. Hấn ngạc nhiên “Sao vậy?”. Em chỉ bậm môi lại. Gặng hỏi mấy lần, em mới thốt lên vẻ hốt hoảng: “Đắt lắm đấy”. Hấn chột vớ lẽ. Hấn không ít lần, giống như nhiều trẻ gái ở Sapa, quên hấn mở hàng đồ chơi thủ công rẻ tiền mình đang có, em đứng trước gian hàng búp bê công nghiệp sang trọng để mơ ước... Sáng nay, trên khu du lịch Hàm Rồng, hấn đến gần một chiếc đu xinh xắn, trẻ con du lịch đang tươi cười ngồi đu cho bố mẹ chúng chụp ảnh. Những chiếc đu ở một nơi đẹp như chốn bồng lai kia đâu đã phải để dành cho những cô bé cậu bé như em! Đôi chân hấn lê từng bước trên hàng trăm bậc đá diễm lệ.

Lần trước tới đây, hấn đã mê mải quay những giọt sương sớm đọng trên lá sa mu, trên những cánh hoa lan, hoa xương rồng và liên tưởng chúng với một truyền thuyết vùng cao Sapa. Bộ phim du lịch của hấn không thiếu những chi tiết long

lạnh quặn rũ như thế... Hấn đã thoảng hy vọng nhìn thấy bé Siu đi cùng những người dân tộc ôm đồ thổ cẩm trong dòng người hớn hỏ kia. Thỉnh thoảng cũng có vài em bé gái dân tộc cỡ tuổi Siu hoặc nhỏ hơn, nhưng là đi theo mẹ để tập dượt cái công cuộc thuyết phục túi tiền của khách du lịch!... Chính lúc đó, hấn trữu xuống trong một nỗi ân hận. Quả là có đôi lần hấn phản ứng bức dọc vô lý với bé Siu. Đang đi với hấn, nhìn thấy một khách du lịch sang trọng, nhất là khách Tây thì em bỏ hấn, chạy vụt đến, cố nở một nụ cười dễ thương, bập bẹ vài câu tiếng Anh học lỏm, giơ đồ lưu niệm lên một cách kiên nhẫn. Mặt hấn sa sầm, hấn hùng hổ bước tới kéo tay em đi, trước những con mắt ngạc nhiên. Em chống cự một cách yếu ớt rồi lại cun cút đi theo hấn. Nhưng hấn đã làm gì vậy? Hấn có quyền gì? Hấn bức bối với chính hấn.

Vài lần hấn đi qua cái Gallery ở phố chính, hấn nhìn vào ngắm những bức tranh, cái thì siêu thực lập thể, cái thì ra mặt “sú-vơ-nia”. Có mấy bức chân dung sơn mài, sơn dầu loại chân chỉ dễ nhìn, vẽ những cô gái nhỏ. Hấn có cảm tưởng anh họa sĩ trẻ này, con ông chủ Gallery Sapa đã chọn chính bé Siu làm mẫu. Đêm nay hấn chợt nhớ đến một bức chân dung vẽ theo lối ấn tượng hậu hiện đại ở Gallery ấy. Gương mặt một cô bé dân tộc được tót-tát những mảng sơn dầu tối sẫm bằng những vệt panh-xô lớn. Loại tranh nào diễn tả đúng thực chất của bé Siu và chúng bạn của em đây?... Hấn cứ miên man với những ý nghĩ quái đản khi xục xạo vô vọng tìm kiếm ở khắp các hẻm tối, nơi có những người dân tộc đang ngủ li bì sau một ngày làm việc và hát hò... Anh chàng họa sĩ kia, nhờ khai thác mảng dân tộc độc đáo, tìm tòi bút pháp lạ, chịu khó vẽ lại có “đầu ra” tại một khu du lịch có tiếng, đã bán được khá nhiều tranh, lại được in vưng tập trong nước và nước ngoài, cũng đoạt vài giải thưởng mỹ thuật châu Á. Thực là một quy trình khép kín, đáng vì nể, đáng được giới nghệ sĩ, giới lý luận lẫn giới kinh doanh văn hóa nghệ thuật phải nghiên cứu học hỏi. Và nền văn hóa đặc sắc của họ cũng đã được trân trọng đưa vào các khu bảo tàng. Trên công trời Hàm Rồng Sapa chẳng đã có một khu bảo tàng văn hóa dân tộc như thế là gì! Hấn chợt nảy ra một ước muốn: rồi đây, cả những hàng lưu niệm rẻ tiền và nhỏ xiu nọ cũng sẽ được bày trong một tủ kính sang trọng- như một vật chứng về cuộc vật lộn mưu sinh thấm mồ hôi nước mắt của những em bé gái Sapa!

Chiều hôm đó, hấn đã thuyết phục được bé Siu đưa về thăm nhà em. Một chiếc xe Mính chở hai chú cháu trên con đường lỏm khỏm những đá cuội, đá núi dài gần chục cây số. Một bên là vực thẳm, một bên là núi đá dựng đứng. Tay lái của anh thanh niên người Mông thật cừ khôi, nhưng cũng khiến hấn nhiều lúc hoảng hồn. Tới một chỗ có hẻm dẫn xuống vực, anh xe ôm dừng lại, bảo sẽ đợi. Hấn đi

sau bé Siu, theo một lối mòn xói lở vì mưa lũ, đá ngổn ngang. Hắn giro máy quay để ghi lại lúc thì bước chân thoăn thoắt, lúc là cái dáng bé nhỏ giữa núi rừng. Đây là con đường em vẫn đi bộ để ra thị trấn Sapa từ lúc gà chưa gáy. Em đi về nhà mình như chim sổ lồng, không giống những lúc then thò hay vờ bạo dạn trước những vị khách nước ngoài to vạt như hòn núi. Sau những đoạn dốc toàn đá là đá, làng Mông hiện ra, và đến những đoạn ngập bùn, ngập phân trâu ngựa. Bé Siu có vẻ vui lắm, vì đã mấy hôm không về. Tiền đâu mà đi xe ôm và mua quà cho các em! Hắn lặng đi trước sự hớn hở của bé Siu lúc chia quà cho hai cô em gái lít nhít và đưa em tí hớn trên tay mẹ. Người mẹ trẻ cười với hắn bằng khuôn mặt đã bắt đầu héo úa vì công việc nặng nhọc và sinh nở. Còn ông bố trò chuyện với hắn bên bếp lửa phải nhờ đến bé Siu phiên dịch thêm. Ngôi nhà đơn sơ và ấm cúng của người Mông bỗng tràn ngập tình thương mến với cuộc trở về chốc lát của bé Siu! Dù chỉ có nửa giờ đồng hồ, mẹ em cũng không bỏ qua việc dạy dỗ con gái trở thành một phụ nữ Mông đích thực: chị đã bắt con phải luyện mấy đường thêu trên thổ cẩm... Tới giờ lên đường, người mẹ nhét thêm vào túi dết của con gái những hàng hoá nhỏ đủ một cơ sở để bán trong vài ngày tới. Rồi hắn và bé Siu lại vội vã ra đi. Hắn nhìn lại ngôi nhà Mông truyền thống bằng tre nứa, chỉ có mái phibơ ximăng là hiện đại, và chúng kết hợp với nhau để tôn thêm cái nghèo của một gia đình đông con, sinh sống trông vào mấy mảnh ruộng bậc thang, vài nương ngô sẵn cheo leo...

Tối mịt, hắn và bé Siu mới có mặt ở thị trấn. Không như mọi lần em từ chối hoặc chạy trốn mỗi khi hắn dắt tay em bước qua ngưỡng cửa nhà hàng, lần này em ngoan ngoãn theo hắn vào ngồi ở một bàn ăn có thấp nền. Hắn để em ngồi đối diện. Khách Tây, khách ta và các nhân viên phục vụ trở mắt lên nhìn. Em ngồi lúng túng, nhưng khi bắt đầu uống lon Coca bằng ống hút, em tự nhiên hơn. Em ăn một cách chăm chú, từ tốn, mút kỹ từng chân xương cá, ăn tới đâu gọn tới đó trên đĩa cho tới khi gần hết con cá sốt. Hắn có dịp quan sát kỹ hơn đôi bàn tay nhỏ có những móng cáu bẩn, những vết nhuộm chàm như máu tụ sắp tan, mái tóc bết nhiều ngày không gội chải.

Bỗng có tiếng huýt sáo, em quay ngoắt lại. Ngoài cửa là một tốp thiếu nữ dân tộc tuổi từ 13 đến 16 đứng nhìn vào chằm chằm, vẻ vừa chế giễu vừa đe dọa. Bé Siu xấu hổ, cúi gầm mặt. Bất giác, em vùng đứng dậy, chạy vọt ra ngoài, tay vẫn đang cầm lon Coca. Một đứa con gái ra dáng đàn chị nhất chìa tay ra, chủ động cầm lấy lon Coca dờ, hớp một hơi rồi đưa cho những đứa trẻ khác chuyền tay nhau. Rồi nó ghé tai nói cái gì đó với bé Siu, vẻ rất bí mật. Sau đó, nó lôi bé Siu đi xềnh xệch. Em hốt hoảng nhìn hắn như cầu cứu. Hắn chạy ra tóm lấy bả vai bé Siu

núu lại. Đứa con gái cầm túi xách đỏ đập mạnh vào tay hắn, rít lên: “Cái lão già này!”. Hắn bỗng nhận ra đứa con gái, còn nó thì nhận ra hắn từ lúc nãy. Mấy lần hắn đã ghi hình cái cảnh nó tuôn ra những câu tiếng Anh sành sỏi với khách du lịch, cứ thấy hắn chìa máy quay tới là nó quay lại gầm gừ. Mặc dù hắn chưa già chút nào, việc gọi hắn là “lão già” là cách trả đũa thích đáng nhất chẳng? Lúc này, không hiểu vì sợ hãi hay vì uy lực che chở của người chị cả trong đồng bọn mà bé Siu đã phục tùng vô điều kiện. Cả bọn dắt tay em chạy đi thật xa. Bé Siu quay lại một thoáng nhìn hắn lần cuối. Phải, đó là lần cuối cùng hắn nhìn thấy bé Siu. Chắc hẳn em đã được một bài học vì sự “chơi trêu”, phản bội lại đồng bọn- mặc dù những đứa lớn tuổi hơn em vẫn có quyền đàn hoàng ngồi uống Coca cùng khách Tây, một khi được mời. Hình như có một thứ luật lệ bất thành văn nào đó giữa những đứa trẻ bán hàng rong ở Sapa, chúng có đẳng cấp, có quy định về sự bảo vệ lẫn nhau, và cả sự trừng phạt nữa.

Đã hai ngày và ba đêm, hắn đi tìm bé Siu quanh nhà thờ, quanh các biệt thự nhiều dáng vẻ, quanh những con đường âm u rợp bóng cây ăn quả và hoa, hoặc những con đường tấp nập mua bán. Khi chỉ còn đôi ba người phụ nữ dân tộc đang cố gạ bán thêm chút hàng để sau đó ngủ vạ vật qua đêm, thì lúc này, em ở đâu, trong các góc chợ, các hành lang khách sạn, nhà hàng, hay bất kỳ một góc khuất nào có mái che?... Đêm tối Sapa được lấp đầy bởi tiếng khèn diu dặt và tiếng hát thầm thì của nam nữ Mông, Xá Phó, Dao đỏ... Nỗi lo lắng của hắn thì không gì lấp nổi. Em bé của hắn đi đâu? Hắn biết chắc là em chưa thể về nhà một khi túi đồ hàng chưa xếp lại.

Trước mặt hắn, từ trong một khách sạn tối om chuệnh choạng bước ra một ông khách Tây ngà ngà say, có hai cô bé dân tộc trạc 15-16 tuổi, đứa dắt tay đứa kéo thắt lưng. Ông khách để chúng nhảy lên bá vai, ôm cổ, hôn chùn chụt. Những câu tiếng Anh xã giao trong khung cảnh ấy sao mà ngọt ngào đáng sợ khiến hắn rùng mình. Hắn đi sau ba người suốt con đường vắng vẻ dài nửa cây số, máy quay cứ thế chạy trong một nỗi uất hận khó hiểu. Bé Siu của hắn lẽ nào sẽ trở thành một thiếu nữ thờ ơ, thành thạo nghệ thuật môn trốn kẻ có tiền như thế kia?...

Hắn đi theo ba người qua sân vận động, rồi tiến đến phía nhà thờ. Bất chợt một cô bé quay ngoắt người lại, trừng mắt lên, nhe răng ra gào bằng tiếng dân tộc. Thật không may cho hắn, hắn đã từng học được vài câu nguyên rủa độc địa nhất cũng như vài câu dân ca say đắm nhất của họ từ hơn hai chục năm trước ở vùng tự trị Thái - Mèo cũ! Hắn sưng lại như bị một cú giáng trúng đầu. Hắn kiệt sức. Hắn gượng quay trở về khách sạn. Máy quay đeo lưng lẳng lẳng trước ngực vẫn chạy, ở chế độ đen trắng, hắn không biết rằng hắn đã vô tình tạo ra những hình

thù kỳ dị của mặt đất lúc tối lúc sáng lắt lư theo bước chân, lối dẫn vào Thập Điện Diêm phủ.

Hắn ngồi phịch xuống ghế, tu hết một cốc nước lạnh. Đập vào mắt hắn là mấy tờ bản thảo của hắn phác những ý tưởng lời bình cho bộ phim tương lai. Hắn thần thờ cầm lên một tờ, lướt nhìn như thể may ra hắn sẽ tìm được một gợi ý nào chẳng về chỗ ẩn náu của bé Siu.

... “Có vị cao tăng Việt Nam trước khi lên đường thăm quan Tây Tạng đã tìm cách lên đỉnh Fanxipan lấy cho được một cây gậy trúc phát trần sống ở độ cao trên ba nghìn mét này làm vật cầu may, bùa hộ mệnh để đến với quê hương xa xôi của các vị Lạt Ma Tây Tạng và các vị Đại sư đã từng đi vào truyền thuyết về các khả năng kỳ diệu vô tận của con người. Phải chăng, không chỉ vị Đạo sư nọ mà mỗi chúng ta cũng có thể tìm thấy ở “mái nhà Việt Nam” kia hình bóng của Tây Tạng huyền bí?”

... “Tu viện dòng Tâm Đan xây dựng dở tại ngoại vi thị trấn Sapa là một công trình kiến trúc đá đồ sộ nằm lẫn giữa sương mù và cây, đá. Chính sương mù đã tạo ra một thứ rêu phong đặc biệt màu đỏ tía trên những bức tường đá nhám nhò, thứ rêu gắn với một truyền thuyết vùng cao về một môi tình đẹp nhưng dang dở”.

... “Bãi khắc đá cổ xưa với những dòng chữ lạ, những hình vẽ, những sơ đồ bí ẩn mà theo truyền thuyết là văn tự hoặc giao ước của một nền văn minh cổ đại, từng làm bất kỳ du khách nào tới đây cũng phải ngẩn ngơ và ao ước được giải mã chúng...”

Hắn là một trong những người có ao ước như thế. Nhưng chính hắn thì không giải mã được bản thân mình. Những bí ẩn của đêm Sapa cứ chập chờn trong óc hắn, có lẽ còn khó giải mã hơn những hình thù kỳ lạ trên đá kia!

Sự tức giận và tuyệt vọng lúc này dần dần được thay thế bằng nỗi xót xa. Một ý nghĩ chợt đến: hắn sẽ thuyết phục chủ đầu tư để làm một phim du lịch dành riêng cho các em bé dân tộc ở ngay Sapa, giúp các em hiểu và tự hào với chính mảnh đất quê hương mình. Phải, hắn sẽ kể cho các em nghe về những giọt lệ của Nàng Tiên Đá khi vĩnh biệt Chàng Mây ở chính nơi đất và trời gặp gỡ... Điều an ủi hắn là, dù bé Siu có thuộc vào tầng lớp nghèo khổ nhất ở vùng đất du lịch này, em vẫn là một trong những cội nguồn tạo ra các truyền thuyết làm say lòng người trên vùng cao Sapa, như từ hàng trăm, hàng ngàn năm nay. Hắn bất giác nhìn xuống hai cổ tay hắn. Hai sợi thổ cẩm do chính tay bé Siu buộc. Với hắn, giở đây cái vật chứng thương mại này đã được hoàn lại ý nghĩa nguyên thủy: đó là biểu tượng cho sự cầu may, chúc phúc, theo đúng một phong tục đáng yêu của đồng bào miền núi.

Nhưng điều đó hình như chưa đủ để lau bớt lệ của Nàng Tiên Đá. Và nàng vẫn đang khóc...

Giờ này cháu ở đâu, bé Siu?